Biểu số: 16B/GNN-2025

Khổ biểu: 29,7x21cm

Phụ lục II

DANH SÁCH CÔNG DÂN TẠM HOÃN GỌI NHẬP NGŨ NĂM 2027

(Kèm theo Thông báo số /TB-BCH ngày tháng 9 năm 2026 của Bộ CHQS tỉnh)

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1	Tô Quốc An	Sinh viên	Tổ 1, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Tô Hưng, 1981, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT Cần Thơ	Tổ 1, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Ngọc Tuyền, 1983, Nội trợ	
	27/01/2004	Không	Tổ 1, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091204000929			Không			
2	Huỳnh Minh Trí	Sinh viên	Tổ 1, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Huỳnh Thái Quốc, 1975, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiên Giang - Khoa Kinh tế	Tổ 1, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Phạm Đỗ Hương Huyền, Nội trợ	
	07/10/2007	Không	Tổ 1, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091207005850			Không			
3	Vũ Đức An	Sinh viên	Tổ 1, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Vũ Đức Giang, 1981, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH An Giang - Sư phạm Toán	Tổ 1, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Ngọc Minh, 1981, NT	
	24/02/2008	2026-2030	Tổ 1, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091208002840			Không			
4	Nguyễn Hoàng Phúc	Sinh viên	Tổ 2, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Hiệp, 1980, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kinh tế TP.HCM - KDTM	Tổ 2, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Phương, 1990 Nội trợ	
	23/07/2006	2024-2027	Tổ 2, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091206011407			Không			
5	Phan Hiếu Huy	Sinh viên	Tổ 2, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Phan Thanh Tòng, 1969, Cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT Cần Thơ	Tổ 2, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Mạc Thị Thanh Hằng, 1970, Giáo viên	
	24/01/2004	Không	Tổ 2, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091204001163			Không			
6	Lê Chí Khang	Sinh viên	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Lê Văn Út, 1984, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiên Giang - CNTT	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Phạm Mỹ Diện, 1985, Làm thuê	
	18/04/2007	Không	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091207006790			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
7	Phạm Lâm Phát Đạt	Sinh viên	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Phạm Văn Tuấn, 1968, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Lang - khoa Quan hệ công chúng	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Hoa Chi, 1972, Mua bán	
	18/01/2004	Không	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091204001250			Không			
8	Trương Việt Trung	Sinh viên	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Trương Bé Năm, 1985, Cơ khí	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN TPHCM	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thưng, 1987, Nội trợ	
	27/09/2008	Không	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091208007871			Không			
9	Lê Hữu Phước	Sinh viên	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Lê Hoàng Trung, 1980, Thợ hồ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Lang	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Mười Bảy, 1982, Nội trợ	
	15/07/2007	Không	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091207006359			Không			
10	Trần Quốc Trọng	Sinh viên	Tổ 5, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Trần Văn Hiếu, 1982, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Marketing TPHCM	Tổ 5, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Hà Thị Hợp, 1977, Mua bán	
	8/18/2003	Không	Tổ 5, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091203011964			Không			
11	Hồ Chí Nam	Sinh viên	Tổ 5, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Hồ Văn Trung, 1979, Kinh doanh	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường nhạc viện TPHCM	Tổ 5, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Đình Quyên, 1980, NT	
	08/11/2007	Không	Tổ 5, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091207005655			Không			
12	Lê Chí Thành	Sinh viên	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Lê Minh Tính, 1983, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Kinh tế kỹ thuật TPHCM	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Lý Yến Vân, 1986, Kinh doanh	
	18/12/2008	Không	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	079208019858			Không			
13	Phạm Thanh Bình	Sinh viên	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Phạm Văn Giang, 1980, Rửa xe	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cơ khí Cần Thơ	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Giàu, 1980, Rửa xe	
	06/05/2004	Không	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091204001264			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
14	Nguyễn Cảnh Toàn	Sinh viên	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Nguyễn Cảnh Nguyệt, 1969,Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiên Giang	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Bích, 1968,Giáo viên	
	01/01/2007	Không	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091207010623			Không			
15	Phạm Việt Hùng	Sinh viên	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Phạm Văn Mão, 1976,Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kinh tế TP.HCM	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Hằng, 1980,Giáo viên	
	20/09/2006	Không	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091206009935			Không			
16	Lê Tấn Tài	Sinh viên	Tổ 7, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Lê Thanh Tú, 1967, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Hiến	Tổ 7, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Bông, 1977,Nội trợ	
	19/09/2005	Không	Tổ 7, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091205014355			Không			
17	Phạm Anh Tài	Sinh viên	Tổ 7, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Phạm Thị Thúy, 1982, Nội trợ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Y tế Kiên Giang	Tổ 7, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Phạm Lê Tiến, 1975,Hạ bạc	
	21/10/2005	Không	Tổ 7, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091205000967			Không			
18	Nguyễn Văn Dương	Sinh viên	Tổ 7, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Đại, 1980,Thợ xây	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nam Cần Thơ- Công nghệ ôtô	Tổ 7, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Duyên, 1981,Nội trợ	
	28/10/2002	Không	Tổ 7, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091202000685			Không			
19	Phạm Sức Khỏe	Sinh viên	Tổ 7, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Phạm Văn Mạnh, 1981, Xây dựng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Kiên Giang - Luật kinh tế	Tổ 7, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Trúc Ly, 1981, Nội trợ	
	25/03/2008		Tổ 7, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091208019624			Không			
20	Trần Nhật Tường	Sinh viên	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Trần Minh Trung, 1985, Viên chức	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Bách Khoa	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lệ Xuân, 1985, Viên chức	
	05/09/2006	Không	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091206004297			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
21	Lê Hữu Nghĩa	Sinh viên	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Lê Văn Quới, 1978, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiên Giang	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thiên Thanh, 1984,Nội trợ	
	18/01/2006	Không	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091206000895			Không			
22	Đoàn Quốc Cường	Sinh viên	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Đoàn Văn Cương, 1983,Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cần Thơ	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thu, 1982,Nội trợ	
	25/12/2005	Không	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091205000986			Không			
23	Trần Minh Lộc	Sinh viên	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Trần Thanh Tú, 1979,Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Học viện Hàng không Việt Nam - CNTT	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Ngọc Sử, 1980,Nội trợ	
	17/11/2008	Không	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091208003624			Không			
24	Huỳnh Hoàng Nhứt	Học sinh	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Trung nông	11/12	Huỳnh Quốc Tuấn, 1977, Buôn bán.	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THCS và THPT Ba Hòn	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Phan Kim Dung, 1983,Nội trợ	
	13/02/2009	Không	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	096209009050			Không			
25	Phạm Trung Kiên	Sinh viên	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Phạm Thiên Mường, 1979, Xây dựng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ FPT	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Đoàn Thị Phương, 1981, Xây dựng	
	16/08/2005	Không	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091205000973			Không			
26	Trần Văn Khá	Sinh viên	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Trần Văn Phước, 1974	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TDTT TP.HCM	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mai, 1982 Nội trợ	
	12/02/2005	Không	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091205000969			Không			
27	Nguyễn Văn Nghĩa	Sinh viên	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Cu, 1983 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Cao đẳng Y tế Kiên Giang - Điều dưỡng	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Gấm, 1981 Làm thuê	
	2/10/2007	Không	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091207013934			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
28	Lê Trí Tường	Sinh viên	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Lê Văn Út, 1973 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH giao thông vận tải TP.HCM - CN KT OTO	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Dung, 1975 Buôn bán	
	23/01/2008	Không	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091208007523			Không			
29	Cao Minh Phát	Sinh viên	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Cao Hoàng Việt, 1979, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức -	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền, 1984, NT	
	30/04/2007	2026-2029	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091207009770			Không			
30	Bùi Xuân Quốc Khánh	Sinh viên	Tổ 10, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Bùi Xuân Bảy, 1967 Làm mộc	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH giao thông vận tải TP.HCM	Tổ 10, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Phú, 1966 Giáo viên	
	06/08/2008		Tổ 10, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091208000620			Không			
31	Huỳnh Gia Huy	Sinh viên	Tổ 10, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Huỳnh Thanh Nhã, 1983 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghiệp TPHCM	Tổ 10, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Trương Thị Ánh Tuyết, 1982 Nội trợ	
	27/09/2008		Tổ 10, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091208000994			Không			
32	Lê Hoàng Khang	Sinh viên	Tổ 10, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Lê Hoàng Khanh, 1979 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT TP.HCM	Tổ 10, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Diễm, 1984 Làm thuê	
	03/02/2006	Không	Tổ 10, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091206001063			Không			
33	Trần Phan Tấn Sang	Sinh viên	Tổ 10, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Lại Anh Tài, 1971 Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Thủ Đức	Tổ 10, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Lý, 1971 Buôn bán	
	15/12/2008	Không	Tổ 10, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091208018591			Phật			
34	Lý Quốc Thái	Sinh viên	Tổ 10, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Lý Duy Linh, 1978 Bảo vệ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH công nghệ ô tô Kiên Giang	Tổ 10, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hồng Thắm, 1983 Quản lý	
	15/12/2008	Không	Tổ 10, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091208001026			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
35	Nguyễn Văn Trung	Sinh viên	Tổ 10, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Thông, 1981 Chăn nuôi	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Bách Khoa- Tài chính kinh tế	Tổ 10, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Ngô Lệ Ngọc, 1984 Buôn bán	
	22/11/2008	Không	Tổ 10, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091208012207			Phật			
36	Nguyễn Phúc Thịnh	Sinh viên	Tổ 11, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Nguyễn Phúc Huy, 1977 Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Hutech-CNTT	Tổ 11, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Út Hậu, 1977 Giáo viên	
	18/10/2006	Không	Tổ 11, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091206009856			Không			
37	Lê Quốc Vinh	Sinh viên	Tổ 11, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Lê Quốc Nam, 1976, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cần Thơ	Tổ 11, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Diệu, 1982, Nội trợ	
	09/05/2005	Không	Tổ 11, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091205000966			Không			
38	Lê Thành Đạt	Sinh viên	Tổ 12, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Lê Thành Đông, 1986 Thợ cơ khí	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm Kĩ thuật Vĩnh Long - Công nghệ Kỹ thuật	Tổ 12, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thu Duyên, 1987 Nội trợ	
	05/12/2008	09/2026-09/2030	Tổ 12, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091208005319			Không			
39	Lê Thái Học	Học sinh	Tổ 12, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Lê Văn Hiệp, 1982 Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THCS và THPT Ba Hòn	Tổ 12, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Nhàn, 1978 Nội trợ	
	6/1/2009	Không	Tổ 12, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091209004187			Không			
40	Bùi Trọng Nghĩa	Sinh viên	Tổ 13, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Bùi Văn Ri, 1972 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nam Cần Thơ- Kỹ thuật công nghệ ô tô	Tổ 13, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Nhanh, 1980, NT	
	11/4/2007	Không	Tổ 13, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091207008596			Không			
41	Đặng Trường An	Sinh viên	Tổ 13, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Đặng Hùng Cường, 1987 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Cao đẳng Kiên Giang - Công nghệ ô tô	Tổ 13, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không		
	27/01/2008	09/2026-03/2029	Tổ 13, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091208006816			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
42	Trần Thanh Tứ	Sinh viên	Tổ 15, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Trần Thanh Tú, 1987, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Y Dược Sài Gòn	Tổ 15, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Ngô Phạm Thường, 1988, Làm thuê	
	07/07/2007		Tổ 15, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091207005098			Không			
43	Dương Thành Phú	Sinh viên	Hẻm 33, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Dương Đại Phong, 1964 Nông dân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Lang - khoa Logistic	Hẻm 33, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Bé Thụy, 1968 Giáo viên	
	1/1/2005	Không	Hẻm 33, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091205000951			Không			
44	Phạm Tuân	Học sinh	Nam Ba Hòn	Trung nông	11/12	Phạm Thanh Tùng , 1975 Công chức	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Ba Hòn	Nam Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Phù Kim Dung , 1980 Buôn bán	
	31/01/2009	Không	Nam Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091209018626			Không			
45	Võ Chí Khang	Sinh viên	Nam Ba Hòn	Trung nông	12/12	Võ Chí Linh, 1981 Ngư phủ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Hiến-Luật	Nam Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Trinh, 1982 Nội trợ	
	14/12/2008	Không	Nam Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091208018023			Phật			
46	Ngô Quốc Khánh	Sinh viên	Tổ 1, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Ngô Văn Kiểu, 1953 BB	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kỹ Thuật - Công Nghệ CT QL Xây dựng 9/2021-3/2026	Tổ 1, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hồng, 1967 Nội trợ	
	16/3/2002	Không	Tổ 1, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091202013799			Không			
47	Trịnh Trần Quân	Sinh viên	Tổ 1, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Trịnh Song Hảo, 1980 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNN TPHCM	Tổ 1, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Hiên, 1979 NT	
	2/8/2006	Không	Tổ 1, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091206001064			Không			
48	Phan Trung Hiếu	Sinh viên	Tổ 1, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Phan Tiến Hùng, 1980 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ KG - Điện CN 2023-2026	Tổ 1, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Tạ Thị Mỹ Hạnh, 1980 Nội trợ	
	27/3/2006		Tổ 1, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091206019138			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
49	Huỳnh Thanh Sang	Sinh viên	Tổ 1, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Huỳnh Văn Tùng, 1981 CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Cao Đẳng Kiên Giang	Tổ 1, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Phan Kiều Loan, 1981 Nội trợ	
	04/05/2007	CNKT Cơ khí	Tổ 1, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091207001598			Phật			
50	Lưu Tiến Đạt	Sinh viên	Tổ 2, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Lưu Thành Tài, 1975 CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Cao Đẳng Kiên Giang	Tổ 2, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Mỹ Ái, 1978 Nội trợ	
	10/7/2006	Không	Tổ 2, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091206016884			Phật			
51	Nguyễn Thiên Hào	Sinh viên	Tổ 2, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Nguyễn Xuân Triều, 1977 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tài chính NH 09/2024-12/2	Tổ 2, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Lê Hữu Hạnh, 1979 Nội trợ	
	27/1/2006	Không	Tổ 2, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091206001273			Phật			
52	Nguyễn Triều Thiện	Sinh viên	Tổ 2, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Nguyễn Xuân Triều,1974 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Y khoa TPHCM 2021-2027	Tổ 2, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Lê Hữu Hạnh, 1976 Nội trợ	
	5/10/2003	Không	Tổ 2, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091203001731			Không			
53	Lâm Thái Hòa	Sinh viên	Tổ 2, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Lâm Quốc Trí, 1979 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Du lịch TPCHM 9/2022-8/2026	Tổ 2, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Trần Kim Thu, 1983 Nội trợ	
	24/11/2004	Không	Tổ 2, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091204000933			Không			
54	Cao Trường Giang	Sinh viên	Tổ 2, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Cao Văn Ân, 1979 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kinh tế-thương mại điện tử	Tổ 2, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Bình, 1983 Nội trợ	
	01/03/2007	Không	Tổ 2, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091207007830			Phật			
55	Lê Hoàng Kiên	Sinh viên	Tổ 2, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Lê Hoàng Hoài Nguyên, 1981 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT	Tổ 2, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Xuân Mai, 1982 NT	
	8/25/2004	Không	Tổ 2, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091204000936			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
56	Trần Công Khôi	Sinh viên	Tổ 2, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12		Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiên Giang - CN KT OTO	Tổ 2, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Huyền, 1978 NT	
	8/27/2007	Không	Tổ 2, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091207006696			Phật			
57	Đào Thanh Phát	Sinh viên	Tổ 3, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Đào Thanh Trường, 1980 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Y Dược Cần Thơ 9/2022-7/2028	Tổ 3, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Hồ Thị Thùy Nhu, 1981 NT	
	4/26/2003	Không	Tổ 3, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091203000972			Không			
58	Danh Đình Khải	Sinh viên	Tổ 3, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Danh Hùng, 1977 CB	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ KG - CN KT Cơ khí (INSE	Tổ 3, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Lý Kim Thúy, 1982 NT	
	2/16/2005	Không	Tổ 3, ấp Ba Núi	Khmer	Đoàn		
	091205000970			Phật			
59	Trần Hậu Nam	Sinh viên	Tổ 3, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Trần Thanh Tuấn, 1982 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cần thơ - CNTT 2023-2027	Tổ 3, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Út, 1986 NT	
	7/4/2005	Không	Tổ 3, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091205011043			Phật			
60	Hồ Quốc Huy	Sinh viên	Tổ 3, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Hồ Anh Kiệt, 1985 CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT TPHCM - CNTT 2023-2027	Tổ 3, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Giang, 1984 NT	
	6/11/2005	Không	Tổ 3, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091205011317			Phật			
61	Chao Hùng Phát	Sinh viên	Tổ 3, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Chao Hùng Dũng, 1977 CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ CNKT ô tô	Tổ 3, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không		
	4/3/2007	Không	Tổ 3, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091207000538			Phật			
62	Trần Kỳ Trung Ngư	Sinh viên	Tổ 4, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Trần Kỳ Hoài, 1982 CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tây Đô	Tổ 4, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Trần Hồng Diễm, 1980 NT	
	12/21/2007	Không	Tổ 4, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091207010259			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
63	Phùng Anh Quân	Sinh viên	Tổ 4, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12		Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm toán	Tổ 4, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Phùng Thị Nga, 1982 NT	
	8/2/2007	Không	Tổ 4, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	089207001494			Phật			
64	Lê Hoàng Nhựt	Sinh viên	Tổ 4, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Lê Thanh Hải, 1975 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Y Dược TPHCM - Y khoa 2022-2028	Tổ 4, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Biết, 1977 NT	
	5/30/2004	Không	Tổ 4, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091204018693			Phật			
65	Võ Đoàn Bảo Long	Sinh viên	Tổ 4, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Võ Văn Lễ, 1978 CB	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT	Tổ 4, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Đoàn Thanh Phương, 1979 NT	
	9/30/2003	Không	Tổ 4, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091203018459			Không			
66	Tống Minh Hùng	Sinh viên	Tổ 4, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Sài Cường, 1976 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kế toán TPHCM	Tổ 4, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Tống Thị Chiệu, 1978 NT	
	5/1/2006	Không	Tổ 4, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091206000901			Phật			
67	Danh Trung Tính	Sinh viên	Tổ 6, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Danh Văn Tý	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Kiên Giang- điện điện tử	Tổ 6, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Trương Thị Vàng, 1982 NT	
	6/7/2007	Không	Tổ 6, ấp Ba Núi	Khmer	Đoàn		
	091207008514			Phật			
68	Giang Trung Hiếu	Sinh viên	Tổ 3, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Đinh Thị Thuỳ Dung, 1975 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Quản trị khách sạn	Tổ 3, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Giang Văn Tĩnh,1976 Công nhân	
	03/3/2008	Không	Tổ 3, ấp Ba Núi	Khmer	Đoàn		
	091208009606			Phật			
69	Vũ Phạm Việt Anh	Sinh viên	Tổ 4, Ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Vũ Việt Trung , 1980 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH FPT	Tổ 4, Ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hà , 1982 NT	
	11/7/2006	Không	Tổ 4, Ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091206000961			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
70	Dương Văn Lái	Làm thuê	Tổ 1, ấp Ba Trại	Trung nông	12/12 - CĐ sửa ô tô	Dương Văn Liêm, 1983, Làm ruộng	Điểm d, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015 Em tại ngũ năm 2023
	Không	Kiên Lương	Tổ 1, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Thị Quý, 1983, NT	
	28/9/2000	Không	Tổ 1, ấp Ba Trại	Khmer	Đoàn		
	091200017850			Không			
71	Huỳnh Duy Khánh	Làm thuê	Tổ 1, ấp Ba Trại	Trung nông	12/12	Huỳnh Văn Hùng, 1979, Làm thuê	Điểm d, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015 Anh trai tại ngũ 2023
	Không	Kiên Lương	Tổ 1, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Thị Nàm, 1978, Nội trợ	
	15/06/2007	Không	Tổ 1, ấp Ba Trại	Kinh	Đoàn		
	091207013470			Phật			
72	Danh Thanh Đông	Làm thuê	Tổ 2, ấp Ba Trại	Trung nông	9/12	Danh Dinh, 1956, Làm thuê	Điểm d, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015 Anh tại ngũ năm 2023
	Không	TP.HCM	Tổ 2, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Giang Thị Kha, 1966, Nội trợ	
	10/8/2005	Không	Tổ 2, ấp Ba Trại	Khmer	Đoàn		
	091205008943			Phật			
73	Hình Công Hiếu	Làm thuê	Tổ 3, ấp Ba Trại	Trung nông	12/12 - ĐH QTKD	Hình Chí Hiên, 1970, LT	Điểm d, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015 Em trai đang tại ngũ 2025
	Không	Không	Tổ 3, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Phù Sê Hùi, 1972, NT	
	6/1/2003		Tổ 3, ấp Ba Trại	Hoa	Đoàn		
	091203001727			Không			
74	Huỳnh Mạnh Thường	Làm thuê	Tổ 7, ấp Ba Trại	Trung nông	10/12	Huỳnh Thành Trung, 1981, LT	Điểm d, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015 Em tại ngũ năm 2024
	Không	TP HCM	Tổ 7, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Trần Kim Loan, 1982, NT	
	13/10/2003	Không	Tổ 7, ấp Ba Trại	Kinh	Đoàn		
	372024819			Phật			
75	Danh Hoàng Phúc	Sinh viên	Tổ 3, ấp Ba Trại	Trung nông	12/12	Danh Phấn, 1977, MB	Điểm g, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tây Đô Cần Thơ - CN Công trình xây dựng	Tổ 3, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Sửa, 1979, NT	
	09/08/2004	Không	Tổ 3, ấp Ba Trại	Khmer	Đoàn		
	091204001209			Không			
76	Đinh Nhựt Tiến	Sinh viên	Tổ 3, ấp Ba Trại	Trung nông	12/12	Đinh Văn Hải, 1977, Làm nông	Điểm g, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nam Cần Thơ - CNTT	Tổ 3, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Trần Thị My Na, 1980, Nội trợ	
	23/11/2007	2025-2029	Tổ 3, ấp Ba Trại	Kinh	Đoàn		
	091207010546			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
77	Giang Hồng Tơ	Sinh viên	Tổ 4, ấp Ba Trại	Trung nông	12/12	Giang Thành Tân, 1973, làm thuê	Điểm g, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nam Cần thơ- Quản lý Đất đai 2023-2027	Tổ 4, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Ên, 1974, nội trợ	
	4/3/2005	Không	Tổ 4, ấp Ba Trại	Hoa	Đoàn		
	091205001248			Phật			
78	Vũ Trần Phương Nam	Sinh viên	Tổ 4, ấp Ba Trại	Trung nông	12/12	Vũ Ngọc Hà, 1976, Sữa xe	Điểm g, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công Nghiệp TPHCM	Tổ 4, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Trần Kim Hiêu, 1979, Nội trợ	
	15/07/2007	2025-2030	Tổ 4, ấp Ba Trại	Kinh	Đoàn		
	091207003645			Phật			
79	Phù Lữ Phúc	Sinh viên	Tổ 4, ấp Ba Trại	Trung nông	12/12	Phù Văn Phong 1973, MB	Điểm g, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kinh tế - Thương mại điện tử	Tổ 4, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Lữ Kim Hiêl 1976. NT	
	31/08/2004	Không	Tổ 4, ấp Ba Trại	Hoa	Đoàn		
	091204006533			Không			
80	Đinh Quốc Toàn	Sinh viên	Tổ 6, ấp Ba Trại	Trung nông	8/12	Đinh Hoàng Ân, 1979, LT	Điểm g, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Cao đẳng Kiên Giang - Công nghệ Ô tô	Tổ 6, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Điệp, 1980, NT	
	6/6/2006	Không	Tổ 6, ấp Ba Trại	Kinh			
	091206007527			Phật			
81	Nguyễn Thanh Lũy	Sinh viên	Tổ 7, ấp Ba Trại	Trung nông	12/12	Nguyễn Chí Linh, 1971, Hạ Bạc	Điểm g, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long	Tổ 7, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Hải Yến, 1975, Nội trợ	
	08/03/2007	Không	Tổ 7, ấp Ba Trại	Kinh	Đoàn		
	091207003631			Phật			
82	Lâm Minh Đạt	Sinh viên	Tổ 7, ấp Ba Trại	Trung nông	12/12	Lâm Văn Thành, 1968, Làm thuê	Điểm g, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sài Gòn	Tổ 7, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Dương Kim Lợi, 1980, Nội trợ	
	17/04/2007	Không	Tổ 7, ấp Ba Trại	Hoa	Đoàn		
	091207013761			Phật			
83	Lâm Quốc Vĩ	Học sinh	Tổ 7, ấp Ba Trại	Trung nông	11/12	Lâm Quốc Tuấn, 1988, Công nhân	Điểm g, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 7, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Quệ,1990, Công nhân	
	02/02/2009	Không	Tổ 7, ấp Ba Trại	Kinh	Đoàn		
	091209013470			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
84	Trần Quốc Huy	Sinh viên	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Trung nông	12/12	Trần Công Lý, 1978, Ngư phủ	Điểm g, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TP.HCM	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thùy, 1980, Nội trợ	
	23/11/2006		Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091206008340			Phật			
85	Lâm Quang Vinh	Sinh viên	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Trung nông	12/12 - ĐH	Lâm Ngọc Linh, 1963, Làm thuê	Điểm g, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH Văn Hiến TPHCM	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Dương Kim Anh, Nội trợ	
	12/3/2005	Không	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091205001274			Phật			
86	Trần Minh Tuấn	Sinh viên	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Ngư phủ	12/12	Trần Thanh Minh, 1969, Ngư phủ	Điểm g, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH Tây Đô	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Nhi, 1980, Nội trợ	
	26/5/2005	Không	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091205005445			Phật			
87	Mã Duy Khanh	Sinh viên	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Trung nông	12/12	Mã Thành Lợi, 1969 (Chết)	Điểm g, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tài chính- ngân hàng	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Dương Thái Thanh, 1976, Buôn bán	
	20/7/2005	Không	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091205013302			Phật			
88	Nguyễn Thành Tạo	Học sinh	Tổ 2, ấp Hố Bườn(cũ)	Ngư phủ	11/12	Nguyễn Thành Trung, 1972, Hạ bạc	Điểm g, khoản 1 Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường TGLX Vĩnh Long	Tổ 2, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Hồ Thị Vương, 1983, Nội trợ	
	30/01/2009	Không	Tổ 2, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh	Đoàn		
				Không			
89	Dương Gia Quy	Tu sĩ	Tổ 1, ấp Ba Trại	Trung nông	8/12	Dương Vu, 1980, Làm ruộng	Tu sĩ
	Không	Hòn Đất	Tổ 1, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Thị Lệ Hoa, 1981, Nội trợ	
	23/02/2009	Không	Tổ 1, ấp Ba Trại	Kinh			
				Không			
90	Danh Lâm	Tu sĩ	Tổ 1, ấp Ba Trại	Trung nông	9/12	Danh Nương, 1974, Làm thuê	Tu sĩ
	Không	Kiên Lương	Tổ 1, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Thị Yên, 1980, Nội trợ	
	12/06/2007	Không	Tổ 1, ấp Ba Trại	Khmer	Đoàn		
	091207013756			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
91	Trần Trung Nghĩa	Sinh viên	Tổ 1, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Trần Thanh Trung, 1974 Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH FPT Cần Thơ	Tổ 1, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	không	Lữ Thị Mỹ Dung, 1981 NT	
	11/11/2007	Không	Tổ 1, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	91207003494			Phật			
92	Ngô Ái Quốc	Sinh viên	Tổ 2, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Ngô Minh Linh, 1974 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nam Cần Thơ Kỹ thuật phần mềm 9/2022 - 9/2026	Tổ 2, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Yến Nga, 1979 Nội trợ	
	19/5/2004	Không	Tổ 2, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	09120400915			Không			
93	Đào Duy Khánh	Sinh viên	Tổ 4, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Đào Văn Bảo, 1974 CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghiệp TPHCM - Ngôn ngữ Anh	Tổ 4, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tâm, 1975 CN	
	14/08/2007	2025-2029	Tổ 4, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	91207013140			Phật			
94	Bùi Dũng Anh	Sinh viên	Tổ 4, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Bùi Đăng Nghìn, 1982 CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT	Tổ 4, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Kiều Anh, 1980 Nội trợ	
	15/11/2006	Không	Tổ 4, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091206012052			Phật			
95	Lê Thanh Sơn	Sinh viên	Tổ 5, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Lê Thanh Liêm, 1985 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Hiến TPHCM Ngành truyền thông 2023-2026	Tổ 5, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Hình Thị Thu Thảo, 1983 Nội trợ	
	19/7/2005	Không	Tổ 5, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091205008454			Phật			
96	Lâm Văn Nhàn	Sinh viên	Tổ 5, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Lâm Tấn Hà, 1963 Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm kỹ thuật - CN kỹ thuật điện, điện tử 10/2026	Tổ 5, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Thị Vy, 1970 Buôn bán	
	05/05/2000	Không	Tổ 5, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091200005862			Không			
97	Võ Triệu Vĩ	Sinh viên	Tổ 7, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Võ Thanh Hùng, 1969 làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Y Dược CT 2022-7/2027	Tổ 7, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Liễu, 1975 Nội trợ	
	16/01/2004	Không	Tổ 7, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091204001221			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
98	Trần Việt Kiên	Sinh viên	Tổ 8, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Trần Việt Long, 1972 Làm nông	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ FPT Cần Thơ CNTT 2023-2026	Tổ 8, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Huệ 1984 NT	
	26/09/2005	Không	Tổ 8, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091205012279			Phật			
99	Đỗ Mạnh Tiến	Sinh viên	Tổ 8, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Đỗ Văn Lương, 1973 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cần Thơ Ngành Điện 2023-2026	Tổ 8, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Cà Pha, 1979 Nội trợ	
	14/11/2005	Không	Tổ 8, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091205010950			Phật			
100	Trần Đình Trọng	Sinh viên	Tổ 8, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Trần Công Tứ, 1980 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Cơ khí Kiên Giang 2024-2027	Tổ 8, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Triệu Thị Kim Huế, 1982 NT	
	26/02/2006	Không	Tổ 8, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091206001269			Phật			
101	Nguyễn Dinh Quang	Sinh viên	Tổ 10, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Bằng, 1972 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nam Cần Thơ - CN Oto 2023-2026	Tổ 10, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Trường Trinh, 1977 Nội trợ	
	22/12/2005	Không	Tổ 10, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091205017478			Phật			
102	Trần Quốc Huy	Sinh viên	Tổ 10, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Trần Quốc Minh, 1977 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ thực phẩm 2024-2027	Tổ 10, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Liêu Thị Kiều Oanh, 1982 NT	
	12/3/2005	Không	Tổ 10, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091205013182			Phật			
103	Trương Hải Đăng	Sinh viên	Tổ 6, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Trương Minh Tuệ, 1981, Lái xe	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TPHCM- CN ô tô	Tổ 6, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	không	Phạm Thị Lan, 1986, Thợ may	
	26/07/2008		Tổ 6, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091208004136			Thiên chúa			
104	Nguyễn Thiên Duy Khang	Sinh viên	Tổ 18, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Quang, 1968, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nam Cần Thơ	Tổ 18, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hường, 1978, Mua bán	
	01/01/2006	2025-2028	Tổ 18, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091206004410			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
105	Huỳnh Gia Khánh	Sinh viên	Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Huỳnh Hoàng Nguyên Trọng Tuấn, 1979, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	27/08/2008	ĐH Nguyễn Tất Thành	Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Thanh Huyền, 1987, Nội trợ	
	Không		Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Hoa	Đoàn		
	091208016387			Công giáo			
106	Nguyễn Anh Tuấn	Sinh viên	Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Tuấn Sơn, 1970, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	04/05/2008	ĐH Giao thông vận tải TPHCM	Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Phạm Ngọc Bích, 1975, Giáo viên	
	Không		Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091208005518			Không			
107	Hoàng Châu Phúc	Sinh viên	Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Hoàng Quốc Huy, 1978, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	25/01/2004	ĐH Hutech	Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Châu Mỹ Nương, 1983, Mua bán	
	Không		Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091204001218			Không			
108	Nguyễn Ngọc Việt	Sinh viên	Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Ngọc Đức, 1980, Kĩ sư	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	08/06/2005	Khoa học máy tính và thông tin - ĐH Khoa học tự nhiên 2023	Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Loan, 1980, Giáo viên	
	Không		Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091205002955			Không			
109	Hồ Hoàng Huy	Sinh viên	Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Hồ Hoàng Thanh, 1972, Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	01/12/2005	ĐH Gia Định TPHCM	Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	không	Nguyễn Thị Thúy Duyên, 1975, Buôn bán	
	Không	2024 - 2027	Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091205000936			Thiên chúa			
110	Lê Nguyễn Duy Khang	Sinh viên	Tổ 22, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Lê Văn Chiến, 1977, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	25/01/2007	CĐ Y tế Kiên Giang	Tổ 22, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thanh Tuyền, 1982, Giáo viên	
	Không	2025 - 2028	Tổ 22, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091207000161			Không			
111	Ngô Quanng Minh	Sinh viên	Tổ 22, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Ngô Tiến Đức, 1967, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	19/01/2005	ĐH Sư phạm kỹ thuật	Tổ 22, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	không	Nguyễn Thị Hồng Phượng, 1973, Nội trợ	
	Không	2023 - 2027	Tổ 22, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091205001259			Thiên chúa			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
112	Nguyễn Minh Trí	Sinh viên	Tổ 22, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Ngọc Thơ, 1977, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	20/12/2003	ĐH Công nghiệp - nợ môn	Tổ 22, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Xoan, 1960, Giáo viên	
	Không		Tổ 22, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091203000300			Không			
113	Lã Nhật Minh	Sinh viên	Tổ 23, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Lã Ngọc Thăng, 1970, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	08/01/2005	ĐH GTVT TPHCM	Tổ 23, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Mai Thị Hải Lý, 1975, Giáo viên	
	Không	2023-2027	Tổ 23, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091205001258			Phật			
114	Trần Ngọc Hòa	Sinh viên	Tổ 23, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Trần Quang Que, 1962, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	18/06/2005	ĐH Công thương TPHCM	Tổ 23, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Cẩm Thu, 1966, Nội trợ	
	Không	2023-2027	Tổ 23, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091205001225			Phật			
115	Trần Đại Thành	Sinh viên	Tổ 24, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Trần Đại Nghĩa, 1971, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	11/12/2003	ĐH Bách khoa	Tổ 24, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Liễu, 1972, Nội trợ	
	Không	9/2026 ra trường	Tổ 24, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091203001699			Công giáo			
116	Đặng Hoàng Sơn	Sinh viên	Tổ 25, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Đặng Văn Trung, 1965, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	30/03/2006	ĐH FPT TPHCM	Tổ 25, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Hồ Thị Cẩm, 1972, Nội trợ	
	Không	2025-2029	Tổ 25, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091206009774			Không			
117	Phan Văn Quang Huy	Sinh viên	Tổ 25, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Phan Văn Hoài, 1975, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	05/07/2006	ĐH Bách Khoa	Tổ 25, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Như Chinh, 1980, Giáo viên	
	Không	2025-2029	Tổ 25, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091206001268			Không			
118	Tạ Duy Anh	Sinh viên	Tổ 25, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Tạ Văn Lên, Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	16/09/2006	ĐH Cần Thơ	Tổ 25, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Đặng Thị Thanh Tuyền, 1982, Giáo viê	
	Không	2025-2028	Tổ 25, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091206001212			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
119	Nguyễn Trung Quân	Sinh viên	Tổ 25, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Anh Văn, 1980, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	22/05/2008	ĐH Văn Lang- Kỹ sư	Tổ 25, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Duyên, 1979, Dược sĩ	
	Không		Tổ 25, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	092208008927			Không			
120	Nguyễn Hiền Phúc	Sinh viên	Tổ 26, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Hiền Triết, 1979, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	18/08/2006	ĐH Nguyễn Tất Thành	Tổ 26, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thanh Nhã, 1979, CNV	
	Không	TPHCM	Tổ 26, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091206009474			Không			
121	Lê Ngọc Sơn	Sinh viên	Tổ 27, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Lê Ngọc Quang, 1970, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tôn Đức Thắng	Tổ 27, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thu Hường, 1980, GV	
	17/02/2004		Tổ 27, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091204014394			Không			
122	Lê Ngọc Minh	Sinh viên	Tổ 27, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Lê Ngọc Quang, 1970, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	01/01/2007	ĐH GTVT TPHCM	Tổ 27, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thu Hường, 1980, Giáo viê	
	Không	2025-2029	Tổ 27, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091207016109			Không			
123	Nguyễn Tiến Hiệp	Sinh viên	Tổ 27, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Hào, 1969, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	01/01/2005	ĐH Bách khoa	Tổ 27, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Đỗ Thị Mai, 1976, Nội trợ	
	Không	2023-2027	Tổ 27, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091205001262			Không			
124	Bùi Chấn Khang	Sinh viên	Tổ 27, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Bùi Đức Tuệ, 1973, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	22/03/2006	ĐH FPT 2024-2028	Tổ 27, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Hồ Ngọc Thiên Hương, 1970, Nội trợ	
	Không		Tổ 27, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091206001253			Không			
125	Trần Đình Tuyển	Sinh viên	Tổ 28, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Trần Đình Thắng, 1968, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	03/02/2005	ĐH FPT TPHCM	Tổ 28, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Đào Thị Tới, 1972, Công nhân	
	Không	2023-2027	Tổ 28, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091205001168			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
126	Hoàng Vĩ	Sinh viên	Tổ 28, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Hoàng Minh Quang, 1969, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	08/01/2008	ĐH Marketing	Tổ 28, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Kim Tươi, 1978, Nội trợ	
	Không		Tổ 28, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091208005411			Không			
127	Nguyễn Xuân Thịnh	Sinh viên	Tổ 28, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Xuân Vinh, 1972, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	30/08/2005	ĐH FPT TPHCM	Tổ 28, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Thương, 1976, Giáo viên	
	Không	2024-2027	Tổ 28, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091205014982			Phật			
128	Vũ Phan Anh	Sinh viên	Tổ 28, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Vũ Văn Đồng, 1981, Bộ đội	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	11/09/2008	ĐH Công nghệ ô tô	Tổ 28, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Dư Thị Hòa, 1984, Bộ đội	
	Không		Tổ 28, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	036208006479			Không			
129	Bùi Huy Hiền	Sinh viên	Tổ 29, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Bùi Huy Hanh, 1970, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	28/06/2003	ĐH Bách khoa	Tổ 29, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hiên, 1976, Nội trợ	
	Không	2021-2026	Tổ 29, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091203001700			Không			
130	Đào Đạo Đức	Sinh viên	Tổ 29, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Đào Thanh Tâm, 1966, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	15/01/2003	ĐH Sư phạm kĩ thuật	Tổ 29, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Lê Phương Tâm, 1968, Nội trợ	
	Không		Tổ 29, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091203001704			Không			
131	Phan Phụng Trung	Sinh viên	Tổ 29, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Phan Văn Doãn, 1966, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	24/11/2003	ĐH Ngoại ngữ	Tổ 29, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Âu Thị Kim Phượng, 1969, Nội trợ	
	Không	2022-2027	Tổ 29, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091203001810			Công giáo			
132	Nguyễn Thiên Kỳ	Sinh viên	Tổ 29, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Viện, 1966 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	10/14/2003	ĐH Bách khoa 2021-2026	Tổ 29, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Hiên, 1970 Nội trợ	
	Không	Không	Tổ 29, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091203012938			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
133	Bùi Huy Minh	Sinh viên	Tổ 30, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Bùi Quốc Trung, 1964, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	16/03/2004	CĐ Lý Tự Trọng	Tổ 30, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Kim Nga, 1972, Nội trợ	
	Không	2023-2026, nợ môn	Tổ 30, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091204001159			Không			
134	Hồ Thiên Bảo	Sinh viên	Tổ 30, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Hồ Văn Chiến, 1968 (Chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	19/03/2006	ĐH Cần Thơ	Tổ 30, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Tạ Thị Thanh Hương, 1971, Nhân viên	
	Không	2025-2028	Tổ 30, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091206001279			Không			
135	Đoàn Đỗ Anh Khoa	Sinh viên	Tổ 30, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Đoàn Hữu Lợi, 1976, Viên chức	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	01/11/2005	ĐH Tài nguyên môi trường	Tổ 30, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Đỗ Thanh Mai, 1986, Giáo viên	
	Không	TPHCM 9/2023-9/2027	Tổ 30, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091205000941			Không			
136	Đinh Đức Mạnh	Sinh viên	Tổ 31, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Đinh Văn Cường, 1965, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	18/12/2005	CNTT ĐH CN TPHCM	Tổ 31, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Phượng, 1971, Công nhân	
	Không	2023-2027	Tổ 31, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091205001189			Phật			
137	Nguyễn Tiến Phú	Sinh viên	Tổ 31, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Hoàn, 1969, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	01/11/2005	ĐH FPT TP.HCM- CNTT	Tổ 31, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Sâm, 1973, Giáo viên	
	Không	09/2023-02/2028	Tổ 31, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091205000934			Không			
138	Võ Đức Anh	Sinh viên	Tổ 31A, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Võ Hữu Sáu, 1965, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	21/10/2003	ĐH CNTT	Tổ 31A, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Đỗ Thị Nguyệt Lâm, 1977, Giáo viên	
	Không		Tổ 31A, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091203001833			Không			
139	Hàng Thái Bình	Sinh viên	Tổ 31A, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Hàng Sử Quân, Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	17/04/2008	ĐH Tài nguyên môi trường	Tổ 31A, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tuyết Hằng, 1979, Nội trợ	
	Không		Tổ 31A, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091208001729			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
140	Trần Đăng Khoa	Học sinh	Tổ 31A, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	11/12	Trần Văn Hợp , 1981, Kỹ sư	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 31A, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Mao Huỳnh Giang , 1978, Buôn bán	
	16/06/2009		Tổ 31A, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091209016302			Không			
141	Lý Vũ Anh Khôi	Sinh viên	Tổ 31B, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Lý Văn Khanh, 1972, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	17/02/2005	ĐH CNTT TPHCM	Tổ 31B, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Vũ Khương, 1978, Giáo viên	
	Không	2023-2027	Tổ 31B, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091205009721			Thiên Chúa			
142	Nguyễn Phúc Thiên Ân	Sinh viên	Tổ 31B, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Hùng, 1977, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	14/01/2003	ĐH FPT 2021-2026	Tổ 31B, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hương Xuân, 1978, Nội trợ	
	Không		Tổ 31B, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091203008511			Không			
143	Nguyễn Gia Khiêm	Sinh viên	Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Ngọc Dương, 1969, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	24/02/2004	ĐH Bách khoa	Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Nguyên, 1975, Giáo viên	
	Không		Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091204015806			Không			
144	Trần Tiến Lực	Sinh viên	Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Trần Đại Đồng, 1968, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	01/01/2005	ĐH Tôn Đức Thắng	Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thu Trinh, 1976, Giáo viên	
	Không	2024-2028	Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091205001245			Phật			
145	Trần Long Vũ	Sinh viên	Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Trần Văn Biên, 1964, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	21/06/2003	ĐH Tôn Đức Thắng	Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Vũ Thị Thân, 1969, Nội trợ	
	Không		Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091203001770			Không			
146	Phạm Nguyễn Duy Tân	Sinh viên	Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Phạm Văn Thắng, 1968, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	22/02/2003	ĐH Khoa học tự nhiên	Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Huỳnh Như, 1977, Mua bá	
	Không	9/2026 Ra trường	Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091203001769			Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
147	Lý Hoàng Cường	Sinh viên	Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Lý Hoàng Lâm, 1973, Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	18/05/2005	CN Kĩ thuật ô tô - ĐH Nam Cần Thơ 2023-2027	Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Cúc Hoa, 1984, Nội trợ	
	Không		Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091205001239			Thiên Chúa			
148	Lê Vũ Tường Huy	Sinh viên	Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Lê Thành Triều, 1970, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	09/02/2002	ĐH Công nghệ thực phẩm_hợ môn 2027 ra trường	Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Võ Thụy, 1974, Mua bán	
	Không		Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091202007756			Không			
149	Trần Kiến Vĩ	Sinh viên	Tổ 33, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Trần Sử Anh Huy, 1977, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	23/04/2004	ĐH kinh tế	Tổ 33, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Như Anh, 1981, Mua bán	
	Không		Tổ 33, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091204001222			Công giáo			
150	Lê Hoàng Long	Sinh viên	Tổ 33, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Lê Hoàng Khanh (Chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	03/08/2004	ĐH Văn Hiến	Tổ 33, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Đoàn Thị Hồng Ngự, 1981, Nội trợ	
	Không		Tổ 33, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091204001170			Không			
151	Nguyễn Văn Tuấn	Sinh viên	Tổ 33, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Thảo, 1979, Ngư phủ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	13/07/2006	ĐH Tôn Đức Thắng-CNTT	Tổ 33, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không		
	Không	Không	Tổ 33, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091206013346			Phật			
152	Trần Thế Anh	Sinh viên	Tổ 33, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Trần Văn Gấm, 1972, Thợ bạc	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	20/06/2006	ĐH GTVT TPHCM	Tổ 33, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Mỹ Hiền, 1982, Nội trợ	
	Không	2024-2028	Tổ 33, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091206003521			Không			
153	Lê Phú Hoàng Luân	Sinh viên	Tổ 36, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Lê Văn Vũ, 1975, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	06/11/2006	ĐH Nam Cần Thơ	Tổ 36, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Quách Thị Hương, 1978, Nội trợ	
	Không	2024-2028	Tổ 36, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091206001262			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
154	Nguyễn Lê Duy	Sinh viên	Tổ 36, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Hữu Kiệt, 1982, Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	10/06/2008	Học viện Hàng không Việt Nam	Tổ 36, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Kim Huệ, 1981, Nội trợ	
	Không		Tổ 36, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091208001716			Phật			
155	Phạm Khánh Hưng	Sinh viên	Tổ 37, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Phạm Văn Minh, 1966, CB hải đội 4	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	12/23/2003	ĐH Hàng không	Tổ 37, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hà Ni, 1975, Mua bán	
	Không		Tổ 37, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091203001713			Không			
156	Trần Minh Phúc	Sinh viên	Tổ 37, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Trần Văn Minh, 1973	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	16/04/2007	ĐH Văn Lang 2025-2030	Tổ 37, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Trịnh Kim Ngân, 1976	
	Không		Tổ 37, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091207017684			Không			
157	Ngô Anh Minh	Sinh viên	Số 26, Mạc Thiên Tích, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Ngô Chí Bình, 1971, Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	11/04/2008	ĐH Công nghiệp 4	Số 26, Mạc Thiên Tích, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Mai Lý, 1975, Nội trợ	
	Không		Số 26, Mạc Thiên Tích, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091208003429			Không			
158	Trần Quang Huy	Sinh viên	30 Hoàng Diệu, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Trần Ngọc Hân, 1981, Cnv	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	12/04/2008	ĐH Sư phạm Cần Thơ	30 Hoàng Diệu, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thu Anh, 1981, Giáo viên	
	Không		30 Hoàng Diệu, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091208014205			Không			
159	Kiều Anh Kiệt	Sinh viên	ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Kiều Long Biên , 1980, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Ngân hàng TP.HCM	ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thương, 1982, NT	
	21/10/2007		ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091207001154			Không			
160	Bùi Quốc Thịnh	Sinh viên	ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Bùi Quốc Thái , 1970 , Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Ngôn ngữ Nhật	ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lựa , 1972, Buôn bán	
	12/12/2008		ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	087208009703			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
161	Nguyễn Gia Kiên	Sinh viên	ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Thơn ,1979, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Đà Lạt 2026 - 2030	ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hậu , 1980 , Giáo viên	
	27/12/2008		ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091208000942			Không			
162	Nguyễn Hoàng Phúc	Sinh viên	ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Phụng , 1981, Công chức	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Quản trị khách sạn	ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Xuân Đào , 1985, Nội trợ	
	16/8/2008		ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091208014189			Không			
163	Tống Thanh Bình	Sinh viên	ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Tống Thanh An, 1974, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công Nghiệp TP.HCM	ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Lan, 1980, Nội trợ	
	26/08/2007		ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091207001143			Không			
164	Nguyễn Chiến Thắng	Làm thuê	Tổ 40, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12-ĐH Sư p	Nguyễn Văn Cường, 1961 Hưu trí	Điểm b, khoản 1, Điều 4 Luật NVQS năm 2015 Lao động chính
	Không		Tổ 40, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thanh Lịch, 1967 Hưu trí	
	17/12/2000	Không	Tổ 40, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091200010376			Không			
165	Trần Đình Hiếu Nhân	Sinh viên	Tổ 1, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Trần Thanh Giang, 1982 Kinh doanh	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kinh tế XD 2026-2030	Tổ 1, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Hà, 1981 Kinh doanh	
	06/03/2008	Không	Tổ 1, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208007142			Không			
166	Đỗ Đức Nghĩa	Sinh viên	Tổ 1, ấp Cư Xá	Trung nông	11/12	Đỗ Văn Nang, 1968 Thợ hồ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH	Tổ 1, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thu Trang, 1972 Nội trợ	
	01-01-2009	Không	Tổ 1, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091209017227			Phật			
167	Trình Gia Bảo	Sinh viên	Tổ 2, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Trình Lại Tứ, 1968 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công Nghiệp TP.HCM - Công nghệ kỹ thuật - viễn thông	Tổ 2, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Đỗ Thị Kim Loan, 1975 Nội trợ	
	27/01/2008	2026-2030	Tổ 2, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208010714			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
168	Phan Gia Bảo	Sinh viên	Tổ 4, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Phan Văn Phú, 1972 Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nguyễn Tất Thành 2023-2027	Tổ 4, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Bích Phượng, 1978 Cán bộ	
	02/05/2004	Không	Tổ 4, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091204001168			Không			
169	Phạm Quang Huy	Sinh viên	Tổ 4, ấp Cư Xá	Trung nông	11/12	Phạm Quang Cường, 1978 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kinh tế Tài chính 2026-2030	Tổ 4, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Lan Hương, 1980 Nội trợ	
	09/02/2008	Không	Tổ 4, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208017875			Không			
170	Phạm Tấn Lộc	Học Sinh	Tổ 4, ấp Cư Xá	Trung nông	11/12	Phạm Tấn Lực, 1969 Nghỉ hưu	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 4, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thu Hằng, 1977 Nội trợ	
	18-02-2009	Không	Tổ 4, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091209012785			Không			
171	Trương Gia Khang	Sinh viên	Tổ 5, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Trương Phùng Giang, 1983 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH XD 2026-2030	Tổ 5, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Ngô Kim Chi, 1985 Buôn bán	
	09/07/2008	Không	Tổ 5, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208016132			Phật			
172	Ông Thái Quốc Anh	Sinh viên	Tổ 5, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Ông Tý Mỹ, 1977 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cần Thơ - Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Tổ 5, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Thái Thị Si Na, 1986 Cán bộ	
	13/02/2008	2026-2030	Tổ 5, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208010928			Không			
173	Thái Gia Hiếu	Sinh viên	Tổ 6, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Thái Minh Hồng, 1983 Công an	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH FPT 2026-2030	Tổ 6, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Nhật Linh, 1986 Nội trợ	
	8/27/2008	Không	Tổ 6, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208011382			Không			
174	Phan Quốc Sách	Học Sinh	Tổ 6, ấp Cư Xá	Trung nông	11/12	Phan Văn Nghĩa, 1969 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trung tâm GDNN&GDTX	Tổ 6, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Duy Phương, 1977 Mua bá	
	2/26/2009	Cụm Hà Tiên cơ sở 2	Tổ 6, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091209004515			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
175	Lê Phúc Bảo Khang	Sinh viên	Tổ 6, ấp Cư Xá	Trung nông	11/12	Lê Phúc Kỳ, 1972 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH ô tô 2026-2030	Tổ 6, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mĩ Lệ, 1972 Nội trợ	
	9/27/2008	Không	Tổ 6, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208014379			Công giáo			
176	Quách Vạn Nguyên	Sinh viên	Tổ 10, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Quách Vũ Phong, 1978 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CD Kỹ thuật 2025-2029	Tổ 10, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thúy Kiều, 1988 Nội trợ	
	9/18/2007	Không	Tổ 10, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091207001279			Không			
177	Lã Ngọc Gia Huy	Sinh viên	Tổ 11, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Lã Ngọc Tuyến, 1968 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH QTKD 2022-2027	Tổ 11, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Thân Thị Xuân, 1974 Nội trợ	
	12/5/2004	Không	Tổ 11, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091204001148			Phật			
178	Dương Ngọc Bảo Minh	Sinh viên	Tổ 11, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Dương Văn Lâm, 1963 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	9/1/2004	ĐH Dược SG 2022-2028	Tổ 11, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ninh, 1970 Giáo viên	
	Không	Không	Tổ 11, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091204002487			Không			
179	Nguyễn Duy Đạt	Học Sinh	Tổ 11, ấp Cư Xá	Trung nông	11/12	Nguyễn Nhật Bằng, 1979 Lái xe	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	09-01-2009	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 11, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Vũ Thị Hồng Hạnh, 1979 Giáo viên	
	Không	Không	Tổ 11, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091209000830			Không			
180	Đoàn Chí Tài	Sinh viên	Tổ 11, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Đoàn Văn Hoàng, 1986 Thợ làm bánh r	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	12/6/2008	ĐH Luật 2026-2031	Tổ 11, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Yến Kiều, 1987 Nội trợ	
	Không	Không	Tổ 11, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208001322			Không			
181	Nguyễn Đình Khởi	Sinh viên	Tổ 11, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Bình, 1972 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	13/10/2008	ĐH XK điện ảnh 2026-2030	Tổ 11, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mỹ Chinh, 1977 Buôn bán	
	Không	Không	Tổ 11, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208005921			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
182	Phạm Gia Huy	Học sinh	Tổ 13, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Phạm Quang Vinh, 1979 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	17/10/2009	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 13, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Bảo Ngọc, 1980 Nội trợ	
	Không	Không	Tổ 13, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208011003			Chúa			
183	Trần Lê Minh Luân	Sinh viên	Tổ 13, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Trần Tô Minh Nhựt, 1977 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	14/10/2007	ĐH Hàng không 2026-2030	Tổ 13, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Thuận, 1979 Mua bán	
	Không	Không	Tổ 13, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091207009067			Không			
184	Nguyễn Hữu Huy Chương	Sinh viên	Tổ 14, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Nguyễn Hữu Trường Sơn, 1975 Kinh d	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	15/2/2008	ĐH sửa chữa ôtô 2026-2030	Tổ 14, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Ngọc Thu, 1976 Kinh doanh	
	Không	Không	Tổ 14, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208011287			Không			
185	Đỗ Anh Kiệt	Sinh viên	Tổ 14, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Đỗ Văn Tiến, 1964 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	13/02/2008	ĐH Công Nghệ Kỹ Thuật TP.HCM	Tổ 14, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tuyết Hoa, 1971 Nội trợ	
	Không	2026 - 2030	Tổ 14, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208011273			Không			
186	Trần Hạo Phúc	Sinh viên	Tổ 14, ấp Cư Xá	Trung nông	11/12	Trần Văn Năm, 1963 Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	10/2/2008	ĐH QTKD 2026-2030	Tổ 14, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Hà Mỹ Phượng, 1966 Mua bán	
	Không	Không	Tổ 14, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208017733			Không			
187	Nguyễn Thanh Tâm	Sinh viên	Tổ 14, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Trà, 1960 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	20/4/2008	ĐH Kỹ thuật KG 2026-2030	Tổ 14, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Mạc Bích Phượng, 1969 Nội trợ	
	Không	Không	Tổ 14, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208002128			Phật			
188	Nguyễn Hoàng Đạt	Sinh viên	Tổ 15, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Nguyễn Thành Hoàng, 1970 Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	22/11/2007	ĐH Cần Thơ 2025-2029	Tổ 15, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Nga, 1975 Mua bán	
	Không	Không	Tổ 15, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091207008112			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
189	Nguyễn Xuân Anh Khoa	Sinh viên	Tổ 15, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Đức, 1978, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	2/18/2007	ĐH QTKD 2025-2029	Tổ 15, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Sen, 1980, NT	
	Không	Không	Tổ 15, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091207017610			Không			
190	Nguyễn Phượng Hoàng	Sinh viên	Tổ 15, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Nguyễn Hoàng Toàn, 1971 Hớt tóc	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	7/4/2008	ĐH Sư phạm 2026-2030	Tổ 15, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Phượng, 1978 Nội trợ	
	Không	Không	Tổ 15, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208013759			Không			
191	Lê Thành Thuận	Sinh viên	Tổ 15, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Lê Thế Kỷ, 1973 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	5/29/2008	ĐH Du lịch TPHCM	Tổ 15, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Lý, 1982 Nội trợ	
	Không	Không	Tổ 15, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208015699			Phật			
192	Nguyễn Huỳnh Bảo Khang	Sinh viên	Tổ 15B, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Nguyễn Trung Dũng, 1976 Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	3/20/2007	ĐH Nông lâm thủy sản 2026-2030	Tổ 15B, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thanh Hường, 1985 Mua b	
	Không	Không	Tổ 15B, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091207003322			Không			
193	Danh Vũ Xuân Nguyên	Sinh viên	Tổ 15B, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Danh Thung Kỹ sư	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	2/23/2008	ĐH Cao Thắng 2026-2030	Tổ 15B, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Vũ Tuyết Kim, 1979 Nội trợ	
	Không	Không	Tổ 15B, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208016852			Không			
194	Huỳnh Gia Bảo	Sinh viên	449, Mạc Thiên Tích, tổ 16	Trung nông	12/12	Huỳnh Quang Hiếu, 1983 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	10/1/2008	ĐH Cao Thắng 2026-2030	449, Mạc Thiên Tích, tổ 16	Phụ thuộc	Không	Phạm Thủy Phượng, 1984 Nội trợ	
	Không	Không	449, Mạc Thiên Tích, tổ 16	Kinh	Đoàn		
	091208002269			Phật			
195	Chu Đăng Quang	Sinh viên	Tổ 18, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Chu Đăng Vinh, 1978 Thợ hồ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Vĩnh Long 2026-2030	Tổ 18, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Đỗ Quyên, 1980 Mua bán	
	22/8/2005	Không	Tổ 18, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091205001257			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
196	Lê Lâm Ngọc Tín	Sinh viên	Tổ 18, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Lê Hoàng Giang (Chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm kỹ thuật 2026-2030	Tổ 18, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Xuân Lý, 1985 Nội trợ	
	1/18/2008	Không	Tổ 18, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208015380			Không			
197	Lục Đăng Ân	Sinh viên	Tổ 34, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Lục Đức Tiên, 1969, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Luật 2025-2029	Tổ 34, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Chu Trần Giáng Hương, 1971 Nội trợ	
	11/24/2007	Không	Tổ 34, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091207010366			Không			
198	Nguyễn Hoàng Phong	Sinh viên	Tổ 35, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Nguyễn Hoàng Em, 1970 Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	2/4/2007	ĐH Kỹ thuật ô tô TPHCM	Tổ 35, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Cúc, 1977 Nội trợ	
	Không	Không	Tổ 35, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091207017571			Không			
199	Đặng Tấn Dũng	Sinh viên	Tổ 35, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Đặng Xuân Phiên, 1980 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	12/17/2008	CĐ kỹ thuật Cao Thắng 2026-2030	Tổ 35, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Trương Thị Kiều Hạnh, 1983 Công nhâ	
	Không	Không	Tổ 35, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208009388			Không			
200	Lê Trung Kiên	Sinh viên	Tổ 36, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Lê Hữu Hiền, 1979 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	5/14/2004	ĐH Cần Thơ 2023-2028	Tổ 36, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hiền, 1984 Làm thuê	
	Không	Không	Tổ 36, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091204001153			Không			
201	Nguyễn Mạnh Khởi	Sinh viên	Tổ 36, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Nguyễn Nhựt Tuấn, 1973, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	3/6/2004	ĐH Văn Hiến 2023-2028	Tổ 36, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Lê Hồng Như Thủy, 1982, NT	
	Không	Không	Tổ 36, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091204001144			Không			
202	Hà Lưu Thanh Bình	Sinh viên	Tổ 38, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Hà Thanh Sơn, 1970 Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	6/29/2008	ĐH Kinh tế KT 2026-2030	Tổ 38, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Lưu Thị Diễm Ngọc, 1974 Buôn bán	
	Không	Không	Tổ 38, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208017946			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
203	Lê Trương Hải Phương	Học Sinh	Tổ 38, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Lê Huỳnh Minh Tuấn, 1978 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	12-02-2009	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 38, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Trương Như Nguyệt, 1987 Nội trợ	
	Không	Không	Tổ 38, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091209013971			Không			
204	Quách Hải Quân	Sinh viên	Tổ 39, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Quách Minh Hải, 1977 Ngư phủ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	7/31/2005	CĐ Kỹ thuật Cao Thắng Điện điện tử 2023-2026	Tổ 39, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thu Thủy, 1982 Nội trợ	
	Không	Không	Tổ 39, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091205001224			Không			
205	Đoàn Duy An	Sinh viên	Tổ 40, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Đoàn Thế Mạnh, 1975 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	5/16/2004	ĐH GTVT 2022-2027	Tổ 40, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Lê Hoàng Anh, 1981 Công chức	
	Không	Không	Tổ 40, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091204001214			Không			
206	Nguyễn Ngọc Duy Khang	Sinh viên	Tổ 40, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Nguyễn Ngọc Thương, 1971 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	9/9/2007	ĐH QTKD 2026-2030	Tổ 40, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Út Em, 1972 Mua bán	
	Không	Không	Tổ 40, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091207004506			Không			
207	Lê Trọng Minh	Sinh viên	ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Lê Trọng Ngọc, 1980, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	11/18/2007	ĐH Công Nghiệp TP.HCM 2025-2029	ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Triệu Thị Xuân, 1982, NT	
	Không	Không	ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091207001383			Không			
208	Phạm Quang Huy	Sinh viên	ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Phạm Quang Cường Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	2/9/2008	ĐH Hàng không 2026-2030	ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Lan Hương, 1979 Nội trợ	
	Không	Không	ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
				Không			
209	Nguyễn Cường Thịnh	Sinh viên	352 Nguyễn Phúc Chu, ấp	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Cường, 1974 Giám đốc	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	1/29/2008	ĐH Sư phạm Cần Thơ 2026-2030	353 Nguyễn Phúc Chu, ấp	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, 1978 Nội trợ	
	Không	Không	354 Nguyễn Phúc Chu, ấp	Kinh	Đoàn		
				Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
210	Phan Công Hoàng	Sinh viên	Số 05, đường Nguyễn Hiền	Trung nông	12/12	Phan Công Anh Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	9/2/2008	ĐH Nguyễn Tất Thành 2026-2030	Số 05, đường Nguyễn Hiền	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Thắm, 1979 Giáo viên	
	Không	Không	Số 05, đường Nguyễn Hiền	Kinh	Đoàn		
				Không			
211	Nguyễn Trung Tín	Sinh viên	SN 8A, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Nguyễn Phương Bằng, 1981 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	22/09/2008	ĐH Hutech-CNTT	SN 8A, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Trương Thị Anh Thư, 1990 Nội trợ	
	Không	Không	SN 8A, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208003493			Phật			
212	Mã Trường Quân	Sinh viên	Số 13, Mạc Cửu, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Mã Phi Hải, 1974 Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015 Có giấy chứng nhận
	26/05/2008	ĐH Cần Thơ - Nuôi trồng thủy hải sản	Số 13, Mạc Cửu, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Kim Tuyến, 1983 Nội trợ	
	Không	2026 - 2030	Số 13, Mạc Cửu, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091208002761			Phật			
213	Lê Tấn Thành	Sinh viên	ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Lê Thế Kỷ, 1977 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	9/27/2005	ĐH QTKD 2023-2027	ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Ly, 1982 Nội trợ	
	Không	Không	ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091205001171			Không			
214	Nguyễn Đức Minh	Sinh viên	Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Thỏa, 1968, Thu mua	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Ngân hàng TPHCM	Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Chi, 1974, Mua bán	
	27/01/2006	2024-2028	Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091206000966			Không			
215	Trần Hữu Phước	Sinh viên	Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Trần Văn Lợi, 1973, Hạ bạc	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Hiến	Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bích Ngân, 1979, Nội trợ	
	06/10/2006		Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091206007014			Không			
216	Cao Văn Quý	Sinh viên	Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Cao Văn Hận, 1979, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cần Thơ-Kỹ thuật phần mềm	Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Đại Tuyết Hằng, 1984, Công nhân	
	15/08/2008		Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091208013810			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
217	Nguyễn Văn Huy	Sinh viên	Tổ 1B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Chí, 1971, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Mở-kỹ thuật xây dựng	Tổ 1B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Cẩm Nhung, 1969, Nội trợ	
	25/07/2008		Tổ 1B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091208008522			Không			
218	Nguyễn Minh Phương	Sinh viên	Tổ 1B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Bình, 1983, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TPHCM	Tổ 1B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Đoàn Thị Kim Trang, 1985, Nội trợ	
	13/12/2006	2024-2028	Tổ 1B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091206001310			Không			
219	Trương Việt Thành	Sinh viên	Tổ 1B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Trương Việt Vương, 1981, Ngư phủ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nam Cần Thơ	Tổ 1B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Đoàn Thị Kim Thảo, 1984, Nội trợ	
	10/11/2006	2024-2028	Tổ 1B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091206008908			Không			
220	Trần Nguyễn Tiến Sơn	Sinh viên	Tổ 2A, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Trần Văn Hoàng, 1979, Thợ cơ khí	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Bách khoa kỹ thuật xây dựng	Tổ 2A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mỹ Dung, 1982, Nội trợ	
	18/02/2007		Tổ 2A, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	089207000442			Không			
221	Trần Phước Lộc	Học sinh	Tổ 2B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Trần Văn Tài, 1986, Bán cá	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THCS và	Tổ 2B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Trinh, 1988, Công nhân	
	18/09/2008	THPT Ba Hòn	Tổ 2B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	089208023549			Phật			
222	Vương Quốc Phi	Sinh viên	Tổ 2B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Vương Quốc Phong, 1981, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kinh tế- Tài chính TPHCM	Tổ 2B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Đoàn Thị Mỹ Ngọc, 1985, Mua bán	
	26/04/2007	2025-2029	Tổ 2B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091207006636			Không			
223	Đỗ Trường Phát	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Đỗ Hoàng Vũ, 1977, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TPHCM 2024-2028	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Mỹ Hồng, 1977, Mua bán	
	21/09/2006		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091206013194			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
224	Đào Đông Hồ	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Đào Thanh Đông, 1973, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH An Giang	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Mai Thị Lượng, 1975, Mua bán	
	21/03/2006	2024-2028	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091206001072			Không			
225	Nguyễn Ngọc Huy Danh	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Huy Cường, 1985, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công thương TPHCM 2024-2028	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hiếu, 1984, Buôn bán	
	17/12/2006		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091206013349			Phật			
226	Võ Văn Sang	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Võ Văn Vào, 1982, Ngư phủ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Mở TPHCM	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Phan Ngọc Hân, 1983, Nội trợ	
	23/06/2008		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091208014342			Không			
227	Lê Quang Thông	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Lê Quang Vinh, 1974, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Hàng không	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Thị Bích Loan, 1964, Nội trợ	
	23/11/2006		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091206003186			Tin Lành			
228	Nguyễn Trí Hải	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Kha, 1986, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Vĩnh Long- QTKS	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Lưu Thị Cẩm Nhung, 1987, Buôn bán	
	03/11/2008		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091208010857			Không			
229	Phan Huỳnh Đức	Sinh viên	Tổ 6, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Phan Văn Hiện, 1978, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Lang	Tổ 6, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Ngọc Sa, 1985, Buôn bán	
	05/05/2006	2024-2028	Tổ 6, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091206019381			Phật			
230	Nguyễn Phúc Lộc	Sinh viên	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Thanh, 1978, Hạ bạc	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm Cần thơ-Toán	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Mỹ Trang, 1981, Buôn bán	
	26/07/2008		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091208010788			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
231	Trần Thanh Tấn	Sinh viên	Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Trần Kim Hiền, 1980, Ngư phủ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cần Thơ-QTKD	Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Đào Thị Trang, 1988, Nội trợ	
	29/08/2008		Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091208008852			Phật			
232	Bùi Lê Anh	Sinh viên	Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Bùi Ngọc Điền, 1981, Ngư phủ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Hutech-CNTT	Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Hồng Loan, 1985, Nội trợ	
	30/10/2008		Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091208008786			Phật			
233	Trần Duy Khang	Sinh viên	SN 88, đường 13, Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Trần Văn Phát, 1983, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ ô tô	SN 88, đường 13, Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Đặng Thị Trúc Mai, 1988, Nội trợ	
	01/05/2007		SN 88, đường 13, Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091207010730			Không			
234	Nguyễn Minh Huy	Sinh viên	Tổ 9A, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Kim Long, 1974, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TPHCM	Tổ 9A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Phương, 1980, Làm thuê	
	05/07/2004		Tổ 9A, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091204000934			Không			
235	Trần Hữu Phước	Sinh viên	112 Nguyễn Huệ, Tổ 9A, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Trần Văn Nam, 1979, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Hiến	112 Nguyễn Huệ, Tổ 9A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Võ Kim Liệt, 1979, Làm thuê	
	24/04/2004		112 Nguyễn Huệ, Tổ 9A, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091204011895			Không			
236	Trần Hữu Hậu	Sinh viên	112 Nguyễn Huệ, Tổ 9A, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Trần Văn Nam, 1979, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tài chính ngân hàng TPHCM	112 Nguyễn Huệ, Tổ 9A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Võ Kim Liệt, 1979, Làm thuê	
	13/06/2007		112 Nguyễn Huệ, Tổ 9A, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091207008914			Không			
237	Trương Hoài Nam	Học sinh	Tổ 9A, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Trương Văn Lực, 1986, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THCS và	Tổ 9A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Kim Cương, 1987, Buôn bán	
	22/07/2008	THPT Ba Hòn	Tổ 9A, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091208010069			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
238	Huỳnh Trung Hiếu	Sinh viên	Tổ 9A, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Huỳnh Văn Vĩnh, 1967, Cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐhH Y Dược Cần Thơ	Tổ 9A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tơ, 1968, Y sỹ	
	19/10/2003	Y tế công cộng 2021-2027	Tổ 9A, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091203000957			Không			
239	Vũ Quốc Bảo	Sinh viên	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Vũ Việt Bảy, 1978, Nhân viên viễn thông	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công Thương TPHCM	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Phan Nhật Anh, 1980, Nhân viên bưu điện	
	09/04/2008	2026-2030	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091208009880			Không			
240	Đỗ Đức Hào	Sinh viên	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Đỗ Đức Toàn, 1968, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH sư phạm	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Ngọc Ánh, 1967, Nội trợ	
	11/09/2004		Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091204000508			Không			
241	Tạ Trung Lộc	Sinh viên	30 Ngô Quyền, Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Tạ Trung Công, 1974, Buôn bán thủy sản	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT TPHCM	30 Ngô Quyền, Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Đặng Thị Đậm, 1977, Nội trợ	
	10/01/2007	2025-2029	30 Ngô Quyền, Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091207011697			Không			
242	Văn Công Hân	Sinh viên	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Văn công Ninh, 1973, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nam Cần Thơ	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn thị Kim Hồng, 1980	
	30/7/ 2005	2024-2028	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091205000774			Không			
243	Hồ Tuấn Kiệt	Sinh viên	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Hồ Văn Thắng, 1963, Cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Giao thông vận tải TPHCM	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Lê Ngọc Giàu, 1970, Nội trợ	
	29/10/2005	2023-2027	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091205011743			Không			
244	Lê Hữu Nhân	Sinh viên	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Lê Hữu Lữ, 1980, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH FPT TPHCM	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Bùi Tất Thành, 1979, Nội trợ	
	06/03/2007	2025-2029	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091207002549			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
245	Hà Hoàng Vũ	Sinh viên	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Trần Tuấn Kiệt, 1983, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Lang- CNTT	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Hà Thị Kim Ngân, 1987, Mua bán	
	17/10/2007		Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091207007796			Không			
246	Phan Quốc Huy	Sinh viên	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Phan Văn Hoài, 1981, Ngư phủ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Hiến	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Cao Kim Cúc, 1985, Làm thuê	
	13/09/2006	2024-2028	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091206000952			Không			
247	Nguyễn Thành Đạt	Sinh viên	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Long, 1978, Thầu xây dựng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tài chính ngân hàng TPHCM	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Đào Thị Dung, 1980, Nội trợ	
	26/04/2008		Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091208009746			Không			
248	Nguyễn Quốc Bảo	Sinh viên	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Trung nông	11/12	Nguyễn Chí Bằng, 1975, Viên chức	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghiệp TPHCM-CN ô tô	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Dương Ngọc Kiều, 1985, Viên chức	
	28/01/2009		Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	'091209002411			Không			
249	Võ Trọng Phúc	Sinh viên	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Trung nông	11/12	Võ Thành Tâm, 1985, Đi biển	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghiệp TPHCM-công nghệ thông tin	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Trương Hoàng Diệu, 1985, Nội trợ	
	2/2/2009		Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091209013830			Không			
250	Nguyễn Võ Thanh Nam	Sinh viên	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Thế Thi, 1978, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nam Cần Thơ-QTKD	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Minh Thư, 1977, NT	
	18/7/2007		Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091207009554			Không			
251	Trương Hoài Phương	Sinh viên	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Trương Minh Lợi, 1984, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ Hotech TPHCM	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Kim Thoa, 1985, Mua bán	
	03/12/ 2003		Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091203001141			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
252	Nguyễn Thanh Huy	Sinh viên	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Bình, 1970, Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CNTT ĐH CN	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Bích Hiền, 1977, Giáo viên	
	06/10/2005	Sài Gòn 2023-2027	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091205000773			Không			
253	Lê Phương Nhã	Sinh viên	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Lê Phương Phong, 1980, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CD Du lịch Sài Gòn	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc		Lê Phương Ngọc, 1987, NT	
	08/09/2007	2025-2028	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091207015075			Không			
254	Võ Quốc Trung	Sinh viên	113 Nguyễn Huệ, Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Võ Thanh Tú, 1977, Kiểm lâm	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghiệp điện TPHCM	113 Nguyễn Huệ, Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Cẩm Tú, 1985, Nội trợ	
	19/01/2007		113 Nguyễn Huệ, Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091207016690			Không			
255	Nguyễn Thành Thành	Sinh viên	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Long, 1978, Thầu xây dựng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TPHCM	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Đào Thị Dung, 1988, Nội trợ	
	02/07/2005	2023-2027	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091205000872			Không			
256	Võ Kim Băng	Sinh viên	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Kim Bằng, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TPHCM	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Kim Sương, Buôn bán	
	15/4/2005	2023-2027	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	083205006017			Không			
257	Phạm Sơn Ngọc	Sinh viên	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Phạm Hoàng Chương, 1977, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Quản trị tài chính	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Minh Luyến, 1980, NT	
	30/6/2005	2023-2027	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	034205015039			Không			
258	Lê Đình Kiên	Sinh viên	113 Nguyễn Huệ, Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Lê Duy Thanh, 1983, Viên chức	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Lang- kiến trúc	113 Nguyễn Huệ, Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Hoàng Thị Khuyên, 1983, Giáo viên	
	08/09/2008		113 Nguyễn Huệ, Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091208014362			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
259	Phan Quốc Anh	Sinh viên	101 Nguyễn Huệ, Tổ 9C, khu phố Hòa Lập	Trung nông	12/12	Phan Văn Hoài, 1981, Ngư phủ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Mở TPHCM	101 Nguyễn Huệ, Tổ 9C, khu phố Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Cao Kim Cúc, 1985, Nội trợ	
	27/09/2008		101 Nguyễn Huệ, Tổ 9C, khu phố Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091208007605			Không			
260	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	Sinh viên	Tổ 9, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Hồng Hinh, 1966, Thú y	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT TPHCM	Tổ 9, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Kim Chi, 1966, Nội trợ	
	3/2/2006	2024-2028	Tổ 9, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091206005851			Không			
261	Nguyễn Văn Cũa	Sinh viên	Tổ 9, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Đặng, 1977, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công thương TPHCM	Tổ 9, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Liễu, 1981, Nội trợ	
	18/10/2006		Tổ 9, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091206001314			Không			
262	Hoàng Đỗ Phước Sang	Sinh viên	Tổ 9, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Hoàng Văn Đoàn, 1972, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Hàng hải II	Tổ 9, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Đỗ Thị Mỹ Duyên, 1977, Nội trợ	
	28/07/2005	2023-2026	Tổ 9, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091205012507			Không			
263	Lâm Nguyễn Khải Bằng	Sinh viên	Tổ 9, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Lâm Xuân Quốc Phương, 1966, Cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tài chính ngân hàng TPHC	Tổ 9, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tuyết, 1972, Giáo viên	
	4/1/2005	2023-2027	Tổ 9, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091205000862			Không			
264	Nguyễn Phúc Đức Anh	Sinh viên	182 Ngô Quyền, Tổ 9B,ấp	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Dũng, 1968, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH UEF TPHCM	182 Ngô Quyền, Tổ 9B,ấp	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ngoan, 1977, NT	
	4/4/2007		182 Ngô Quyền, Tổ 9B,ấp	Kinh	Đoàn		
	091207016259			Không			
265	Lê Đức Trí	Học sinh	đường Nguyễn Huệ, Tổ 9,	Trung nông	10/12	Lê Thanh Hùng, 1983,LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trung tâm GDNN&GDTX	đường Nguyễn Huệ, Tổ 9,	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Ngân, 1987, Công nhâ	
	21/02/2009	Cụm Hà Tiên cơ sở 2	đường Nguyễn Huệ, Tổ 9,	Kinh	Đoàn		
	091209013899			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
266	Trần Công Hiền	Sinh viên	Tổ 10, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12		Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công thương TPHCM	Tổ 10, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Nguyệt, 1968	
	10/7/2005		Tổ 10, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091205000965			Phật			
267	Lê Đăng Trí Thiên	Học sinh	Tổ 10, ấp Hòa Lập	Trung nông	11/12	Lê Anh Đức, 1979, Kinh doanh	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 10, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thanh Thúy, 1984, Kế toán	
	5/2/2009		Tổ 10, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091209013230			Không			
268	Lê Đức Phát	Sinh viên	Tổ 11, ấp Hoà Lập	Trung nông	12/12	Lê Anh Tú, 1980, Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tôn Đức Thắng- CN oto	Tổ 11, ấp Hoà Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên, 1984, Nội trợ	
	15/08/2008		Tổ 11, ấp Hoà Lập	Kinh	Đoàn		
	091208006841			Phật			
269	Nguyễn Trọng Nhân	Sinh viên	ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Hiếu, 1978, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Ngoại thương	ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Khưu Thị Ánh Loan, 1981, NT	
	28/06/2007	Không	ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091207009589			Không			
270	Trương Minh Nhật	Sinh viên	Số nhà 77, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Trương Thanh Dũ, 1984, Ngư phủ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Quốc tế Miền Đông 2026-20	Số nhà 77, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Kim Cương, 1994, Nội trợ	
	29/07/2008	Không	Số nhà 77, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091208002644			Phật			
271	Đỗ Quốc Hậu	Sinh viên	Tổ 1, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Đỗ Văn Út, 1963, CB	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Bách khoa- kỹ sư thiết kế	Tổ 1, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	không	Phù Thu Ngọc, 1970, MB	
	28/2/2006		Tổ 1, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091206015864			Không			
272	Nguyễn Ngọc Phát	Sinh viên	Tổ 1, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Nguyễn Ngọc Hòa, 1977 MB	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH An Giang	Tổ 1, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	không	Trần Thị Mộng Trinh,1984 MB	
	18/08/2007	Không	Tổ 1, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091207007240			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
273	Lâm Táo Hòa	Sinh viên	Tổ 2, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Lâm Minh Minh, 1975 Buôn Bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Luật KG - 2023 - 2027	Tổ 2, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Châu Kim Loan, 1982 Buôn Bán	
	21/05/2004	Không	Tổ 2, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091204016811			Thiên Chúa			
274	Ong Trí Thức	Sinh viên	Tổ 2, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Ong Tý Oanh, 1970 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN ô tô Cần Thơ - CN ô tô 2023 - 2027	Tổ 2, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Hoa, 1966 Nội trợ	
	05/03/2005	Không	Tổ 2, ấp Hòn Chông	Hoa	Đoàn		
	091205001267			Không			
275	Nguyễn Bình Thiên	Học sinh	Tổ 2, ấp Hòn Chông	Trung nông	11/12	Nguyễn Tuấn Kiệt, 1980, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường Huỳnh Mẫn Đạt RG	Tổ 2, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Trang Tố Nguyệt, 1984, NT	
	11/01/2009	Không	Tổ 2, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
				Không			
276	Phó Hậu Tâm	Sinh viên	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Phó Kỳ Nghiệp, 1968 (Chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Lang - Kiến trúc 2021-2026	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Xuân Thủy, 1971 Nội trợ	
	18/09/2003	Không	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091203001880			Phật			
277	Ngô Gia Minh	Sinh viên	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Ngô Gia Thư, 1967 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm Đồng Tháp 2023 - 2027	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Vinh, 1970 Nội trợ	
	25/12/2005	Không	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Hoa	Đoàn		
				Không			
278	Nguyễn Gia Bảo	Sinh viên	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Nguyễn Thành Phố, 1981 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Khoa học tự nhiên TPHCM	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Đồng Thị Thu Hà, 1984 Nội trợ	
	02/5/2005	Không	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091205014382			Phật			
279	Nguyễn Quốc Quân	Sinh viên	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Phong, 1975 KD	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT TPHCM	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Thị Diên, 1977 Nội trợ	
	08/3/2006	Không	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091206001469			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
280	Lê Hoàng Mĩ	Sinh viên	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Lê Hoàng Tuấn, 1974 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH Nam Cần Thơ- Kĩ thuật ô tô	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Hằng Nga, 1974 Nội trợ	
	05/12/2002	Không	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091202001942			Không			
281	Lý Minh Tâm	Sinh viên	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12 - CĐ Kế	Lý Văn Liềm, 1959 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH Cần Thơ	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Trần Huỳnh Nga, 1965 MB	
	15/10/2003	Không	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091302010667			Không			
282	Huỳnh Minh Nhật	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Huỳnh Phát, 1973 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Bách khoa TPHCM -TC-NH 2022-2027	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Trịnh Hoa, 1979 Buôn bán	
	22/01/2004	Không	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091204007399			Phật			
283	Hồ Minh Hiên	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Hồ Hoàng Tặng, 1976 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cần Thơ - Bệnh học thủy sản 9/2022-12/2026	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Kim Hương, 1982 Nội trợ	
	16/03/2004	Không	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
				Phật			
284	Thái Hải Dương	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Trung nông	11/12	Thái Văn Thạnh, 1975 làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ ô tô Cần Thơ 2023 - 2027	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hiền, 1977 Nội trợ	
	19/5/2005	Không	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Khmer	Đoàn		
	092205008620			Phật			
285	Trương Minh Trí	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Trương Minh Mẫn, 1969 làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Bách khoa TPHCM -TC-NH 2022-2027	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Ong Kim Huệ, 1971 Nội trợ	
	26/10/2005	Không	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091205001204			Phật			
286	Đặng Thái Bình	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Đặng Văn Bé, 1982 CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Hiến TPHCM	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Mỹ Châu, 1984 Nội trợ	
	17/7/2006	Không	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091206000963			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
287	Ngô Việt Đức	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Ngô Văn Long 1975 Ngư phủ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm Toán Cần Thơ	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Huệ 1984 NT	
	01/01/2007	Không	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	038207008500			Phật			
288	Đinh Lê Gia Minh	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Đinh Văn Nghĩa, 1982 CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghiệp- Sửa chữa ô tô	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Ngoan, 1982 NT	
	17/02/2007	Không	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Hoa	Đoàn		
	091207016883			Phật			
289	Nguyễn Anh Khoa	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Nguyễn Duyên Thuấn, 1969 CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tài chính ngân hàng TPHCM	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Khoa Thị Minh Tâm, 1982 Nội trợ	
	15/10/2007	Không	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091207006530			Phật			
290	Ong Sí Tuấn	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Ong Tý Tiếm, 1982 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ TPHCM - ANTP	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Bé Thu, 1983 NT	
	21/11/2003	Không	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Hoa	Đoàn		
	091203001733			Không			
291	Lê Nghị	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Lê Thanh Nhàn, 1968 CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cần Thơ- sư phạm văn	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Bích Phương, 1984 NT	
	7/12/2006	Không	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091206003821			Không			
292	Hồ Minh Nhựt	Sinh viên	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Hồ Đức Nam ,1983 CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Hòa Thủ Đức	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Hàng Mỹ Tiên, 1983 NT	
	14/12/2006	Không	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Hoa	Đoàn		
	091206010485			Phật			
293	Nguyễn Thanh Bình	Sinh viên	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Tú, 1965 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn lang TPHCM - Marketing 9/2022-8/2026	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Bích Liễu, 1972 NT	
	22/3/2004	Không	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091204017599			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
294	Bùi Đức Truyền	Sinh viên	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Bùi Đức Biền, 1972 CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Quản lý sự kiện TPHCM	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Nam, 1973 NT	
	13/01/2007	Không	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091207005839			Phật			
295	Lê Thế Phong	Sinh viên	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Lê Thế Cường, 1978 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tây Đô TPHCM	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Kim, 1983 NT	
	26/6/2006	Không	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091206003482			Phật			
296	Châu Thiên Long	Sinh viên	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Châu Chí Siều, 1962 NVBĐ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Bách khoa - Kinh tế	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Huệ, 1972 NT	
	2001	Không	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	09120101325			Không			
297	Đặng Hoàng Phúc	Sinh viên	Tổ 6, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Đặng Hoàng Nam, 1971	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TC ngân hàng TPHCM 2023 - 2027	Tổ 6, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tím, 1978 NT	
	14/9/2005	Không	Tổ 6, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091205001202			Phật			
298	Trần Lê Nam Quốc	Sinh viên	Tổ 6, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Trần Đức Nam, 1977 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Dược Kiên Giang	Tổ 6, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Thắm, 1979 NT	
	5/1/2007	Không	Tổ 6, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091207000133			Phật			
299	Phạm An Huy	Học sinh	Tổ 6, ấp Hòn Chông	Trung nông	11/12	Phạm Khải Hoàng, 1980 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 6, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Ong Kim Phụng, 1985 Cán bộ	
	17/02/2009	Không	Tổ 6, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091209017980			Phật			
300	Phù Cơ Hào	Học sinh	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Trung nông	11/12	Phù Vĩnh Hữu, 1978, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường Nguyễn Tất Thành Quận 6, TPHCM	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thanh Thủy, 1983, NT	
	05/02/2009	Không	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
				Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
301	Hàng Thiên Quang	Sinh viên	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Hàng Thành Nguyên, 1973 CB	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư Phạm kỹ thuật - NKT ô tô	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Lan, 1976, Mua Bán	
	10/07/2003	Không	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Hoa	Đoàn	Có vợ, 01 con	
	091203017165			Không			
302	Nguyễn Thiên Bảo	Sinh viên	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Cường, 1968 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nông Lâm TPHCM - Hệ thống TT	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Mỹ Linh, 1980 Nội Trợ	
	18/04/2003	Không	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091203001777			Phật			
303	Lâm Kỳ Anh	Sinh viên	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Lâm Nhật Trường, 1978 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ KG Công nghệ Ô tô 2023 - 2026	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Võ Thúy Loan, 1982 Nội trợ	
	27/9/2005	Không	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091205001271			Phật			
304	Đoàn Hữu Dương	Sinh viên	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Đoàng Hữu Hoàng, 1979 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Đồng tháp - Sư phạm 2023-2027	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Hồ Thị Diệu, 1980 Nội trợ	
	23/8/2005	Không	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091205012685			Phật			
305	Lâm Nhật Tiến	Sinh viên	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Lâm Hồng Thu, 1971 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Kiên Giang-Kế toán	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Nga, 1976 NT	
	13/08/2007	Không	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091207008021			Phật			
306	Nguyễn Quốc Trọng	Sinh viên	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Nguyễn Quốc Trường, 1981 Sửa xe	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nông lâm TPHCM	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Diễm, 1987 MB	
	19/10/2007	Không	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	91207004237			Phật			
307	Ong Hoàng Lưu Sách	Sinh viên	Tổ 8, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Ong Tỷ Lợi, 1974 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ ô tô Cần Thơ 2023 - 2027	Tổ 8, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Cho, 1976 nội trợ	
	1/8/2005	Không	Tổ 8, ấp Hòn Chông	Hoa	Đoàn		
	091205004882			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
308	Ong Phó Quốc Sang	Sinh viên	Tổ 8, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Ong Vĩnh Phú, 1979 MB	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ FPT Cần Thơ- QTKD	Tổ 8, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Phó Thị Diễm Quyên, 1975 MB	
	20/09/2007	Không	Tổ 8, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	91207005851			Phật			
309	Hàng Nguyễn Kiến Minh	Sinh viên	Tổ 8, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Hàng Tuấn Anh, 1981 CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Trà Vinh- Luật kinh tế	Tổ 8, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thùy Dương, 1983 NT	
	13/11/2006	Không	Tổ 8, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091206005754			Không			
310	Phan Văn Hoàng	Sinh viên	Tổ 9, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Phan Văn Đồng, 1979 làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường CĐKG - Công nghệ Ô tô	Tổ 9, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Hằng, 1979 Nội trợ	
	18/4/2005	Không	Tổ 9, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091205005978			Phật			
311	Nguyễn Hiếu Lộc	Sinh viên	Tổ 9, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Hồ Minh Quang, 1976 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiên Giang	Tổ 9, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tú Anh, 1980 NT	
	9/5/2006	Không	Tổ 9, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091206011778			Phật			
312	Phan Tuấn Kiệt	Sinh viên	Tổ 10, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Phan Văn Nâng, 1976 công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Công nghệ Thủ Đức 2023-2026	Tổ 10, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Phương, 1985 nội trợ	
	17/4/2005	Không	Tổ 10, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091205000944			Phật			
313	Nguyễn Hà Long	Sinh viên	Tổ 10, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Thơm, 1975 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Kiên Giang-Kế toán	Tổ 10, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Hồng, 1979 NT	
	22/4/2006	Không	Tổ 10, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	083306013286			Không			
314	Phan Tấn Phong	Sinh viên	Tổ 10, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Phan Tấn Giàu, 1969 CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH NTT - Kỹ thuật công nghệ	Tổ 10, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Trần Diễm Ngọc, 1981 Nội Trợ	
	17/06/2003	Không	Tổ 10, ấp Hòn Chông	Không	Đoàn		
	091203015437			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
315	Vương Gia Ân	Sinh viên	Tổ 11, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Vương Hải Đăng,1976	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Hiến TPHCM	Tổ 11, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bích Oanh, 1984	
	28/9/2006	Không	Tổ 11, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091206006980			Phật			
316	Bùi Huy Hiếu	Sinh viên	Tổ 11, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Bùi Đức Chung, 1973,CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghiệp TP.HCM 2025-2029	Tổ 11, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Trương Thị Hồng, 1982, Giáo viên	
	05/11/2007	Không	Tổ 11, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091207003739			Phật			
317	Võ Thanh Long	Sinh viên	Tổ 12, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Võ Thanh Tú, 1981 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nam Cần Thơ	Tổ 12, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Đoàn Thị Cẩm Hằng, 1979 NT	
	16/11//2007	Không	Tổ 12, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091207016793			Phật			
318	Phùng Hữu Thành	Sinh viên	Tổ 12, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Phùng Hữu Đạt, 1963 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật - CNKT điều khiển và tự động	Tổ 12, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Hiền, 1970 NT	
	31/01/2003	Không	Tổ 12, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	91203001771			Không			
319	Nguyễn Trường Sơn	Sinh viên	Tổ 12, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Nguyễn Như Chường, 1972 CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Xã Hội TPHCM - nhân văn - xã hội	Tổ 12, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Ngân, 1978 GV	
	29/11/2003	Không	Tổ 12, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	91203006426			Không			
320	Nguyễn Trọng Tường	Sinh viên	Tổ 12, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Nguyễn Trọng tài ,1970 CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Cao Thắng TPHCM - Ngành Quản trị mạng	Tổ 12, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tiến, 1973 Nội trợ	
	13/8/2004	Không	Tổ 12, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	91204001142			Không			
321	Mai Tấn Phát	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12		Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kinh tế TPHCM	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Hồng Diễm, 1978 MB	
	01/12/2007	Không	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	91207010487			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
322	Ngô Hoàng Anh	Sinh viên	Ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Ngô Hoàng Sơn , 1982 MB	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nông Lâm TPHCM - Hệ thố	Ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Lý Tiến Giang , 1983 MB	
	31/07/2007	Không	Ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091207007194			Phật			
323	Nguyễn Tấn Phát	Sinh viên	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12/12	Nguyễn Hữu Tấn, 1979, MB	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH TPHCM - CN Ô tô	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Thị Sô Phia, 1980, NT	
	15/08/2004	Không	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091204016859			Không			
324	Danh Nhựt Thành	Sinh viên	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12/12	Danh Tha, 1981, Bảo vệ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ TPHCM	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bích Tuyền, 1985, Nội trợ	
	6/3/2007	Không	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Khmer	Đoàn		
	091207007627			Phật			
325	Nguyễn Tấn Nhựt	Sinh viên	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12 /12	Nguyễn Văn Hùng, 1971, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kinh tế TPHCM	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Nguyệt, 1980, Nội trợ	
	31/03/2007	Không	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091207002444			Phật			
326	Dương Gia Kiệt	Sinh viên	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12/12	Dương Văn Châu, 1981, CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm TPHCM - KT Cơ điện	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Lâm Minh Thảo, 1983, CN	
	26/4/2003	Không	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091203011382			Không			
327	Nguyễn Duy	Sinh viên	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12 /12	Nguyễn Hồ Phong, 1981, Làm Thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiến trúc	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Mai Thị Cà, 1985, NT	
	26/1/2007	Không	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
				Phật			
328	Lâm Thành Phát	Sinh viên	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12/12 - ĐH TC-KT	Lâm Văn Thạch, 1976, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Gia Định TPHCM - TC-KT	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Hình Thị Huôi, 1974, Mua bán	
	24/3/2003	Không	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091203001749			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
329	Khoa Gia Khang	Sinh viên	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12 /12	Khoa Chánh Kiên, 1969, MB	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Trà Vinh - KT Phục hồi chức năng	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Danh Kim Thủy, 1972, Nội trợ	
	31/08/2004	Không	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	372076512			Không			
330	Nguyễn Thế Sang	Sinh viên	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12 /12	Nguyễn Thế Khang, 1975, MB	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tây Đô Cần Thơ - CNTT	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Kim Giàu, 1980, Buôn bán	
	08/07/2004	Không	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091204001234			Không			
331	Phù Tường Phong	Sinh viên	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12 /12	Phù Cốt Liềm, 1978, MB	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH NTT-TPHCM	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Tươi, 1983, Nội trợ	
	21/10/2004	Không	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Hoa	Đoàn		
	091204013533			Không			
332	Đặng Văn Long	Sinh viên	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12/12	Đặng Văn Hiếu, 1977, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KG - CN Sinh học	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Thị Liên, 1979, NT	
	10/11/2003	Không	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091203008210			Không			
333	Trần Hiếu Nhân	Sinh viên	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12/12	Trần Văn Hiếu, 1976, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TC-NH	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Bích Thúy, 1981, Nội trợ	
	27/02/2001	Không	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091201012309			Không			
334	Nguyễn Lâm Minh Hiếu	Sinh viên	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12/12	Nguyễn Thành Trung,1983,LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KT TP.HCM	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Út,1984,NT	
	06/1/2006	Không	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091206008238			Phật			
335	Nguyễn Minh Lộc	Sinh viên	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12/12	Nguyễn Ngọc Hồi, 1980, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Thủy sản Cần Thơ	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Lượm, 1984, Nội trợ	
	01/03/2007	Không	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091207007642			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
336	Phạm Tấn Hưng	Sinh viên	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12/12	Phạm Huy Phương, 1973, Mua Bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH Kiến trúc TPHCM	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Điệp, 1965, Nội Trợ	
	10/5/2003	Không	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091203001836			Không			
337	Kim Hoàng Minh Thuận	Sinh viên	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12 /12	Kim Ngọc Cung, 1971, Công chức	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ TPHCM	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Hoàng Thị Phương, 1971, Nội trợ	
	8/12/2005	Không	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091205008881			Phật			
338	Lê Quốc Bảo	Sinh viên	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12/12	Lê Bá Vương, 1975, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Lê Kim Hạnh, 1976, Nội trợ	
	03/09/2001	Không	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
				Phật			
339	Lý Hoàng Vũ	Sinh viên	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12/12	Lý Hoàng Bảo, 1975, Thợ máy	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nguyễn Quân ÂP	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tình, 1978, NT	
	19/03/2003	Không	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091203001815			Phật			
340	Ngô Quốc Thái	Sinh viên	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12 /12	Ngô Thanh Hà, 1974, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm Đồng Tháp	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Dương Thúy, 1979, Nội trợ	
	24/11/2007	Không	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091207011584			Phật			
341	Danh Phạm Tuấn Khanh	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12/12	Danh Phức Sa, 1975, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tự động hóa TPHCM	Tổ 4, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hoa, 1972, NT	
	7/8/2006	Không	Tổ 4, ấp Hòn Trẹm	Khmer	Đoàn		
	091206001277			Phật			
342	Trần Minh Nhựt	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12/12	Trần Văn Thành,1974,CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kinh tế Cần Thơ	Tổ 4, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Phạm Mỹ Hạnh,1978,NT	
	13/6/2006	Không	Tổ 4, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091206007236			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
343	Danh Thái	Học sinh	Tổ 5, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12 /12	Danh Nam, 1986, Ngư phủ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường Nội trú Kiên Giang	Tổ 5, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Sen Na Ra, 1981, Nội trợ	
	09/01/2007	Không	Tổ 5, ấp Hòn Trẹm	Khmer	Đoàn		
	091207009662			Phật			
344	Trần Quốc Khánh	Sinh viên	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12 /12	Trần Quốc Khanh,1977, MB	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH FPT CT Điện	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Mỹ Dung, 1978, MB	
	09/04/2004	Không	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	09204024121			Không			
345	Đặng Trung Kiên	Học sinh	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	11/12	Đặng Văn Mừng, 1973, Đi biển	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Diễm Trinh, 1986, Thợ may	
	07/02/2009	Không	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	096209005949			Không			
346	Nguyễn Nguyên Trực	Học sinh	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	11/12	Nguyễn Văn Liêm, 1974, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hồng Phượng, 1983, Buôn	
	22/02/2009	Không	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091209012899			Không			
347	Chao Ngọc Thế	Sinh viên	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12 /12	Chao Chanh Thoa, 1985, Ngư phủ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Dược KG	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Hú, 1988, Nội trợ	
	6/9/2005	Không	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Khmer	Đoàn		
	091205001204			Phật			
348	Đường Minh Quân	Sinh viên	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12 /12	Đường Thanh Tòng, 1975, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công thương TPHCM	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Nguyệt 1979, Nội trợ	
	17/10/2005	Không	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Hoa	Đoàn		
	091205001190			Phật			
349	Nguyễn Hoàng Viễn	Sinh viên	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12 /12	Nguyễn Điền Thanh, 1977, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tài chính TPHCM	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Nở, 1983, Nội trợ	
	22/11/2007	Không	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091207016026			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
350	Danh Bé Tý	Sinh viên	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12 /12	Danh Pha, 1976, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KG - CNTP	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Thị Bảy, 1975, NT	
	03/4/2003	Không	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Khmer	Đoàn		
	091203001705			Không			
351	Danh Thành	Sinh viên	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12 /12	Danh Môl, 1969, MB	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ KG- Kế toán	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Bi, 1964, NT	
	21/05/2004	Không	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Khmer	Đoàn		
	091204001223			Không			
352	Danh Thái Hoà	TTS	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12/12	Danh uôl, 1980, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trung tâm tư vấn giáo dục & và cung ứng nhân lực 2WIN	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Bích, 1982, Nội trợ	
	15/03/2007	Không	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Khmer			
	091207004208			Phật			
353	Mai Nguyễn Tuấn Anh	Sinh viên	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Mai Văn Dương, 1982, Cán bộ bưu điện	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công Nghiệp TP.HCM	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Xuân Tăng, 1982, Buôn bán	
	14/11/2008	Không	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091208017763			Công giáo			
354	Nguyễn Hoàng Thiên Phú	Sinh viên	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Hoàng Phong, 1980, Sửa chữa	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Đồng Tháp	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Duyên, 1988, Mua bán	
	24/10/2008		Tổ 1, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091208001025			Không			
355	Văng Công Trực	Sinh viên	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Văng Công Can, 1977, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT TPHCM	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Tuyết Ánh, 1978, Nội trợ	
	21/02/2006	2024-2028	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091206002507			Không			
356	Phạm Công Đạt	Sinh viên	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Phạm Công Du, 1972, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Giao thông vận tải TP.HCM	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Thu Sương, 1985, Mua bán	
	24/10/2007		Tổ 1, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	092207007069			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
357	Lưu Minh Phong	Sinh viên	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Lưu Minh Chủ, 1979, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Công thương VN-CNKT ô tô	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thu Loan, 1982, Nội trợ	
	5/24/2007		Tổ 1, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207013390			Không			
358	Trương Nguyễn Quốc An	Sinh viên	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Trương Duy Khánh (Chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Ngân hàng TPHCM	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tú Trinh, 1986, Làm thuê	
	21/10/2007	9/2025-8/2029	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207009687			Không			
359	Huỳnh Kiến Huy	Sinh viên	Tổ 2, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Huỳnh Thái Nguyên, 1983, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiên Giang	Tổ 2, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Được, 1985, Nội trợ	
	20/11/2008		Tổ 2, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091208008438			Không			
360	Hồ Huỳnh Đông Triều	Sinh viên	Tổ 2, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Hồ Hữu Lợi, 1971, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN oto TPHCM	Tổ 2, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Thanh Trúc, 1972, Buôn bán	
	16/07/2008		Tổ 2, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091208011324			Phật			
361	Lâm Trường Khiêm	Sinh viên	Tổ 2, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Lâm Văn Quang, 1974, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kỹ thuật cơ khí	Tổ 2, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Chiêm Mỹ Loan, 1975, Mua bán	
	19/11/2006	TPHCM 2024-2028	Tổ 2, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091206006901			Phật			
362	Võ Minh Thuật	Sinh viên	Tổ 2, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Võ Thành Thiệp, 1972, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH QTKD TPHCM	Tổ 2, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Tuyền, 1971, Mua bán	
	12/01/2005	2023-2028	Tổ 2, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091205001210			Không			
363	Trần Nguyên Khang	Sinh viên	Tổ 3, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Trần Mạnh Giới, 1978, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Quan hệ công chúng TPHCM	Tổ 3, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Mỹ Hiền, 1978, Mua bán	
	03/07/2006	2024-2028	Tổ 3, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091206006597			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
364	Hồ Chấn Hưng	Sinh viên	Tổ 3, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Hồ Hữu Phước, 1972, Bác sĩ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cửu Long	Tổ 3, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Bé, 1981, Bán thuốc tây	
	25/01/2008		Tổ 3, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091208006959			Không			
365	Nguyễn Đức Thắng	Sinh viên	Tổ 3, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Tuấn, Viên chức	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công thương TP.HCM	Tổ 3, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Phạm Nguyễn Thị Thùy Linh, 1979, Nộ	
	02/03/2008	2026-2030	Tổ 3, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091208011713			Không			
366	Trần Nguyễn Mạnh Tấn	Sinh viên	Tổ 4, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Trần Văn Lắm, 1982, Kỹ sư	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiên Giang - CNTT	Tổ 4, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bé Bảy, 1982, Điều dưỡng	
	29/07/2008		Tổ 4, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091208003836			Phật			
367	Nguyễn Hoàng Hiếu	Sinh viên	Tổ 4, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Hoàng Anh, 1973, Kinh doanh	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm Toán	Tổ 4, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Dung, 1975, Nha sĩ	
	13/02/2007	Không	Tổ 4, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207006528			Không			
368	Võ Hà Vũ	Sinh viên	Tổ 5, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Võ Văn Phong, 1983, Công an	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Luật KG 2024-2028	Tổ 5, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Hà Chúc Giang, 1981, Mua bán	
	29/10/2006		Tổ 5, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091206001059			Không			
369	Nguyễn Quốc Lợi	Sinh viên	Tổ 6, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Út, 1978, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN Ôtô TPHCM	Tổ 6, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Sáu, 1979, Mua bán	
	20/02/2006	2024-2027	Tổ 6, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091206000891			Không			
370	Phạm Xuân Nghĩa	Sinh viên	Tổ 6, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Phạm Văn Hậu,1978, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT TPHCM	Tổ 6, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Đỗ Thị Thanh Thủy, 1983, Giáo viên	
	11/08/2005	2023-2027	Tổ 6, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091205000891			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
371	Bùi Đức Tiến	Sinh viên	Tổ 6, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Bùi Văn Luận, 1982, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tài chính - Marketing	Tổ 6, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Bùi Ngọc Ánh, 1981, Nội trợ	
	12/01/2007	2025-2029	Tổ 6, ấp Kiên Tân		Đoàn		
	091207004760			Không			
372	Nguyễn Đức Phát	Sinh viên	Tổ 7, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Đức Cường, 1975, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ TPHCM-An toàn thực phẩm	Tổ 7, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ánh Tuyết, 1975, Nội trợ	
	07/10/2007	Không	Tổ 7, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207009552			Không			
373	Tăng Hùng Kiệt	Sinh viên	Tổ 8, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Tăng Phi Hùng, 1974, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT KG	Tổ 8, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Lộc, 1974, Nội trợ	
	18/02/2005	2023-2028	Tổ 8, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091205000958			Không			
374	Nguyễn Quốc Hoàng	Sinh viên	Tổ 9, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Quốc Khải, 1980, Thợ may	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ thông tin	Tổ 9, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Kim Anh, 1990, Nội trợ	
	12/07/2008	Không	Tổ 9, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091208017787			Không			
375	Nguyễn Hoài Thương	Sinh viên	Tổ 9, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Minh Chung, 1977, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công Thương TPHCM	Tổ 9, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Diệp, 1979, Nội trợ	
	17/06/2006	2024-2028	Tổ 9, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091206001067			Không			
376	Trần Công Vinh	Sinh viên	Tổ 9, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Trần Văn Tươi, 1974, Ngư phủ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng	Tổ 9, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, 1981, Nội trợ	
	04/03/2007		Tổ 9, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207002025			Không			
377	Phan Văn Tài	Sinh viên	Tổ 10, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Phan Văn Tâm, 1971, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Giao thông vận tải TP.HCM	Tổ 10, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Kim Nhung, 1970, Mua bán	
	28/03/2007		Tổ 10, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207017609			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
378	Trương Đức Minh	Sinh viên	Tổ 10, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Trương Văn Phát, 1983, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Lang - thiết kế mỹ thuật số	Tổ 10, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Nguyệt, 1980, Nội trợ	
	18/12/2007	2025-2029	Tổ 10, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207013376			Không			
379	Châu Văn Thắng	Sinh viên	Tổ 11, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Châu Văn Cường, 1969, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Cao đẳng Kiên Giang	Tổ 11, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Ánh Tuyết, 1970, Nội trợ	
	03/02/2007	08/2025-08/2028	Tổ 11, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207000376			Không			
380	Nguyễn Minh Khôi	Sinh viên	Tổ 12, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Minh Luân, 1986, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công Nghiệp TP.HCM	Tổ 12, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tính, 1985, Buôn bán	
	29/07/2008		Tổ 12, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091208003246			Không			
381	La Trọng An	Sinh viên	Tổ 13, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	La Minh Tâm, 1981, Kinh doanh	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH QTKD TPHCM	Tổ 13, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Loan Anh, 1983, Nội trợ	
	15/03/2006	2024-2028	Tổ 13, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091206015984			Không			
382	Lê Trọng Khánh	Sinh viên	Tổ 13, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Lê Minh Chí (Chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tây Đô	Tổ 13, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Ngọc Ánh, 1969, Mua bán	
	25/04/2007	2025-2029	Tổ 13, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207006771			Không			
383	Lê Phạm Minh Tiến	Sinh viên	Tổ 14, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Lê Thanh Tòng, 1968, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ KTDV TPHCM	Tổ 14, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ngọc Thanh, 1978, Nội trợ	
	12/09/2006	2024-2027	Tổ 14, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091206001294			Không			
384	Lê Phạm Minh Thành	Sinh viên	Tổ 14, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Lê Thanh Tòng, 1968, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH QTKD TPHCM	Tổ 14, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ngọc Thanh, 1978, Nội trợ	
	26/02/2004	2023-2027	Tổ 14, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091204001188			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
385	Nguyễn Thanh Toàn	Sinh viên	Tổ 15, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Sang, 1978, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cần Thơ	Tổ 15, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tuyết Nga, 1980, NT	
	28/06/2007		Tổ 15, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207013534			Không			
386	Trương Nguyễn Quốc Khang	Sinh viên	Tổ 15, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Trương Nguyễn Quốc Sĩ, 1983, Kinh doanh	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Hoa Sen	Tổ 15, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ngọc Bích, 1988, Nội trợ	
	26/10/2008		Tổ 15, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091208009683			Thiên chúa			
387	Huỳnh Nghị Quốc Anh	Sinh viên	Tổ 15, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Huỳnh Nghị Lực, 1982, Công an	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ TPHCM - Viện Kỹ thuật HUTECH	Tổ 15, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thương, 1983, Buôn bán	
	13/11/2008	2026-2030	Tổ 15, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091208006953			Không			
388	Đỗ Quốc Sơn	Sinh viên	Tổ 16, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Đỗ Trọng Sở (Chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TCNH TPHCM	Tổ 16, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Chơn, 1977, Làm thuê	
	04/08/2006	2024-2028	Tổ 16, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091206017315			Không			
389	Nguyễn Thành Đạt	Sinh viên	Tổ 16, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Thành An, 1976, Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công Nghiệp TP.HCM - Marketing	Tổ 16, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thủy, 1976, Buôn bán	
	01/05/2008		Tổ 16, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091208012443			Không			
390	Nguyễn Minh Quân	Sinh viên	Tổ 16, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Minh Đoàn, 1981, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nam Cần Thơ - Công nghệ	Tổ 16, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	không	Võ Thị Mai, 1985, Buôn bán	
	24/05/2005	kỹ thuật ô tô 2023-2027	Tổ 16, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091205014885			Không			
391	Trần Hữu Dư	Sinh viên	Tổ 17, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Trần Hữu Hậu, 1974, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kỹ thuật điện tử viễn thông TPHCM	Tổ 17, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thúy Loan, 1976, Làm thuê	
	19/01/2006	2024-2029	Tổ 17, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091206002508			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
392	Võ Duy Thọ	Sinh viên	Tổ 17, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Võ Trường Giang, 1984, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Cao đẳng nghề Cần Thơ - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa	Tổ 17, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Diễm, 1984, Làm thuê	
	03/01/2006	09/2024-08/2027	Tổ 17, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091206001313			Không			
393	Võ Hoàng Kha	Học sinh	Tổ 17, ấp Kiên Tân	Trung nông	11/12	Võ Quang Vinh 1984, Tự do	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không		Tổ 17, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không		
	27/01/2009	Không	Tổ 17, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091209005419			Không			
394	Nguyễn Hoàn Tuấn	Sinh viên	Tổ 18, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Hổ, 1968, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Hiến - Quản hệ công chúng	Tổ 18, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trương Kiều Loan, 1978, NT	
	18/02/2008	08/2026-10/2030	Tổ 18, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	089208015102			Không			
395	Lê Nhật Anh	Sinh viên	ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Lê Ngọc Huy Hào, 1975, Dược sĩ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Truyền thông đa phương tiện TPHCM	ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Ngọc Mai, 1980, Buôn bán	
	01/06/2005	2024-2028	ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091205018234			Không			
396	Tôn Nhứt Minh	Sinh viên	ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Tôn Nhứt Văn, 1973, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Dược KG	ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hoa Trinh, 1980, NT	
	21/11/2007	Không	ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207000674			Không			
397	Trịnh Nguyễn Đình Nguyên	Sinh viên	ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Trịnh Hoàng Lâm , 1973, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN Ôtô 2024 -2028	ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kiều Diễm , 1981, NT	
	3/12/2006		ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091206001066			Không			
398	Trịnh Gia Huy	Làm thuê	Tổ 19, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Trịnh Hồng Nam, 1984, Làm thuê	Điều d, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015 Anh đg tại ngũ
	Không		Tổ 19, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Lưu Thanh Thúy, 1990, Làm thuê	
	22/10/2007		Tổ 19, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207009741			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
399	Nguyễn Khải	Sinh viên	Tổ 1, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Hữu Phước, Cán bộ	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Dược	Tổ 1, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Ngọc Tuyền, Cán bộ	
	04/05/2004		Tổ 1, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091204018475			Không			
400	Đinh Thành Hậu	Sinh viên	Tổ 2, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Đinh Thành Hưỡng, 1978, làm thuê	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Điện CN - CĐ	Tổ 2, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Ngô Thi Dức, 1961, mua bán	
	07/12/2005	Công thương	Tổ 2, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091205001233	2023-2027		Phật			
401	Ngô Văn Lợi	Sinh viên	Tổ 2, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Ngô Văn Mót (chết)	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Cao đẳng Cần Thơ	Tổ 2, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Lý Ngọc Hà, 1980, làm thuê	
	01/09/2005		Tổ 2, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091205004314			Phật			
402	Trần Đức Thảo	Sinh viên	Tổ 2, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Trần Văn Trung, 1970, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Lang-marketing	Tổ 2, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Phượng, 1974, Nội trợ	
	24/01/2008	Không	Tổ 2, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208009882			Không			
403	Nguyễn Khải	Sinh viên	Tổ 2, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Hà, 1977, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Bách khoa-kỹ thuật xây dựng	Tổ 2, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Phạm Thanh Loan, 1979, Nội trợ	
	16/05/2008	Không	Tổ 2, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208014441			Phật			
404	Nguyễn Vĩnh Tường	Sinh viên	Tổ 3,ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Tuyền, 1983, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tài chính	Tổ 3,ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Mỹ Phương, 1983, Nội trợ	
	01/05/2008	Không	Tổ 3,ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208016892			Phật			
405	Nguyễn Phú Thông	Sinh viên	Tổ 4, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Láng, 1970, Làm thuê	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Lang-kiến trúc	Tổ 4, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Loan, 1982, Nội trợ	
	28/05/2008	Không	Tổ 4, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208013037			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
406	Nguyễn Huy Hoàng Nam	Sinh viên	Tổ 4, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Huy Long, 1972, Công Nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ TPHCM-công nghệ chế tạo máy	Tổ 4, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Yến Ly, 1984, Nội trợ	
	25/07/2008	Không	Tổ 4, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208013574			Thiên chúa			
407	Ngô Thanh Nhựt	Sinh viên	Tổ 5, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Ngô Thanh Sơn, 1974, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Thương mại điện tử	Tổ 5, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Cao Thị Hiền, 1981, Buôn bán	
	11/06/2008	Không	Tổ 5, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	089208014337			Không			
408	Nguyễn Thành Nhân	Sinh viên	Tổ 5, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Quang Vinh, 1977, Làm thuê	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Mở- điện điện lạnh	Tổ 5, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Thoa, 1990, Nội trợ	
	02/02/2007	Không	Tổ 5, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207001893			Không			
409	Lâm Nhật Anh	Sinh viên	Tổ 6 , ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Lâm Văn Quân, 1985, Tài xế	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm Cần Thơ	Tổ 6 , ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Mã Thị Kim Liên, 1989, Công nhân	
	15/05/2008	Không	Tổ 6 , ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208013322			Phật			
410	Nguyễn Minh Đức	Sinh viên	Tổ 6 , ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Kiện Toàn, (Chết)	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Y Dược Cần Thơ	Tổ 6 , ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Lê Hiền Thị Nguyệt Thu, 1982, Buôn bán	
	04/10/2008		Tổ 6 , ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208002353			Công giáo			
411	Nguyễn Ngọc Bảo	Sinh viên	Tổ 7, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Ngọc Tâm (Chết)	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ TPHCM	Tổ 7, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Oanh, 1974, Nội trợ	
	04/10/2007	Không	Tổ 7, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207010911			Không			
412	Lê Trung Hải	Sinh viên	Tổ 8, ấp Lò Bom	Trung nông	11/12	Lê Hoàng Vũ, 1986, Xây dựng	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Dược Cần Thơ	Tổ 8, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Đặng Thị Trúc Linh, 1982, Nội trợ	
	05/01/2007	Không	Tổ 8, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	089207000441			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
413	Nguyễn Duy Long	Sinh viên	Tổ 8, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Duy Sơn, 1974, Tài xế	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Kiên Giang- thú y	Tổ 8, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Vũ Thị Tố Loan, 1982, Nội trợ	
	15/04/2008	Không	Tổ 8, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208013658			Phật			
414	Trần Đăng Khoa	Học sinh	Tổ 8, ấp Lò Bom	Trung nông	11/12	Trần Quốc Bảo, 1983, Làm thuê	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 8, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Châu Thị Bích, 1985, Làm thuê	
	01/2/2009		Tổ 8, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091209000651			Không			
415	Đỗ Thiên Dự	Học sinh	Tổ 9, ấp Lò Bom	Trung nông	11/12	Đỗ Tấn Đạt, 1982, Sửa xe	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 9, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Diện, 1982, Buôn bán	
	19/02/2009		Tổ 9, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091209010670			Phật			
416	Trần Quốc Huy	Sinh viên	Tổ 9, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Trần Quốc Hoàn, 1976, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Học viện hàng không năm nhất	Tổ 9, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tuyết Nhung, 1980, Giáo viên	
	15/06/2008		Tổ 9, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208017788			Không			
417	Trần Quốc Đạt	Sinh viên	Tổ 9, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Trần Công Tiến, 1973, Buôn bán	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Công nghệ Thủ Đức	Tổ 9, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Huyền, 1976, Nội trợ	
	15/02/2008	Không	Tổ 9, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
				Không			
418	Phạm Ngọc Hải	Sinh viên	Tổ 9, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Phạm Ngọc Thụ, 1975, BĐBP	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nguyễn Tất Thành	Tổ 9, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tuyết Nhung, 1983, nội trợ	
	29/4/2005	2023-2027	Tổ 9, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091205000890			Không			
419	Lê Văn Tánh	Sinh viên	Tổ 10, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Lê Văn Tâm, 1978, LT	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Hàng hải 2	Tổ 10, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Mỹ, 1980, NT	
	16/04/2007	Không	Tổ 10, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	089207016857			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
420	Danh Trung Hiếu	Sinh viên	Tổ 10, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Danh Út, 1971, bảo vệ	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ Cần Thơ Năm 4	Tổ 10, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Lâm Diệu Huệ, 1971, giáo viên	
	27/04/2005	Không	Tổ 10, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091205001198			Không			
421	Cao Văn Nhân	Sinh viên	Tổ 10, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Cao Văn Quân,1973, Làm ruộng	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Lý Tự Trọng	Tổ 10, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Sáu, 1979, Làm ruộng	
	06/05/2007	Không	Tổ 10, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207010745			Không			
422	Sơn Thanh Thức	Học sinh	Tổ 10, ấp Lò Bom	Trung nông	11/12	Sơn Chí, 1986, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT	Tổ 10, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Mỹ Xuyên, 1986, Nội trợ	
	26/02/2009	Kiên Lương	Tổ 10, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091209017686			Không			
423	Cao Văn Nghĩa	Sinh viên	Tổ 11, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Cao Văn Tinh, 1972, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kinh tế quản trị	Tổ 11, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hồng, 1982, Làm nông	
	01/06/2008	Không	Tổ 11, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208011527			Không			
424	Phạm Nguyễn Nhật Trường	Sinh viên	Tổ 11, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Phạm Minh Triều, 1974, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Luật KG	Tổ 11, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Minh Trang, 1980, Buôn bán	
	15/11/2007	Không	Tổ 11, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	083207010804			Không			
425	Cao Văn Khanh	Sinh viên	Tổ 11, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Cao Văn Kỳ, 1968, tài xế	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Ngôn ngữ Anh	Tổ 11, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Xuân, 1976, nội trợ	
	24/01/2005	2023-2027	Tổ 11, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	372076735			Không			
426	Bùi Quốc Lợi	Sinh viên	Tổ 11, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Bùi Văn Thuận, 1970, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nam Cần Thơ- Công nghệ	Tổ 11, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Nhung, 1973, Làm thuê	
	02/02/2007	Không	Tổ 11, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207000159			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
427	Trần Tiến Đạt	Sinh viên	Tổ 11, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Trần Đình Đô, 1979, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Trà Vinh - Luật kinh tế	Tổ 11, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Tuyền, 1982, Giáo viên	
	20/10/2007	Không	Tổ 11, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207008828			Không			
428	Nguyễn Quốc Huy	Sinh viên	Tổ 12, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Xuân Linh: 1976, ngư phủ	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Vĩnh Long	Tổ 12, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Lụa: 1982, may	
	04/06/2004		Tổ 12, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091204010314			Không			
429	Nguyễn Hữu Nghi	Sinh viên	Tổ 12, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Hữu Đông, 1983, Tài xế	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghiệp TPHCM-CN điện	Tổ 12, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Tô Hồ Như Hoa, 1985, Nội trợ	
	14/06/2007	Không	Tổ 12, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207016926			Không			
430	Phạm Anh Tuấn	Sinh viên	Tổ 12, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Phạm Vĩnh Lộc, 1980, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Bách khoa-kỹ thuật xây dựng	Tổ 12, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Mỹ Loan, 1982, Buôn bán	
	06/09/2007	Không	Tổ 12, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207015488			Không			
431	Nguyễn An Tiến	Sinh viên	Tổ 13, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Quang Hùng, 1980, GV	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT TPHCM	Tổ 13, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Vân Anh, 1982, GV	
	26/12/2006	2024-2028	Tổ 13, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091206001291			Không			
432	Hồ Trọng Tín	Sinh viên	Tổ 13, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Hồ Đức Trọng, 1981, LT	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH ĐH Sư phạm kỹ thuật nhiệt	Tổ 13, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Hồ Thị Bé Hai, 1983, NT	
	08/11/2007	Không	Tổ 13, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207008859			Không			
433	Văn Tạ Kiến Quốc	Sinh viên	Tổ 13, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Văn Quốc Hùng, 1975, Kinh doanh	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Trà Vinh - Ngôn Ngữ Anh	Tổ 13, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hoàng Phi, 1982, Y tá	
	17/06/2008	Không	Tổ 13, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208017723			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
434	Tạ Thanh Bình	Sinh viên	Tổ 14, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Tạ Thành Thái, 1978, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Giao thông vận tải	Tổ 14, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Đặng, 1988, Nội trợ	
	20/10/2008		Tổ 14, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208014562			Không			
435	Phan Huy Khang	Sinh viên	Tổ 14, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Phan Huy Khoa, 1976, Mua bán	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Kiên Giang	Tổ 14, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nga, 1977, Mua bán	
	23/03/2006	2024-2027	Tổ 14, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091206000957			Không			
436	Trương Tiến Hào	Sinh viên	Tổ 15, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Trương Tiến Hân, 1977, Mua bán	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghiệp TPHCM	Tổ 15, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Ngọc Giàu, 1982, Mua bán	
	10/04/2007	2025-2030	Tổ 15, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207004474			Không			
437	Phan Quý	Sinh viên	Tổ 15, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Phan Hùng, 1970, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nguyễn Tất Thành-CN điện tử	Tổ 15, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Thu Mai, 1974, Nội trợ	
	05/05/2007	Không	Tổ 15, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207017683			Không			
438	Âu Tài Đức	Sinh viên	Tổ 15, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Âu Thiên Sơn, 1983, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Ngoại ngữ TPHCM	Tổ 15, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Thu Duyên, 1986, Nội trợ	
	08/07/2006	2024-2028	Tổ 15, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091206001226			Không			
439	Dương Hoàng Trường	Sinh viên	Tổ 17, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Dương Hoàng Sơn: 1977 làm thuê	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT Cần Thơ	Tổ 17, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Giáp Cẩm Giang: 1985 nội trợ	
	22/03/2004	2023-2027	Tổ 17, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091204004440			Không			
440	Ngô Xuân Hiếu	Sinh viên	Tổ 17, ấp Lò Bom	Trung nông	11/12	Ngô Xuân Tuệ, 1971, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tây Đô	Tổ 17, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Đặng Thị Ngọc Hiền, 1972 (Chết)	
	17/01/2007	Không	Tổ 17, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207000155			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
441	Văn Trọng Nhân	Sinh viên	Tổ 17, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Văn Minh Mật, 1973, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Hiến	Tổ 17, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Hải Yến, 1975, Giáo viên	
	25/10/2007	Không	Tổ 17, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207017600			Không			
442	Phan Lê Thanh Giang	Sinh viên	Tổ 17, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12 - ĐH xây dựng	Phan Đình Ngát: 1977, giáo viên	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Mở TP.HCM	Tổ 17, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Hồng: 1977, giáo viên	
	05/06/2003	2021-2026	Tổ 17, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091203001766			Không			
443	Ngô Xuân Hiếu	Sinh viên	Tổ 17, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Ngô Xuân Tuệ, 1971, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Du lịch	Tổ 17, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Đặng Thị Ngọc Hiền, 1972, Nội trợ	
	17/01/2007	Không	Tổ 17, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207000155			Không			
444	Lương Minh Trí	Sinh viên	Tổ 18, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Lương Minh Hải 1980 làm thuê	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TC Ngân hàng	Tổ 18, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Tuyết Trang 1981 nội trợ	
	15/02/2004	Nam Cần Thơ	Tổ 18, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091204001207			Không			
445	Nguyễn Hoàng An	Sinh viên	Tổ 18, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Tấn Thành, 1977, LT	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ TPHCM	Tổ 18, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Đoàn Ngọc Ánh, 1978, NT	
	12/01/2006	2024-2028	Tổ 18, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091206001239			Không			
446	Tôn Trọng	Học sinh	Tổ 18, ấp Lò Bom	Trung nông	11/12	Tôn Văn Tấn, 1973, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 18, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Kim Hà, 1977, Nội trợ	
	3/1/2009		Tổ 18, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091209010776			Không			
447	Trần Thanh Toàn	Sinh viên	Tổ 18, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Trần Minh Trường, 1980, công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cần Thơ-CNTT	Tổ 18, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Kim Vinh, 1980, nội trợ	
	08/03/2005	Không	Tổ 18, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
				Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
448	Đinh Khải Hưng	Sinh viên	Tổ 18, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Đinh Văn Tùng, 1978, LT	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công Nghiệp TP.HCM	Tổ 18, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Minh Trang, 1980, NT	
	15/02/2008		Tổ 18, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208017722			Không			
449	Trương Phước Thịnh	Sinh viên	Tổ 19, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Trương Thanh Vàng, 1981, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cần Thơ-cơ khí	Tổ 19, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Bích Nga, 1981, Buôn bán	
	20/04/2008	Không	Tổ 19, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208011671			Không			
450	Nguyễn Trung Hiền	Sinh viên	Tổ 19, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Trung Lập, 1982, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Marketing TPHCM	Tổ 19, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Luyến, 1984, Công nh	
	14/07/2008	Không	Tổ 19, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208011597			Phật			
451	Vũ Nguyễn Minh Nhựt	Sinh viên	Tổ 20, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Vũ Minh Độ: 1976 công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Xây dựng	Tổ 20, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Phương Lan: 1975 mua bán	
	20/12/2003	Không	Tổ 20, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091203000977			Không			
452	Bùi Nguyên Lý	Sinh viên	Tổ 19, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Bùi Chí Tâm, 1973, LT	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công thương TPHCM	Tổ 19, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Loan, 1975, Làm thuê	
	17/12/2007	Không	Tổ 19, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207017588			Không			
453	Nguyễn Trần Quang Triệu	Sinh viên	Tổ 20, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Thảo, 1975, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Thương mại điện tử	Tổ 20, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Bích Nga, 1981, Buôn bán	
	12/8/2007	Không	Tổ 20, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207003712			Không			
454	Đào Vũ Nguyên	Sinh viên	Tổ 20, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Đào Tửng, 1980, LT	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Giao thông vận tải TPHCM	Tổ 20, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Phương, 1987, Làm thuê	
	7/9/2007	Không	Tổ 20, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207007780			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
455	Trần Đại Vĩ	Sinh viên	Tổ 20, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Trần Thanh Đồng, 1976, Làm thuê	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Gia Định-Tài chính	Tổ 20, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Ngọc Mai, 1980, Nội trợ	
	25/07/2007	Không	Tổ 20, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207013842			Không			
456	Nguyễn Văn Đức	Sinh viên	Tổ 20, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Đang, 1982, Làm thuê	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Trà Vinh - Ngôn Ngữ Anh	Tổ 20, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Kim Thúy, 1975, Nội trợ	
	21/05/2007	Không	Tổ 20, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207004745			Không			
457	Pham Văn Tinh	Sinh viên	Tổ 22, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Phạm Văn Eo, 1983, công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nguyễn Tất Thành-Cơ khí	Tổ 22, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Liên, 1982, nội trợ	
	27/03/2005	Không	Tổ 22, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	3720862576			Không			
458	Trương Hoài Phương	Sinh viên	Tổ 22, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Trương Hoài Phúc, 1978, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH công nghệ ô tô	Tổ 22, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Mỹ Xuyên, 1972, Nội trợ	
	16/04/2008	Không	Tổ 22, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208010607			Công giáo			
459	Lê Hàn Minh Khôi	Sinh viên	Tổ 23, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Lê Văn Lợi, 1977, Làm thuê	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNKT Điện	Tổ 23, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Hàn Thị Kiều, 1979, Nội trợ	
	13/10/2008	Không	Tổ 23, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208004230			Phật			
460	Nguyễn Chí Dũng	Học sinh	Tổ 23, ấp Lò Bom	Trung nông	11/12	Nguyễn Hoài Vũ, 1979, Làm thuê	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	THCS và	Tổ 23, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Bích Tuyền, 1979, Công nhân	
	1/1/2009	THPT Ba Hòn	Tổ 23, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	91209013785			Không			
461	Nguyễn Tuấn Du	Học sinh	Tổ 23, ấp Lò Bom	Trung nông	11/12	Nguyễn Văn Dũng, 1978, LT	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Học trường TPHCM	Tổ 23, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Cao Thị Mai	
	18/2/2009		Tổ 23, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
				Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
462	Nguyễn Đình Phú Qúy	Sinh viên	Tổ 23, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Đình Bằng, 1971, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT TPHCM	Tổ 23, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Ca, 1971, Nội trợ	
	8/6/2007	Không	Tổ 23, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207005626			Không			
463	Nguyễn Trường Thịnh	Sinh viên	192/34 ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Minh Hải, 1981, Tài xế	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kỹ thuật công nghệ	192/34 ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mỹ Phương, 1983, Nội Trợ	
	15/10/2008	Không	192/34 ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208000896			Phật			
464	Bùi Hoàng Long	Sinh viên	Hẻm 9, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Bùi Hữu Thành, 1972, Công nhân	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Quản lý xây dựng	Hẻm 9, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Thư, 1982, Chăm sóc	
	24/05/2008	Không	Hẻm 9, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208011848			Không			
465	Phạm Việt Cường	Sinh viên	314 ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Phạm Văn Huệ, 1977, Làm thuê	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Ngôn ngữ Đức	314 ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Hồ Thị Thảo, 1986, Kinh doanh	
	2/7/2008	Không	314 ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208011798			Thiên chúa			
466	Nguyễn Đức Hải	Sinh viên	ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Đức Hiệp, 1976, Mua bán	Điều g, Khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT TPHCM	ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Lý, 1984, Nội trợ	
	1/11/2005	2023-2027	ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091205000874			Không			
467	Võ Hoài Khang	Sinh viên	Tổ 2, ấp Lung Kha Na	Trung nông	11/12		Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường tứ giác Long Xuyên	Tổ 2, ấp Lung Kha Na	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Mỹ An, 1986, Làm thuê	
	19/02/2009	Không	Tổ 2, ấp Lung Kha Na	Kinh	Đoàn		
	091209009258			Không			
468	Trần Triệu Vi	Sinh viên	Tổ 3, ấp Lung Kha Na	Trung nông	12/12	Trần Văn Xuyên, 1979, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Cao đẳng Kiên Giang	Tổ 3, ấp Lung Kha Na	Phụ thuộc	Không	Đoàn Thị Bích Đậm, 1980, Làm ruộng	
	02/11/2008		Tổ 3, ấp Lung Kha Na	Kinh	Đoàn		
	091208018498			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
469	Nguyễn Nhựt Hào	Sinh viên	Tổ 4, ấp LungKhaNa	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Hào, 1976, Ngư phủ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Mở TPHCM	Tổ 4, ấp LungKhaNa	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Huệ, 1979, Nội trợ	
	11/08/2002		Tổ 4, ấp LungKhaNa	Kinh	Đoàn		
	091202004920			Không			
470	Nguyễn Quốc Hào	Sinh viên	Tổ 5, ấp Lung Kha Na	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Huế , 1974, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Y khoa TPHCM	Tổ 5, ấp Lung Kha Na	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Thanh Thuỷ, 1977, Nội trợ	
	01/10/2008	Không	Tổ 5, ấp Lung Kha Na	Kinh	Đoàn		
	091208016791			Không			
471	Trần Công Huy	Sinh viên	Tổ 5, ấp Lung Kha Na	Trung nông	12/12	Trần Thế Hòa, 1981, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiên Giang	Tổ 5, ấp Lung Kha Na	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tuyên, 1984, NT	
	10/10/2006		Tổ 5, ấp Lung Kha Na	Kinh	Đoàn		
	091206013168			Không			
472	Nguyễn Tuấn Sang	Sinh viên	Tổ 5, ấp Lung Kha Na	Trung nông	12/12	Nguyễn Mạnh Tuấn (Chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Dầu khí Việt Nam	Tổ 5, ấp Lung Kha Na	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Lĩnh, 1970, LT	
	08/08/2006		Tổ 5, ấp Lung Kha Na	Kinh	Đoàn		
	091206007160			Không			
473	Nguyễn Hữu Hiệp	Sinh viên	Tổ 5, ấp Lung Kha Na	Trung nông	12/12	Nguyễn Hữu Thảo, 1973, Thợ hồ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường CĐ FPT Cần Thơ	Tổ 5, ấp Lung Kha Na	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Ngọc Bảo Trân, 1981, Nội trợ	
	23/07/2002		Tổ 5, ấp Lung Kha Na	Kinh	Đoàn		
	091202005859			Không			
474	Dương Hiếu Điều	Sinh viên	Tổ 6, ấp Lung Kha Na	Trung nông	12/12	Dương Quốc Khởi, 1980, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Du Lịch Sài Gòn	Tổ 6, ấp Lung Kha Na	Phụ thuộc	Không	Trần Kim Hà, 1978, NT	
	02/08/2006		Tổ 6, ấp Lung Kha Na	Kinh	Đoàn		
	091206001270			Không			
475	Dương Hiếu Đồng	Sinh viên	Tổ 6, ấp Lung Kha Na	Trung nông	12/12	Dương Quốc Khởi, 1980, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Hòa Thủ Đức	Tổ 6, ấp Lung Kha Na	Phụ thuộc	Không	Trần Kim Hà, 1978, NT	
	23/03/2003	- Sư phạm Kỹ thuật TPHCM	Tổ 6, ấp Lung Kha Na	Kinh	Đoàn		
	091203001773			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
476	Trần Minh Khôi	Sinh viên	ấp LungKhaNa	Trung nông	12/12	Trần Văn Xuyên, 1979, Nông dân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường Nông Lâm TPHCM	ấp LungKhaNa	Phụ thuộc	Không	Đoàn Thị Bích Đậm, 1980, Nông dân	
	23/07/2005		ấp LungKhaNa	Kinh	Đoàn		
				Phật			
477	Nguyễn Cao Tường	Sinh viên	Tổ 4, ấp Núi Mây (cũ)	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Tuấn, 1981, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Kiên Giang	Tổ 4, ấp Núi Mây (cũ)	Phụ thuộc	Không	Cao Thị Bé Hai, 1989, Nội trợ	
	21/4/2006	Không	Tổ 4, ấp Núi Mây (cũ)	Kinh	Đoàn		
	091206001225			Phật			
478	Cao Danh Hoàng Dũng	Học sinh	Tổ 4, ấp Núi Mây (cũ)	Trung nông	12/12	Cao Văn, 1983, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT tỉnh	Tổ 4, ấp Núi Mây (cũ)	Phụ thuộc	Không	Thị Thi, 1986, Nội trợ	
	12/02/2006	Không	Tổ 4, ấp Núi Mây (cũ)	Khmer	Đoàn		
				Phật			
479	Trần Thanh Bảo Lộc	Sinh viên	Tổ 6, ấp Núi Mây (cũ)	Trung nông	12/12	Trần Thanh Vũ, 1979, Nuôi tôm	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Xây dựng TPHCM	Tổ 6, ấp Núi Mây (cũ)	Phụ thuộc	Không	Kim Hồng, 1981, Nội trợ	
	14/01/2006	Không	Tổ 6, ấp Núi Mây (cũ)	Kinh	Đoàn		
	091206011284			Phật			
480	Huỳnh Văn Thái	Học sinh	Tổ 6, ấp Núi Mây (cũ)	Trung nông	12/12	Huỳnh Văn Lài, 1983, Làm hồ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường Trung cấp nghề vùng TGLX	Tổ 6, ấp Núi Mây (cũ)	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Bán, 1981, Nội trợ	
	01/01/2006	Không	Tổ 6, ấp Núi Mây (cũ)	Kinh	Đoàn		
	091206001218			Phật			
481	Vũ Nguyễn Khôi Anh	Sinh viên	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Vũ Ngọc Huy, 1980, Thợ may	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ TPHCM	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	không	Nguyễn Thị Thanh Nga, 1980, Giáo viên	
	08/02/2006		Tổ 1, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206008650			Không			
482	Trịnh Hữu Danh	Sinh viên	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Thành Đô, 1980, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ nghề Kiên Giang	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Lê Chí Phượng, 1984, Công Nhâ	
	29/7/2004		Tổ 1, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091204000916			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
483	Trần Thái Toàn	Sinh viên	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trần Phi Hải, 1969, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ nghề TGLX	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thu Đông, 1975, Mua bán	
	28/07/2006		Tổ 1, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206001256			Không			
484	Huỳnh Hữu Thọ	Sinh viên	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Huỳnh Văn Nửa, 1975, Công nhân điện lực	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ TPHCM	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Cao Hải Lý, 1982, Giáo viên	
	22/12/2006		Tổ 1, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206001234			Không			
485	Lê Ngọc Trung Nguyên	Sinh viên	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lê Ngọc Tú, 1976, Thợ xay	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ điện TPHCM	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Kim Cúc, 1978, NT	
	02/11/2006		Tổ 1, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206019389			Không			
486	Hồ Ngọc Tấn Phát	Sinh viên	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Hồ Ngọc Tấn Hoàng, 1978, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Y Cần Thơ	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Hồng Diễm, 1980, Nội trợ	
	24/02/2001	Thực hành khám chữa bệnh - Khóa 8	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091201004476			Không			
487	Trịnh Lê Quốc Trung	Sinh viên	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trịnh Quốc Trinh, 1973, Bưu điện	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Quản trị Kinh doanh	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Ngọc Hà, 1977, Nội trợ	
	27/2/2005		Tổ 1, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
				Phật			
488	Thái Hồng Phúc	Sinh viên	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Thái Văn Thương, 1984,LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ thông tin	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ánh Hồng, 1982, NT	
	06/10/2007		Tổ 1, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207001320			Không			
489	Đinh Trịnh Hoàng Duy	Sinh viên	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Đinh Thanh Bá, 1975, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Kinh tế luật Kiên Giang	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trịnh Thanh Hằng, 1980, Nội trợ	
	06/03/2008	Không	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208001248			Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
490	Phạm Triều Phát	Sinh viên	Tổ 3, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Phạm Văn Lương, 1978, Sửa xe	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tôn Đức Thắng - khoa học máy tính	Tổ 3, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kiều Nga, 1979, Nội trợ	
	05/08/2006	2026-2028	Tổ 3, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206001288			Không			
491	Nguyễn Giang Anh Tuấn	Sinh viên	Tổ 3, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Khắc Gương, 1977, Thợ máy	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH công nghiệp 4 TPHCM	Tổ 3, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Giang Xuân Trang, 1980, Nội trợ	
	19/02/2005		Tổ 3, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205001246			Không			
492	Lương Vĩ	Sinh viên	Tổ 4, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lương Hồng Đông, 1975, Sửa xe	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN4	Tổ 4, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Vũ Thị Kim Yến, 1977, Nội trợ	
	14/02/2003	TPHCM	Tổ 4, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091203008360			Không			
493	Điền Hồ Quốc Thiên Ân	Sinh viên	Tổ 4, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Điền Quốc Hùng, 1968, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH sư phạm Cần Thơ	Tổ 4, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Hồ Thị Kim Yến, 1977, Nội trợ	
	01/01/2007		Tổ 4, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207011173			Không			
494	Lê Thanh Phong	Sinh viên	Tổ 4, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lê Thanh Nhàn, 1982, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Nghề KG	Tổ 4, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Phượng Em, 1985, Buôn bá	
	28/02/2007		Tổ 4, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	089207000443			Không			
495	Ngô Văn Quốc	Sinh viên	Tổ 4, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Ngô Văn Sinh, 1983, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Xã hội nhân văn TPHCM	Tổ 4, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Bùi Minh Nguyệt, 1979, Nội trợ	
	25/01/2008	Không	Tổ 4, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	034208003994			Không			
496	Trần Minh Phát	Sinh viên	Tổ 5, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trần Văn Dũng, 1971, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Quản trị Kinh doanh	Tổ 5, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Đoàn Bích Tuyền, 1980, Nội trợ	
	27/07/2006	TPHCM	Tổ 5, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206003310			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
497	Nguyễn Phan Huy Hoàng	Sinh viên	Tổ 5, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Nghĩa Ân, 1980, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Luật TPHCM	Tổ 5, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Mỹ Xuyên, 1983, Kế toán	
	23/10/2007		Tổ 5, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207005077			Không			
498	Nguyễn Phan Gia Huy	Sinh viên	Tổ 5, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Nghĩa Ân, 1980, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH HUTECH TPHCM	Tổ 5, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Mỹ Xuyên, 1983, Kế toán	
	23/10/2007		Tổ 5, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207011717			Không			
499	Hà Quốc Bình	Sinh viên	Tổ 5, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Hà Quốc Minh, 1978, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cơ khí Cần Thơ	Tổ 5, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Thúy, 1980, NT	
	06/08/2007		Tổ 5, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207005978			Không			
500	Nguyễn Đức Tài	Sinh viên	Tổ 6, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Thành Được, 1976, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cơ khí CN4 TPHCM	Tổ 6, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Châu Thị Kim Yến, 1978, NT	
	25/07/2007		Tổ 6, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207008718			Không			
501	Hồ Hoàng Khải	Sinh viên	Tổ 6, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Hồ Hoàng Khanh, 1977, Giảng viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm Cần Thơ	Tổ 6, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Dương Ngọc Quế Trân, 1978, Nội trợ	
	21/01/2001		Tổ 6, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091201014667			Công giáo			
502	Mao Đình Khiêm	Sinh viên	Tổ 6, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Mao Trung Kiên, 1971, Công nhân viên chức	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Dược	Tổ 6, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Hạnh, 1977, nội trợ	
	25/05/2008	Không	Tổ 6, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208004556			Không			
503	Nguyễn Phạm Thành Trung	Sinh viên	Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Đức Thắng, 1966, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015 Có giấy chứng nhận
	Không	ĐH Bưu chính viễn thông	Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lân, 1972, Nội trợ	
	05/01/2007		Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207003974			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
504	Hoàng Lê Minh Đức	Sinh viên	Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Hoàng Tiến Sang, 1976, MB	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT TPHCM	Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Thúy An, 1979, MB	
	30/01/2007		Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	075207000208			Không			
505	Nguyễn Hoàng Anh Hiếu	Sinh viên	Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Anh Hào, 1975, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm Cần Thơ	Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Hoàng Thị Hà, 1979, Giáo viên	
	08/09/2005		Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205011860			Phật			
506	Nguyễn Hữu Huy Chương	Sinh viên	Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Hữu Trường Sơn, 1975, MB	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Quản trị Kinh doanh	Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Ngọc Thu, 1976, Mua bán	
	15/02/2008		Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208017707			Không			
507	Ngô Khánh Quốc	Sinh viên	Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Ngô Văn Nam, 1972, Công chức	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Kỹ thuật điện điện tử TPHCM	Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Dương Bích Trâm, 1982, GV	
	16/02/2006	Không	Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206001276			Không			
508	Nguyễn Huỳnh Phong	Học sinh	Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Trung nông	11/12	Nguyễn Đinh Thành Tâm, 1987, Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Thơm, 1983, Buôn bán	
	07-01-2009		Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091209018564			Không			
509	Đàm Nhật Quang	Sinh viên	Tổ 7, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Đàm Văn Quân, 1978, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN ô tô	Tổ 7, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Mỹ Lệ, 1979, Nội trợ	
	13/04/2004	TPHCM	Tổ 7, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091204010981			Không			
510	Nguyễn Trần Gia Bảo	Sinh viên	Tổ 7, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Phúc, 1983, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tôn Đức Thắng	Tổ 7, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trần Kim Tuyền, 1982, Nội trợ	
	08/08/2005		Tổ 7, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205001245			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
511	Phan Nhật Kỳ Anh	Sinh viên	Tổ 7, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Phan Ngọc Tiển, 1983, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Điện TPHCM	Tổ 7, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nhật Phượng, 1982, Nội trợ	
	11/11/2005		Tổ 7, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205001167			Không			
512	Lương Quốc Trung	Sinh viên	Tổ 7, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lương Đắc Tường, 1978,Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Marketing TPHCM	Tổ 7, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Lâm Thanh Thủy, 1979, Nội trợ	
	06/05/2005		Tổ 7, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205007087			Phật			
513	Trịnh Đức Huy	Sinh viên	Tổ 8, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trịnh Vũ Quang, 1968, Thợ xây	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Kỹ thuật điện tử-viễn thông ĐH Cần Thơ	Tổ 8, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trần Ngọc Kim Trang, 1969, Công nhâ	
	30/05/2005	2023-2027	Tổ 8, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	372106605			Không			
514	Nguyễn Ngọc Đăng Khang	Sinh viên	Tổ 8, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Trường Đại, 1977, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Kế toán Kiên Giang	Tổ 8, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Thùy	
	04/09/2007		Tổ 8, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207004872			Không			
515	Nguyễn Hoàng Bá Vinh	Sinh viên	Tổ 8, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Bá Tường	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cơ khí TPHCM	Tổ 8, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tiểu Ni	
	26/09/2007		Tổ 8, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207002770			Không			
516	Nguyễn Bảo Anh	Sinh viên	Tổ 10, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Quốc Duy, 1982, Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Kiên Giang	Tổ 10, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thanh Hải, 1977, Thợ may	
	15/02/2007		Tổ 10, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207000153			Không			
517	Võ Đăng Khoa	Sinh viên	Tổ 11, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Võ Văn Tài, 1983, Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ cơ khí Cao Thắng	Tổ 11, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Phương, 1987, Nội trợ	
	09/01/2008	Không	Tổ 11, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208007771			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
518	Vũ Nghiêm	Sinh viên	Tổ 11, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Vũ Hoàng Lộc, 1975, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNLT TPHCM	Tổ 11, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Đặng Huế Lan, 1976, Nội trợ	
	18/03/2007		Tổ 11, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207017767			Không			
519	Triệu Huỳnh Tài	Sinh viên	Tổ 11, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Triệu Quang An, 1969, BVDP	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Luật TPHCM	Tổ 11, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Kim Trang, 1969, Nội trợ	
	28/02/2006		Tổ 11, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206001263			Không			
520	Nguyễn Quang Tường	Sinh viên	Tổ 11, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Quang Tuấn (Chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ Thủ Đức	Tổ 11, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bích Liên, 1975, Buôn bán	
	12/08/2008	Không	Tổ 11, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208003058			Không			
521	Nguyễn Minh Tiến	Sinh viên	Tổ 11, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Minh Tuấn, 1971, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Mỹ Việt TPHCM	Tổ 11, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Hồng Thúy, 1987, Nội trợ	
	22/09/2008	Không	Tổ 11, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208011521			Không			
522	Nguyễn Đức Minh	Sinh viên	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Thế Trịnh, 1972, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH kiến trúc TPHCM	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hồng Chinh, 1981, Giáo viên	
	26/05/2008	Không	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208014137			Không			
523	Hoàng Cát Nhân	Sinh viên	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Hoàng Văn Đức, 1979, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nguyễn Quân AP	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Như Quỳnh, 1983, Công chức	
	21/04/2008	Không	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208004592			Không			
524	Trần Nhật Tân	Sinh viên	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trần Anh Tuấn, 1974, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Kiên Giang- điện lạnh	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kiều Trang, 1978, Buôn bán	
	31/05/2008	Không	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208006028			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
525	Nguyễn Phạm Minh Triết	Sinh viên	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Hữu Trường, 1978, Chuyên viên LĐLĐ huyện	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nông lâm TPHCM	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Phạm Hải Yến, 1982, Hiệu phó Kiến Bình	
	26/11/2006	Không	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206013895			Không			
526	Dương Anh	Sinh viên	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Dương Thanh Chúc, 1973, NV kế toán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tài chính TPHCM	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Minh Tiến, 1981, CTV	
	12/09/2006		Tổ 12, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206001246			Không			
527	Trương Quang Hòa	Sinh viên	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trương Quang Thuấn	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Giao thông vận tải TP.HCM 2024 - 2028	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Sương, 1982, Nội trợ	
	19/07/2006		Tổ 12, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206002308			Không			
528	Lê Nguyễn Hoàng Duy	Sinh viên	Tổ 12, ấp Ngã Ba	trung nông	12/12	Lê Công Lý, 1979, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CNTT ĐH CNghệ TPHCM 2023-2027	Tổ 12, ấp Ngã Ba	phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bích Vân, 1984, Nội trợ	
	01/05/2005		Tổ 12, ấp Ngã Ba	kinh	Đoàn		
				phật			
529	Trịnh Quang Huy	Sinh viên	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trịnh Tường Duy, 1971, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Kế toán Kiên Giang	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Tống Thị Thanh Cúc, 1976, Giáo viên	
	11/08/2005		Tổ 12, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	093205000133			Không			
530	Dương Anh Phúc	Sinh viên	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Dương Anh Liệt	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm TPHCM	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	
	01/01/2005		Tổ 12, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205015952			Không			
531	Nguyễn Anh Tú	Sinh viên	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Tuấn, 1978, Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT TPHCM	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mỹ Chi, 1979, Nội trợ	
	07/11/2005		Tổ 12, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205015763			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
532	Khưu Hoàng Vũ	Sinh viên	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Khưu Hoàng Chương, 1978, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Giao thông vận tải TPHCM	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Muỗi, 1975, Mua bán	
	04/10/2007		Tổ 12, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207017654			Không			
533	Nguyễn Bình Khánh	Sinh viên	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Bình Trị, 1973, Công an	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nam cần thơ	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ngọc Loan, 1982, NT	
	01/10/2005	2023-2027	Tổ 12, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	372106639			Không			
534	Khưu Gia Bảo	Sinh viên	Tổ 14, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Khưu Hoàng Sơn, 1980, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TPHCM	Tổ 14, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Trinh, 1986, Kinh doanh	
	24/05/2005	2024-2028	Tổ 14, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205001250			Không			
535	Nguyễn Quang Vinh	Sinh viên	Tổ 14, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Đình Lợi, 1964, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Trà Vinh- luật	Tổ 14, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Vũ Thị Thùy Trinh, 1981, Buôn bán	
	21/12/2008	Không	Tổ 14, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208002704			Không			
536	Phạm Hải Đăng	Sinh viên	Tổ 15, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Phạm Văn Đức, 1974, Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tây Đô	Tổ 15, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Luận, 1973, Giáo viên	
	23/07/2008	Không	Tổ 15, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208006094			Không			
537	Lê Hồ Mạnh Cường	Học sinh	Tổ 16, ấp Ngã Ba	Trung nông	11/12	Lê Hoàng Phúc, 1983, Thợ cơ khí	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 16, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Hồ Thị Lệ Quyên, 1989, Buôn bán	
	06-01-2009		Tổ 16, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091209001074			Không			
538	Lưu Hồng Lĩnh	Sinh viên	Tổ 16, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lưu Thanh Dũng, 1969, Làm nông	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công thương TPHCM-Công nghệ chế tạo máy	Tổ 16, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Mỹ Dung, 1980, Nội trợ	
	25/04/2008	Không	Tổ 16, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208015000			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
539	Lê Kiến Thành	Sinh viên	Tổ 17, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lê Diệp Thiên Chương, 1981, Kinh doanh	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm kỹ thuật oto	Tổ 17, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Hồ Cẩm Liền, 1982, Kinh doanh	
	23/11/2008	Không	Tổ 17, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208002267			Không			
540	Lưu Đức Hòa	Sinh viên	Tổ 17, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lưu Văn Út, 1963, Đầu bếp	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cơ khí	Tổ 17, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Bích Loan, 1963, Nội trợ	
	31/01/2007	Không	Tổ 17, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207000154			Không			
541	Phan Nhật Anh	Sinh viên	Tổ 17, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Phan Thanh Trung, 1978, Kinh doanh	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH QTKD TPHCM	Tổ 17, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Đoàn Hồng Trang, 1964, Kinh doanh	
	09/06/2005		Tổ 17, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205001229			Không			
542	Giang Minh Tường	Học sinh	Tổ 17, ấp Ngã Ba	Trung nông	11/12	Giang Văn Tý, 1979, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 17, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Kim Thơ, 1981, Nội trợ	
	08-02-2009		Tổ 17, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091209018875			Phật			
543	Nguyễn Hồng Quốc Thống	Học sinh	Tổ 17, ấp Ngã Ba	Trung nông	11/12	Nguyễn Hồng Hải, 1972, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 17, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Hồ Mỹ Hạnh, 1980, Buôn bán	
	30/01/2009		Tổ 17, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091209016979			Không			
544	Trần Quang Minh	Sinh viên	Tổ 18, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trần Trung Trực, 1974, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT TPHCM	Tổ 18, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Tạ Thị Hiền, 1974, Công nhân	
	25/01/2006		Tổ 18, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206001233			Công giáo			
545	Trần Trung Tín	Sinh viên	Tổ 18, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trần Quang Trung, 1969, Kinh doanh	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tài chính TPHCM	Tổ 18, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Thái Thị Kim, 1969, Kinh doanh	
	03/03/2006		Tổ 18, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206001235			Thiên chúa			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
546	Nguyễn Huỳnh Trung Phương	Sinh viên	Tổ 18, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Nhật Trung, 1976, Hàn tiện	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN4 TPHCM	Tổ 18, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Trang, 1986, Nội trợ	
	14/02/2007		Tổ 18, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207000165			Không			
547	Trần Hoàng Huy	Sinh viên	Tổ 18, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trần Thưa Tín, 1966, Bác sĩ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Y Cần thơ	Tổ 18, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thanh Thủy, 1964, Bác sĩ	
	29/04/2005		Tổ 18, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205001270			Không			
548	Đường ĐH	Sinh viên	Tổ 18, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Đường Đại Dương, 1985, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN TPHCM	Tổ 18, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thanh Hiền, Nội trợ	
	14/10/2007	2025-2030	Tổ 18, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207004247			Không			
549	Lương Duy Khang	Sinh viên	Tổ 18, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lương Duy Tân, 1982, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TPHCM-Công nghệ oto	Tổ 18, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Lưu Nguyễn Võ Tường Vy, 1985, Nội trợ	
	05/04/2008	Không	Tổ 18, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208017065			Không			
550	Lê Phù Nguyên Khánh	Học sinh	Tổ 18, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lê Thanh Tuấn, 1980, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 18, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Phù Ngọc Vân Nam, 1982, Buôn bán	
	16/02/2009		Tổ 18, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091209005620			Không			
551	Trần Văn Phước Sang	Sinh viên	Tổ 19, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trần Văn Lành, 1980, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Quản lý tổ chức sự kiện	Tổ 19, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Kim Giang, 1984, Buôn bán	
	14/10/2008	Không	Tổ 19, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208007257			Phật			
552	Trần Quốc Tuấn	Sinh viên	Tổ 20, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trần Quang Vinh, 1963, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Hiến-truyền thông	Tổ 20, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thoại, 1966, NT	
	23/08/2005	Không	Tổ 20, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205016846			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
553	Đỗ Bùi Thống Lĩnh	Sinh viên	Tổ 20, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Đỗ Văn Ngọc, 1984, Thợ tóc	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Lang-marketing	Tổ 20, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Bùi Tạ Xuân Loan, 1981, Thợ tóc	
	11/06/2008	Không	Tổ 20, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208004099			Không			
554	Lê Trần Nhựt Huy	Sinh viên	Tổ 21, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lê Hồng Lợi, 1975, Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Giao thông vận tải TPHCM	Tổ 21, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Ngọc Diễm, 1979, NT	
	23/08/2005		Tổ 21, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205012541			Không			
555	Nguyễn Thiên Quốc	Sinh viên	Tổ 22, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Thiên Tứ, 1968	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH FPT TPHCM	Tổ 22, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ngọc Mai, 1982, Nội trợ	
	14/09/2005		Tổ 22, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205001240			Phật			
556	Lê Nguyễn Phát Đạt	Sinh viên	Tổ 22, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lê Hoang Thành, 1974, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ TPHCM	Tổ 22, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Cẩm Phương, 1977, Công n	
	02/06/2005	2023-2027	Tổ 22, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205016703			Phật			
557	Trần Văn Vàng	Sinh viên	Tổ 22, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trần Văn Thanh	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Bách khoa-kỹ thuật xây dựng	Tổ 22, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mỹ Ánh	
	14/02/2008	Không	Tổ 22, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	036208003617			Không			
558	Đặng Tường Duy	Sinh viên	Tổ 22, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Đặng Văn Mạnh, 1964, Hưu trí	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Giao thông vận tải TPHCM	Tổ 22, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ngọc Nga, 1971, Nội trợ	
	18/12/2005		Tổ 22, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205016942			Không			
559	Lê Bảo Thanh	Sinh viên	Tổ 23, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lê Thanh Sang, 1978,Nhân viên ngân hàng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Hutech- kiến trúc	Tổ 23, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trịnh Thị Mỹ, 1977, Kinh doanh	
	19/10/2008	Không	Tổ 23, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208007766			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
560	Bùi Thành Đạt	Sinh viên	Tổ 24, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Bùi Công Danh, 1984, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nam Cần Thơ- quản lý tài nguyên môi trường	Tổ 24, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Sáu, Nội trợ	
	16/02/2008	Không	Tổ 24, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208004405			Không			
561	Bạch Văn Trọng	Sinh viên	Tổ 24, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Bạch Văn Lý, 1982, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH QTKD TPHCM	Tổ 24, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Mỹ Dung, 1981, Nội trợ	
	25/12/2007		Tổ 24, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207011716			Không			
562	Nguyễn Văn Thiện	Sinh viên	Tổ 24, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12		Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Marketing TPHCM	Tổ 24, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tỳ	
	09/04/2007		Tổ 24, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207005886			Không			
563	Nguyễn Mạnh Quân	Học sinh	Tổ 24, ấp Ngã Ba	Trung nông	11/12	Nguyễn Thành Thị, 1980, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 24, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Kiều Phương, 1983, Nội trợ	
	21/01/2009		Tổ 24, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091209013375			Không			
564	Nguyễn Văn Lộc	Sinh viên	Tổ 25, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Thành, 1963, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ nghề Kiên Giang	Tổ 25, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Tăng Kim Chi, 1973, Nội trợ	
	05/02/2007	Không	Tổ 25, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207006301			Không			
565	Nguyễn Lê Thanh Phú	Sinh viên	Tổ 25, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Đấu Phong, 1982, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN4 TPHCM	Tổ 25, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Cẩm Tú, Nội trợ	
	23/09/2006	Không	Tổ 25, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206001259			Không			
566	Vũ Quang Vinh	Sinh viên	Tổ 25, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Vũ Sĩ Hùng, 1975, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ oto TPHCM	Tổ 25, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Hồ Thị Hồng Liên, 1985, Giáo viên	
	05/07/2008	Không	Tổ 25, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208008746			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
567	Trần Quang Vinh	Sinh viên	Tổ 25, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12		Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiên Giang-công nghệ sinh học	Tổ 25, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Thúy, 1986, Buôn bán	
	15/05/2008	Không	Tổ 25, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208013432			Phật			
568	Nguyễn Anh Đức	Sinh viên	Tổ 26, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Út, 1978 Đánh bắt	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ TPHCM- Công nghệ thực phẩm	Tổ 26, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thanh Trúc, 1979, Điều dưỡng	
	21/12/2008	Không	Tổ 26, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
				Không			
569	Lâm Chí Điền	Sinh viên	Tổ 27, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lâm Văn Sấm, 1975, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Nghề KG	Tổ 27, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lùng, 1972, Nội trợ	
	16/06/2006	2024-2027	Tổ 27, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206001265			Không			
570	Hồ Huỳnh Phát	Sinh viên	Tổ 27, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Hồ Văn Đoàn, 1982, Sửa xe	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ TPHCM	Tổ 27, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Hương, 1988, Mua bán	
	06/04/2006		Tổ 27, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206001272			Không			
571	Nguyễn Minh Quân	Sinh viên	Tổ 27, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Quốc Cường, 1980, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH cơ khí TPHCM	Tổ 27, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Hà Thị Mỹ Quyên, 1985, Làm thuê	
	3/1//2005		Tổ 27, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205001252			Không			
572	Lê Nhựt Phú	Sinh viên	Tổ 27, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12		Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ nghề Kiên Giang	Tổ 27, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Đoàn Thị Thanh Hằng, 1972	
	01/01/2005		Tổ 27, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205016715			Không			
573	Nguyễn Minh Khoa	Sinh viên	Tổ 27, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Quốc Cường, 1980, Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Thủy lợi	Tổ 27, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Hà Thị Mỹ Quyên, 1985, Nội trợ	
	25/08/2008		Tổ 27, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208007346			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
574	Võ Trọng Trí	Học sinh	Tổ 28, ấp Ngã Ba	Trung nông	11/12	Võ Trí Diệp, 1981, Lao động tự do	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 28, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Lưu Thị Thơi, 1979, Nội trợ	
	11-01-2009		Tổ 28, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091209011580			Không			
575	Lê Đức Tính	Sinh viên	Tổ 28, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lê Hữu Hiệp, 1971, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không		Tổ 28, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Đào, 1970, Mua bán	
	30/08/2006	Không	Tổ 28, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206001227			Không			
576	Nguyễn Quốc Kha	Sinh viên	Tổ 28, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Khái, 1975, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ TPHCM	Tổ 28, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thạch Nga, 1978, Buôn bá	
	06/11/2006		Tổ 28, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206001245			Không			
577	Trần Cát Lượng	Sinh viên	Tổ 28, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trần Quốc Cường, 1980, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Kế toán	Tổ 28, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Thanh Tuyền, 1983, Mua bán	
	22/12/2006		Tổ 28, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206001271			Không			
578	Trần Hoàng Thiệt	Sinh viên	Tổ 28, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trương Văn Mạnh, 1975, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Vật lý trị liệu Trà Vinh	Tổ 28, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Hoàng, 1977, Mua bán	
	10/09/2002		Tổ 28, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	09502000392			Không			
579	Hồ Quốc Lập	Sinh viên	Tổ 28, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Hồ Quốc Tự Do, 1979, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TPHCM 2024-2028	Tổ 28, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Bích Ngọc, 1984, Nội trợ	
	01/01/2005		Tổ 28, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205017524			Không			
580	Lê Minh Tiến	Sinh viên	Tổ 28, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lê Minh Tường, 1971, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cơ khí TPHCM	Tổ 28, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Quyên Thị Kiều, 1978, Mua bá	
	10/04/2005		Tổ 28, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205016643			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
581	Nguyễn Ân Hùng	Sinh viên	Tổ 28, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Ân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Quản trị Kinh doanh	Tổ 28, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thê	
	29/06/2007		Tổ 28, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207008875			Không			
582	Trần Hoàng Vinh	Sinh viên	Tổ 29, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trần Văn Đức, 1977, Sửa chữa ô tô	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không		Tổ 29, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Lữ Thị Bích Phượng, 1981, Buôn Bán	
	24/06/2008	Không	Tổ 29, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208007967			Không			
583	Dương Minh Văn	Sinh viên	Tổ 29, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Dương Thái Bình, 1982, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ nghề Kiên Giang	Tổ 29, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Kim Thanh, 1985, Nội trợ	
	20/04/2005		Tổ 29, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205013526			Phật			
584	Nguyễn Mai Hải Đăng	Sinh viên	Tổ 29, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Nhã	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH FPT TPHCM	Tổ 29, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Mai Thị Thúy Vân	
	26/10/2007		Tổ 29, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207009337			Không			
585	Nguyễn Bảo Toàn	Sinh viên	Tổ 29, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Thành Lâm, 1962, Xe ôm	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Điện Kiên Giang	Tổ 29, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Hạnh, 1969, Làm ruộng	
	09/08/2007		Tổ 29, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207004053			Không			
586	Lê Viết Trọng Vỹ	Sinh viên	Tổ 29, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lê Thanh Bình, Công an	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TC Ngân hàng TPHCM 2022-2027	Tổ 29, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	
	25/01/2004		Tổ 29, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091204001220			Không			
587	Huỳnh Trần Chánh Tín	Sinh viên	Hẻm 2A, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Huỳnh Văn Sòl, 1968, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Quản trị Kinh doanh	Hẻm 2A, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trần Đoàn Đoan Trang, 1973, Công nhâ	
	04/10/2005	TPHCM	Hẻm 2A, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205001275			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
588	Lê Nguyễn Phương Duy	Sinh viên	Hẻm 2A, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lê Văn Phương	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Quản trị khách sạn	Hẻm 2A, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thu Bông	
	23/12/2006	Không	Hẻm 2A, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206001287			Không			
589	Nguyễn Minh Trí	Sinh viên	Số 208, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Vũ Sơn, Nông dân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ kỹ thuật sữa chữa lắp máy	Số 208, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bích Thuận, 1979, Buôn bán	
	23/02/2008	Không	Số 208, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208011436			Không			
590	Đinh Khải Hưng	Sinh viên	Số 379, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Đinh Tùng Lâm, Nhân viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Đồng Tháp-Sư phạm văn	Số 379, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Diệu Thanh, 1979, Giáo vi	
	15/02/2008	Không	Số 379, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	09120801251			Không			
591	Phạm Đức Lộc	Sinh viên	722- ấp Ngã Ba, quốc lộ 80	Trung nông	12/12	Phạm Văn Lại, 1970, Nông dân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH FPT Cần Thơ	722- ấp Ngã Ba, quốc lộ 80	Phụ thuộc	Không	Đoàn Thị Hạnh, 1976, Buôn bán	
	03/05/2008	Không	722- ấp Ngã Ba, quốc lộ 80	Kinh	Đoàn		
	091208010545			Không			
592	Nguyễn Quốc An	Sinh viên	Số 10, đường Mạc Cửu, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Xuân Thành, 1970, Thợ may	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Lang 2025-2029	Số 10, đường Mạc Cửu, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Giang Thị Hường, 1979, Thợ may	
	29/07/2008	Không	Số 10, đường Mạc Cửu, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208001588			Không			
593	Nguyễn Thế Hiển	Sinh viên	ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Mệnh Song, 1967, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nam Cần Thơ	ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mỹ Duyên, 1968, Hưu trí	
	22/06/2008	Không	ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208003114			Không			
594	Tạ Đình Trương	Sinh viên	ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Tạ Minh Tấn, 1983, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH trà Vinh	ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ni, 1987, Nội trợ	
	15/05/2008	Không	ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208003314			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
595	Trần Quốc Khánh	Sinh viên	ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trần Nam Quốc, 1980, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Marketing TPHCM	ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Phúc, 1984, Nội trợ	
	30/04/2008	Không	ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208002437			Không			
596	Trương Huỳnh Vĩnh Phúc	Sinh viên	ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trương Lê Minh Trí, 1981, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Quản trị Kinh doanh	ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Hạnh, 1982, Buôn bán	
	29/04/2008	Không	ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208045105			Không			
597	Lê Khôi Nguyên	Sinh viên	ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lê Ngọc Thắng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Sư phạm Ngữ văn	ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Ni Na	
	12/10/2007	Không	ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207001161			Không			
598	Huỳnh Tấn Dũng	Sinh viên	ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Huỳnh Thành Tâm, 1986	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH sư phạm Toán	ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Ngọc Thắng, 1984	
	22/07/2007	Không	ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207002230			Không			
599	Hồ Huỳnh Vũ Khương	Sinh viên	ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Hồ Văn An, 1982, Cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tài chính ngân hàng	ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Thanh Xuân, 1981, Cán bộ	
	06/02/2008	Không	ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208013910			Không			
600	Phan Tài Đức	Sinh viên	ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Hoàng Phương, 1981, Kỹ sư	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ kỹ thuật sữa chữa máy	ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Phan Mỹ Phương, 1975, Thợ uốn tóc	
	14/10/2008	Không	ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208016631			Không			
601	Nguyễn Trọng Tính	Sinh viên	ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Hữu Hùng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH FPT Cần Thơ	ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trương Hồng Trúc Giang	
	27/06/2007	Không	ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091207003662			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
602	Trương Trung Nhân	Sinh viên	ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Trương Trung Hiếu, 1982, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Kiên Giang	ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Hà Thị Mỹ Duyên, 1989, Làm ruộng	
	11/10/2008	Không	ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208016721			Không			
603	Sơn Văn Hiếu Nghĩa	Học sinh	ấp Ngã Ba	Trung nông	11/12	Sơn Văn Ngôi, 1980, Làm mướn	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hằng, 1986, Làm mướn	
	20/1/2009		ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	084209010963			Công giáo			
604	Trần Quang Tiền	Tu sĩ	Tổ 5, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 CĐ Nghề KG	Trần Công Thành, 1977, Làm thuê	Tu Sĩ
	Không		Tổ 5, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	không	Văng Thị Thiết	
	26/02/2002		Tổ 5, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091202013743			Không			
605	La Quãng Ninh	Sinh viên	Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	La Hồng Phúc, 1977 Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT- TPHCM -Năm tư	Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	không	Trần Thị Kim Thạnh, 1982 Nội trợ	
	7/11/2003	Không	Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Hoa	Đoàn		
	091203002882			Không			
606	Danh Huỳnh Khương	Sinh viên	Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Danh Hùng, 1977	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TP Hồ Chí Minh- CNTT- Năm hai	Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Mũi, 1986 Nội trợ	
	17/10/2006	Không	Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Khmer	Đoàn		
	091206012216			Phật			
607	Hồng Lý Ngoan	Sinh viên	Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Hồng Thanh Muôn, 1979 Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH Luật TPHCM - Năm tư	Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Huệ, 1975 Nội trợ	
	30/8/2004	Không	Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Khmer	Đoàn		
	091204005040			Phật			
608	Danh Thảo	Sinh viên	Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Danh Thạch, 1981 Sửa xe	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Đồng Tháp-Sư phạm âm nhạc 2025-2029 năm hai	Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Thị Xiếu, 1985 Nội trợ	
	05/01/2007	Không	Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	091207017416			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
609	Nguyễn Gia Vỹ	Sinh viên	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Hải, 1974 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KT Quản trị - năm cuối	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thu Thùy Trang, 1985 Nội trợ	
	07/12/2003	Không	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	091203001742			Phật			
610	Trương Lộc Thọ	Sinh viên	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Trương Hồng Phước, 1987 Thợ hồ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Công nghệ oto - năm hai	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Tuyết Liễu, 1979 Nội trợ	
	10/01/2006	Không	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	091206012393			Công giáo			
611	Dương Dĩ Kiệt	Học sinh	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Trung nông	11/12	Dương Văn Tùng, 1983 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Kim Tiền, 1981 Nội trợ	
	27/02/2009	Không	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	091209015737			Không			
612	Dương Dĩ Hào	Sinh viên	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Dương Văn Tùng, 1983 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH - năm hai	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Kim Tiền, 1981 Nội trợ	
	22/7/2006	Không	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	091206009037			Phật			
613	Vũ Gia Khánh	Du học Nhật	Tổ 4, ấp Rạch Đùng				Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không		Tổ 4, ấp Rạch Đùng				
	01/01/2008		Tổ 4, ấp Rạch Đùng				
	091208013137						
614	Lâm Hoàng Hùng	Sinh viên	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12 - ĐH QT	Lâm Hoàng Thanh, 1986 Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	TPHCM	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hương, 1969 Nội trợ	
	02/11/2003	Không	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	091203001780	0368751736		T/c			
615	Hà Thái Nguyên	Sinh viên	Tổ 5, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Hà Tấn Tài, 1981 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT Kiên Giang - năm ba	Tổ 5, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Thái Kim Phượng, 1981 Nội trợ	
	28/11/2006	Không	Tổ 5, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	091206010208			Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
616	Nguyễn Thành Đạt	Sinh viên	Tổ 6, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Hậu, 1979 Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH Hutech TPHCM - CNTT, 2023-2027, năm ba	Tổ 6, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Bích Thủy, 1978 Nội trợ	
	07/5/2005	Không	Tổ 6, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	091205010620			Phật			
617	Võ Minh Trường	Sinh viên	Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Võ Trí Tâm, 1977 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KG - Ngôn ngữ Anh-năm 4	Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Ong Mỹ Kim, 1982 Nội trợ	
	09/10/2004	Không	Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	091204011230			Phật			
618	Võ Minh Nhật	Sinh viên	Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Võ Trí Tâm, 1977 Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KG - Ngôn ngữ Anh - năm 4	Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Ong Mỹ Kim, 1982 Nội trợ	
	7/7/2003	Không	Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	091203008458			Phật			
619	Trần Duy Khang	Học sinh	Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Trung nông	11/12	Trần Văn Tuấn, 1983 Nông dân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Phù Mỹ Nhan, 1985 Nội trợ	
	28/01/2009	Không	Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Khmer	Đoàn		
	091209002076			Phật			
620	Lê Ngọc Khải	Sinh viên	Tổ 9, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Lê Văn Ngọc, 1977	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ oto điện -năm 2	Tổ 9, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thu, 1980 Nội trợ	
	25/7/2006	Không	Tổ 9, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	091206004881			Công giáo			
621	Phạm Tường Khả	Sinh viên	Tổ 9, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Phạm Đức Bằng, 1982	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH -năm 3	Tổ 9, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Lục Thị Hồng. 1986 Nội trợ	
	04/01/2006	Không	Tổ 9, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	091206004993			Công giáo			
622	Phạm Tuấn Đạt	Sinh viên	Tổ 9, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Đát (Chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT TPHCM năm 3	Tổ 9, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Muội	
	22/4/2006	Không	Tổ 9, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	091206019110			Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
623	Trần Chí Khang	Sinh viên	Tổ 9, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Trần Thanh Tú, 1973 Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH CNSG - Thiết kế CN	Tổ 9, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bảo, 1977 Mua bán	
	30/12/2004	Không	Tổ 9, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	091204001248			Không			
624	Phạm Lĩnh	Sinh viên	Tổ 3, ấp Hố Bườn(cũ)	Trung nông	12/12	Phạm Văn Lắm, 1976, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Y dược TPHCM	Tổ 3, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Lâm Mộng Kiều, 1976, Nội trợ	
	22/5/2005	Không	Tổ 3, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091206004989			Phật			
625	Đoàn Nhựt Hân	Làm thuê	Tổ 10, ấp Rạch Đùng	Trung nông	9/12	Đoàn Phi Hùng, 1978 Làm ruộng	Điểm d, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Bình Dương	Tổ 10, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hồng Cúc, 1978 Nội trợ	
	01/3/2005	Không	Tổ 10, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	087205009044			Phật			
626	Trần Quốc Linh	Sinh viên	Tổ 1, Ấp Rẫy Mới	Trung nông	12/12	Trần Thái Bình, 1981, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiên Giang - HDVDL	Tổ 1, Ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Phù Thị Mỹ Cảnh, 1983, nội trợ	
	4/9/2005	Không	Tổ 1, Ấp Rẫy Mới	Kinh	Đoàn		
	091205015644			Phật			
627	Huỳnh Nhật Tân	Sinh viên	Tổ 1, ấp Rẫy Mới	Trung nông	12/12	Huỳnh Đại Bình, 1973, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN TP.HCM - Marketing	Tổ 1, ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Lâm Tú Anh, 1978, Làm thuê	
	01/08/2004		Tổ 1, ấp Rẫy Mới	Kinh	Đoàn		
	091204009896			Phật			
628	Phạm Văn Thuận	Sinh viên	Tổ 1, Ấp Rẫy Mới	Trung nông	12/12	Phạm Thái Hòa, 1979, CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT TPHCM - Kỹ thuật ô tô	Tổ 1, Ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Châu Mỹ Loan, 1982, NT	
	20/4/2006	Không	Tổ 1, Ấp Rẫy Mới	Kinh	Đoàn		
	091206008720			Phật			
629	Trần Thái Khang	Học sinh	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Trung nông	10/12	Trần Văn Khện (Chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Thái Thị Ngọc, 1982, Buôn bán	
	20/02/2009	Không	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Kinh	Đoàn		
	'091209019434			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
630	Ngô Hoàng Anh	Sinh viên	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Trung nông	12/12	Ngô sạn, 1981, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH TPHCM - Công nghệ tự động hóa	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Lý Kim Sen, 1980, Nội trợ	
	3/6/2005	Không	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Kinh	Đoàn		
	091205014437			Phật			
631	Trần Ngọc Hòa	Sinh viên	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Trung nông	12/12	Trần Ngọc Dĩnh, 1976, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường Cao Đẳng Đại Việt Sài Gòn	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Cúc, 1976, NT	
	25/01/2006		Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Kinh	Đoàn		
	091206016685			Phật			
632	Hà Gia Bảo	Sinh viên	Tổ 2, Ấp Rẫy Mới	Trung nông	12/12	Hà Văn Huốt, 1964, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH - năm 2	Tổ 2, Ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Lê Xuân Nữ, 1965, Nội trợ	
	4/2/2005	Không	Tổ 2, Ấp Rẫy Mới	Khmer	Đoàn		
	091205010231			Phật			
633	Phù Tường Khải	Học sinh	Tổ 3, ấp Rẫy Mới	Trung nông	12/12	Phù Khí Hên, 1969, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trung tâm GDNN và GDTX cụm Hà Tiên	Tổ 3, ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Lý Kim Quyên, 1970, NT	
	21/10/2007		Tổ 3, ấp Rẫy Mới	Hoa	Đoàn		
	091207002335			Phật			
634	Phan Thiện Ngôn	Sinh viên	Tổ 3, Ấp Rẫy Mới	Trung nông	12/12	Phan Thanh Nhã, 1974, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm Kiên Giang	Tổ 3, Ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Kim, 1978, Nội trợ	
	15/12/2004	Không	Tổ 3, Ấp Rẫy Mới	Kinh	Đoàn		
	091204001177			Phật			
635	Phạm Trường Huy	sinh viên	Tổ 3, Ấp Rẫy Mới	Trung nông	12/12	Phạm Văn Hậu, 1970, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Lang 2025-2029	Tổ 3, Ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Thị Tuyết Mai, 1976, NT	
	02/12/2007	Không	Tổ 3, Ấp Rẫy Mới	Kinh	Đoàn		
	091207004305			Phật			
636	Nguyễn Trung Nhân	Sinh viên	Tổ 4, Ấp Rẫy Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Trung Hiền, 1977, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghiệp TPHCM - XD năm 2	Tổ 4, Ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thanh Trang, 1983, Nội trợ	
	13/07/2005	Không	Tổ 4, Ấp Rẫy Mới	Kinh	Đoàn		
	091205014483			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
637	Lâm Xanh Thành	Sinh viên	Tổ 4, ấp Rẫy Mới	Trung nông	12/12	Lâm Đáo Ky,1985, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nông lâm TP.HCM	Tổ 4, ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Kim Nương, 1985, NT	
	29/12/2007	2025-2029	Tổ 4, ấp Rẫy Mới	Kinh	Đoàn		
	091207010219			Phật			
638	Châu Tâm Toàn	Sinh viên	Tổ 5, ấp Rẫy Mới	Trung nông	12/12	Châu Minh Tân, 1979, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kinh tế TPHCM	Tổ 5, ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Việt Hồng, 1980, NT	
	15/12/2006	Không	Tổ 5, ấp Rẫy Mới	Kinh	Đoàn		
	091206015398			Phật			
639	Huỳnh Thanh Liêm	Sinh viên	Tổ 5, Ấp Rẫy Mới	Trung nông	12/12	Huỳnh Đại Lập, 1968, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH GTVT TPHCM -HH	Tổ 5, Ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Lệ, 1979, Nội trợ	
	24/02/2004		Tổ 5, Ấp Rẫy Mới	Kinh	Đoàn		
	091204004019			Phật			
640	Lâm Văn Lực	Sinh viên	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Lâm Văn Linh, 1972 Thợ hồ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công Nghệ TPHCM - Kỹ thuật cơ điện tử 2021-2026	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Thị Mai, 1981 Buôn Bán	
	24/1/2003	Không	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091203001772			Không			
641	Lâm Văn Khánh	Sinh viên	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Lâm Văn Linh, 1972 Thợ hồ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công thương (TPHCM) - CN chế tạo máy	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Thị Mai, 1981 Nội trợ	
	01/07/2004	Không	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091204017485			Phật			
642	Ong Tấn Đạt	Học Sinh	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Ong Tý Hoa, 1979 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH KHXH và nhân văn-QH Quốc tế 8/2023-8/2028	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Phan Trần Như Ngọc, 1979 GV	
	25/12/2005	Không	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Hoa	Đoàn		
	091205007204			Phật			
643	Trần Minh Quý	Học Sinh	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	11/12	Trần Minh Khánh, 1984 CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Ong Thị Quyên, 1985 Nội trợ	
	11/01/2009	Không	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091209005153			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
644	Keo Thịnh	Sinh viên	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Keo Tây, 1979 NP	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Đồng Tháp	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Ong Thị Mỹ Lệ, 1979 Nội trợ	
	22/03/2007	Không	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Khmer	Đoàn		
	091207006049			Phật			
645	Ong Vũ Trường	Sinh viên	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Ong Tý Đồng, 1976 LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ FPT TP - (QTKD) Maketting	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Trịnh Thị Đào, 1977 Nội trợ	
	17/3/2002	Không	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Hoa	Đoàn		
	091202012333			Phật			
646	Danh Thành Đạt	Học Sinh	Tổ 3, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Danh Dũng, 1981, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 3, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Phương, 1985 , Nội trợ	
	29/8/2006	Không	Tổ 3, ấp Bình Đông(cũ)	Khmer	Đoàn		
	091206014124			Phật			
647	Châu Phi	Sinh viên	Tổ 3, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Châu Đi, 1979, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiên Giang -CN Kỹ thuật xây dựng 2023-2027	Tổ 3, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Thị Thủy, 1979, NT	
	03/11/2005	Không	Tổ 3, ấp Bình Đông(cũ)	Khmer	Đoàn		
	091205001902			Phật			
648	Sơn Hải Phong	Sinh viên	Tổ 4, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Sơn Hải Phước, 1978, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Nguyễn Tất Thành (TPHCM) - Khoa Y	Tổ 4, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Mỹ Nhi, 1979, Nội trợ	
	02/1/2003	Không	Tổ 4, ấp Bình Đông(cũ)	Khmer	Đoàn		
	093203001219			Phật			
649	Quách Thêm Dư	Sinh viên	Tổ 4, ấp Bình Đông(cũ)		12/12	Quách Thêm Tuấn, 1972, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cần Thơ	Tổ 4, ấp Bình Đông(cũ)		Không	Lê Thị Ngọc Sáng, 1982, Nội trợ	
	25/9/2008		Tổ 4, ấp Bình Đông(cũ)		Đoàn		
	091208012653						
650	Hứa Quang Minh	Sinh viên	Tổ 4, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Hứa Trường Sơn, 1972., LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tây Đô (TPHCM) - Kế toán	Tổ 4, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Cẩm Hồng, 1976, NT	
	03/01/2004	Không	Tổ 4, ấp Bình Đông(cũ)	Hoa	Đoàn		
	091204015512			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
651	Đặng Minh Mẫn	Sinh viên	Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Đặng Hoàng Minh, 1976, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm Toán	Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hằng, NT	
	11/10/2006	Không	Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091206016335			Không			
652	Lê Hiếu Nghĩa	Sinh viên	Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Lê Quốc Khanh, 1983, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kế toán	Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Thường, 1986, NT	
	10/5/2006	Không	Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	096206010958			Không			
653	Nguyễn Hoàng Mỹ	Sinh viên	Tổ 6, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Nguyễn Hoàng Anh, 1982, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Gia Định 2024-2027	Tổ 6, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Trâm, 1984, NT	
	23/6/2006	Không	Tổ 6, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091206001057			Phật			
654	Huỳnh Trung Nghĩa	Sinh viên	Tổ 6, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Huỳnh Văn Công, 1979, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tây Đô 2025-2028	Tổ 6, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ngọc, 1981, NT	
	2/26/2006	Không	Tổ 6, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091206001209			Phật			
655	Đặng Thái Toàn	Sinh viên	Tổ 6, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Đặng Văn Kiệt, 1975, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM - Luật	Tổ 6, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Lệ Hoa, 1978, NT	
	26/03/2006	2024-2028	Tổ 6, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091206001054			Phật			
656	Dương Minh Bình	Sinh viên	Tổ 7, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Dương Văn Lưu, 1977, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TPHCM - QTKS □	Tổ 7, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Hòa, 1975, NT	
	4/7/2003	Không	Tổ 7, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	372106685			Phật			
657	Nguyễn Minh Đạt	Sinh viên	Tổ 7, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Định, 1985, MB	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư Phạm TPHCM	Tổ 7, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ngọc Diễm, 1988, NT	
	25/05/2007	Không	Tổ 7, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	09120 70011954			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
658	Trần Văn Vũ	Sinh viên	Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Trần Văn Trọng, 1980 , CN	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT	Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Phan Ngọc Xũ, 1984, NT	
	3/2/2006	Không	Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091206000121			Phật			
659	Nguyễn Quốc Huy	Sinh viên	Tổ 4, Ấp Rẫy Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Tèo, 1980, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Tổ 4, Ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Trương Ngọc Thi, 1984, Nội trợ	
	28/10/2005	Không	Tổ 4, Ấp Rẫy Mới	Kinh	Đoàn		
	091205002480			Phật			
660	Trần Hữu Nhân	Sinh viên	Tổ 6, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Trần Hoàng Sang,1963, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Học trung cấp nghề TGLX	Tổ 6, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Nhện, 1960, NT	
	01/10/2007	Không	Tổ 6, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091207002930			Phật			
661	Mai Thái Nguyên Khôi	Sinh viên	Tổ 6, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12 - ĐH CN TPHCM	Mai Văn Hải, 1975, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH công nghiệp TP HCM	Tổ 6, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Thái Xuân Nương, 1977, BB	
	24/5/2002		Tổ 6, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091202014952			Phật			
662	Huỳnh Việt Khái	Sinh viên	Tổ 6, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12-ĐH Nguyễn Tất	Huỳnh Việt Khải, 1974, Nuôi Tôm	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tài chính	Tổ 6, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Lê Trường An, 1982, CN	
	31/12/2003	Không	Tổ 6, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	096203001649			Phật			
663	Hàng Đại Quan	Làm thuê	Tổ 7, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	10/12	Hàng Khếch Dòal, 1979, LT	Điểm d, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Kiên Lương	Tổ 7, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Nhân, 1984, NT	
	15/11/2003	Không	Tổ 7, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091203007694			Phật			
664	Nguyễn An Khang	Sinh viên	Tổ 1, ấp Song Chinh	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Đẹt, 1973, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư Phạm TPHCM - ngôn ngữ Nhật, năm 4	Tổ 1, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Trịnh Thùy Huỳnh Như, 1975, Nội trợ	
	18/3/2003	Không	Tổ 1, ấp Song Chinh	Kinh	Đoàn		
	091203011426			Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
665	Trần Minh Tiến	Sinh viên	Tổ 1, ấp Song Chinh	Trung nông	12/12	Trần Văn Tới	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ ôtô TPHCM	Tổ 1, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Kiều	
	19/3/2006	Không	Tổ 1, ấp Song Chinh	Kinh	Đoàn		
	091206008718			Phật			
666	Phù Quốc Tiến	Sinh viên	Tổ 1, ấp Song Chinh	Trung nông	12/12	Phù Thọ Bổn, 1966, Cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiến trúc TP.HCM 2023 - 2028	Tổ 1, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Kim Lệ, 1970, Nội trợ	
	02/9/2005		Tổ 1, ấp Song Chinh	Hoa	Đoàn		
	091205014505			Không			
667	Huỳnh Quốc Khánh	Sinh viên	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	12/12	Huỳnh Như Tình, 1979, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Thủ Dầu Một - Quản trị kinh doanh	Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Tạ Thị Vàng, 1982, Nội trợ	
	19/4/2005	Không	Tổ 2, ấp Song Chinh	Kinh	Đoàn		
	091205007419			Phật			
668	Chao Bi	Sinh viên	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	12/12	Chao Chanh, 1981, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiên Giang 2025 - 2029	Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Thu, 1980, Nội trợ	
	12/9/2006		Tổ 2, ấp Song Chinh	Khmer	Đoàn		
	091206019131			Phật			
669	Lê Trường Giang	Sinh viên	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	12/12	Lê Văn Chal, 1978, Lương y	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường ĐH Cần Thơ -CN ô tô 2023-2026	Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Thị Út, 1979, Nội trợ	
	08/10/2004	Không	Tổ 2, ấp Song Chinh	Kinh	Đoàn		
	09120400154			Phật			
670	Danh Thành Nguyên	Học sinh	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	11/12	Danh Bình	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường PTDTNT THPT An Giang 1	Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thanh Tuyền	
	25/01/2009		Tổ 2, ấp Song Chinh	Kinh	Đoàn		
	091209009233			Không			
671	Võ Hữu Giàu	Sinh viên	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	12/12	Võ Văn Bền	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng	Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Phan Kim Dung	
	07/02/2006		Tổ 2, ấp Song Chinh	Kinh	Đoàn		
	0911206010712			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
672	Nguyễn Việt Pháp	Học sinh	Tổ 4, ấp Song Chinh	Trung nông	11/12	Nguyễn Văn Thành, 1980, Nuôi tôm	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 4, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Ngọc Diễm, 1987, Nội trợ	
	09/09/2009	Không	Tổ 4, ấp Song Chinh	Kinh	Đoàn		
	091209017330			Không			
673	Huỳnh Ngọc Phát	Học sinh	Tổ 7, ấp Song Chinh	Trung nông	11/12	Huỳnh Ngọc Hay, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Cao đẳng nghề Rạch Giá	Tổ 7, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Trang, Làm thuê	
	01/01/2009	Không	Tổ 7, ấp Song Chinh	Kinh	Đoàn		
	091209017254			Không			
674	Nguyễn Trung Tính	Sinh viên	Tổ 7, ấp Song Chinh	Trung nông	12/12 - ĐH	Nguyễn Văn Tám, 1970, Làm ruộng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ TPHCM-Marketing KDQT	Tổ 7, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Đặng Kim Lil, 1975, Nội trợ	
	16/9/2003		Tổ 7, ấp Song Chinh	Kinh	Đoàn		
	096203001650			Phật			
675	Huỳnh Nguyễn Đăng Khoa	Ngư phủ	Tổ 1, ấp Song Chinh	Trung nông	9/12	Huỳnh Kim Dũng, 1962, Mua bán	Điểm b, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không		Tổ 1, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	không	Nguyễn Thị Phượng, 1975, Nội trợ	
	07/01/2003	Không	Tổ 1, ấp Song Chinh	Kinh	Đoàn		
	091203005960			Không			
676	Nguyễn Quốc Huy	Sinh viên	Tổ 3, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Nguyễn Gia Ngon	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiên Giang	Tổ 3, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Đào Thị Thùy	
	03/03/2007	Không	Tổ 3, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091207000158			Không			
677	Lê Nguyễn Đại Hoàng	Sinh viên	Tổ 3, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Lê Văn Thu	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiên Giang	Tổ 3, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Huyền Sâm	
	14/06/2007	Không	Tổ 3, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091207014723			Không			
678	Trần Tuấn Tú	Sinh viên	Tổ 3, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Trần Công Tuấn, 1985, Công an	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Du lịch lữ hành	Tổ 3, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Thu Phương, 1986, Công an	
	23/11/2008	Không	Tổ 3, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091208004914			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
679	Võ Đức Nghĩa	Sinh viên	Tổ 3, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Võ Văn Bé Năm, 1975, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Ngôn ngữ Anh	Tổ 3, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thu Lý, 1974, Công nhân	
	15/11/2006	Không	Tổ 3, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091206001258			Không			
680	Nguyễn Hoàng Trung Hiếu	Sinh viên	Tổ 4, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Nguyễn Hoàng Hải, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cần Thơ	Tổ 4, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Ong Kim Huệ, 1979, Công chức	
	02/04/2008	Không	Tổ 4, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091208006107			Không			
681	Nguyễn Thế Thọ	Sinh viên	Tổ 4, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Xoa	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH FPT TPHCM	Tổ 4, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Thấm	
	02/08/2008	Không	Tổ 4, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091208012597			Không			
682	Nguyễn Thành Trí	Sinh viên	Tổ 4, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Tâm, 1970, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghiệp TPHCM	Tổ 4, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Đỗ Thị Mai, 1972, Nội trợ	
	01/02/2007	Không	Tổ 4, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091207014724			Không			
683	Lê Trần Chí	Sinh viên	Tổ 6, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Lê Đăng Châu, 1969, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TPHCM	Tổ 6, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Bằng, 1974, Giáo viên	
	14/02/2007	Không	Tổ 6, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091207000160			Không			
684	Nguyễn Minh Phú	Sinh viên	Tổ 6, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Nguyễn Minh Châu	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TPHCM	Tổ 6, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hải Thanh	
	08/11/2007	Không	Tổ 6, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091207014624			Không			
685	Phạm Phú Lộc	Sinh viên	Tổ 6, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Phạm Phú Nghĩa, 1983, Sửa máy may	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Mở	Tổ 6, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Phạm Quí Nhi, 1983, Nội trợ	
	11/06/2005	Không	Tổ 6, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091205000877			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
686	Bùi Minh Hiếu	Sinh viên	Tổ 7, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Bùi Trọng Huy (chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TPHCM	Tổ 7, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thúy	
	27/04/2007	Không	Tổ 7, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091207007379			Không			
687	Nguyễn Đào Anh Nguyên	Sinh viên	Tổ 7, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Thành, 1979, Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	KT- Quản trị ĐH Văn Hiến	Tổ 7, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Đào Thị Thu, 1980, Nội trợ	
	04/06/2004	Không	Tổ 7, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091204000859			Không			
688	Nguyễn Đình Trường	Sinh viên	Tổ 7, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Nguyễn Đình Sơn	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiên Giang	Tổ 7, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nhiên	
	13/10/2007	Không	Tổ 7, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091207009494			Không			
689	Võ Đặng Anh Khoa	Sinh viên	Tổ 8, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Võ Phú Khởi, 1978, Kinh doanh	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kiên Giang	Tổ 8, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Đặng Thị Hải, 1982, Kế toán	
	17/01/2007	Không	Tổ 8, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091207000162			Không			
690	Phan Ngọc Sáng	Sinh viên	Tổ 9, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Phan Ngọc Bảo, 1973, Chạy xe 3 gác	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Điện lực TPHCM	Tổ 9, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Đặng Thị Minh, 1979, Phụ hồ	
	11/10/2006	Không	Tổ 9, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091206000523			Không			
691	Nguyễn Hùng An	Sinh viên	Tổ 9, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Nguyễn Hùng Vỹ, 1973, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TPHCM	Tổ 9, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Vũ Thị Thúy Hồng, 1979, Công an	
	30/03/2006	Không	Tổ 9, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091206012649			Không			
692	Nguyễn Chí Hải	Sinh viên	Tổ 9, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Yên, 1980, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kinh tế TPHCM	Tổ 9, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Hà, 1979, Nội trợ	
	24/11/2008	Không	Tổ 9, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	035208000329			Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
693	Lê Đức Thắng	Học sinh	Tổ 9, ấp Tám Thước	Trung nông	11/12	Lê Đức Cường, 1978 (Chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 9, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Thị Su Phương, 1983, Buôn Bán	
	10/01/2009	Không	Tổ 9, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091209016878			Không			
694	Nguyễn Hoàng Mạnh	Sinh viên	Tổ 10, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Nguyễn Duy Cường, 1976, Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN Ôtô	Tổ 10, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Hoàng Thị Dung, 1984, Thợ may	
	16/09/2005	Không	Tổ 10, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091205011731			Không			
695	Trần Hoàng Phi	Sinh viên	Tổ 11, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Trần Quảng Ninh, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tôn Đức Thắng TPHCM	Tổ 11, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Nguyệt, 1979, Kế toán	
	07/01/2008	Không	Tổ 11, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091208005304			Không			
696	Lê Công Tuấn Anh	Sinh viên	Tổ 11, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Lê Anh Tuấn	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Marketing TPHCM	Tổ 11, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ánh Thùy	
	05/11/2007	Không	Tổ 11, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	068207004107			Không			
697	Phan Minh Khoa	Sinh viên	Tổ 11, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Phan Văn Đầu, 1975, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Quản trị kinh doanh	Tổ 11, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Hồng Loan, 1979, Nội trợ	
	04/11/2008	Không	Tổ 11, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091208000673			Không			
698	Nguyễn Phú Quý	Sinh viên	Tổ 13, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Phan Văn Đầu, 1975, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Quản trị khách sạn	Tổ 13, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Hồng Loan, 1979, Nội trợ	
	29/05/2008	Không	Tổ 13, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091208015369			Không			
699	Nguyễn Huy Hoàng Đạt	Sinh viên	Tổ 13, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Nguyễn Duy Phú, Bác sĩ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kỹ sư thiết kế	Tổ 13, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Thạch Thị Kim Mão, 1983, Giáo viên yoga	
	11/08/2008	Không	Tổ 13, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091208013325			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
700	Nguyễn Thái Lâm	Sinh viên	Tổ 14, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Nguyễn Hồng Dương, 1973, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Răng Hàm Mặt	Tổ 14, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Trà Giang, 1972, Nội trợ	
	12/05/2008	Không	Tổ 14, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091208014596			Không			
701	Đường Bảo Duy	Sinh viên	Tổ 14, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Đường Hữu Lý, 1971, Cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm TPHCM	Tổ 14, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thanh Thủy, 1979, Cán bộ	
	15/02/2006	Không	Tổ 14, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091206001274			Không			
702	Nguyễn Trọng Phúc	Sinh viên	Tổ 14, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Nguyễn Trọng Tài Linh, 1989	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cần Thơ	Tổ 14, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không		
	15/08/2005	Không	Tổ 14, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091205001462			Không			
703	Phạm Ngọc Minh	Sinh viên	Tổ 15, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12		Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sài Gòn - CNTT	Tổ 15, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Dung, 1974, Công chức	
	09/08/2008	Không	Tổ 15, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091208005426			Không			
704	Trần Tuấn Minh	Sinh viên	Tổ 16, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Trần Phương Tuấn, 1974, Kinh doanh	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH ngôn ngữ Nhật	Tổ 16, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Sang, 1985, Nội trợ	
	19/09/2008	Không	Tổ 16, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091208008440			Phật			
705	Phạm Vũ Khanh	Sinh viên	Tổ 16, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Phạm Vũ Phong, 1975, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TPHCM	Tổ 16, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Tuyền, 1981, NT	
	10/12/2005	Không	Tổ 16, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091205001175			Không			
706	Phan Ngọc Minh Khang	Sinh viên	Tổ 16, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Phan Duy Linh, 1978, Sửa điện cơ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Ngôn ngữ Anh	Tổ 16, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thúy An, 1985, Nội trợ	
	29/10/2006	Không	Tổ 16, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091206000780			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
707	Nguyễn Vũ Thiên Bình	Sinh viên	Tổ 17, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Nguyễn Minh Thư, 1975, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TPHCM	Tổ 17, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Vũ Thị Huệ, 1977, Nội trợ	
	26/12/2005	Không	Tổ 17, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091205005171			Không			
708	Lý Sơn Hùng	Sinh viên	Tổ 18, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Lý Hoàng Sơn, 1978, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kỹ sư thiết kế	Tổ 18, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Lê Thu Hằng, 1980, NT	
	29/09/2007	Không	Tổ 18, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091207007308			Không			
709	Phùng Nguyễn Vũ Khắc	Sinh viên	Tổ 19, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Phùng Văn Luốc, 1980, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH TPHCM	Tổ 19, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Phượng	
	10/06/2006	Không	Tổ 19, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091206001213			Không			
710	Nguyễn Nhất An	Sinh viên	Tổ 19, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Nguyễn Đức Trọng, 1981, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH dược	Tổ 19, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Như Ý, 1981, Công nhân	
	06/09/2008	Không	Tổ 19, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091208014854			Không			
711	Nguyễn Trần Khánh Hưng	Sinh viên	Tổ 19, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Thủy, 1975, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công Nghiệp TP.HCM - Kỹ thuật điện tử	Tổ 19, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thúy, 1984, Nội trợ	
	30/05/2006	Không	Tổ 19, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091206000878			Không			
712	Bùi Tuấn Anh	Sinh viên	Tổ 20, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Bùi Mạnh Hùng, 1980, Tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Hiến	Tổ 20, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Hồ Thị Yến, 1984, Công nhân	
	08/07/2008	Không	Tổ 20, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091208002865			Không			
713	Phan Gia Bảo	Sinh viên	Tổ 20, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Phan Quốc Việt, 1979, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT Cần Thơ	Tổ 20, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Ngọc Xuyên, 1981, Nội trợ	
	06/05/2006	Không	Tổ 20, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091206001237			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
714	Trần Minh Hoàng	Sinh viên	Tổ 20, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Trần Văn Duy, 1978, Mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH luật	Tổ 20, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Vũ Thị Huệ, 1979, Nội trợ	
	15/06/2005	Không	Tổ 20, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091205007903			Không			
715	Nguyễn Huy	Sinh viên	Tổ 21, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Cường, 1978, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tài chính ngân hàng	Tổ 21, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thu Thủy, 1980, NT	
	17/01/2008	Không	Tổ 21, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	089208021196			Không			
716	Lưu Huy Hoàng	Sinh viên	Tổ 21, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Lưu Văn Mạnh, 1972, Thợ cơ khí	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH FPT	Tổ 21, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Ngọc Oanh, 1982, Giáo viên	
	04/01/2007	Không	Tổ 21, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091207000163			Không			
717	Hứa Thành	Sinh viên	ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Hứa Kim Sơn, 1977, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm Toán	ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Bích Như, 1984, NT	
	04/12/2006	Không	ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091206001264			Không			
718	Nguyễn Cao Tiến	Học sinh	ấp Tám Thước	Trung nông	11/12	Nguyễn Văn Hóa, 1963, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Trường THPT Kiên Lương	ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Nhẫn, 1967, Nội trợ	
	12/02/2009	Không	ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091209017711			Không			
719	Đặng Gia Khanh	Sinh viên	Tổ 1, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Phách Văn (chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN Ôtô	Tổ 1, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	không	Đặng Thị Lan Hiền, 1980, NT	
	06/10/2006	2024-2028	Tổ 1, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091206001297			Không			
720	Phan Thanh Việt	Sinh viên	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Phan Tấn Quân, 1978, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH y dược Cần Thơ	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Thủy Em, 1980, NT	
	20/03/2007	Không	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207013227			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
721	Nguyễn Thanh Tuấn	Sinh viên	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Sang, 1980, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm TPHCM	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Tạ Thúy Hằng, 1982, NT	
	25/06/2007	Không	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207002173			Không			
722	Huỳnh Văn Toán	Sinh viên	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Huỳnh Văn Hiệp, 1977, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghê oto	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Hận, 1976, Làm thuê	
	19/03/2008	Không	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091208004042			Phật			
723	Phạm Văn Thọ	Sinh viên	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Phạm Văn Diễn, 1978, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Hiến	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Hương, 1980, NT	
	14/10/2005	2023-2027	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091205000948			Không			
724	Quách Nhật Duy	Sinh viên	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Lê Văn Tường, 1979, Bảo vệ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Đh Anh Văn	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Huệ, 1979, Công nhân	
	13/04/2008		Tổ 2, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	096208013333			Phật			
725	Nguyễn Thành Tấn	Sinh viên	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Thành Tâm, 1972, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Đh Anh Văn	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Đào, 1972, Nội trợ	
	02/03/2008		Tổ 2, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091208012759			Không			
726	Huỳnh Định Ân	Sinh viên	Tổ 3, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Huỳnh Định Tâm, 1976, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN Ôtô	Tổ 3, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Đào Thị Mộng Kiều, 1977, Thợ may	
	11/07/2008		Tổ 3, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091208006407			Không			
727	Phan Minh Thiện	Sinh viên	Tổ 3, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Phan Minh Hoài, 1985, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN Ôtô	Tổ 3, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Xuyên, 1986, NT	
	24/08/2006	2024-2028	Tổ 3, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091206001068			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
728	Bùi Thái Dương Long	Sinh viên	Tổ 3, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Bùi Thế Nhân, 1978, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kỹ sư thiết kế	Tổ 3, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Hương (Chết)	
	24/08/2004		Tổ 3, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091204009300			Không			
729	Bùi Thế Dương	Sinh viên	Tổ 3, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Bùi Thế Phong, 1979, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH FPT	Tổ 3, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Ngọc Bạch, 1978, NT	
	23/11/2007		Tổ 3, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207006435			Không			
730	Đinh Gia Khánh	Sinh viên	Tổ 3, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Đinh Tuấn Anh, 1982, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTP	Tổ 3, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Nguyệt, 1983, MB	
	09/05/2007		Tổ 3, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	075207028263			Không			
731	Lê Hoàng Vinh	Sinh viên	Tổ 4, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Lê Long Phi, 1980, Đi ghe	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT	Tổ 4, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Hà Thị Thanh Tuyền, 1985, Công nhân	
	06/08/2004		Tổ 4, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091204000931			Không			
732	Ngô Quang Gia Huy	Sinh viên	Tổ 4, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Ngô Quang Nghiêm, 1981, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ Insee 2024-2027	Tổ 4, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Trầm Ngọc Thúy, 1985, NT	
	23/01/2006		Tổ 4, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091206001228			Không			
733	Nguyễn Hoàng Phúc	Sinh viên	Tổ 4, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Phương Quang, 1980, tài xế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN Ôtô 2023-2028	Tổ 4, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mỹ Nga, 1982, nội trợ	
	10/6/2005		Tổ 4, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091205001184			Phật			
734	Danh Dương Chí Thiện	Sinh viên	Tổ 4, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Danh Diền, 1983, làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ CN Ôtô	Tổ 4, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Tuyết, 1984, làm thuê	
	1/11/2005	2023-2026	Tổ 4, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	372106250			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
735	Nguyễn Đức Tấn Hiệp	Sinh viên	Tổ 5, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Đức Hoanh, 1969, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công Nghiệp TP.HCM - Kỹ thuật điện tử	Tổ 5, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Hoa, 1974, Nội trợ	
	25/04/2008		Tổ 5, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091208010697			Không			
736	Dương Thanh Quy	Sinh viên	Tổ 5, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Dương Sơn, 1975, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Mở TPHCM	Tổ 5, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Đẹp, 1976, NT	
	23/07/2007	Không	Tổ 5, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207017653			Không			
737	Dương Văn Vinh	Sinh viên	Tổ 5, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Dương Văn Cường, 1983, làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ FPT 2023-2026	Tổ 5, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Tuyền, 1979, nội trợ	
	11/04/2005		Tổ 5, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091205007705			Phật			
738	Lê Quốc Tuấn	Sinh viên	Tổ 5, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Lê Thanh Nam, 1987, Xây dựng	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH FPT	Tổ 5, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Hằng, 1987, Nội trợ	
	18/02/2007	Không	Tổ 5, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207014735			Không			
739	Trần Quốc Đạt	Sinh viên	Tổ 6, ấp Xà Ngách	Trung nông	11/12	Trần Công Tiến, 1973, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Lang	Tổ 6, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Huyền, 1976, Nội trợ	
	15/02/2008	Không	Tổ 6, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091208018074			Không			
740	Lê Văn Nam	Sinh viên	Tổ 7, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Lê Văn Tiền, 1978, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT	Tổ 7, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Chanh, 1971, Nội trợ	
	26/09/2004	TPHCM	Tổ 7, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091204011218			Không			
741	Cao Văn Nghiệm	Sinh viên	Tổ 7, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Huỳnh Văn Linh, 1979, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT	Tổ 7, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Cao Thị Tiên, 1978, LT	
	01/01/2007	TPHCM	Tổ 7, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207017479			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
742	Cao Hoài Tâm	Sinh viên	Tổ 8, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Cao Hoài Trọng (Chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Hutech	Tổ 8, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thanh Thúy, 1955, Buôn bán	
	20/04/2008	Không	Tổ 8, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091208009221			Không			
743	Danh Tiền	Sinh viên	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Danh Điền, 1984, Kinh doanh	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tài chính Marketing	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Thị Đời, 1983, Nội trợ	
	22/10/2008	Không	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091208001214			Phật			
744	Cù Lê Anh Khoa	Sinh viên	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Trung nông	11/12	Cù Văn Sơn, 1982, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư Phạm Kĩ Thuật Nhiệt	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Lê Kim Nga, 1984, Nội trợ	
	2/1/2009	Không	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091209007532			Không			
745	Lê Tấn Tài	Sinh viên	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Lê Thanh Sơn, 1983, làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Khoa học tự nhiên ĐH Cần Thơ	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Cù Thị Thủy, 1985, nội trợ	
	24/11/2005	2023-2027	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091205006127			Phật			
746	Lê Tuấn Tú	Sinh viên	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Lê Thanh Sơn, 1983, làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH FPT	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Cù Thị Thủy, 1985, nội trợ	
	21/06/2007	Không	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207009281			Không			
747	Cù Chính Nhân	Sinh viên	Tổ 10, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Cù Chính Kiên, 1983, mua bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công Thương - Luật Kinh tế	Tổ 10, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Phạm Phương Dung, 1988, mua bán	
	23/5/2005	2024-2028	Tổ 10, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091205006095			Phật			
748	Cù Chính Hậu	Sinh viên	Tổ 10, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Cù Chính Kiên, 1983, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư phạm	Tổ 10, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Phương Dung, 1988, Nội trợ	
	25/03/2008	Không	Tổ 10, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	031208006789			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
749	Nguyễn Thành Vĩ	Sinh viên	Tổ 11, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Hiền, 1971, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công Nghệ ô tô	Tổ 11, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Danh Thu, 1980, Nội trợ	
	11/10/2007		Tổ 11, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207001791			Không			
750	Nguyễn Huỳnh Thế Nghiêm	Sinh viên	Tổ 13, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Trang, 1965 (chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Kỹ thuật côn nghệ Cần Thơ	Tổ 13, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Dung, 1976, Nội trợ	
	15/04/2008		Tổ 13, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091208001432			Không			
751	Trần Thanh Thảo	Sinh viên	Tổ 13, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Trần Thanh An, 1975, Giáo viên	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Sư Phạm Kĩ Thuật Nhiệt	Tổ 13, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Cẩm Khuyên, 1980, Giáo viên	
	09/04/2003	2021-2026	Tổ 13, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091203000963			Không			
752	Lê Hoàng Anh Tuấn	Sinh viên	Tổ 14, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Lê Văn Hùng, 1975, Làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Thương mại	Tổ 14, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Tăng Thị Tiên, 1980, Nội trợ	
	20/12/2003	điện tử	Tổ 14, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	089203002061			Không			
753	Nguyễn Trung Hiếu	Sinh viên	Tổ 14, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Tuấn Thanh, 1976, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH FPT	Tổ 14, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Kim Sang, 1978, NT	
	19/11/2007	Không	Tổ 14, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	089207001275			Không			
754	Nguyễn Thái Thắng	Sinh viên	Tổ 15, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Thái Toàn, 1973, Buôn bán	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH FPT	Tổ 15, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Nga, 1980, Buôn bán	
	16/04/2008		Tổ 15, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091208009724			Công giáo			
755	Nguyễn Nhựt Quân	Sinh viên	Tổ 17, ấp Xà Ngách	Trung nông	11/12	Nguyễn Văn Cày, 1985 (Chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Mở	Tổ 17, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Út, 1990, làm thuê.	
	13/2/2009	Không	Tổ 17, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091209018559			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
756	Nguyễn Dương Hoàng Nam	Sinh viên	Tổ 18, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Mến, 1973, Nhân viên y tế	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Tôn Đức Thắng TPHCM	Tổ 18, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Thanh Nga, 1979, Nhân viê	
	21/06/2008	Không	Tổ 18, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091208003784			Không			
757	Văn Minh Triết	Sinh viên	Tổ 18, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Văn Minh Ngon, 1981, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Văn Lang	Tổ 18, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Mỹ Vân, 1980, Nội trợ	
	26/02/2007	Không	Tổ 18, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207015208			Không			
758	Trần Khánh Đông	Sinh viên	Tổ 20, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Trần Đức Miền, 1976, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT	Tổ 20, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Trà Kim Phụng, 2982, Công nhân	
	18/02/2004		Tổ 20, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091204001259			Không			
759	Nguyễn Trường Huy	Sinh viên	Tổ 20, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Trường Giang 1975 làm thuê	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Ngân hàng	Tổ 20, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Tống Thị Hằng 1977 nội trợ	
	29/05/2004		Tổ 20, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091204012376			Không			
760	Lâm Đình Khôi	Sinh viên	Tổ 20, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Lâm Văn Tín (Chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ ô tô	Tổ 20, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Vũ Thị Tuyết Hạnh, 1977, Nội trợ	
	22/02/2007		Tổ 20, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207000122			Không			
761	Nguyễn Đoàn Tiến Thắng	Sinh viên	Tổ 20, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Tiến Phước, 1979, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công Nghiệp TP.HCM - Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	Tổ 20, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Đoàn Thị Vân Oanh, 1984, Giáo viên	
	15/02/2008		Tổ 20, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091208003491			Không			
762	Phan Huỳnh Đức	Sinh viên	Tổ 21, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Phan Văn Hiện, 1978, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN Ôtô	Tổ 21, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Ngọc Sa, 1980, LT	
	05/05/2006	2024-2028	Tổ 21, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091206019381			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
763	Ngô Phạm Văn Khánh	Sinh viên	Tổ 21, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Ngô Trường Giang, 1977, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT - An ninh mạng	Tổ 21, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Ngô Phạm Vi Thiện, 1979,NT	
	22/04/2007	2025-2029	Tổ 21, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207013312			Không			
764	Nguyễn Thanh Phú	Sinh viên	Tổ 22, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Phong, 1981, Công nhân	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Cần Thơ	Tổ 22, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Quý, 1980, Buôn bán	
	29/12/2008	Không	Tổ 22, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091208009083			Không			
765	Đỗ Tuấn Thanh	Sinh viên	Tổ 22, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Quang Trung, 1984, LT	Điểm d khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT TPHCM	Tổ 22, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Đỗ Kim Thúy, 1981,NT	
	21/07/2007	Không	Tổ 22, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	089207001810			Không			
766	Điền Quan Tiến Phát	Sinh viên	Tổ 23, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Điền Bảo Quan, 1979, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	CĐ điện lực	Tổ 23, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bích Tuyền, 1981, LT	
	24/05/2006	2024-2028	Tổ 23, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091206000896			Không			
767	Lê Khả Minh	Sinh viên	Tổ 24, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Lê Văn Bình, 1969,LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CNTT 2023-2027	Tổ 24, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hằng , 1974, giáo viên	
	09/04/2005		Tổ 24, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091205000539			Không			
768	Lưu Văn Nhã	Sinh viên	Tổ 24, ấp Xà Ngách	Trung nông	8/12	Lưu Văn Thiện, 1983, đi biển	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Luật	Tổ 24, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Tiền Thị Oanh, 1983, Nội trợ	
	05/10/2007	Không	Tổ 24, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207004979			Không			
769	Nguyễn Thành Công	Sinh viên	Tổ 24, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Huỳnh Văn Mãi, 1975, MB	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN Ôtô	Tổ 24, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Nguyệt, 1975, Buôn bán	
	22/08/2008		Tổ 24, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091208010258			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
770	Nguyễn Quốc Vinh	Sinh viên	Tổ 25, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Minh Cường, 1980, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH CN Ôtô	Tổ 25, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Mỹ Xuyên, 1987,LT	
	21/08/2006	2025-2028	Tổ 25, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091206001060			Không			
771	Trần Thanh Bình	Sinh viên	Tổ 25, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Trần Văn Thái, 1980, cán bộ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Điện - điện tử	Tổ 25, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Hoàng Thị Hằng, 1981, cán bộ	
	28/03/2005	ĐH TDT 2023-2028	Tổ 25, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091205000538			Phật			
772	Nguyễn Tấn Đạt	Sinh viên	Tổ 26, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Tấn Hòa, 1971, LT	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	Khoa học máy tính ĐH Mở TPHCM	Tổ 26, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Ngọc Đỉnh, 1969, giáo viên	
	12/1/2005	2023-2027	Tổ 26, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091205000957			Phật			
773	Võ Khánh Duy	Sinh viên	Tổ 26, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Võ Văn Dương, 1981	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH viện hàng không	Tổ 26, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Hơn, 1986	
	15/12/2007		Tổ 26, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207017887			Không			
774	Đoàn Văn Thắng	Sinh viên	Tổ 26, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Đoàn Văn Thái (Chết)	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Công nghệ ô tô	Tổ 26, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Tám, 1978, NT	
	14/04/2007		Tổ 26, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207013710			Không			
775	Nguyễn Thành Đạt	ĐH Răng Hàm Mặt	Tổ 26, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Trung Tín 1969 y sĩ	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không		Tổ 26, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Lê Kim Châu 1967 y sĩ	
	26/09/2002		Tổ 26, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091202012369			Không			
776	Đặng Đức Quyền	Sinh viên	ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Đặng Văn Uyên, 1972, kĩ sư	Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH FPT 2024-2028	ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hồng, 1979, cán bộ	
	07/10/2006		ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091206001968			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
777	Bùi Minh Thương	sinh viên	Tổ 17, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12		Điểm g, khoản 1, Điều 41 Luật NVQS năm 2015
	Không	ĐH Luật	Tổ 17, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Bùi Thu Đông, 1978, LT	
	23/03/2007	Không	Tổ 17, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207011447			Không			
778	Nguyễn Từ Hoài Thương	Làm thuê	Tổ 7, ấp Song Chinh	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Tuấn, 1980, Làm ruộng	ở tù mới ra 10/2025 (gây TNGT) Khoản 7, Điều 5, thông tư 50/2016/TTLT-
	Không	Tân Hiệp	Tổ 7, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Từ Thị Thúy Chọn, 1986, Nội trợ	
	18/2/2004		Tổ 7, ấp Song Chinh	Kinh		Có, vợ, 01 con	
	091204001052			Phật			
779	Trần Minh Kiệt		Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	9/12	Trần Văn Hải, 1974, LR	Cố ý gây thương tích (Đồng Nai) Khoản 7, Điều 5, thông tư
	Không		Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Mõm, 1975, NT	
	18/11/2003		Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091203008707			Phật			
780	Châu Nhuận Phát		Tổ 3, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	9/12	Châu Hoàng Tuấn, 1974, Làm thuê	Chuẩn bị chấp hành án Khoản 7, Điều 5, thông tư 50/2016/TTLT-
	Không		Tổ 3, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Trương Thị Thu Vân, 1982, Mua bán	
	21/09/2002		Tổ 3, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091202015027			Không			
781	Nguyễn Văn Đấu		Tổ 2, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	8/12	Nguyễn Văn Chiến, 1979, LT	Lý do khác
	Không		Tổ 2, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Hà, 1981, Nội trợ	
	6/6/2006		Tổ 2, ấp Bình Đông(cũ)	Hoa			
	091206010836			Phật			
782	Điền Văn Khương		Tổ 7, ấp Lò Bom	Trung nông	6/12	Điền Văn Thống (chết)	Bỏ địa phương SD ma túy, khoản 7, điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP
	Không		Tổ 7, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Thanh (chết)	
	20/05/2001		Tổ 7, ấp Lò Bom	Kinh			
	091201015222			Không			
783	Nguyễn Minh Phát		Tổ 13, ấp Lò Bom	Trung nông	10/12	Nguyễn Viết Hão: 1972, quay heo	Đang ở tù tại Sài Gòn, khoản 7, điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP
	Không		Tổ 13, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Xuân Diệu: 1975, mua bán	
	03/09/2002		Tổ 13, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091202016552			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
784	Nguyễn Minh Phú		Tổ 9, ấp Kiên Tân	Trung nông	8/12	Nguyễn Minh Thịnh (Chết)	Khoản 7, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP Gây tai nan giao thông chết
	Không		Tổ 9, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	không	Thiều Thị Thúy, 1977, Làm thuê	
	15/05/2007		Tổ 9, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091207014736			Không			
785	Nguyễn Văn Hiệp		Tổ 20, ấp Kiên Tân	Trung nông	1/12	Nguyễn Văn Sáu, 1973, Ngư phủ	Khoản 7, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP Đang ở tù tội trộm cắp xe
	Không		Tổ 20, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Lệ, 1969, Nội trợ	
	16/07/2003		Tổ 20, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091203013392			Không			
786	Hồ Anh Tiến		Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Hồ Văn Tính, 1966, Công nhân	Khoản 7, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP Sử dụng ma túy bị tạm
	Không		Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thanh Sang, 1979, Buôn bán	
	22/02/2005		Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091205000873			Phật			
787	Nguyễn Hùng Cường		Tổ 36, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	9/12	Nguyễn Hồng Khương, 1975, Phụ xe	Khoản 7, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP Đối tượng SD ma túy,
	Không		Tổ 36, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hưởng, 1980, Mua bán	
	19/02/2002		Tổ 36, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091202010409			Không			
788	Bu Ba Tín		Tổ 37, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	9/12	Bu Ba Dũng, 1975	Khoản 7, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP Đối tượng SD ma túy
	Không		Tổ 37, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Phượng, 1976	
	19/12/2003		Tổ 37, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091203007122			Không			
789	Nguyễn Tấn Kiệt	Đang cai nghiện	Tổ 4, ấp Ba Núi	Trung nông	9/12	Nguyễn Đặng Giang, 1978, LT	Khoản 7, Điều 5, thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP Sử dụng ma túy đã
	Không		Tổ 4, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Thu, 1983, NT	
	24/06/2002		Tổ 4, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091202003955			Phật			
790	Nguyễn Quốc Huynh	Đang ở tù	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Trung nông	9/12	Nguyễn Hữu Hiền, 1980, LT	Đi tù Khoản 7, Điều 5, thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP
	Không		Tổ 6, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Phước Hậu, 1983, NT	
	23/11/2003		Tổ 6, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091203017164			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
791	Lê Đỗ Minh Quang	Đang ở tù	Tổ 13, ấp Ba Hòn	Trung nông	6/12	Lê Văn Tốt, 1978, LT	Đi tù Khoản 7, Điều 5, thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP
	Không		Tổ 13, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Đỗ Ánh Tuyết , 1979, NT	
	22/05/2002		Tổ 13, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091202003256			Không			
792	Văn Tuất Hoàng Phương	Làm thuê	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12 - ĐH KT	Văn Tất Thiệu, 1967, Buôn Bán	Bị tạm giữ ở thành phố để điều tra về việc SD cần sa
	Không		Tổ 4, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Oanh, 1972, Nội trợ	
	10/01/2001	Không	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
				Không			
793	Nguyễn Hữu Đức	Làm thuê	Tổ 13, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12 - ĐH	Nguyễn Hữu Quang, 1967, Công nhân	Bệnh
	Không	Kiên Lương	Tổ 13, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Đào Thị Thu, 1978, Cấp dưỡng BV	
	11/01/2002	Không	Tổ 13, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091202003752			Không			
794	Danh Phúc	Làm thuê tại địa phương	Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	8/12	Danh Đời, 1979, LT	Khuyết tật
	Không		Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	không	Thị Hạnh, 1976, NT	
	1/9/2003		Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Khmer			
	91203010950		Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Phật			
795	Hồ Chí An	Làm thuê	Tổ 2, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 ĐH Kinh tế	Hồ Chí Nghĩa, 1970, Công nhân	Bị Bệnh cắt dương vật
	Không		Tổ 2, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	không	Lý Nghé, 1973, Nội trợ	
	22/05/2003		Tổ 2, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091203003996			Không			
796	Trương Thanh Phước Tài	Làm thuê	Tổ 17, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 CĐ Nghề KG	Trương Châu Hà, 1980, Mua bán	Bệnh trầm cảm
	Không		Tổ 17, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	không	Nguyễn Thị Thảo, 1985, Mua bán	
	24/01/2003		Tổ 17, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091203001701			Không			
797	Nguyễn Hoàng Anh	Làm thuê	Tổ 9, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12 ĐH Tài chính	Nguyễn Văn Thuận, 1978, Mua bán	Bệnh tim
	Không		Tổ 9, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	không	Thái Xuân Hương, 1979, Nội trợ	
	02/07/2000		Tổ 9, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091200004553			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
798	Giang Phước Thịnh		Tổ 12, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Giang Phước Thọ, 1984, C.an	Bệnh động kinh Có Giấy
	Không		Tổ 12, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ngọc, 1982, Nội trợ	
	10/01/2008		Tổ 12, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091208009336			Không			
799	Trần Thanh Giang	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kiên Tân	Trung nông	9/12	Trần Thanh Hùng, 1966, Làm thuê	Bệnh viêm đa khớp cột sống dính khớp
	Không	Đồng Nai	Tổ 15, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	không	Trần Thị Xương, 1965, Nội trợ	
	23/05/2004		Tổ 15, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091204000509			Không			
800	Phan Gia Ân	Làm thuê	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Trung nông	8/12	Huỳnh Văn Thuộc, 1975, Làm thuê	Bệnh nhiễm mỡ
	Không	TPHCM	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	không	Phan Ngọc Diệu, 1973, Làm thuê	
	28/05/2005		Tổ 1, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091205006293			Phật			
801	Đào Nguyên Bảo	Làm thuê	Tổ 10, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12-ĐH Mở	Đào Thanh Hòa, 1971, Công nhân	Tật ở tay
	Không		Tổ 10, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Đặng Thị Kim Châu, 1974, Giáo viên	
	16/08/2002	Không	Tổ 10, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091202012072			Không			
802	Nguyễn Hữu Thành	Sinh viên	Tổ 28, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Lâm Quí, 1974, Công nhân	Trầm cảm Có giấy chứng nhận
	01/01/2006	CĐ Y tế Kiên Giang	Tổ 28, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Hoàng Oanh, 1982, CNVC	
	Không	2024 - 2027	Tổ 28, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091206001248			Không			
803	Võ Hải Nam		Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	9/12	Võ Văn Chung, 1980, LT	Khuyết tật
	Không		Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	không	Nguyễn Thị Hoa, 1983, NT	
	21/01/2007		Tổ 32, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091207010132			Không			
804	Nguyễn Cương Quyết	Làm thuê	Tổ 1, ấp Bãi Giếng	Trung nông	9/12	Nguyễn Kim Ba, 1983, LT	Bị khuyết tật
	Không		Tổ 1, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hoài, 1980, NT	
	1/29/2006		Tổ 1, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	91206008640			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
805	Nguyễn Vĩnh Khang	Bệnh tâm thần	Tổ 3, ấp Bãi Giếng	Trung nông	7/12	Nguyễn Ngọc Thảo, 1981, LT	Bệnh tâm thần
	Không		Tổ 3, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Điệp, 1982, Bệnh tâm thần	
	12/3/2004		Tổ 3, ấp Bãi Giếng	Kinh			
	091201012346			Phật			
806	Nguyễn Kiết Thanh	Làm thuê	Tổ 1, ấp Ba Hòn	Trung nông	10/12	Nguyễn Kiết Sanh, 1977, Mua bán	Bệnh thần kinh
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 1, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Oanh, 1977, Nội trợ	
	23/03/2003	Không	Tổ 1, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091203005673			Không			
807	Du Thái Giàu	Làm thuê	Tổ 1, ấp Xà Ngách	Trung nông	7/12	Du Hải 1970 làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Bình Dương	Tổ 1, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Thiệp 1972 mua bán	
	29/07/2003		Tổ 1, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091203010562			Không			
808	Dương Đức	Làm thuê	Tổ 1, ấp Xà Ngách	Trung nông	5/12	Dương Thanh 1975 làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 1, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Thị Kia 1973 mua bán	
	17/07/2002		Tổ 1, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091202014840			Không			
809	Dương Đỗ Minh	Làm thuê	Tổ 1, ấp Xà Ngách	Trung nông	7/12	Dương Văn Qíu, 1971, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 1, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Đỗ Thị Hường, 1979, NT	
	22/06/2006		Tổ 1, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091206000879			Không			
810	Võ Tuấn Khang	Làm thuê	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Trung nông	6/12	Võ Minh Huệ, 1986, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kiều Thu, 1980, NT	
	07/06/2006		Tổ 2, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091206011252			Không			
811	Huỳnh Phi Long	Công nhân	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Trung nông	5/12	Huỳnh Văn Út 1975 làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Chắng 1977 nội trợ	
	08/11/2003		Tổ 2, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091203001179			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
812	Lê Hoài Phong	Làm thuê	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Trung nông	5/12	Lê Công Thành 1978 làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Bế 1976 nội trợ	
	21/06/2003		Tổ 2, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091203001839			Không			
813	Lê Chí Khải	Làm thuê	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Trung nông	6/12	Lê Bảo Quốc 1976 làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hoàng Anh 1981 mua bán	
	07/04/2003		Tổ 2, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091203001177			Không			
814	La Minh Trung	Làm thuê	Tổ 3, ấp Xà Ngách	Trung nông	7/12	La Văn Thành, 1973, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 3, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Đinh Kim Lái, 1979, NT	
	06/12/2004		Tổ 3, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091204018936			Không			
815	Hà Nhựt Trọng	Làm thuê	Tổ 4, ấp Xà Ngách	Trung nông	7/12	Hà Công Danh 1980 làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 4, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Thắm 1982 nội trợ	
	24/02/2003		Tổ 4, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091203011396			Không			
816	Nguyễn Thanh Tài	Làm thuê	Tổ 5, ấp Xà Ngách	Trung nông	5/12	Nguyễn Thanh Điền, 1973, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Đẹp, 1980, NT	
	05/05/2004		Tổ 5, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091204000921			Không			
817	Dương Pháp	Làm thuê	Tổ 5, ấp Xà Ngách	Trung nông	5/12	Dương Tiếm 1972 làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tuyết Loan 1980 nội trợ	
	22/11/2003		Tổ 5, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091203018817			Không			
818	Cao Vương Ngọc Sang	Làm thuê	Tổ 5, ấp Xà Ngách	Trung nông	7/12	Cao Ngọc Nguyên, 1974, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Thị Lanh, 1982, NT	
	23/04/2007		Tổ 5, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091207001551			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
819	Cao Hoàng Hà	Làm thuê	Tổ 5, ấp Xà Ngách	Trung nông	4/12	Hà Văn ý, 1983, làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Cao Mỹ Ngân, 1986, làm thuê	
	25/11/2005		Tổ 5, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091205008420			Không			
820	Đào Thành Đạt	Làm thuê	Tổ 5, ấp Xà Ngách	Trung nông	7/12	Đào Thành Được, 1975, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Thị Thu Bình, 1976, Nội trợ	
	06/02/2004		Tổ 5, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091204009015			Không			
821	Ngô Văn Hiếu	Làm thuê	Tổ 5, ấp Xà Ngách	Trung nông	7/12	Ngô Văn Lý, 1980, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tuyết, 1982, NT	
	18/04/2003		Tổ 5, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091203004632			Không			
822	Dương Minh Kim	Làm thuê	Tổ 6, ấp Xà Ngách	Trung nông	5/12	Dương Xây, 1975, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 6, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Du Thị Tuyết, 1981, NT	
	19/10/2006		Tổ 6, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091206012542			Không			
823	Dương Phú	Làm thuê	Tổ 6, ấp Xà Ngách	Trung nông	7/12	Dương Son, 1973, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Đồng Nai	Tổ 6, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Cao Thị Mừng, 1980, Nội trợ	
	25/04/2007		Tổ 6, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091207014237			Không			
824	Cao Nhật Hào	Làm thuê	Tổ 7, ấp Xà Ngách	Trung nông	6/12	Nguyễn Văn Tuấn, 1980, làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 7, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Cao Thị Nam, 1984, nội trợ	
	7/3/2005		Tổ 7, ấp Xà Ngách	Khơme			
	091205008742			Phật			
825	Nguyễn Đức Duy	Làm thuê	Tổ 7, ấp Xà Ngách	Trung nông	4/12	Nguyễn Minh Giáu, 1980, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 7, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thu Hà, 1982 ,NT	
	17/04/2004		Tổ 7, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091204000865			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
826	Lê Văn Bạch	Công nhân	Tổ 7, ấp Xà Ngách	Trung nông	4/12	Lê Văn Hùm,1983, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 7, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Thắm, 1985, NT	
	02/07/2003		Tổ 7, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091203014811			Không			
827	Danh Trọng Vĩ	Làm thuê	Tổ 8, ấp Xà Ngách	Trung nông	5/12	Danh Út, 1979, làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Phạm Hằng Ni, 1986, làm thuê	
	01/11/2005		Tổ 8, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091205000963			Không			
828	Thạch Thiên Thời	Làm thuê	Tổ 8, ấp Xà Ngách	Trung nông	3/12	Thạch Sanh 1974 làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Nga 1982 buôn bán	
	29/01/2003		Tổ 8, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091203005616			Không			
829	Nguyễn Văn Đông	Làm thuê	Tổ 8, ấp Xà Ngách	Trung nông	5/12	Nguyễn Duy Phương, 1986, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Dung , 1987, NT	
	26/03/2004		Tổ 8, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091204005541			Không			
830	Võ Văn Việt	Ngư phủ	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Trung nông	4/12	Võ Tấn Đạt 1981 làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Phương 1980 nội trợ	
	05/10/2003		Tổ 9, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091203007986			Không			
831	Thạch Sơn	Làm thuê	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Trung nông	7/12	Thạch Phiêm 1971 làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Diệp Thị Xuân 1969 nội trợ	
	01/05/2003		Tổ 9, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091203001492			Không			
832	Trần Thanh Lợi	Làm thuê	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Trung nông	6/12	Trần Trí Thiện 1964 làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Lưu Thị Khang 1965 nội trợ	
	13/10/2003		Tổ 9, ấp Xà Ngách	Kinh			
	09103015156			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
833	Lê Trung Hòa	Làm thuê	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Trung nông	7/12	Lê Văn Trước 1975 làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hồng Ngoan, 1980, Nội trợ	
	16/06/2003		Tổ 9, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091203005097			Không			
834	Thạch Trường	Làm thuê	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Trung nông	5/12	Thạch Phiên, 1971, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Diệp Thị Xuân, 1969, NT	
	18/08/2006		Tổ 9, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091206001056			Không			
835	Nguyễn Thanh Điền	Làm thuê	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Trung nông	5/12	Nguyễn Văn Đấu (chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Thị Mỹ Trang, 1986, NT	
	05/10/2006		Tổ 9, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091206000964			Không			
836	Dương Trọng	Làm thuê	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Trung nông	6/12	Dương Suôl, 1970, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Bình Dương	Tổ 9, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Thị Suôl, 1970, NT	
	11/07/2006		Tổ 9, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091206006246			Không			
837	Huỳnh Quốc Huy	Làm thuê	Tổ 11, ấp Xà Ngách	Trung nông	6/12	Huỳnh Ngọc Trinh, 1976, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 11, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Huệ Dung, 1987, NT	
	30/11/2006		Tổ 11, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091206000778			Không			
838	Dương Hoàng Định	Làm thuê	Tổ 12, ấp Xà Ngách	Trung nông	5/12	Dương Văn Vững, 1968, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 12, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Thị Ngọc Lan, 1978, nội trợ	
	18/12/2005		Tổ 12, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091205000540			Không			
839	Trần Thanh Trọng	Làm thuê	Tổ 14, ấp Xà Ngách	Trung nông	7/12	Trần Thạch Xanh, 1983, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	TP. HCM	Tổ 14, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tuyết, 1984, NT	
	06/05/2006		Tổ 14, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091206001219			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
840	Huỳnh Hoàng Lực	Làm thuê	Tổ 21, ấp Xà Ngách	Trung nông	6/12	Huỳnh Hoàng Cường , 1976, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 21, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Dương Tuyết Trinh, 1983, NT	
	02/12/2003		Tổ 21, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091203000976			Không			
841	Trần Kiên Thái	Làm thuê	Tổ 23, ấp Xà Ngách	Trung nông	6/12	Trần Văn Thỉnh, 1955, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 23, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Đỗ Thị Nga, 1974, NT	
	27/11/2006		Tổ 23, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091206000956			Không			
842	Nguyễn Chí Bảo	Làm thuê	Tổ 24, ấp Xà Ngách	Trung nông	6/12	Nguyễn Văn Sóc (Chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	TP. HCM	Tổ 24, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Thúy Loan, 1983, NT	
	19/09/2003		Tổ 24, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091203007017			Không			
843	Võ Thanh Phong	Ngư phủ	Tổ 24, ấp Xà Ngách	Trung nông	6/12	Nguyễn Thanh Chí, 1974, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 24, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Võ Thùy Trang, 1980, NT	
	21/06/2004		Tổ 24, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091204014461			Không			
844	Nguyễn Văn Nghiệp	Làm thuê	Tổ 24, ấp Xà Ngách	Trung nông	6/12	Nguyễn Văn Lập (Chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 24, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Lưu Thị Chi, 1983, nội trợ	
	26/07/2003		Tổ 24, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091203005386			Không			
845	Trịnh Hoàng An	Làm thuê	Tổ 24, ấp Xà Ngách	Trung nông	7/12	Trịnh Hoàng Hận, 1981, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 24, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Võ Ngọc Giào, 1983, NT	
	12/05/2006		Tổ 24, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091206000965			Không			
846	Trương Tấn Phong	Làm thuê	Tổ 24, ấp Xà Ngách	Trung nông	5/12	Trương Tấn Đạt,1980, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 24, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Huỳnh Như, 1982, NT	
	15/06/2005		Tổ 24, ấp Xà Ngách	Kinh			
	089205024769			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
847	Trương Tấn Phú	Làm thuê	Tổ 24, ấp Xà Ngách	Trung nông	6/12	Trương Tấn Đạt , 1980, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 24, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Huỳnh Như, 1982, NT	
	15/06/2005		Tổ 24, ấp Xà Ngách	Kinh			
	089205025104			Không			
848	Lê Thành Nghiệp	Làm thuê	Tổ 25, ấp Xà Ngách	Trung nông	6/12	Lê Tâm Sự, 1974, Chạy xe	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 25, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Hồng, 1984, Nội trợ	
	09/06/2004		Tổ 25, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091204000925			Không			
849	Nguyễn Thanh Thảo	Làm thuê	ấp Xà Ngách	Trung nông	5/12	Nguyễn Hoàng Nam, 1961 (Chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không		ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Huyền, 1963, Nội trợ	
	21/5/2002		ấp Xà Ngách	Kinh			
	091202003897			Không			
850	Thạch Văn Thọ	Học sinh	Tổ 14, ấp Xà Ngách	Trung nông	5/12	Thạch Văn Hải, 1986, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Trường THPT Kiên Lương	Tổ 14, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Diệu, 1987, Nội trợ	
	13/12/2007		Tổ 14, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091207007186			Không			
851	Lê Hồ Minh Thuận	Làm thuê	Tổ 1, ấp Tám Thước	Trung nông	7/12	Lê Hùng Dũng, Công nhân	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 1, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Hồ Thị Trường An, 1974, Nội trợ	
	23/09/2003	Không	Tổ 1, ấp Tám Thước	Kinh			
	091203001135			Không			
852	Bùi Vũ Thanh	Làm thuê	Tổ 3, ấp Tám Thước	Trung nông	7/12	Trần Thanh Điều, 1974, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 3, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Vũ Thị Thảo, 1980, NT	
	11/01/2002	Không	Tổ 3, ấp Tám Thước	Kinh			
	091202000639			Không			
853	Nguyễn Khánh Tuyền	Làm thuê	Tổ 6, ấp Tám Thước	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Tuyển, 1970, Công nhân	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 6, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Tuyết Nga, 1970, Nội trợ	
	27/09/2006	Không	Tổ 6, ấp Tám Thước	Kinh			
	091206000892			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
854	Danh Phường	Làm thuê	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	4/12	Danh Hùng, (Chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Thị Đẹt, 1969, Làm thuê	
	19/7/2006		Tổ 2, ấp Song Chinh	Khmer			
	091206019170			Phật			
855	Trần Văn Lợi	Làm thuê	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	5/12	Trần Văn Tèo, 1975, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Tên, 1981, NT	
	24/5/2006		Tổ 2, ấp Song Chinh	Kinh			
	091206009611			Phật			
856	Chao Tuấn	Ngư phủ	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	5/12	Chao Văn Tú, 1977, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Hường, 1984, Nội trợ	
	19/8/2005		Tổ 2, ấp Song Chinh	Khmer			
	091205010855			Phật			
857	Chao Hoàng	Ngư phủ	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	6/12	Danh Hùng, (Chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Thị Đẹt, 1969, Làm thuê	
	28/8/2005		Tổ 2, ấp Song Chinh	Khmer			
	089205009382			Phật			
858	Chau Huỳnh Tiến	Ngư phủ	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	7/12	Chau Ni, 1975, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Thị Nhỏ, 1980, Nội trợ	
	19/8/2005		Tổ 2, ấp Song Chinh	Khmer			
	091205009557			Phật			
859	Danh Nghĩa	Hạ bạc	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	7/12	Danh Đức, 1980, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Thị Riêng, 1983, Nội trợ	
	21/3/2004		Tổ 2, ấp Song Chinh	Khmer			
	091204007491			Phật			
860	Tiêu Văn Thuyền	Ngư phủ	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	6/12		Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Tiêu Thị Hiền, 1971, Nội trợ	
	13/5/2004		Tổ 2, ấp Song Chinh	Kinh			
	091204018655			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
861	Lý Hoàng Anh	Phụ gia đình	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	6/12	Huỳnh Tý, 1984, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Vi, 1981, Nội trợ	
	07/4/2003		Tổ 2, ấp Song Chinh	Kinh			
	091203009459			Phật			
862	Danh Thảo	Phụ gia đình	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	2/12	Danh Rum, 1977, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Thị Út, 1984, Nội trợ	
	17/12/2003		Tổ 2, ấp Song Chinh	Khmer			
	091203009661			Phật			
863	Nguyễn Thành Phát	Ngư phủ	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	6/12	Nguyễn Văn Lĩnh, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Đồng Thị Hoàng Thu, 1980, Nội trợ	
	01/01/2002		Tổ 2, ấp Song Chinh	Kinh			
				Không			
864	Danh Thạch	Làm thuê	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	2/12	Danh Rum, 1977, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Thị Út, 1984, Nội trợ	
	26/5/2006		Tổ 2, ấp Song Chinh	Khmer			
	091206008918			Phật			
865	Chao Tho	Làm thuê	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	7/12	Chao Tứ, 1978, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Thị Đốc, 1980, NT	
	01/7/2006		Tổ 2, ấp Song Chinh	Khmer			
	091206019171			Phật			
866	Lâm Văn Có	Làm thuê Bình Dương	Tổ 3, ấp Song Chinh	Trung nông	3/12	Lâm Văn Vốn, 1980, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 3, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Thúy, 1981, Nội trợ	
	11/02/2004		Tổ 3, ấp Song Chinh	Kinh			
	091204002004			Phật			
867	Lâm Văn Kiên	Làm thuê	Tổ 3, ấp Song Chinh	Trung nông	5/12	Lâm Văn Nhân, 1980, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 3, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Cẩm Nhung, 1980, Nội trợ	
	13/9/2003		Tổ 3, ấp Song Chinh	Kinh			
	091203009158			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
868	Lâm Huỳnh Nguyên	Phụ gia đình	Tổ 3, ấp Song Chinh	Trung nông	6/12	Lâm Tấn Phát, 1981, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 3, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Nhiên, 1982, Nội trợ	
	28/02/2003		Tổ 3, ấp Song Chinh	Kinh			
	091203005034			Không			
869	Nguyễn Thanh Tiền	Ngư phủ	Tổ 3, ấp Song Chinh	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Hòa, 1975, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 3, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Thúy, 1977, Nội trợ	
	16/9/2002		Tổ 3, ấp Song Chinh	Kinh		Có vợ, 01 con	
	091202013727			Phật			
870	Nguyễn Văn Lắng	Làm thuê	Tổ 4, ấp Song Chinh	Trung nông	3/12	Lê Văn Điểm, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 4, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Loa, 1981, Nội trợ	
	09/7/2005		Tổ 4, ấp Song Chinh	Kinh			
	091205007930			Phật			
871	Trần Quốc Hưng	Làm thuê Cty Trung Sơn	Tổ 4, ấp Song Chinh	Trung nông	7/12	Trần Hoàng Hải, 1975, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 4, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Lý Thiên Hương, 1982, Nội trợ	
	19/5/2005		Tổ 4, ấp Song Chinh	Kinh			
	091205004280			Phật			
872	Trần Khánh Duy	Ngư phủ	Tổ 4, ấp Song Chinh	Trung nông	4/12	Lê Văn Lợi, 1966, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 4, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Nghiệp, 1970, Nội trợ	
	02/10/2003		Tổ 4, ấp Song Chinh	Kinh			
	091203018812			Phật			
873	Lê Hoàng Hải	Làm thuê	Tổ 4, ấp Song Chinh	Trung nông	4/12	Lê Hoàng Đông, 1982, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 4, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Ngọc, 1983, Nội trợ	
	29/01/2003		Tổ 4, ấp Song Chinh	Kinh			
	091203018632			Không			
874	Danh Diệu	LLDQTC	Tổ 5, ấp Song Chinh	Trung nông	4/12	Danh Cươi, 1958, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Thị Dầy, 1965, Nội trợ	
	26/11/2004		Tổ 5, ấp Song Chinh	Khmer			
	091204004040			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
875	Danh Có	LLDQTC	Tổ 5, ấp Song Chinh	Trung nông	7/12	Danh Na, 1966, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Thị Liên, 1969, Nội trợ	
	19/6/2003		Tổ 5, ấp Song Chinh	Khmer			
	091203005044			Phật			
876	Nguyễn Văn Thia	Làm thuê TPHCM	Tổ 5, ấp Song Chinh	Trung nông	5/12	Nguyễn Văn Tùng, 1966, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Thị Kiêm, 1969, Nội trợ	
	01/01/2003		Tổ 5, ấp Song Chinh	Kinh			
	091203010998			Phật			
877	La Văn Minh	Làm thuê	Tổ 5, ấp Song Chinh	Trung nông	6/12	La Văn Vũ, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Thị Hòa, 1975, Nội trợ	
	06/6/2003		Tổ 5, ấp Song Chinh	Khmer			
	091203018732			Phật			
878	Huỳnh Văn Toàn	Làm thuê Bình Dương	Tổ 5, ấp Song Chinh	Trung nông	4/12	Huỳnh Văn Chèn, 1970, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Thị Kim Nguyệt, 1972, Nội trợ	
	14/9/2003		Tổ 5, ấp Song Chinh	Kinh			
	091203015013			Phật			
879	Danh Cường	Ngư phủ Vàm Rầy	Tổ 5, ấp Song Chinh	Trung nông	5/12	Danh Phal, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Thị Phang, 1978, Nội trợ	
	19/02/2002		Tổ 5, ấp Song Chinh	Khmer		Có vợ, 01 con	
	091202005605			Phật			
880	Quách Tuấn Hoàng	Làm thuê TPHCM	Tổ 5, ấp Song Chinh	Trung nông	2/12	Quách Rương, 1959, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Thị Rol, 1964, Nội trợ	
	19/11/2002		Tổ 5, ấp Song Chinh	Kinh			
	091202006789			Phật			
881	Huỳnh Vũ Trường	Làm thuê Bình Dương	Tổ 6, ấp Song Chinh	Trung nông	7/12	Huỳnh Văn Sĩ, 1980, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 6, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Mộng Thuyền, 1981, Nội trợ	
	15/4/2005		Tổ 6, ấp Song Chinh	Kinh			
	095205006337			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
882	Nguyễn Trần Minh Duy	Làm thuê Bình Dương	Tổ 6, ấp Song Chinh	Trung nông	3/12	Nguyễn Văn Hon, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 6, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Mạnh, 1980, Nội trợ	
	20/02/2002		Tổ 6, ấp Song Chinh	Kinh			
	096202014317			Phật			
883	Lê Minh Nhật	Làm thuê	Tổ 6, ấp Song Chinh	Trung nông	7/12	Lê Văn Huấn, 1975, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 6, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Cao Thị Trúc Thanh, 1980, NT	
	12/02/2009		Tổ 6, ấp Song Chinh	Kinh			
				Không			
884	Nguyễn Tấn Du	Làm thuê TPHCM	Tổ 7, ấp Song Chinh	Trung nông	6/12	Nguyễn Tấn Sang, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 7, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Thúy Hằng, 1984, Nội trợ	
	02/7/2005		Tổ 7, ấp Song Chinh	Kinh			
	084205006267			Hòa hảo			
885	Lê Thủ Thừa	Làm thuê	Tổ 7, ấp Song Chinh	Trung nông	7/12	Lê Giang Sơn, 1960, Nuôi tôm	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 7, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Cẩm Thu, Nội trợ	
	02/9/2007		Tổ 7, ấp Song Chinh	Kinh			
	091207002417			Phật			
886	Trần Văn Lộc	Ngư phủ	Tổ 8, ấp Song Chinh	Trung nông	4/12	Trần Văn Thắng, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bích Ngọc, Nội trợ	
	26/5/2005		Tổ 8, ấp Song Chinh	Kinh			
	091205005548			Phật			
887	Ngô Cao Thời Đại	Làm thuê	Tổ 8, ấp Song Chinh	Trung nông	6/12	Ngô Tấn Tàu, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Cao Kim Thì, 1981, Nội trợ	
	04/3/2002		Tổ 8, ấp Song Chinh	Kinh			
	091202014191			Phật			
888	Huỳnh Văn Phi	Làm thuê Tân Hiệp	Tổ 9, ấp Song Chinh	Trung nông	7/12	Huỳnh Văn Phước, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Cẩm Laon, 1981, Nội trợ	
	03/01/2004		Tổ 9, ấp Song Chinh	Kinh		Có vợ, 01 con	
	095204006842			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
889	Lê Văn Toàn	Làm thuê Bình Dương	Tổ 9, ấp Song Chinh	Trung nông	4/12	Lê Văn Đức, 1980, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Cao Thị Thu, 1984, Nội trợ	
	03/04/2003		Tổ 9, ấp Song Chinh	Kinh			
	09203005079			Phật			
890	Danh Thắng	Làm thuê TPHCM	Tổ 9, ấp Song Chinh	Trung nông	7/12	Danh Kê, 1979, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bé, 1981, Nội trợ	
	25/9/2002		Tổ 9, ấp Song Chinh	Khmer			
	091202014823			Khác			
891	Huỳnh Phúc Triệu	Làm thuê	Tổ 1, ấp Rẫy Mới	Trung nông	7/12	Huỳnh Văn Kèo, 1966, Quản lý	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 1, ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Phù Mai Trinh, 1967, Nội trợ	
	27/10/2005	Không	Tổ 1, ấp Rẫy Mới	Kinh			
	091205016799			Phật			
892	Lâm Đáo Chẩn	Làm thuê	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Trung nông	4/12	Lâm Hồng Len, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Bình Dương	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Thị Ẩn, 1977, Nội trợ	
	21/02/2004	Không	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Kinh			
	091204002785			Phật			
893	Danh Tiến	Làm thuê	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Trung nông	5/12	Danh Phol, 1980, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Sang, 1982, NT	
	05/9/2006	Không	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Khmer			
	091206010717			Phật			
894	Lý Văn Hùng	Làm thuê	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Trung nông	7/12	Lý Văn Mạnh, 1987, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Châu Thị Nhung, 1989, nội trợ	
	04/05/2005	Không	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Kinh			
	091205016578			Phật			
895	Huỳnh Văn Định	Làm thuê	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Trung nông	7/12	Huỳnh Lệ, 1984, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Phú Quóc	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Lan, 1985, NT	
	26/12/2007	Không	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Hoa			
	091207006002			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
896	Hà Văn Lộc	Làm thuê	Tổ 3, ấp Rẫy Mới	Trung nông	5/12	Hà Văn Thiện. 1969, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 3, ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Hồng Thị Xinh. 1972, NT	
	27/06/2002	Không	Tổ 3, ấp Rẫy Mới	Hoa			
	91202008723			Phật			
897	Phan Thanh Tính	Làm thuê	Tổ 4, Ấp Rẫy Mới	Trung nông	7/12	Phan Văn Định. 1974, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 4, Ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Dếch, 1975, Nội trợ	
	05/03/2003	Không	Tổ 4, Ấp Rẫy Mới	Kinh			
	091203017673			Phật			
898	Phạm Anh Khoa	Làm thuê	Tổ 4, Ấp Rẫy Mới	Trung nông	7/12	Phạm Văn Phú, 1990, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 4, Ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Đặng Thị Khánh Quyên, 1979, Nột trợ	
	21/10/2004	Không	Tổ 4, Ấp Rẫy Mới	Kinh			
	091204007180			Phật			
899	Trần Văn Hậu	Làm thuê	Tổ 5, Ấp Rẫy Mới	Trung nông	7/12	Trần Văn Pha, 1975, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 5, Ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Thị Sên, 1975, NT	
	2/1/2003	Không	Tổ 5, Ấp Rẫy Mới	Kinh			
	091203011339			Phật			
900	Danh Dương Núi	Làm thuê	Tổ 5, Ấp Rẫy Mới	Trung nông	3/12	Danh Dương Thu, 1976, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 5, Ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Thị Nhạn, 1979, NT	
	02/09/2003	Không	Tổ 5, Ấp Rẫy Mới	Khmer			
	091203004844			Phật			
901	Thạch Đông	LL Cối	Tổ 5, Ấp Rẫy Mới	Trung nông	6/12	Thạch Thi, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, Ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Thị Phol La, 1982, Nội trợ	
	7/9/2004		Tổ 5, Ấp Rẫy Mới	Khmer			
	091204013052			Phật			
902	Huỳnh Văn Dốt	Làm thuê	Tổ 5, Ấp Rẫy Mới	Trung nông	5/12	Huỳnh Văn Cốt,1975, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 5, Ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Mực, 1976, NT	
	19/10/2002	Không	Tổ 5, Ấp Rẫy Mới	Kinh			
	091202008863			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
903	Dương Chiến	Làm thuê tại địa phương	Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	6/12	Dương Đèn, 1976, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Út, 1980, NT	
	01/01/2003		Tổ 1, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh			
	091203017413			Phật			
904	La Đình Tấn	Làm thuê tại địa phương	Tổ 3, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	4/12	La Văn Siệl, 1968, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 3, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Liễu ,1973,NT	
	23/12/2003		Tổ 3, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh			
	091203006656			Phật			
905	Quảng Trí Bảo	Làm thuê tại địa phương	Tổ 3, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	6/12	Quảng Trọng Trí, 1974, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 3, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hai, 1978, NT	
	7/11/2006		Tổ 3, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh			
	91206005865			Phật			
906	Danh Tú	Làm thuê tại địa phương	Tổ 4, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	6/12	Danh Dũng, 1973, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 4, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Hứa Thị Châu, 1974, Buôn bán	
	28/05/2004		Tổ 4, ấp Bình Đông(cũ)	Khmer			
	091206006530			Phật			
907	Trần Văn Hải	làm thuê tại Đồng Nai	Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	7/12	Trần Văn Nguyễn, 1978, Công nhân	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Hà, 1986, Nội trợ	
	01/01/2004		Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh			
	091204008607			Phật			
908	Dương Thanh Toàn	Làm thuê tại địa phương	Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	6/12	Dương Cận, 1974, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Xô Chanh Ni, 1979, Nội trợ	
	12/9/2005		Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Khmer			
	091205015459			Phật			
909	Trần Văn La	Làm thuê tại địa phương	Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	6/12	Trần Văn Sáu, 1974, làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Thị Nầm, 1976, nội trợ	
	19/3/2005		Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh			
	091205008277			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
910	Danh Thành Phát	Làm thuê tại địa phương	Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	5/12	Danh Sơn Đinh, 1979, NT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Mỹ Xuân, LT	
	2/11/2006		Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Khmer			
	91206008980			Phật			
911	Nguyễn Văn Tha	Làm thuê tại địa phương	Tổ 7, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Thiết, 1980, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 7, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Thị Nữ, 1982, NT	
	07/09/2002		Tổ 7, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh			
	091202010021			Phật			
912	Hình Văn Hào	Làm thuê tại địa phương	Tổ 7, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	6/12	Nguyễn Văn Còi,1978, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 7, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Hình Thị Mùi,1985, NT	
	18/6/2006		Tổ 7, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh			
	091206012200			Không			
913	Danh Sang	Làm thuê tại địa phương	Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	6/12	Danh Khe, 1980, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Thị Điệp, 1980, Nội trợ	
	15/04/2002		Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Khmer		Cao Thị Xuân Hà, 2003, NT	
	091202015708			Phật			
914	Huỳnh Minh Tiến	Làm thuê tại địa phương	Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	2/12	Trần Văn Thống, 1976, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Bé, 1982, NT	
	24/03/2003		Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh			
	372049542			Phật			
915	Nguyễn Khắc Tiệp	Làm thuê tại địa phương	Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Lê, 1981, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Em, 1981, NT	
	12/08/2003		Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh			
	89203022835			Phật			
916	Trần Văn Sơn	Làm thuê tại địa phương	Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	4/12	Trần Văn Phương, 1969, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Ni, 1970, LT	
	26/1/2003		Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh			
	091203007537			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
917	Huỳnh Minh Tuấn	Làm thuê tại địa phương	Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	5/12	Trần Văn Thống, 1976, làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Bé, 1982, Nội trợ	
	24/4/2005		Tổ 8, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh			
	091205004731			Phật			
918	Danh Tính	Làm hồ	Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Trung nông	6/12	Danh Chòn, 1986, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Thị Thôl, 1986, Nội trợ	
	17/9/2005		Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Khmer		Có vợ	
	091205018622			Phật			
919	Danh Phúc	Làm hồ	Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Trung nông	6/12	Đặng Văn Duy, Làm Hồ	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Thị Hoa, 1985, Nội trợ	
	25/5/2004		Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Khmer		Có vợ 1 con	
	091204009729			Phật			
920	Trần Văn Hải	Công nhân	Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Trung nông	7/12	Trương Hoàng Hùng, 1977, Hạ bạc	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Thị Quyền, 1982, Nội trợ	
	20/02/2004		Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Khmer			
	091204007989			Phật			
921	Châu Hảo	LL	Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Trung nông	6/12	Châu Long, 1979, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Thị Mện, 1983, Nội trợ	
	17/7/2004		Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Khmer			
	091204012250			Phật			
922	Danh Dương Ánh	Làm thuê	Tổ 2, ấp Rạch Đùng	Trung nông	5/12	Danh Hà, 1980, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Trịnh Kim Phan, 19983, NT	
	17/3/2006		Tổ 2, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091206014237			Không			
923	Nguyễn Đức Hiệp	LL	Tổ 2, ấp Rạch Đùng	Trung nông	7/12	Nguyễn Đúc Lộc, 1979, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Trịnh Thị Bông, 1977, Nội trợ	
	29/11/2005		Tổ 2, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091205005780			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
924	Hàng Văn Duy	Làm thuê	Tổ 2, ấp Rạch Đùng	Trung nông	5/12	Hàng Văn Si, 1980, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Danh Thi Yến Loan, 1981, Nội trợ	
	06/10/2005		Tổ 2, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091205014928			Phật			
925	Chao Bé Vinh	Làm thuê	Tổ 2, ấp Rạch Đùng	Trung nông	6/12	Chao Ál, 1981, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Danh Thi Phương, 1980, Nội trợ	
	14/02/2002		Tổ 2, ấp Rạch Đùng	Khmer		Có vợ	
	091202003867			Phật			
926	Trần Minh Thành	Làm công ty	Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Trung nông	6/12	Trần Minh Điền, 1980, Làn thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Liên, 1980, Nội trợ	
	25/7/2005		Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091205009859			Phật			
927	Hàng Văn Lý	Phụ gia đình	Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Trung nông	6/12	Hàng Văn Sé, 1970, Làm rẫy	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Bé Phúc, 1971, Nội trợ	
	16/9/2005		Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091205007196			Phật			
928	Hàng Thanh Dũng	Đi xà lan	Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Trung nông	4/12	Hàng Văn Sé, 1970, Làm rẫy	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Bé Phúc, 1971, Nội trợ	
	01/5/2004		Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091204001420			Phật			
929	Huỳnh Chí Bình	Công nhân	Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Trung nông	6/12	Danh Út,1975, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Yến, 1988, Nội trợ	
	20/6/2004		Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091204008243			Phật			
930	Chao Kim Phây	Làm thuê Phú Quốc	Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Trung nông	7/12	Chao Nên, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Thúy, 1980, Nội trợ	
	09/3/2002		Tổ 3, ấp Rạch Đùng	Khmer		Có vợ, 01 con	
	091202007462			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
931	Trần Hen Ry	Phụ gia đình	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Trung nông	5/12	Trần Thanh Bình, 1985, Nhạc công	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Gấm, 1985, Nội trợ	
	07/11/2006		Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091206001943			Phật			
932	Trương Hoàng Nhân	Làm thuê Bình Dương	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Trung nông	7/12	Châu Thu, 1977, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Lê Ngọc Mai, 1979, Nội trợ	
	21/7/2002		Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091202003671			Phật			
933	Nguyễn Quan Duy	Làm thuê	Tổ 5, ấp Rạch Đùng	Trung nông	5/12	Nguyễn Văn Linh, 1979, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Thu, 1980, Nội trợ	
	11/12/2003		Tổ 5, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091203008753			Phật			
934	Dương Văn Cường	Làm thuê	Tổ 6, ấp Rạch Đùng	Trung nông	3/12	Dương Tuy Khanh, (Chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 6, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Tơ, 1979, Nội trợ	
	22/12/2002		Tổ 6, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091202003680			Phật			
935	La Hải Đăng	Làm thuê TPHCM	Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Trung nông	6/12	La Thành Út, 1979, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Ngô Kim Loan, 1980, Nội trợ	
	26/5/2003		Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091203012474			Phật			
936	Trần Văn Tiến	Làm thuê Bình An	Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Trung nông	3/12	Trần Văn Duôm, 1962, làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Lượm, 1968, Nội trợ	
	10/02/2002		Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Kinh		Có vợ	
	091202009584			Phật			
937	Nguyễn Thanh Minh	Ngư phủ	Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Trung nông	7/12	Ngô Văn Viễn, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thu Phương, 1977, Nội trợ	
	20/12/2002		Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091202003868			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
938	Huỳnh Xuân Hiển	Làm thuê TPHCM	Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Trung nông	5/12	Huỳnh Minh Quang, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mỹ, 1980, Nội trợ	
	02/9/2002		Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091202002850			Phật			
939	Ngô Tấn Đạt	Làm thuê	Tổ 10, ấp Rạch Đùng	Trung nông	4/12	Ngô Văn Cảnh, 1978, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 10, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Trang, 1980, NT	
	05/02/2009		Tổ 10, ấp Rạch Đùng	Kinh			
				Không			
940	Lê Hoàng Lâm	Ngư phủ	Tổ 3, ấp Hố Bườn(cũ)	Ngư phủ	6/12	Lê Thành Nguyên, 1973, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 3, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ngọc Điệp, 1976, Nội trợ	
	12/3/2006	Không	Tổ 3, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh			
	091206007165			Phật			
941	Nguyễn Văn Phường	Làm thuê	Tổ 3, ấp Hố Bườn(cũ)	Trung nông	6/12	Nguyễn Văn Phố, 1985, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 3, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Cúc, 1986, Nội trợ	
	15/11/2004	Không	Tổ 3, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh			
	091204002499			Phật			
942	Lê Thành Long	Làm thuê	Tổ 3, ấp Hố Bườn(cũ)	Ngư phủ	6/12	Lê Minh Tài, 1968, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 3, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Phượng, 1971, Nội trợ	
	10/6/2002	Không	Tổ 3, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh			
	091202005009			Phật			
943	Dương Văn Tính	Ngư phủ	Tổ 3, ấp Hố Bườn(cũ)	Ngư phủ	6/12	Dương Văn Trung, 1974, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 3, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Thúy, 1978, Nội trợ	
	19/02/2002	Không	Tổ 3, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh		Có vợ, 01 con	
	091202010282			Phật			
944	Nguyễn Tấn Tường	Làm thuê	Tổ 4, ấp Hố Bườn(cũ)	Trung nông	6/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	Bình Dương	Tổ 4, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Bà Ngoại: Lam Thị Ty, 1955	
	28/6/2003	Không	Tổ 4, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh			
	091203007116			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
945	Trần Tuấn Anh	Ngư phủ	Tổ 4, ấp Hố Bườn(cũ)	Ngư phủ	7/12	Trần Văn Minh, 1971, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 4, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Thương, 1974, Ngư phủ	
	28/3/2002	Không	Tổ 4, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh		Có vợ, 01 con	
	091202015138			Phật			
946	Lê Minh Thảo	Ngư phủ	Tổ 4, ấp Hố Bườn(cũ)	Trung nông	6/12	Lê Văn Hợp, 1969, Y tá	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 4, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Trúc Giang, 1986, Nội trợ	
	12/9/2007	Không	Tổ 4, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh			
	091207003366			Hòa Hảo			
947	Nguyễn Tấn Vĩ	Làm thuê	Tổ 4, ấp Hố Bườn(cũ)	Trung nông	5/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	Phú Quốc	Tổ 4, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Bà: Lâm Thị Ty, 01/01/1955, Già	
	10/5/2005	Không	Tổ 4, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh			
	091205005666			Phật			
948	Nguyễn Ngọc Tính	Làm thuê	Tổ 5, ấp Ngã Ba	Trung nông	6/12	Nguyễn Ngọc Tĩnh, 1973, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, 1979, Nội trợ	
	24/07/2003		Tổ 5, ấp Ngã Ba	Kinh			
	091203017122			Không			
949	Huỳnh Trương Tiên	Làm thuê	Tổ 6A, ấp Ngã Ba	Trung nông	7/12	Huỳnh Văn Hai, 1980, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 6A, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trương Thúy Nguyên, 1987, Làm thuê	
	01/08/2004		Tổ 6A, ấp Ngã Ba	Kinh			
	091204001257			Không			
950	Nguyễn Hoàng Thuận	Làm thuê	Tổ 2, ấp Lung Kha Na	Trung nông	6/12	Nguyễn Hoàng Hiếu, 1988, Thợ hồ	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 2, ấp Lung Kha Na	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Yến Nhi, 1986, Làm thuê	
	31/01/2006	Không	Tổ 2, ấp Lung Kha Na	Kinh			
	091206010390			Không			
951	Thái Thiên Hoài	Làm thuê	Tổ 3, ấp LungKhaNa	Trung nông	6/12	Thái Thiên Thông, 1976, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 3, ấp LungKhaNa	Phụ thuộc	Không	Dương Ngọc Trinh, 1983, Nội trợ	
	08/3/2005	Không	Tổ 3, ấp LungKhaNa	Kinh		Có vợ, con	
	091205000776			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
952	Chao Trinh	Làm thuê	Tổ 4, ấp Lung Kha Na	Trung nông	4/12	Chao Tiếp (Chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 4, ấp Lung Kha Na	Phụ thuộc	Không	Thị Chương, 1969, Nội trợ	
	15/08/2006	Không	Tổ 4, ấp Lung Kha Na	Kinh			
	091206002301			Không			
953	Trương Lâm Tuấn Anh	Làm thuê	Tổ 5, ấp LungKhaNa	Trung nông	6/12	Trương Hồng Thơi (Chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 5, ấp LungKhaNa	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Hai, 1981, Nội trợ	
	12/02/2007	Không	Tổ 5, ấp LungKhaNa	Kinh			
	091207008953			Không			
954	Nghiêm Văn Định	Làm thuê	Tổ 6, ấp LungKhaNa	Trung nông	3/12	Nghiêm Văn Hà, 1973, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 6, ấp LungKhaNa	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Chuộng, 1971, Làm ruộng	
	24/02/2002	Không	Tổ 6, ấp LungKhaNa	Kinh			
	091202012111			Không			
955	Dương Duy	Làm thuê	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	5/12	Dương Chương, 1978, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Huệ, 1976, Nội trợ	
	30/6/2006	Không	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Khmer			
	091206013855			Phật			
956	Vương Thái Nghĩa	Làm hồ	Tổ 1, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	7/12	Vương Thái Tuấn, 1977, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 1, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Hàng Lệ Dung, 1980, Nội trợ	
	09/02/2006	Không	Tổ 1, ấp Núi Mây(cũ)	Hoa			
	091206008531			Phật			
957	Phạm Phát Đạt	LLDQTC	Tổ 1, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	7/12	Phạm Văn Cường, 1963, Nuôi tôm	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 1, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị tronh, 1977, Nội trợ	
	09/9/2003	Không	Tổ 1, ấp Núi Mây(cũ)	Kinh			
	095203008743			Phật			
958	Vương Văn Đức	Làm thuê	Tổ 1, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	7/12	Vương Văn Tuấn, 1977, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 1, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Hàng Lệ Dung, 1980, Nội trợ	
	07/5/2003	Không	Tổ 1, ấp Núi Mây(cũ)	Hoa			
	091203006242			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
959	Dương Minh Chí	Làm thuê	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	3/12	Dương Lậy, 1965, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Oan, 1968, Nội trợ	
	20/6/2006	Không	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Khmer			
	091206000889			Phật			
960	Lý Văn Bảy	Làm thuê	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	7/12	Lý Văn Chót, 1972, Làm hồ	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Xanh, 1970, Nội trợ	
	28/4/2006	Không	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Khmer			
	091206002797			Phật			
961	Lý Văn Tặng	Làm ruộng	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	5/12	Lý Văn Chót, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Xanh, 1970, Nội trợ	
	03/02/2004	Không	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Khmer			
	091204002796			Phật			
962	Dương Luân	LLDQTC	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	5/12	Dương Cư, 1968, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Hiệp, 1976, Nội trợ	
	19/6/2002	Không	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Khmer			
	091202007103			Phật			
963	Dương Đức	Làm thuê	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	5/12	Dương Chương, 1978, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Huệ, 1976, Nội trợ	
	15/12/2002	Không	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Khmer			
	091202000555			Phật			
964	Danh Dự	Làm thuê	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	6/12	Danh Xuân, 1974, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Thêm, 1976, Nội trợ	
	22/4/2006	Không	Tổ 2, ấp Núi Mây(cũ)	Khmer			
	091206013686			Phật			
965	Dương Quốc	Làm thuê	Tổ 3, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	3/12	Dượng Cọn, 1964, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 3, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Lái, 1963, Nội trợ	
	01/01/2002	Không	Tổ 3, ấp Núi Mây(cũ)	Khmer			
	091202010453			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
966	Danh Minh Tiến	Làm thuê	Tổ 3, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	6/12	Danh Dũng, 1977, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 3, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Thị Thanh Thi, 1977, Nội trợ	
	17/10/2003	Không	Tổ 3, ấp Núi Mây(cũ)	Khmer			
	091203012411			Phật			
967	Danh Nguyễn Cần	Làm thuê	Tổ 4, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	3/12	Nguyễn Văn Mẫn, 1970, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 4, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Thị Tha, 1976, Nội trú	
	22/7/2004	Không	Tổ 4, ấp Núi Mây(cũ)	Khmer			
	091204010874			Phật			
968	Nguyễn Trọng Phúc	Làm thuê	Tổ 4, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	4/12	Nguyễn Thanh Sang, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	Rạch Giá	Tổ 4, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Cương, 1972, Nội trợ	
	09/02/2004	Không	Tổ 4, ấp Núi Mây(cũ)	Kinh			
	091204011277			Phật			
969	Lý Văn Vinh	Làm thuê	Tổ 4, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	7/12	Lý Văn Huỳnh, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	Long An	Tổ 4, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Hương, 1982, Nội trợ	
	26/7/2004	Không	Tổ 4, ấp Núi Mây(cũ)	Khmer			
	091204016517			Phật			
970	Nguyễn Thanh Hiếu	Làm thuê	Tổ 6, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	4/12	Ông: Nguyễn Văn Tâm (Chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 6, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Bà: Mai Thị Mây, 1960, Nội trợ	
	21/5/2002	Không	Tổ 6, ấp Núi Mây(cũ)	Kinh		Nguyễn Hoàng Hải	
	091202003897			Phật			
971	Danh Phan Trung Nghĩa	Làm thuê	Tổ 6, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	6/12	Phan Hồng Tư, 1980, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 6, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Thị Liên, 1981, Nội trợ	
	17/7/2002	Không	Tổ 6, ấp Núi Mây(cũ)	Kinh			
	091202005926			Phật			
972	Trần Quốc Vỹ	Làm vuông	Tổ 6, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	7/12	Trần Văn Dự, 1978, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	Rạch Giá	Tổ 6, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ngon, 1967, Nội trợ	
	29/12/2002	Không	Tổ 6, ấp Núi Mây(cũ)	Kinh			
	089202018553			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
973	Nguyễn Tấn Em	Làm thuê	Tổ 6, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	6/12	Nguyễn Văn Oanh, 1975, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Đồng Nai	Tổ 6, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Trương Thị Bích Hiền, 1976, Nội trợ	
	02/02/2002	Không	Tổ 6, ấp Núi Mây(cũ)	Kinh			
	091202011456			Phật			
974	Dương Thái Duy	Công nhân	Tổ 7, ấp Lò Bom	Trung nông	5/12	Dương Lưu Quang, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 7, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Diễm, 1984, Làm thuê	
	21/09/2006	Không	Tổ 7, ấp Lò Bom	Kinh			
	091206009255			Không			
975	Lê Chí Bảo	Làm thuê	Tổ 7, ấp Lò Bom	Trung nông	7/12	Lê Tuấn Hải, 1980, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 7, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Lê Ngọc Phượng (chết)	
	20/01/2006	Không	Tổ 7, ấp Lò Bom	Kinh			
	091206012181			Không			
976	Hà Dương Vệ Khoa	Làm thuê	Tổ 8, ấp Lò Bom	Trung nông	6/12	Hà Thanh Vũ: 1976, hớt tóc	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 8, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Phượng, 1982, NT	
	23/02/2004	Không	Tổ 8, ấp Lò Bom	Kinh			
	091204000864			Không			
977	Nguyễn Văn Luân	DQ	Tổ 8, ấp Lò Bom	Trung nông	6/12	Nguyễn Trí Trường, 1977 làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 8, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thủy, 1980 nội trợ	
	13/04/2002	Không	Tổ 8, ấp Lò Bom	Kinh			
	091202008594			Không			
978	Nguyễn Ngọc Thái	Làm thuê	Tổ 8, ấp Lò Bom	Trung nông	7/12	Nguyễn Ngọc Bảo, 1980, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 8, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị A-Ly, 1987, Công nhân	
	14/07/2005	Không	Tổ 8, ấp Lò Bom	Kinh			
				Không			
979	Bùi Ngọc Long	Làm thuê	Tổ 10, ấp Lò Bom	Trung nông	4/12	Bùi Việt Quý (chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	TP.HCM	Tổ 10, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Cao Thị Hậu: 1972, làm thuê	
	19/03/2002	Không	Tổ 10, ấp Lò Bom	Kinh			
	091202013360			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
980	Phạm Văn Hiếu	Làm thuê	Tổ 12, ấp Lò Bom	Trung nông	5/12	Phạm Văn Đúng, 1963, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 12, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Chua, 1961, LT	
	02/07/2006	Không	Tổ 12, ấp Lò Bom	Kinh			
	091206015895			Không			
981	Lưu Bá Thương	Làm thuê	Tổ 19, ấp Lò Bom	Trung nông	1/12	Lưu Thanh Tài, 1985, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 19, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Hà Thị Thu Hồng, 1987, LT	
	04/05/2006	Không	Tổ 19, ấp Lò Bom	Kinh			
	091206012161			Không			
982	Trần Văn Dũng	Làm thuê	Tổ 21, ấp Lò Bom	Trung nông	6/12	Trần Văn Tuấn 1973 làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 21, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Vi: 1972 nội trợ	
	19/01/2004	Không	Tổ 21, ấp Lò Bom	Kinh			
	091204016380			Không			
983	Nguyễn Quang Vinh	Làm thuê	Tổ 22, ấp Lò Bom	Trung nông	4/12	Nguyễn Duy Tân: 1981, thợ hồ	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 22, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Rồi, 1983, NT	
	25/12/2003	Không	Tổ 22, ấp Lò Bom	Kinh			
	091203001692			Không			
984	Trương Gia Bảo	Làm thuê	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Trung nông	7/12	Trương Thanh Bình, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	TPHCM	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Thao, 1984, Làm thuê	
	03/11/2002		Tổ 1, ấp Kiên Tân	Kinh			
	089202017138			Không			
985	Nguyễn Chí Thanh	Làm thuê	Tổ 8, ấp Kiên Tân	Trung nông	3/12	Nguyễn Chí Tâm, 1980, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ở Phú Quốc	Tổ 8, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Thị Lệ, 1979, Làm thuê	
	05/04/2004		Tổ 8, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091204010623			Không			
986	Lê Văn Thương	Làm thuê	Tổ 8, ấp Kiên Tân	Trung nông	5/12	Lê Văn Trung, 1983, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Kim Thúy, 1983, NT	
	29/12/2007		Tổ 8, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091207006574			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
987	Lê Chí Thuận	Làm thuê	Tổ 10, ấp Kiên Tân	Trung nông	6/12	Lê Văn Suốt, 1976, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 10, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trịnh Kim Hiền, 1980, NT	
	05/06/2004		Tổ 10, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091204000924			Không			
988	Nghiêm Minh Văn	Làm thuê	Tổ 12, ấp Kiên Tân	Trung nông	6/12	Nghiêm Văn Bình, 1979, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 12, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Phượng Em, 1985, Làm thuê	
	11/02/2003		Tổ 12, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091203001284			Không			
989	Lâm Tấn Ngoan	Làm thuê	Tổ 14, ấp Kiên Tân	Trung nông	5/12	Lâm Tấn Thanh, 1977, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không	TPHCM	Tổ 14, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Ngọc Thúy, 1980, Làm thuê	
	08/10/2003		Tổ 14, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091203001489			Không			
990	Lê Văn Kiệt	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kiên Tân	Trung nông	7/12	Lê Văn Sang, 1980, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 15, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Tiền Thị Hồng Chi, 1980, Nội trợ	
	20/01/2003		Tổ 15, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091203001129			Không			
991	Trần Vũ Giang	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kiên Tân	Trung nông	6/12	Trần Văn Nhàn, 1968, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 15, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trương Kim Hoàng, 1977, Làm thuê	
	27/06/2003		Tổ 15, ấp Kiên Tân	Kinh			
	089203001907			Không			
992	Nguyễn Minh Nhuật	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kiên Tân	Trung nông	6/12	Nguyễn Văn Hồ, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	TPHCM	Tổ 15, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Kim Lộc, 1977, Nội trợ	
	09/03/2003		Tổ 15, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091203012180			Không			
993	Trần Quốc Huy	Làm thuê	Tổ 18, ấp Kiên Tân	Trung nông	6/12	Trần Văn Hiệp, 1982, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Hà Tiên	Tổ 18, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thanh Tuyết, 1980, Làm thuê	
	20/03/2004		Tổ 18, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091204017303			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
994	Huỳnh Tấn Phát	Làm thuê	Tổ 18, ấp Kiên Tân	Trung nông	1/12	Lê Tấn Tài (Chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	TPHCM	Tổ 18, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Huê, 1965, NT	
	20/05/2004		Tổ 18, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091204005895			Không			
995	Nguyễn Chí Sơn	Làm thuê	Tổ 18, ấp Kiên Tân	Trung nông	7/12	Nguyễn Bình Đẳng, 1970, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 18, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Mót, 1972 (Chết)	
	24/01/2006		Tổ 18, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091206008477			Không			
996	Dương Quốc Trường Giang	Làm thuê	Tổ 18, ấp Kiên Tân	Trung nông	5/12	Dương Văn Nghĩa, 1978, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	TPHCM	Tổ 18, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thưởng, 1977, NT	
	21/06/2006		Tổ 18, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091206006496			Không			
997	Lê Văn Nghĩa	Làm thuê	Tổ 19, ấp Kiên Tân	Trung nông	2/12	Lê Văn Pháp, 1980, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	TPHCM	Tổ 19, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Loan, 1976, Làm thuê	
	26/03/2004		Tổ 19, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091204007604			Không			
998	Lê Minh Trí	Làm thuê	Tổ 19, ấp Kiên Tân	Trung nông	5/12	Lê Văn Sinh, 1973, Hạ bạc	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 19, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Thu, 1971, Buôn bán	
	05/09/2003		Tổ 19, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091203001296			Không			
999	Trần Văn Thuận	Làm thuê	Tổ 20, ấp Kiên Tân	Trung nông	4/12	Trần Văn Sơn, 1966, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	ở Phú Quốc	Tổ 20, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Phượng, 1981, Làm thuê	
	01/10/2003		Tổ 20, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091203001986			Không			
1000	Nguyễn Văn Chắc	Làm thuê	Tổ 20, ấp Kiên Tân	Trung nông	1/12	Nguyễn Văn Sáu, 1973, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 20, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Lệ, 1969, Nội trợ	
	26/02/2009		Tổ 20, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091209003027			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1001	Tạ Tuấn Khanh	Làm thuê	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	6/12	Tạ Văn Kiệt, 1975, Mua bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Khiềl, 1974, Mua bán	
	06/11/2002	Không	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Kinh			
	091202015452			Phật			
1002	Danh Văn Cương	Làm thuê	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	4/12	Danh Lý, 1973, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Thị Ơ, 1978, Làm thuê	
	20/10/2002	Không	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Khmer			
	091202008534			Không			
1003	Lý Văn Nhất	Làm thuê	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	6/12	Lý Văn Hùng, 1964, Buôn bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Kim Thị Cam Nhung, 1965, Buôn bán	
	19/5/2004	Không	Tổ 1, ấp Hòn Trẹm	Kinh			
	091204005668			Không			
1004	Danh Hoa Kỳ	Làm thuê	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	7/12	Danh Mừng, 1982, CN	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Mai Thị Hằng, 1985, NT	
	8/11/2006	Không	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Khmer	Đoàn		
	09106010845			Phật			
1005	Nguyễn Anh Khoa	Làm thuê	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	7/12	Nguyễn Thế Khang, 1975, MB	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Kim Giàu, 1980, MB	
	12/05/2007	Không	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Kinh			
	091207008127			Phật			
1006	Châu Quốc Tâm	Làm thuê	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	3/12	Châu Đa, 1973, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Phú Quốc	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Hình Thị Đèo, 1971, NT	
	15/10/2003	Không	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Khmer			
	091203006789			Phật			
1007	Trần Quang Sang	Làm thuê	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	7/12	Trần Quang Hoàng, 1979, MB	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Chén, 1984, Buôn bán	
	26/10/2004	Không	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Kinh			
	091204004001			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1008	Danh Thái Bo	Làm thuê	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	2/12	Danh Xa Lem, 1983, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không		
	02/6/2005	Không	Tổ 3, ấp Hòn Trẹm	Khmer			
	091205009306			Phật			
1009	Danh Trung	Làm thuê	Tổ 4, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	7/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 4, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Thị Tâm, 1970, MB	
	21/02/2004	Không	Tổ 4, ấp Hòn Trẹm	Khmer			
	091204011540			Phật			
1010	Danh Hoàng Mến	Làm thuê	Tổ 5, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	5/12	Danh Sên, 1982, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 5, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Vân, 1979, NT	
	13/4/2006	Không	Tổ 5, ấp Hòn Trẹm	Khmer			
	091206014696			Phật			
1011	Đinh Văn Thoại	Làm thuê	Tổ 5, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	5/12	Đinh Văn Điệp, 1979, CN	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 5, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Thị Kim Hiêu, 1980, NT	
	6/6/2006	Không	Tổ 5, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091206011230			Phật			
1012	Chao Văn Thái	Dân quân	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	6/12	Chao Thiện, 1980, CN	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Thị Kim Thành, 1983, NT	
	31/10/2006	Không	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Kinh			
	91206017831			Phật			
1013	Danh Trường Giang	Làm thuê	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	5/12	Danh Bình, 1981, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Thị Chao Kim Đol, 1977, NT	
	08/11/2003	Không	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Khmer			
	091203015853			Phật			
1014	Danh Tèo	Làm thuê	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	6/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Thị Khươl, 1965, MB	
	29/12/2004	Không	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Khmer			
	091204008896			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1015	Danh Thanh Lực	Làm thuê	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	7/12	Danh Điền, 1980, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Thị Kim Thương, 1983, NT	
	25/08/2004	Không	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Khmer			
	091204003192			Phật			
1016	Danh Nha Kiệt	Làm thuê	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	1/12	Danh Nha Ra, 1967, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	TPHCM	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Thủy, 1966, Nội trợ	
	26/02/2004	Không	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Khmer			
	091204011183			Phật			
1017	Danh Trường Sơn	Làm thuê	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	3/12	Danh Bình, 1981, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Chao Thị Kim Đol, 1977, Nội trợ	
	03/09/2007	Không	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Khmer			
	091207008284			Phật			
1018	Nguyễn Văn Liêm	Làm thuê tại địa phương	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Trung nông	6/12	Nguyễn Văn Dũng, (chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Hà, 1981, NT	
	2/8/2006		Tổ 5, ấp Hòn Chông	Kinh			
	091206006592			Phật			
1019	Lê Văn Tiến	Làm thuê tại địa phương	Tổ 8, ấp Hòn Chông	Trung nông	7/12	Lê Bằng Căng, 1972, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Điệp, 1988, NT	
	27/6/2006		Tổ 8, ấp Hòn Chông	Kinh			
	091206006530			Phật			
1020	Nguyễn Danh Phát	Làm thuê tại địa phương	Tổ 8, ấp Hòn Chông	Trung nông	7/12		Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Thị Phiền, 1973, NT	
	30/03/2007		Tổ 8, ấp Hòn Chông	Khmer			
	091207014131			Phật			
1021	Nguyễn Vũ Luân	Làm thuê Sài Gòn	Tổ 9, ấp Hòn Chông	Trung nông	5/12	Nguyễn Thanh Tùng, 1988	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không		
	13/03/2002	Không	Tổ 9, ấp Hòn Chông	Kinh			
	09120006656			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1022	Nguyễn Anh Phát	Làm thuê	Tổ 9, ấp Hòn Chông	Trung nông	4/12	Nguyễn Anh Tuấn, 1980, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Ngọc, 1981, NT	
	28/02/2009		Tổ 9, ấp Hòn Chông	Kinh			
				Không			
1023	Trần Văn Mến	Làm thuê tại địa phương	Tổ 9, ấp Hòn Chông	Trung nông	5/12	Trần Văn Que, 1944, làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Kim Em, 1959, Nội trợ	
	02/01/2005		Tổ 9, ấp Hòn Chông	Khmer			
	091205004859			Phật			
1024	Nguyễn Ngọc Hà	Làm thuê	Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Trung nông	5/12	Nguyễn Ngọc An, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Hết, 1977, Làm thuê	
	21/11/2002		Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Kinh			
	089202012618			Không			
1025	Trần Văn Tính	Làm thuê	Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Trung nông	6/12	Trần Văn Dũng, 1969, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Lê Thanh Loan, 1971, Nội trợ	
	02/09/2002		Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091202000997			Không			
1026	Lê Hoàng Duy Khiêm	Làm thuê	Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Trung nông	6/12	Lê Văn Đạt, 1978, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kiều Thu, 1977, Làm thuê	
	19/07/2006		Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091206000255			Không			
1027	Danh Thảo	Làm thuê	Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Trung nông	4/12	Danh Thiện, 1983, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Hằng, 1985, Làm thuê	
	05/07/2006		Tổ 1A, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091206000894			Không			
1028	Tăng Huỳnh Nam	Làm thuê	Tổ 2B, ấp Hòa Lập	Trung nông	3/12	Nguyễn Đức Thường, 1969, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Tăng Thị Lài, 1979, Làm thuê	
	05/12/2003		Tổ 2B, ấp Hòa Lập	Kinh			
	092203011609			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1029	Nguyễn Nguyên Ngà	Làm thuê	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Trung nông	5/12	Nguyễn Tuấn Ngọc, 1963, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Tuyết Hương, 1962, Nội trợ	
	10/10/2004		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091204015072			Không			
1030	Bùi Ngọc Tài	Làm thuê	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Trung nông	4/12	Bùi Văn Mẫn, 1977, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thanh, 1978, NT	
	15/04/2002		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091202002678			Không			
1031	Vinh Minh Hiếu	Ngư phủ	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Trung nông	4/12	Vinh Trí Dũng, 1971, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bé Trúc, 1984, Làm thuê	
	05/03/2004		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091204003373			Không			
1032	Huỳnh Kim Hải Đăng	Ngư phủ	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Trung nông	3/12	Huỳnh Kim Hổ, 1963, Nội trợ	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Phượng, 1965, LT	
	01/03/2002		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091202006651			Không			
1033	Trần Văn Thảo	Làm thuê	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Trần Văn Triệu, 1970, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không	(Nuôi hào ngoài biển)	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Toản, 1972, NT	
	11/07/2007		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091207005634			Không			
1034	Nguyễn Phạm Tấn Nhựt	Ngư phủ	Tổ 8A, ấp Hòa Lập	Trung nông	6/12	Nguyễn Văn Minh, 1980, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Phạm thị Thương, 1985, Làm thuê	
	22/03/2003		Tổ 8A, ấp Hòa Lập	Kinh			
	089098016958			Không			
1035	Trần Đức Tài	Làm thuê	Tổ 8A, ấp Hòa Lập	Trung nông	5/12	Trần Đức Tấn, 1973, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Tuyết Đông, 1970, Làm thuê	
	13/12/2002		Tổ 8A, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091202000999			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1036	Nguyễn Tấn Toàn	Ngư phủ	Tổ 8A, ấp Hòa Lập	Trung nông	4/12	Nguyễn Thanh Tuấn, 1965, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Phạm thị Liên, 1860, Nội trợ	
	28/11/2004		Tổ 8A, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091204000854			Không			
1037	Nguyễn Du Kỵ	Ngư phủ	Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Trung nông	7/12	Nguyễn Thành Cao, 1952, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thúy Hằng, 1960, Nội trợ	
	30/7/2004		Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091204011124			Không			
1038	Nguyễn Chí Lực	Làm thuê	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Trung nông	7/12	Nguyễn Duy Trinh, 1980, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, 1982, NT	
	07/01/2008		Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091208003129			Không			
1039	Trương Thanh Thương	Làm thuê	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Trung nông	5/12	Nguyễn Văn Dũng, 1972, Phụ hồ	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Cam, 1975, Nội trợ	
	01/02/2003		Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091203001178			Không			
1040	Nguyễn Văn Tài	Làm thuê	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Dũng, 1972, Phụ hồ	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Cam, 1975, Nội trợ	
	17/06/2005		Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091205016982			Không			
1041	Dương Tấn Nam	Làm thuê	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Trung nông	3/12	Dương Tấn Hải , 1975, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Trương Thị Kim Thủy , 1977, NT	
	14/12/2002		Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091202000675			Không			
1042	Lê Hoàng Danh	Làm thuê	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Trung nông	6/12	Lê Hoàng Vân, 1975, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Vui, 1979, Làm thuê	
	05/6/2004		Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091204003598			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
1043	Nguyễn Quý Đức	Ngư phủ	Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Trung nông	7/12	Nguyễn Quý Truyền, 1981 Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Ngọc Tú, 1982 Mua bán	
	29/10/2004		Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091098000369			Không			
1044	Phạm Hoàng Sang	Ngư phủ	Tổ 1, ấp Bãi Giếng	Trung nông	7/12	Phạm Văn Hoàng, 1977, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 1, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Hoàng Thị Điệp, 1985, Nội trợ	
	10/6/2004		Tổ 1, ấp Bãi Giếng	Kinh			
	091204001242			Phật			
1045	Phạm Thành Đạt	Làm thuê	Tổ 2, ấp Bãi Giếng	Trung nông	7/12	Phạm Trọng Tài, 1988, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Dương Trúc Linh, 1989, NT	
	23/07/2007		Tổ 2, ấp Bãi Giếng	Kinh			
	091207015163			Phật			
1046	Huỳnh Thanh Nhị	Làm thuê Bình Dương	Tổ 2, ấp Bãi Giếng	Trung nông	7/12	Huỳnh Văn Quy, 1979, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 2, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thanh Mai, 1980, NT	
	15/02/2003		Tổ 2, ấp Bãi Giếng	Kinh			
	091203017365			Không			
1047	Ngô Thành Khương	Làm thuê Phú Quốc	Tổ 3, ấp Bãi Giếng	Trung nông	4/12		Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 3, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Ngọc Bích, 1979, Nội trợ	
	22/03/2002		Tổ 3, ấp Bãi Giếng	Kinh			
	091202013039			Không			
1048	Đào Ngọc Trọng	Làm thuê Bình Dương	Tổ 3, ấp Bãi Giếng	Trung nông	7/12	Đào Ngọc Hiếu, 1979, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 3, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Lâm Hồng Thi, 1983, NT	
	14/2/2003		Tổ 3, ấp Bãi Giếng	Kinh			
	091203003100			Phật			
1049	Trần Thái Tú	Làm thuê	Tổ 3, ấp Bãi Giếng	Trung nông	6/12	Trần Chí Tâm, 1977, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 3, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Mỹ Lệ, 1980, Nội trợ	
	10/02/2002		Tổ 3, ấp Bãi Giếng	Kinh			
				Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1050	Hàng Bình An	Công nhân Bình Dương	Tổ 4, ấp Bãi Giếng	Trung nông	6/12	Nguyễn Văn Đạt, 1969 (Chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 4, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Hàng Thị Mai, 1973, LT	
	17/01/2004		Tổ 4, ấp Bãi Giếng	Kinh			
	091204002789			Phật			
1051	Lê Tấn Tài	Làm thuê	Tổ 5, ấp Bãi Giếng	Trung nông	7/12	Lê Tấn Lộc, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Ngô Thanh Vân, 1982, NT	
	17/12/2002		Tổ 5, ấp Bãi Giếng	Kinh			
	091202009186			Phật			
1052	Tiết Ngọc Phước	Ngư phủ	Tổ 6, ấp Bãi Giếng	Trung nông	4/12	Tiết Văn Bình Lợi, 1978, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 6, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Lệ, 1980, NT	
	21/03/2003		Tổ 6, ấp Bãi Giếng	Kinh			
	091203016566			Không			
1053	Nguyễn Văn Quý	Ngư phủ	Tổ 7, ấp Bãi Giếng	Trung nông	6/12	Nguyễn Văn Điệp, 1975, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 7, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Kim Chi, 1978, NT	
	21/07/2003		Tổ 7, ấp Bãi Giếng	Kinh			
	091203008394			Không			
1054	Hàng Minh Nhật	Làm thuê	Tổ 7, ấp Bãi Giếng	Trung nông	7/12	Hàng Văn Quýt, 1976, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 7, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không		
	12/1/2005		Tổ 7, ấp Bãi Giếng	Hoa			
				Phật			
1055	Nguyễn Tú Siêng	Làm thuê	Tổ 7, ấp Bãi Giếng	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Cẩm Tú, 1980, CN	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 7, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Cao Bích Nghi, 1982, LT	
	25/3/2006		Tổ 7, ấp Bãi Giếng	Kinh			
	091206010428			Không			
1056	Lê Văn Hậu	Ngư phủ	Tổ 8, ấp Bãi Giếng	Trung nông	7/12	Lê Văn Hải, 1980, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 8, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Tí, 1983, NT	
	23/05/2003		Tổ 8, ấp Bãi Giếng	Kinh			
	082203002905			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1057	Đỗ Hữu Tâm	Làm thuê	Tổ 9, ấp Bãi Giếng	Trung nông	6/12	Đỗ Nhựt Phú, 1986, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bích Nhung, 1987, NT	
	14/07/2004		Tổ 9, ấp Bãi Giếng	Kinh			
	091204000862			Phật			
1058	Bùi Vũ Khanh	Ngư phủ	Tổ 9, ấp Bãi Giếng	Trung nông	7/12		Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 9, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Liễu, 1984, NT	
	20/11/2003		Tổ 9, ấp Bãi Giếng	Kinh			
				Không			
1059	Danh Khang	Làm thuê	Tổ 1, ấp Ba Trại	Trung nông	3/12	Quành Na, 1980, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 1, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không		
	29/01/2009	Không	Tổ 1, ấp Ba Trại	Kinh			
				Không			
1060	Đỗ Tuấn Thi	Làm thuê	Tổ 6, ấp Ba Trại	Trung nông	7/12	Đỗ Tấn Tài, 1985, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 6, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Trần Kim Linh, 1985, Nội trợ	
	19/03/2007	Không	Tổ 6, ấp Ba Trại	Kinh			
	091207003124			Phật			
1061	Trần Minh Tâm	Làm thuê	Tổ 1, ấp Ba Trại	Trung nông	4/12	Trần Văn Tài, 1977, chết	Trình độ học vấn thấp
	Không	Bình Dương	Tổ 1, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Châu Thị Nhỏ, 1981, NT	
	26/8/2003	Không	Tổ 1, ấp Ba Trại	Kinh			
	091203009680			Phật			
1062	Danh Tâm	Làm thuê	Tổ 2, ấp Ba Trại	Trung nông	5/12	Danh Tư, 1974, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Bình Dương	Tổ 2, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Thị Mới, 1972, NT	
	27/1/2003	Không	Tổ 2, ấp Ba Trại	Khmer			
	091203043464			Phật			
1063	Danh Khải	Làm thuê	Tổ 2, ấp Ba Trại	Trung nông	7/12	Danh Năm, 1981, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 2, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Phúc, 1982, Nội trợ	
	30/01/2007	Không	Tổ 2, ấp Ba Trại	Khmer			
	091207015729			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1064	Trần Văn Lộc	Làm thuê	Tổ 3, ấp Ba Trại	Trung nông	5/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 3, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Mỹ, 1972, NT	
	09/11/2004	Không	Tổ 3, ấp Ba Trại	Kinh			
	091204017502			Phật			
1065	Danh Linh	Làm thuê	Tổ 3, ấp Ba Trại	Trung nông	5/12	Danh Bò, 1972, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 3, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Thị Ngân, 1968, NT	
	10/11/2004	Không	Tổ 3, ấp Ba Trại	Khmer			
				Phật			
1066	Thái Hoàng Linh	Làm thuê	Tổ 3, ấp Ba Trại	Trung nông	6/12	Thái Siêl Thạnh, 1965, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 3, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Ong Út Mạnh, 1971, Chết	
	21/12/2002	Không	Tổ 3, ấp Ba Trại	Khmer			
	091202013553			Phật			
1067	Phù Gia Bảo	Làm thuê	Tổ 4, ấp Ba Trại	Trung nông	6/12	Trần Thanh Tùng, 1974, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	TPHCM	Tổ 4, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Phù Kim Nhị, 1974, Nội trợ	
	12/09/2007	Không	Tổ 4, ấp Ba Trại	Khmer			
	091207012085			Phật			
1068	Nguyễn Đức Tam	Làm thuê	Tổ 5, ấp Ba Trại	Trung nông	4/12	Nguyễn Ngọc Đức, 1973, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 5, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Tho, 1973, Nội trợ	
	05/04/2002	Không	Tổ 5, ấp Ba Trại	Kinh			
	091202012749			Phật			
1069	Lê Trần Phúc Huy	Làm thuê	Tổ 5, ấp Ba Trại	Trung nông	6/12	Lê Văn Được, 1961, LR	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 5, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không		
	2004	Không	Tổ 5, ấp Ba Trại	Kinh			
	091204004808			Phật			
1070	Thái Quốc Tình	Làm thuê	Tổ 5, ấp Ba Trại	Trung nông	7/12	Thái Văn Trung, 1985, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 5, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Hoàng 1988. NT	
	07/03/2007	Không	Tổ 5, ấp Ba Trại	Kinh			
	091207017231			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1071	Trần Quốc Vinh	Làm thuê	Tổ 6, ấp Ba Trại	Trung nông	6/12	Trần Văn Kiêm, 1972, LR	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 6, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Hải, 1977, NT	
	12/5/2002	Không	Tổ 6, ấp Ba Trại	Kinh			
	091202005448			Phật			
1072	Huỳnh Thanh Đông	Ngư Phủ	Tổ 7, ấp Ba Trại	Trung nông	5/12	Huỳnh Văn Bảo. 1958, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 7, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Gái. 1963, NT	
	30/03/2002	Không	Tổ 7, ấp Ba Trại	Kinh			
	091202012310			Phật			
1073	Trần Văn Hậu	Làm thuê	Tổ 7, ấp Ba Trại	Trung nông	5/12	Trần Văn Đác, 1970, MB	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 7, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Dương Tố Hà, 1972, NT	
	08/10/2004	Không	Tổ 7, ấp Ba Trại	Kinh			
	091204007755			Phật			
1074	Lâm Quốc Tài	Làm thuê	Tổ 7, ấp Ba Trại	Trung nông	3/12	Lâm Quốc Thành, 1957, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 7, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Huệ, 1959, Nội trợ	
	13/09/2007	Không	Tổ 7, ấp Ba Trại	Kinh			
	091207013493			Phật			
1075	Lai Văn Dĩ	Làm thuê	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Ngư phủ	7/12	Lai Mạnh, 1982, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Đỗ Thị Lan, 1983, Nội trợ	
	29/6/2006	Không	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh			
	091206014467			Phật			
1076	Nguyễn Trung Kiên	Ngư phủ	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Trung nông	5/12	Dì: Nguyễn Thị Nga, 1977, Nội trợ	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Mẹ: Đinh Thị Hường, 1983, Nội trợ	
	28/9/2004	Không	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh			
	091204010074			Phật			
1077	Nguyễn Văn Dương	LLDQTC	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Hùng, 1979, Làm ruộng	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Thị Sáu, 1980, Nội trợ	
	10/12/2004	Không	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh			
	091204012105			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1078	Phạm Văn Có	Làm thuê	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Ngư phủ	7/12	Phạm Văn Út, 1959, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không	Cty gỗ Bình Dương	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Ngọc Dung, 1964, Nội trợ	
	08/3/2003	Không	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh			
	091203013613			Phật			
1079	Dương Văn Cường	Làm thuê	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Trung nông	7/12	Dương Văn Phú, 1981, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Bé Bảy, 1984, Nội trợ	
	22/12/2002	Không	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh		Có vợ, 01 con	
	091202003680			Phật			
1080	Tô Văn An	Ngư phủ	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Trung nông	2/12	Lai Văn Phượng (Chết)	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Tô Thị Xiên, 1982, Nội trợ	
	18/4/2004	Không	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh			
	091204018887			Phật			
1081	Lai Văn Dạn	Ngư phủ	Tổ 2, ấp Hố Bườn(cũ)	Ngư phủ	6/12	Lai Mạnh, 1982, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 2, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Đỗ Thị Lan, 1983, Nội trợ	
	24/4/2004	Không	Tổ 2, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh			
	091204015222			Phật			
1082	Nguyễn Thanh Sang	Làm thuê	Tổ 1, ấp Ba Núi	Trung nông	4/12	Nguyễn Văn Tư, 1959, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 1, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Trần Mộng Tiền, 1979, NT	
	07/09/2002		Tổ 1, ấp Ba Núi	Kinh			
	091202001412			Không			
1083	Nguyễn Anh Tuấn	Làm thuê	Tổ 1, ấp Ba Núi	Trung nông	5/12	Nguyễn Tuấn Anh, 1980, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 1, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Đỗ Thị Kiều Hoanh, 1982, NT	
	30/01/2005		Tổ 1, ấp Ba Núi	Kinh			
	091205011865			Phật			
1084	Trần Vĩ Khang	Làm thuê Đồng Nai	Tổ 1, ấp Ba Núi	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Tho, 1983, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 1, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Trần Kim Định, 1991, NT	
	21/10/2007		Tổ 1, ấp Ba Núi	Kinh			
	091207014410			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1085	Tô Văn Thảo	Làm thuê	Tổ 3, ấp Ba Núi	Trung nông	1/12	Tô Văn Chắc, 1972, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 3, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Nàng, 1981, Nội Trợ	
	18/10/2003		Tổ 3, ấp Ba Núi	Kinh			
	091203000605			Phật			
1086	Danh Sơn	Làm thuê	Tổ 3, ấp Ba Núi	Trung nông	5/12	Trương Bích Đẹc, 1978, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 3, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không		
	23/10/2002		Tổ 3, ấp Ba Núi	Khmer			
	089202016939			Phật			
1087	Trần Văn Phúc	Làm thuê	Tổ 3, ấp Ba Núi	Trung nông	7/12	Trần Văn Voi, 1978, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 3, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Kim Thoa, 1980, NT	
	24/10/2006		Tổ 3, ấp Ba Núi	Kinh			
	091206004245			Không			
1088	Thái Chí Bảo	Làm thuê	Tổ 4, ấp Ba Núi	Trung nông	5/12		Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 4, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Huệ, 1978, NT	
	23/07/2003		Tổ 4, ấp Ba Núi	Kinh			
	372076380			Không			
1089	Danh Dư	Làm thuê	Tổ 4, ấp Ba Núi	Trung nông	6/12	Danh Duôn, 1987, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Phú Quốc	Tổ 4, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không		
	26/10/2004		Tổ 4, ấp Ba Núi	Khmer			
				Phật			
1090	Danh Than	Làm thuê	Tổ 4, ấp Ba Núi	Trung nông	5/12	Danh Thanh Bình, 1975, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 4, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Thị Hạnh, 1975, NT	
	23/5/2003		Tổ 4, ấp Ba Núi	Khmer			
	091203001283			Phật			
1091	Nguyễn Hồng Phúc	Làm thuê	Tổ 4, ấp Ba Núi	Trung nông	6/12	Nguyễn Văn Long, 1979, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 4, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Mỹ An, 1975, NT	
	03/01/2003		Tổ 4, ấp Ba Núi	Kinh			
	091203016835			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
1092	Dương Hoàng Nam	Làm thuê	Tổ 4, ấp Ba Núi	Trung nông	7/12	Dương Hồng Sơn, 1973, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 4, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Kim Bích, 1982, NT	
	01/12/2002		Tổ 4, ấp Ba Núi	Kinh			
	091202006314			Phật			
1093	Ong Dương Quí	Làm thuê	Tổ 4, ấp Ba Núi	Trung nông	1/12	Ong Dương Tài, 1972, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 4, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Oành, 1977, NT	
	07/11/2005		Tổ 4, ấp Ba Núi	Khmer			
	091205009646			Phật			
1094	Bùi Vũ Khanh	Làm thuê	Tổ 4, ấp Ba Núi	Trung nông	6/12	Bùi Thanh Vũ, 1981, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 4, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Hiền, 1982, NT	
	20/11/2003		Tổ 4, ấp Ba Núi	Kinh			
	091203005462			Phật			
1095	Tô Thanh Hoàng	Làm thuê	Tổ 5, ấp Ba Núi	Trung nông	6/12	Tô Thanh Xuyên, 1975, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Phương Ánh, 1975, NT	
	23/2/2003		Tổ 5, ấp Ba Núi	Kinh			
	091203001153			Phật			
1096	Danh Tùng	Làm thuê	Tổ 5, ấp Ba Núi	Trung nông	7/12		Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 5, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Biêu, 1957, LT	
	20/05/2002		Tổ 5, ấp Ba Núi	Khmer			
				Phật			
1097	Dương Thanh Trường	Làm thuê	Tổ 6, ấp Ba Núi	Trung nông	6/12	Dương Cảnh, 1980, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không		Tổ 6, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Trịnh Thị Hiền, 1983, NT	
	26/7/2005		Tổ 6, ấp Ba Núi	Khmer			
	091205000878			Phật			
1098	Nguyễn Tuấn Thanh	Làm thuê	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Trung nông	5/12	Nguyễn Văn Lâm, 1970, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Điệp, 1973, Mua bán	
	20/04/2002	Không	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091202003576			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
1099	Đinh Ngọc Vinh	Làm thuê	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Trung nông	6/12	Đinh Văn Phong, 1968, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Giàu, 1975, Mua bán	
	27/02/2002	Không	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091202013654			Không			
1100	Nguyễn Hữu Danh	Làm thuê	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Trung nông	5/12	Nguyễn Thanh Sang, 1986, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Võ Kiều Diễm, Nội trợ	
	27/12/2007	Không	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091207011043			Không			
1101	Nguyễn Duy Thanh	Làm thuê	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Trung nông	4/12	Nguyễn Thanh Sang, 1980, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Võ Kiều Diễm, 1985, Làm thuê	
	28/02/2006	Không	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091206000958			Không			
1102	Nguyễn Chí Cường	Nuôi cá	Tổ 5, ấp Ba Hòn	Trung nông	5/12	Nguyễn Chí Hùng, 1982, Nuôi cá	Trình độ học vấn thấp
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 5, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Nở, 1981, Nuôi cá	
	18/06/2006	Không	Tổ 5, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091206010614			Không			
1103	Trần Tấn Trung	Làm thuê	Tổ 5, ấp Ba Hòn	Trung nông	5/12	Trần Tấn Đạt, 1970, Thợ mộc	Trình độ học vấn thấp
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 5, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Dư, 1981, Nội trợ	
	30/03/2003	Không	Tổ 5, ấp Ba Hòn	Kinh			
	089203020195			Không			
1104	Trương Văn Ấm	Làm thuê	Tổ 5, ấp Ba Hòn	Trung nông	3/12	Trương Văn Yên, 1984, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 5, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thảo, 1986, Nội trợ	
	01/11/2007	Không	Tổ 5, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091207004473			Không			
1105	Võ Văn Thế	Làm thuê	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Trung nông	3/12	Võ Văn Toàn, 1983, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Bé, 1986, Nội trợ	
	15/07/2006	Không	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091206007248			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1106	Nguyễn Văn Dạn	Làm thuê	Tổ 7, ấp Ba Hòn	Trung nông	5/12	Phạm Văn Mạnh, 1973, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 7, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tiến, 1980, NT	
	06/04/2007	Không	Tổ 7, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091207000526			Không			
1107	Lý Bảo Bảo	Làm thuê	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Trung nông	5/12	Lý Văn Ngứng, 1974, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thu Hương, 1980, Nội trợ	
	30/01/2007	Không	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091207009704			Không			
1108	Nguyễn Tấn Lợi	Làm thuê	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Trung nông	7/12	Nguyễn Văn Lâm, 1978, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Những, 1984, Nội trợ	
	27/08/2006	Không	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091206003960			Không			
1109	Lê Minh Quốc	Làm thuê	Tổ 11, ấp Ba Hòn	Trung nông	7/12	Lê Minh Quang, 1970, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 11, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mộng Thùy, 1979, NT	
	01/05/2004	Không	Tổ 11, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091204014933			Không			
1110	Nguyễn Thái Sơn	Ngư phủ	Tổ 12, ấp Ba Hòn	Trung nông	3/12	Nguyễn Thanh Chúc, 1987, Mua bán	Trình độ học vấn thấp
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 12, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không		
	01/01/2005	Không	Tổ 12, ấp Ba Hòn	Kinh			
				Không			
1111	Nguyễn Văn Khanh	Làm thuê	Tổ 13, ấp Ba Hòn	Trung nông	5/12	Nguyễn Văn Nhân, 1970, Làm thuê	Trình độ học vấn thấp
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 13, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Xa, 1973, Làm thuê	
	04/01/2002	Không	Tổ 13, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091202000682			Không			
1112	Đặng Hoàng Được	Làm thuê	Tổ 14, ấp Ba Hòn	Trung nông	2/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 14, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Đặng Thị Thắm, 1977, Nội trợ	
	15/02/2002	Không	Tổ 14, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091202016601			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1113	Võ Văn Khanh	Ngư phủ	Tổ 14, ấp Ba Hòn	Trung nông	5/12	Võ Văn Lương, 1972, Ngư phủ	Trình độ học vấn thấp
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 14, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Loan, 1977, Làm thuê	
	22/02/2002	Không	Tổ 14, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091202008125			Không			
1114	Nguyễn Văn Nhí	Làm thuê	Tổ 14, ấp Ba Hòn	Trung nông	2/12	Nguyễn Tấn Luân, 1980, LT	Trình độ học vấn thấp
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 14, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bé Năn, 1981, Làm thuê	
	07/12/2003	Không	Tổ 14, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091203006173			Không			
1115	Nguyễn Văn Tý	Làm thuê	Tổ 14, ấp Ba Hòn	Trung nông	2/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 14, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bé Năm, 1986, Làm thuê	
	01/01/2005	Không	Tổ 14, ấp Ba Hòn	Kinh			
				Không			
1116	Lâm Tính Em	DQ	Tổ 15, ấp Ba Hòn	Trung nông	5/12		Trình độ học vấn thấp
	Không	Kiên Lương	Tổ 15, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Đặng Thị Bích Thủy, 1972, Làm thuê	
	23/01/2005	Không	Tổ 15, ấp Ba Hòn	Kinh			
	372106306			Không			
1117	Nguyễn Hoài Phú	Làm thuê	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	2/12	Nguyễn Văn Bảnh, 1981, Ngư phủ	Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không		Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Thị Kim Hiếu, 1984, Nội trợ	
	3/19/2003		Tổ 2, ấp Song Chinh	Kinh			
	091203006217			Phật			
1118	Đào Trung Tính	Làm thuê	Tổ 7, ấp Song Chinh	Trung nông	9/12	Đào Văn Mười, 1960, Làm ruộng	Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	Cty Trung Sơn	Tổ 7, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ngọc Hà, 1969, Nội trợ	
	20/01/2003		Tổ 7, ấp Song Chinh	Kinh	Đoàn		
	093203009192			Phật			
1119	Trần Văn Phát	Làm thuê	Tổ 7, ấp Song Chinh	Trung nông	12/12	Trần Văn Đen, 1979 (chết)	Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không		Tổ 7, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Anh Tuyết, 1981, NT	
	06/01/2005	Không	Tổ 7, ấp Song Chinh	Kinh	Đoàn		
	091205002855			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1120	Huỳnh Quốc Dũng	Làm thuê tại Đồng Nai	Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	9/12	Huỳnh Thi, 1982, Làm thuê	Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không		Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Muỗi, 1981, Làm thuê	
	27/05/2002	Không	Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091202008441			Phật			
1121	Nguyễn Dương Uy Tính	Làm thuê	Tổ 3, ấp LungKhaNa	Trung nông	12/12	Nguyễn Quốc Việt, 1977, Làm ruộng	Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không		Tổ 3, ấp LungKhaNa	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Như, 1979, Nội trợ	
	22/02/2008		Tổ 3, ấp LungKhaNa	Kinh	Đoàn		
	091208015859			Không			
1122	Lương Châu Nhựt Em	Làm vựa cá	Tổ 1, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	5/12	Lương Minh Lừng, 1955, Làm thuê	Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	Bình An	Tổ 1, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Châu Thị Kền, 1974, Nội trợ	
	15/4/2007	Không	Tổ 1, ấp Núi Mây(cũ)	Khmer			
	091207016763			Phật			
1123	Lưu Thanh Tình	Làm thuê	Tổ 19, ấp Lò Bom	Trung nông	9/12	Lưu Thanh Tài: 1985 Làm thuê	Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	Kiên Lương	Tổ 19, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Hà Thị Thu Hồng: 1983 Nội trợ	
	22/06/2003	Không	Tổ 19, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091203006032			Không			
1124	Phạm Vũ Tường	DQ	Tổ 8, ấp Kiên Tân	Trung nông	10/12	Phạm Thành Vũ, 1981, LT	Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không		Tổ 8, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Kim Loan, 1983, NT	
	19/05/2003		Tổ 8, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091203001145			Không			
1125	Lê Văn Tài	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kiên Tân	Trung nông	9/12	Lê Hoàng Cường, 1970, LT	Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	ở Phú Quốc	Tổ 15, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Lưu Minh Ý, 1980, NT	
	16/07/2002		Tổ 15, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091202000756			Không			
1126	Huỳnh Ngọc Tấn Phát	Làm thuê	Tổ 18, ấp Kiên Tân	Trung nông	2/12	Huỳnh Văn Tuấn, 1973, LT	Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không		Tổ 18, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Huê, 1970, NT	
	15/02/2004		Tổ 18, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091204018665			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1127	Ngô Hữu Hậu	Làm thuê	Tổ 2A, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Ngô Tấn Phước, 1973, LT	Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không		Tổ 2A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Mai Ngọc Hà, 1980, NT	
	06/08/2007		Tổ 2A, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091207016683			Không			
1128	Lê Quốc Nam	Làm thuê	Tổ 39, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Lê Đăng Kiện, 1980, Làm thuê	Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không		Tổ 39, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Kim Xuân, 1978 (Chết)	
	10/09/2006	Không	Tổ 39, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091206001282			Không			
1129	Nguyễn Hạo Nam	Làm thuê	Tổ 5, ấp Ba Trại	Trung nông	9/12	Nguyễn Quốc Trung, 1979, MB	Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	Kiên Lương	Tổ 5, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Phạm Thanh Tuyền, 1984, NT	
	14/09/2004	Không	Tổ 5, ấp Ba Trại	Kinh	Đoàn		
	091204011685			Không			
1130	Nguyễn Thành Đạt	Làm thuê	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Trung nông	8/12	Nguyễn Văn Di, 1982, Tài xế	Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	Ba Hòn , Kiên Lương	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hiền, 1990, Mua bán	
	29/12/2006	Không	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091206016518			Không			
1131	Nguyễn Tuấn Kiệt	Sinh viên	Tổ 5, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Phúc, 1973, Ngư phủ	Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
	Không	ĐH Tây Đô	Tổ 5, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Phương Trang, 1980 (Chết)	
	16/04/2008		Tổ 5, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091208012502			Không			
1132	Nguyễn Văn Phú	Du học	Tổ 1, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Vinh, 1970, Bán rượu	Đang học tập tại Nhật
	Không		Tổ 1, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Nga, 1975, Nội trợ	
	02/05/2002		Tổ 1, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	031200076146			Không			
1133	Nguyễn Chí Lê Nguyên	Làm thuê	Tổ 1, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Trường Sơn, 1983, cơ khí	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 1, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Cẩm Thúy, 1987, công nhân	
	27/08/2006		Tổ 1, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091206002031			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1134	Bùi Trung Hợp	Làm thuê	Tổ 1, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Bùi Trung Hùng (Chết)	Vắng mặt tại địa phương Chuyển về Rạch Sỏi
	Không		Tổ 1, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Ngọc Thủy, 1982, NT	
	15/09/2007		Tổ 1, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207017107			Không			
1135	Lê Dương Hồng Phúc	Du học	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Lê Văn Tường, 1972, LT	Đang học tập tại Canada
	Không		Tổ 2, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Thùy, 1976, NT	
	24/02/2006		Tổ 2, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091206007099			Không			
1136	Huỳnh Hồ Minh Tường	Làm thuê	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Huỳnh Lâm Giót, 1980, Shipper	Vắng mặt tại địa phương
	Không	TPHCM	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Hồ Thị Bạch Yến, 1982, Công chức	
	31/01/2007		Tổ 2, ấp Xà Ngách	Hán	Đoàn		
	091207016756			Không			
1137	Hồ Hoàng Phúc	Làm thuê	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Trung nông	10/12	Hồ Hoàng Tuấn, 1970, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 2, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hoa, 1979, NT	
	03/10/2003		Tổ 2, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091203018370			Không			
1138	Nguyễn Chí Tâm	Làm thuê	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Trung nông	9/12	Nguyễn Văn Hải, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không	TPHCM	Tổ 2, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Nhung, 1976, NT	
	04/07/2004		Tổ 2, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091204000860			Không			
1139	Dương Minh Nhật	Làm thuê	Tổ 3, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Dương Tuấn Hiền 1968 làm thuê	Vắng mặt tại địa phương Bỏ nhà
	Không	TPHCM	Tổ 3, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Lâm Minh Cúc 1970 mua bán	
	18/09/2003		Tổ 3, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091203000978			Không			
1140	Nguyễn Đức Anh	Làm thuê	Tổ 3, ấp Xà Ngách	Trung nông	11/12	Nguyễn Văn Hùng, 1964, kinh doanh	Vắng mặt tại địa phương
	Không	Bình Dương	Tổ 3, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Minh, 1965, kinh doanh	
	08/12/2005		Tổ 3, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091205001208			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1141	Đào Hưng Định	Làm thuê	Tổ 4, ấp Xà Ngách	Trung nông	8/12	Đào Ngọc Tú 1978 làm thuê	Vắng mặt tại địa phương Cả hộ đi TPHCM
	Không	TPHCM	Tổ 4, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Giảng Ngọc Nhiên 1988 nội trợ	
	31/10/2002		Tổ 4, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091202003974			Không			
1142	Huỳnh Tuấn Thanh	Làm thuê	Tổ 4, ấp Xà Ngách	Trung nông	8/12	Huỳnh Văn Tính, 1972, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không	TPHCM	Tổ 4, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Chinh, 1976, NT	
	24/04/2003		Tổ 4, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091203003123			Không			
1143	Nguyễn Văn Linh	Làm thuê	Tổ 4, ấp Xà Ngách	Trung nông	10/12	Nguyễn Văn Hoàng, 1970, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Trần Văn Đời, 1976, NT	
	05/12/2003		Tổ 4, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091203004621			Không			
1144	Cao Thái Hiên	Làm thuê	Tổ 4, ấp Xà Ngách	Trung nông	11/12	Cao Văn Xe, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Xuân Mai, 1983, NT	
	17/01/2009		Tổ 4, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
				Không			
1145	Phạm Hoàng Tây	Làm thuê	Tổ 5, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Phạm Văn Miền 1982 làm thuê	Vắng mặt tại địa phương Bỏ nhà
	Không		Tổ 5, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mỹ Tiên 1983 nội trợ	
	10/12/2002		Tổ 5, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091202009820			Không			
1146	Nguyễn Văn Trí	Làm thuê	Tổ 6, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Út, 1985, Ngư phủ	Vắng mặt tại địa phương
	Không	Phú Quốc	Tổ 6, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Cúc, 1978, Nội trợ	
	15/02/2007		Tổ 6, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207000164			Không			
1147	Nguyễn Thành Trung	Làm thuê	Tổ 6, ấp Xà Ngách	Trung nông	9/12	Nguyễn Văn Sỹ, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không	Phú Quốc	Tổ 6, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Dung, 1976, NT	
	27/02/2004		Tổ 6, ấp Xà Ngách	Kinh			
	031204000210			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1148	Trần Ngọc Hậu	Làm thuê	Tổ 7, ấp Xà Ngách	Trung nông	8/12	Trần Ngọc Phước, 1976, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 7, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Trần Kim Ánh, 1980, NT	
	24/12/2004		Tổ 7, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091204007838			Không			
1149	Huỳnh Trọng Phúc	Làm thuê	Tổ 7, ấp Xà Ngách	Trung nông	8/12	Huỳnh Văn Sang 1983 làm thuê	Vắng mặt tại địa phương cả hộ đi SG
	Không	TPHCM	Tổ 7, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Trần Ngọc Giàu 1981 làm thuê	
	17/09/2002		Tổ 7, ấp Xà Ngách	Kinh			
	091202006528			Không			
1150	Huỳnh Văn Trọng	Làm thuê	Tổ 7, ấp Xà Ngách	Trung nông	9/12	Huỳnh Văn Sang 1983 làm thuê	Vắng mặt tại địa phương cả hộ đi SG
	Không	TPHCM	Tổ 7, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Trần Ngọc Giàu 1981 làm thuê	
	17/09/2002		Tổ 7, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091202000755			Không			
1151	Phạm Chung Kiên	Làm thuê	Tổ 8, ấp Xà Ngách	Trung nông	11/12	Phạm Văn Kiệt, 1977, làm ruộng	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 8, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Mai Chinh, 1983, nội trợ	
	09/02/2005		Tổ 8, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091205018601			Không			
1152	Huỳnh Trung Kiên	Làm thuê	Tổ 8, ấp Xà Ngách	Trung nông	9/12	Nguyễn Văn Quang, 1970, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 8, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Loan, 1979, NT	
	23/11/2004		Tổ 8, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091204011531			Không			
1153	Hồ Việt Khởi	Làm thuê	Tổ 11, ấp Xà Ngách	Trung nông	11/12	Hồ Văn Việt, 1981, (chết)	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 11, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ngọc Bích, 1986, nội trợ	
	02/11/2005		Tổ 11, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091205000977			Không			
1154	Thái Hoàng Dương	Làm thuê	Tổ 12, ấp Xà Ngách	Trung nông	11/12	Thái Hoàng Giang, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 12, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Loan, 19820, NT	
	12/01/2009		Tổ 12, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
				Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1155	Đinh Thành Phát	Làm thuê	Tổ 13, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12 ĐH CNTT	Đinh Văn Mừng 1974 làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 13, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Xuân 1981 nội trợ	
	10/01/2002		Tổ 13, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091202010115			Không			
1156	Nguyễn Thái An	Làm thuê	Tổ 13, ấp Xà Ngách	Trung nông	10/12	Nguyễn Văn Hải, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 13, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Bích Ngọc, 1980, NT	
	23/02/2002		Tổ 13, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091202001408			Không			
1157	Nguyễn Anh Tuấn	Làm thuê	Tổ 17, ấp Xà Ngách	Trung nông	10/12	Phạm Tiết Gia, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 17, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mỹ Hồng, 1980, NT	
	13/07/2001		Tổ 17, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091201011192			Không			
1158	Nguyễn Hồng Ngọc	Làm thuê	Tổ 17, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Phạm Tiết Gia, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 17, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mỹ Hồng, 1980, NT	
	18/01/2007		Tổ 17, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207007191			Không			
1159	Nguyễn Quốc Tịnh	Làm thuê	Tổ 19, ấp Xà Ngách	Trung nông	10/12	Nguyễn Bình Yên, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không	TPHCM	Tổ 19, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Hên Thị Oanh, 1982, NT	
	21/07/2004		Tổ 19, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091204008831			Không			
1160	Dương Hoàng Thành	Làm thuê	Tổ 20, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Dương Huy Hoàng, 1968, mua bán	Vắng mặt tại địa phương
	Không	Phú Quốc	Tổ 20, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Thảo, 1973, nội trợ	
	24/03/2005		Tổ 20, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091205004795			Phật			
1161	Dương Hoàng Đạt	Làm thuê	Tổ 20, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Dương Huy Hoàng, 1968, mua bán	Vắng mặt tại địa phương ở Phú Quốc
	Không	Phú Quốc	Tổ 20, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Thảo, 1973, nội trợ	
	19/03/2005		Tổ 20, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091205009349			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1162	Huỳnh Tấn Phúc	Làm thuê	Tổ 20, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12 ĐH Điện tử	Huỳnh Văn Tràng 1972 đi biển	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 20, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Lê Kim Sinh 1977 nội trợ	
	26/12/2001		Tổ 20, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091201011490			Không			
1163	Phạm Tấn Thành	Làm thuê	Tổ 23, ấp Xà Ngách	Trung nông	9/12	Pham Vũ Phong, 1970, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 23, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Đặng Thị Kim Nhân, 1978, NT	
	02/09/2001		Tổ 23, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	09201021492			Không			
1164	Ngô Vũ Nguyên	Làm thuê	Tổ 23, ấp Xà Ngách	Trung nông	9/12	Ngô Vũ Uyên, 1970, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 23, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Mã Thị Thu Giang, 1976, NT	
	10/09/2003		Tổ 23, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091203004934			Không			
1165	Đào Thanh Triển	Làm thuê	Tổ 25, ấp Xà Ngách	Trung nông	11/12	Đào Thanh Hận, 1983, xây dựng	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 25, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Chi, 1987, công nhân	
	07/11/2005		Tổ 25, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091205000879			Không			
1166	Nguyễn Thanh Huy	Làm thuê	Tổ 26, ấp Xà Ngách	Trung nông	10/12	Nguyễn Thanh Hòa, 1970, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 26, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Hương, 1975 NT	
	11/07/2004		Tổ 26, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091204004495			Không			
1167	Võ Tuấn Anh	Làm thuê	Tổ 26, ấp Xà Ngách	Trung nông	10/12	Võ Thanh Tuấn, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương Cha mẹ ly hôn chuyển về TPHCM ở
	Không		Tổ 26, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Loan, 19820, NT	
	18/08/2005		Tổ 26, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091205018751			Không			
1168	Trần Gia Bảo	Làm thuê	Tổ 26, ấp Xà Ngách	Trung nông	11/12	Trương Văn Hải, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 26, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Phương Kiều, 1979, NT	
	02/03/2009		Tổ 26, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
				Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1169	Trần Quốc Bảo	Làm thuê	số nhà 71, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Trần Văn Tấn 1978 cơ khí	Vắng mặt tại địa phương
	Không		số nhà 71, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Phùng Thị Mới 1987 buôn bán	
	14/11/2006		số nhà 71, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
				Phật			
1170	Trần Trung Kiên	Làm thuê	ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Trần Minh Trung, 1974, công nhân	Vắng mặt tại địa phương
	Không		ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Diễm Tuyết, 1974, làm thuê	
	15/04/2005		ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	089205024786			Không			
1171	Đặng Ngọc Thái Tuấn	Làm thuê	ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Đặng Ngọc Thái Bình,1978, làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Trần Kim Đẹp, 1985, làm thuê	
	11/06/2005		ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	0912050015069			Không			
1172	Lê Trung Học	Làm thuê	ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Lê Trung Tuấn, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Xuân, 1980, NT	
	21/03/2008		ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
				Không			
1173	Lâm Chấn Khang	Làm thuê	Tổ 20, ấp Xà Ngách	Trung nông	12/12	Lâm Thành Lợi, 1973, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 20, ấp Xà Ngách	Phụ thuộc	Không	Trương Thị Hà, 1980, NT	
	20/12/2007		Tổ 20, ấp Xà Ngách	Kinh	Đoàn		
	091207001238			Không			
1174	Nguyễn Thành Quý	Làm thuê	Tổ 1, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12 - CĐ TPHCM	Nguyễn Văn Lượm, 1965, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương Đi làm ăn xa
	Không	Hà Nội	Tổ 1, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Xương, 1968, Nội trợ	
	14/07/2003	Không	Tổ 1, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091203012653			Không			
1175	Đặng Lý Hùng	Làm thuê	Tổ 3, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Đặng Thanh Giàu (ông)	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 3, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không		
	01/01/2005	Không	Tổ 3, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
				Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1176	Nguyễn Khắc Phong	Làm thuê	Tổ 7, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Nguyễn Khắc Nghiêm, 1978, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không	Bình Dương	Tổ 7, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Hoàng Thị Tình, 1980, NT	
	17/05/2007	Không	Tổ 7, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	066207007601			Không			
1177	Lữ Trung Hải	Làm thuê	Tổ 9, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Lữ Văn Phong, 1972, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 9, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Vũ Thị Thu Lành, 1981, Giáo viên	
	20/12/2003	Không	Tổ 9, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091203001829			Không			
1178	Phạm Đức Lâm	Làm thuê	Tổ 11, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Phạm Xuân Quỳnh, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương Chuyển đi nơi khác
	Không		Tổ 11, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Lưu Thị Hồng Luyến, 1978, NT	
	26/07/2007	Không	Tổ 11, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091207015355			Không			
1179	Lê Thành Đạt	Làm thuê	Tổ 16, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Lê Văn Thành, 1976, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương Chuyển đi TPHCM
	Không		Tổ 16, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Ngọc Lan, 1977, Nội trợ	
	10/12/2006	Không	Tổ 16, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091206000522			Không			
1180	Dương Thiện Hòa	Làm thuê	Tổ 18, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Dương Minh Tuấn, 1979, LT	Vắng mặt tại địa phương Chuyển khẩu về AG cũ
	Không		Tổ 18, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Kim Vui, 1980, NT	
	26/04/2007	Không	Tổ 18, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091207006703			Không			
1181	Hà Trung Tín	Làm thuê	Tổ 19, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12	Hà Thanh Tú, 1976, Làm thuê	XKLĐ Nhật
	Không		Tổ 19, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Hà Thị Tuyết Trinh, 1977, Nội trợ	
	17/01/2005	Không	Tổ 19, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	091205000947			Không			
1182	Lê Doãn Tuấn	Làm thuê	Tổ 20, ấp Tám Thước	Trung nông	12/12 - ĐH	Lê Doãn Tài, 1975, Công nhân	XKLĐ Nhật
	Không		Tổ 20, ấp Tám Thước	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Thủy, 1977, Hộ lý bv	
	26/12/2000	Không	Tổ 20, ấp Tám Thước	Kinh	Đoàn		
	038200022894			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1183	Hồ Nguyễn Minh Tỷ	Làm thuê	Tổ 1, ấp Song Chinh	Trung nông	12/12	Hồ Minh Vương, 1979, Buôn bán	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 1, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Tuyết Nga, 1980, Buôn bán	
	05/4/2005		Tổ 1, ấp Song Chinh	Kinh	Đoàn		
	091205009860			Phật			
1184	Huỳnh Văn Điều	Làm thuê	Tổ 1, ấp Song Chinh	Trung nông	12/12 - CĐ	Huỳnh Văn Đền, 1970, Làm ruộng	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 1, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Thị Sơn, 1980, Nội trợ	
	22/9/2000		Tổ 1, ấp Song Chinh	Khmer	Đoàn		
	091200008768			Phật			
1185	Nguyễn Hoàng Khâm	Làm thuê	Tổ 2, ấp Song Chinh	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Út, 1980, Làm ruộng	Vắng mặt tại địa phương Chuyển về Vĩnh Thuận
	Không		Tổ 2, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Nhằng, 1981, Nội trợ	
	02/01/2002		Tổ 2, ấp Song Chinh	Kinh	Đoàn		
	091202011427			Phật			
1186	Nguyễn Hoàng Tỷ Phú	Làm thuê	Tổ 7, ấp Song Chinh	Trung nông	8/12	Nguyễn Minh Hoàng, 1981, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 7, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Đào, 1985, Nội trợ	
	25/5/2004		Tổ 7, ấp Song Chinh	Kinh			
	091204007460			Phật			
1187	Trần Minh Kha	Làm thuê	Tổ 8, ấp Song Chinh	Trung nông	10/12	Trần Út Em, 1976, Nuôi tôm	Vắng mặt tại địa phương
	Không	TPHCM	Tổ 8, ấp Song Chinh	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Dũng, 1979, NT	
	29/8/2006	Không	Tổ 8, ấp Song Chinh	Kinh	Đoàn		
	096206001661			Phật			
1188	Phạm Việt Thanh	Làm thuê	Tổ 1, ấp Rẫy Mới	Trung nông	12/12	Phạm Quốc Việt, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 1, ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Nghĩa, 1977, NT	
	2/10/2006	Không	Tổ 1, ấp Rẫy Mới	Kinh	Đoàn		
	091206010269			Phật			
1189	Lê Chí Nghĩa	Làm thuê	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Trung nông	0/12	Lê Văn Lành, 1982, CN	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Phụ thuộc	Không	Út Sang, 1979, NT	
	20/3/2006	Không	Tổ 2, ấp Rẫy Mới	Kinh			
	091206012186			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
1190	Tăng Nguyễn Quang Vinh	Làm thuê	Tổ 3, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	9/12	Nguyễn Văn Hùng, 1975, NP	XKLĐ Đài Loan
	Không		Tổ 3, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Tăng Hải Lý, 1976, NT	
	05/7/2006		Tổ 3, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091206018883			Phật			
1191	Danh Minh Hòa	Làm thuê	Tổ 4, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	12/12	Danh Minh Cảnh,1962(Chết)	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Vũ Thị Thư, 1964, Làm thuê	
	09/02/2002		Tổ 4, ấp Bình Đông(cũ)	Khmer	Đoàn		
	091202007355			Phật			
1192	Trần Văn Phong	Làm thuê	Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Trung nông	9/12	Trần Văn Sáu, 1976, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Phụ thuộc	Không	Phạm Bội Ngọc, 1980, Nội trợ	
	14/2/2005		Tổ 5, ấp Bình Đông(cũ)	Kinh	Đoàn		
	372126084			Phật			
1193	Đặng Đào Khang	Làm thuê	Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Trung nông	11/12	Đặng Văn An, 1978, Làm ruộng	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Đào Thị Oanh, 1980, Nội trợ	
	11/8/2006		Tổ 1, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	091206015918			Không			
1194	Trương Minh Sang	Làm thuê Bình Dương	Tổ 2, ấp Rạch Đùng	Trung nông	9/12	Trương Văn Khuồn, 1977, Xe ôm	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 2, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Trần Kim Giàu (Chết)	
	17/01/2003		Tổ 2, ấp Rạch Đùng	Khmer	Đoàn		
				Phật			
1195	Lê Minh Phương	Làm thuê	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Trung nông	5/12	Lê Thanh Tuấn, 1979, Buôn bán	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Điệp, 1987, Buôn bán	
	02/7/2006		Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091206014770			Phật			
1196	Lê Minh Chiến	Công nhân	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Lê Thanh Tuấn, 1979, Buôn bán	Vắng mặt tại địa phương
	Không	TPHCM	Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc		Trần Kim Điệp, 1987, Buôn bán	
	29/5/2002		Tổ 4, ấp Rạch Đùng	Kinh		Có vợ	
	091202006953			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
1197	Lê Anh Thiện	Làm thuê	Tổ 5, ấp Rạch Đùng	Trung nông	5/12		Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 5, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Hiền, 1980, LT	
	29/9/2006		Tổ 5, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091206008315			Công giáo			
1198	Đinh Hoàng Thân	Làm thuê	Tổ 6, ấp Rạch Đùng	Trung nông	6/12	Đinh Hoàng Sơn, 1974, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 6, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Bích Thủy, 1980, Nội trợ	
	6/8/2003		Tổ 6, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	0911203005797			Phật			
1199	Hồ Duy Tường	Làm thuê	Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Trung nông	6/12	Hồ Văn Sĩ, 1976, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Siếu, 1982, Nội trợ	
	10/3/2006		Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091206017309			Công giáo			
1200	Hồ Văn Quốc	Làm thuê Bình Dương	Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Trung nông	6/12	Hồ Văn Thuận, 1978, LT	Vắng mặt tại địa phương Cả hộ đi Bình Dương
	Không		Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Hồ Thị Lan, 1980, NT	
	23/10/2006		Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091206008001			Phật			
1201	Huỳnh Anh Kỳ	Làm thuê	Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Trung nông	7/12	Huỳnh Tấn Tài, Tài, 1979, Phú Quốc	Vắng mặt tại địa phương năm 2017
	Không		Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Ngọc Thư, 1982, Nội trợ	
	24/4/2003		Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091203008010			Công giáo			
1202	Hồ Sĩ Khang	Bỏ địa phương	Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Trung nông	8/12	Hồ Văn Sỉ, 1976, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương năm 2016 Cả hộ đi Bình Dương
	Không		Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Siếu, 1982, Nội trợ	
	01/12/2002		Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091202001897			Không			
1203	Nguyễn Thanh Luân	Du học	Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Liêm, 1979, (Chết)	Đang học tập tại Hà Lan
	Không		Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Tuyết Hoa, 1982, Mua bán	
	7/12/2002		Tổ 7, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	091202003476			Công giáo			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1204	Trần Thanh Sang	Nuôi cá bè Hòn Nhum	Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Trung nông	8/12	Trần Văn Huệ, 1982, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Lan, (Chết)	
	29/7/2005		Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Kinh			
	091205010735			Phật			
1205	Ngô Thành Danh	XKLĐ	Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Ngô Văn Hội, 1980, Ngư phủ	XKLĐ Phần Lan
	Không		Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Xinh, 1983, Nội trợ	
	09/5/2005		Tổ 8, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	091205001269			Không			
1206	Nguyễn Văn Đạt	XKLĐ □	Tổ 10, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Tôn, 1964, Nuôi tôm	XKLĐ Nhật
	Không		Tổ 10, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Hồng Đông, 1967, Nội trợ	
	11/11/2001		Tổ 10, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	095201007384			Không			
1207	Trần Văn Giàu	Làm thuê	Tổ 10, ấp Rạch Đùng	Trung nông	12/12	Trần Văn Sang, 1983, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 10, ấp Rạch Đùng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Lài, 1984, Nội trợ	
	14/4/2006		Tổ 10, ấp Rạch Đùng	Kinh	Đoàn		
	0802026004960			Công giáo			
1208	Nguyễn Chí Khanh	Làm thuê	Tổ 4, ấp Hố Bườn(cũ)	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Hùng, 1979, Ngư phủ	Vắng mặt tại địa phương Cả hộ đi làm xa
	Không	Kiên Lương	Tổ 4, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Duyên, 1983, Nội trợ	
	14/10/2006	Không	Tổ 4, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091206010032			Phật			
1209	Ngô Khánh Tường	Làm thuê	Tổ 4, ấp Hố Bườn(cũ)	Trung nông	6/12	Ngô Trường Giang, 1978, Làm ruộng	Vắng mặt tại địa phương Cả hộ đi làm xa
	Không	Bình Dương	Tổ 4, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Sáng, 1979, Nội trợ	
	27/3/2003	Không	Tổ 4, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh			
	091203015264			Phật			
1210	Nguyễn Tấn Hoàng	Làm thuê	ấp Hố Bườn(cũ)	Trung nông	7/12	Ngô Trường Giang, 1978, Làm ruộng	Vắng mặt tại địa phương
	Không	Kiên Lương	ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Sáng, 1979, Nội trợ	
	10/05/2009	Không	ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh			
				Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1211	Huỳnh Văn Út	Làm thuê	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12		Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 1, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trịnh Thị Nga, 1978, NT	
	9/9/2005		Tổ 1, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
				Không			
1212	Huỳnh Hữu Nghĩa	Làm thuê	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 CĐ CN4	Huỳnh Văn Bền, 1968, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 1, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Đặng Thị Hải, 1979, Làm ruộng	
	24/04/2003		Tổ 1, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091203001820			Không			
1213	Ngô Huỳnh Hoài Bảo	Làm thuê	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 ĐH FPT	Ngô Văn Vũ, 1979, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 1, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Lê Mỹ Phương, 1980, Nội trợ	
	14/09/2003		Tổ 1, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091203001728			Cao Đài			
1214	Đinh Trịnh Bá Hoàng Long	Làm thuê	Tổ 1, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 ĐH tài chính	Đinh Thanh Bá, 1975, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 1, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	không	Trịnh Thanh Hằng, 1980, Nội trợ	
	23/01/2001		Tổ 1, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091201010797			Thiên Chúa			
1215	Võ Đoàn Bảo Long	Làm thuê	Tổ 3, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 ĐH tài chính	Võ Văn Lễ, 1973, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 3, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Đoàn Thanh Phương, 1975, Nội trợ	
	09/03/2003		Tổ 3, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091203005507			Không			
1216	Nguyễn Tấn Lực	Làm thuê	Tổ 4, ấp Ngã Ba	Trung nông	11/12	Nguyễn Tường Linh, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Đoàn Thanh Liên, 1982 ,NT	
	08/02/2008		Tổ 4, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091208007954			Không			
1217	Lê Điền Hồng Phúc	Làm thuê	Tổ 5, ấp Ngã Ba	Trung nông	9/12	Lê Văn Hạnh , 1978, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 5, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Điền Văn Trang, 1980, NT	
	02/10/2005		Tổ 5, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
				Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1218	Trần Thành Hồng Hiệp	Làm thuê	Tổ 5, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 CĐ Điện Cần	Trần Văn Tường, 1974, Mua bán	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 5, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Điên Thị Mận, 1975, Mua bán	
	20/06/2002		Tổ 5, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091202003189			Thiên Chúa			
1219	Tạ Quang Thể	Làm thuê	Tổ 5, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 ĐH Công	Tạ Văn Thành, 1971, Mua bán	Vắng mặt tại địa phương chuyển TPHCM
	Không		Tổ 5, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trịnh Bích Thuận, 1976, Mua bán	
	10/05/2001		Tổ 5, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091201007407			Không			
1220	Trương Văn Tỷ	Làm thuê	Tổ 5, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 ĐH CNTT	Trương Văn Kinh, 1972, Bộ đội	Vắng mặt tại địa phương chuyển TPHCM
	Không		Tổ 5, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thanh Tuyền, 1979, Nội trợ	
	16/16/2001		Tổ 5, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091201001622			Không			
1221	Trần Việt Tân	Làm thuê	Tổ 5, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 ĐH CN4	Trần Việt Hùng, 1967, Mua bán	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 5, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trương Thị Bích Hồng, 1973, Nội trợ	
	10/02/2003		Tổ 5, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091203007818			Không			
1222	Nguyễn Thái Học	Làm thuê	Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 CĐ CN4 TP	Nguyễn Thái Sơn, 1970, Chụp hình	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Hồ Ngọc Thiên Nga, 1972, Nội trợ	
	12/02/2002		Tổ 7A, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091202014809			Thiên Chúa			
1223	Nguyễn Chương	Làm thuê	Tổ 11, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 ĐH CNTT	Nguyễn Thanh Thắng, 1973, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 11, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Dương Ngọc Điệp, 1974, Nội trợ	
	26/07/2001		Tổ 11, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091201001960			Không			
1224	Huỳnh Thương Tín	Làm thuê	Tổ 15, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12		Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 15, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Thúy Nga	
	6/2/2005		Tổ 15, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
				Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1225	Nguyễn Thanh Hào	Làm thuê	Tổ 15, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Sang, 1979, Mua bán	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 15, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Lệ Thu, 1980, Mua bán	
	31/05/2005		Tổ 15, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	089205002604			Không			
1226	Nguyễn Đức Anh	Làm thuê	Tổ 15, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Huynh, 1970, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 15, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Sa Len, 1973, NT	
	01/01/2006		Tổ 15, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206001249			Không			
1227	Lê Nhật Trường	Làm thuê	Tổ 15, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Lê Hà Sinh, 1965, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 15, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thúy Kiều, 1978, Mua bán	
	15/06/2006		Tổ 15, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091206018871			Không			
1228	Nguyễn Xuân Bắc	Làm thuê	Tổ 15, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Huynh, 1958, Bác sĩ	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 15, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Sa Len, 1973, Nội trợ	
	17/2/2005		Tổ 15, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091205012554			Không			
1229	Nguyễn Thanh Duy	DQ	Tổ 15, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 ĐH QTKD	Nguyễn Thanh Danh, 1976, Tài xế	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 15, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Ngọc Diễm, 1978, Mua bán	
	23/12/2000		Tổ 15, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091200015854			Không			
1230	Võ Mạnh Phi	Làm thuê	Tổ 17, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 ĐH Công	Võ Thành Bình, (Chết)	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 17, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hồng Linh, 1977, Mua bán	
	06/07/2003		Tổ 17, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091203000955			Không			
1231	Trần Quốc Anh	Làm thuê	Tổ 17, ấp Ngã Ba	Trung nông	11/12	Trần Quốc Bảo, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 17, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hương Lan, 1982, NT	
	05/02/2009		Tổ 17, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
				Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
1232	Phan Trấn Đạt	Làm thuê	Tổ 18, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 ĐH CNTT	Phan Hoàng Long, 1968, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 18, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thanh Dung, 1977, Nha sĩ	
	11/06/2003		Tổ 18, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091203016917			Không			
1233	Khưu Hoàng Duy	Làm thuê	Tổ 19, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 ĐH CNTT	Khưu Hoàng Dũng, 1969, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 19, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Trịnh Thị Phừng, 1972, Nội trợ	
	05/11/2001		Tổ 19, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091201013325			Không			
1234	Thân Trọng Phúc	Làm thuê	Tổ 21, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 CĐ Xây dựng	Thân Văn Tới, 1979, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 21, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Đan, 1977, Nội trợ	
	09/07/2002		Tổ 21, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091202005138			Không			
1235	Nguyễn Thiên Qúy	Làm thuê	Tổ 22, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 ĐH Tài	Nguyễn Thiên Tứ, 1978, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 22, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ngọc Mai, 1980, NT	
	18/08/2003		Tổ 22, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091203006049			Không			
1236	Huỳnh Phan Quý	Làm thuê	Tổ 24, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 ĐH Văn Lang	Huỳnh Thanh Ngữ, 1975, CA	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 24, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Phan Kim Liên, 1978, Cán bộ	
	09/07/2003		Tổ 24, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091203001799			Không			
1237	Nguyễn Ngọc Sang	Làm thuê	Tổ 27, ấp Ngã Ba	Trung nông	8/12	Nguyễn Ngọc Tuấn, 1970, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 27, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Đây (Chết)	
	18/03/2003		Tổ 27, ấp Ngã Ba	Kinh			
	080203002644			Không			
1238	Lại Gia Huy	Làm thuê	Tổ 28, ấp Ngã Ba	Trung nông	12/12 ĐH CNTT	Lại Quốc Vinh, 1973, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 28, ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Xuyên, 1980, Kế toán	
	19/03/2002		Tổ 28, ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
	091202005791			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1239	Đoàn Quốc Định	Làm thuê	ấp Ngã Ba	Trung nông	11/12	Đoàn Văn Hòa, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		ấp Ngã Ba	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Út, 1982, NT	
	16/02/2009		ấp Ngã Ba	Kinh	Đoàn		
				Không			
1240	Lê Văn Lộc	Làm thuê	Tổ 2, ấp LungKhaNa	Trung nông	12/12	Dương Văn Út, 1982, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 2, ấp LungKhaNa	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Bé Lan, 1983, NT	
	17/05/2007	Không	Tổ 2, ấp LungKhaNa	Kinh	Đoàn		
	091207008742			Không			
1241	Phạm Hoài Bảo	Làm thuê	Tổ 3, ấp LungKhaNa	Trung nông	12/12	Lê Văn Lễ, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 3, ấp LungKhaNa	Phụ thuộc	Không	Phạm Mộng Nghi, 1982, NT	
	21/08/2007	Không	Tổ 3, ấp LungKhaNa	Kinh	Đoàn		
	091207017916			Không			
1242	Nguyễn Văn Thường	Đi biển	Tổ 4, ấp LungKhaNa	Trung nông	5/12	Nguyễn Văn Hương (Chết)	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp LungKhaNa	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Tha, 1968, NT	
	14/08/2003	Không	Tổ 4, ấp LungKhaNa	Kinh			
	091203008867			Không			
1243	Dương Bản	Làm thuê	Tổ 6, ấp LungKhaNa	Trung nông	9/12	Dương Sinh, 1973, Làm ruộng	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 6, ấp LungKhaNa	Phụ thuộc	Không	Thị Tha, 1978, Nội trợ	
	15/11/2002	Không	Tổ 6, ấp LungKhaNa	Khmer	Đoàn		
	091202011203			Phật			
1244	Trần Thanh Nguyên	Làm thuê	Tổ 5, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	6/12	Dương Đức Thuyền, 1981, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương Cả hộ đi Bình Dương
	Không	Bình Dương	Tổ 5, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Trần Lệ Hồng, 1982, Nội trợ	
	10/4/2004	Không	Tổ 5, ấp Núi Mây(cũ)	Kinh			
	091204008161			Phật			
1245	Trần Quốc Tuấn	Làm thuê	Tổ 5, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	7/12	Trần Văn Mưa, 1983, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương Cả hộ đi Phú Quốc
	Không	Phú Quốc	Tổ 5, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Huyền, 1984, Nội trợ	
	03/12/2003	Không	Tổ 5, ấp Núi Mây(cũ)	Kinh			
	091203001488			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1246	Đinh Văn Bô	Làm thuê	Tổ 3, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	1/12	Đinh Văn Suồl, 1967 (Chết)	Vắng mặt tại địa phương Theo vợ
	Không		Tổ 3, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không		
	03/3/2004	Không	Tổ 3, ấp Núi Mây(cũ)	Kinh			
	091204002953			Phật			
1247	Lâm Tấn Lộc	Làm thuê	Tổ 1, ấp Núi Mây(cũ)	Trung nông	11/12	Lâm Tấn Tài, 1980, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không	TPHCM	Tổ 1, ấp Núi Mây(cũ)	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Phượng, 1982, Nội trợ	
	01/4/2003	Không	Tổ 1, ấp Núi Mây(cũ)	Kinh			
	091203008539			Phật			
1248	Phạm Thành Được	Làm thuê	Tổ 1, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Phạm Văn Tư, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 1, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Trịnh Thị Đẹp, 1980, NT	
	01/06/2007	Không	Tổ 1, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207009047			Không			
1249	Huỳnh Khánh Trình	Làm thuê	Tổ 4, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Huỳnh Bửu Tuyền, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương đi Mỹ
	Không		Tổ 4, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Mộng Cầm, 1986, nội trợ	
	01/09/2005	Không	Tổ 4, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091205001172			Phật			
1250	Trần Khôi Nguyên	Làm thuê	Tổ 4, ấp Lò Bom	Trung nông	11/12	Trần Thanh Nhân, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương đi Mỹ
	Không		Tổ 4, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Trịnh Thị Phương Điểm, 1982, NT	
	15/02/2008	Không	Tổ 4, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091208009904			Không			
1251	Đặng Xuân Phát	Làm nhân viên	Tổ 6, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Đặng Xuân Huấn: 1980, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương năm 2023
	Không		Tổ 6, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Ngọc Tú 1980 (Chết)	
	11/11/2003		Tổ 6, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091203001827			Không			
1252	Nguyễn Ngọc Long Châu	Làm thuê	Tổ 6, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Đặng Ngọc Hùng, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 6, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Đẹp, 1981, NT	
	21/04/2007	Không	Tổ 6, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207000541			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1253	Nguyễn Văn An	Làm thuê	Tổ 8, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Nguyễn Phước Vĩnh, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 8, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Tiêu Thị Hồng Loan, 1982,NT	
	18/09/2007	Không	Tổ 8, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207005079			Không			
1254	Nguyễn Chí Lực	Làm thuê	Tổ 8, ấp Lò Bom	Trung nông	10/12	Nguyễn Chí Linh, 1976, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương năm 2024
	Không		Tổ 8, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Mỏi, 1975, Nội trợ	
	03/11/2002	Không	Tổ 8, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091202012345			Không			
1255	Tề Thái An	Làm thuê	Tổ 14, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Tề Văn Cương, 1978, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 14, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Trà Thị Kim Cương, 1978, Nội trợ	
	08/09/2005	Không	Tổ 14, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091205001257			Phật			
1256	Huỳnh Lê Bảo Khang	Làm thuê	Tổ 18, ấp Lò Bom	Trung nông	11/12	Huỳnh Văn Hiền, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 18, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Bích, 1979, NT	
	15/02/2009	Không	Tổ 18, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
				Không			
1257	Nguyễn Dư Quốc Dương	Làm thuê	Tổ 20, ấp Lò Bom	Trung nông	10/12	Nguyễn Văn Thuận, 1976, LT	Vắng mặt tại địa phương năm 2022
	Không		Tổ 20, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Dư Mỹ Loan, 1974, NT	
	29/09/2002	Không	Tổ 20, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091202014589			Không			
1258	Phạm Quang Thắng	Làm thuê	Tổ 21, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Phạm Đình Thi: 1965, Thợ hồ	XKLĐ Nhật
	Không		Tổ 21, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Trịnh Thị Liên: 1972, Mua bán	
	19/11/2003	Không	Tổ 21, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091203014487			Không			
1259	Trần Đăng Khoa	Làm thuê	Tổ 23, ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Trần Văn Kiệt, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 23, ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thúy Hằng, 1981, NT	
	17/12/2007	Không	Tổ 23, ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091207003358			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1260	Hồ Năng Huy	Làm thuê	ấp Lò Bom	Trung nông	12/12	Hồ Năng Giao 1978, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		ấp Lò Bom	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Xuyên 1980, Giáo viên	
	30/09/2003	Không	ấp Lò Bom	Kinh	Đoàn		
	091203001726			Không			
1261	Vũ Hoàng Thiên		Tổ 1, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Vũ Ngọc Thanh, 1980, Công nhân điện lực	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 1, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Bạch Tuyết, 1983, Giáo viên	
	05/12/2008		Tổ 1, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091208009925			Công giáo			
1262	Trần Văn Thảo	Làm thuê	Tổ 1, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Trần Văn Thu, 1982, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 1, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bích Hạnh, 1983, NT	
	01/01/2007		Tổ 1, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207014605			Không			
1263	Nguyễn Phong Phát	Làm thuê	Tổ 3, ấp Kiên Tân	Trung nông	10/12	Nguyễn Phong Thịnh , 1979, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 3, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Tiền, 1980, NT	
	24/10/2002		Tổ 3, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	094202003008			Không			
1264	Đặng Minh Tự	Làm thuê	Tổ 4, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Đặng Văn Phong, 1978, Nuôi tôm	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Đượm, 1978, Buôn bán	
	13/05/2006		Tổ 4, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	094206006596			phật			
1265	Nguyễn An Thuyên	Làm thuê	Tổ 4, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Trị, 1968, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương Bán nhà về TPHCM
	Không		Tổ 4, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Chu thị Minh Châu, 1970, Nội trợ	
	20/04/2005		Tổ 4, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091205014888			Không			
1266	Lâm Minh Nhựt	Làm thuê	Tổ 4, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12 ĐH Bách	Lâm Dũ Trung, 1969, Cán bộ	Vắng mặt tại địa phương Làm ăn xa
	Không	Đà Nẵng	Tổ 4, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	không	Trần Thị Bích Vân, 1974, Nội trợ	
	08/08/2002		Tổ 4, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091202001938			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1267	Nguyễn Thạnh An	Làm thuê	Tổ 4, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Trị, 1968, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương Bán nhà về TPHCM
	Không		Tổ 4, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Chu Thị Minh Châu, 1970, Nội trợ	
	13/05/2002		Tổ 4, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091202015553			Không			
1268	Phạm Tất Thành	Làm thuê	Tổ 5, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Phạm Thanh Hùng, 1977, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 5, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Đặng Thị Kim Duyên, 1987, NT	
	15/03/2007		Tổ 5, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	092207006634			Không			
1269	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	XKLĐ	Tổ 5, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Hồ Văn Dũng (Chết)	XKLĐ Đài Loan
	Không		Tổ 5, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyên Kim Huyên, 1968, Buôn bán	
	15/12/2003		Tổ 5, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	096203001190			phật			
1270	Nguyễn Khoa Nam	Làm thuê	Tổ 5, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Trung, 1970, Chụp hình	Vắng mặt tại địa phương năm 2024
	Không		Tổ 5, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Tạ Bích Duyên, 1985, Nội trợ	
	14/02/2005		Tổ 5, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	372085564			Thiên Chúa			
1271	Phạm Lương Tuấn Khanh	Làm thuê	Tổ 6, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Phạm Văn Thuấn, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 6, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Lương Thị Bích Tuyên, 1979, NT	
	12/12/2007		Tổ 6, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207004660			Không			
1272	Đặng Trường Lạc	Làm thuê	Tổ 6, ấp Kiên Tân	Trung nông	8/12	Đặng Văn Tính , 1976, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 6, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Út , 1982, NT	
	19/08/2002		Tổ 6, ấp Kiên Tân	Kinh			
	093202008056			Không			
1273	Trần Võ Sơn Tùng	Làm thuê	Tổ 8, ấp Kiên Tân	Trung nông	9/12	Trần Thanh Tú , 1980 ,LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 8, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Hồng, 1979, NT	
	19/10/2003		Tổ 8, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091203001786			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1274	Trần Hoàng Huy	Làm thuê	Tổ 9, ấp Kiên Tân	Trung nông	8/12	Nguyễn Văn Tuấn , 1977,LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 9, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thu, 1980 , NT	
	17/01/2004		Tổ 9, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091204018420			Không			
1275	Trần Văn Trường	Làm thuê	Tổ 9, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12 ĐH điện lạnh	Trần Hoàng Thọ, 1976, Làm thuê	XKLĐ Nhật
	Không		Tổ 9, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Kim Ngân, 1972, Nội trợ	
	04/10/2002		Tổ 9, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091202012948			Không			
1276	Trần Phú Trọng Nghĩa	Làm thuê	Tổ 10, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Trần Phú Long, 1983, Đi ghe	Vắng mặt tại địa phương Cả hộ đi Bình Dương
	Không	Bình Dương	Tổ 10, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thúy An, 1986, Nội trợ	
	21/02/2007		Tổ 10, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207003859			Không			
1277	Nguyễn Ngọc Đăng	Làm thuê	Tổ 10, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Ngọc Sơn, 1979, buôn bán VLXD	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 10, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Cẩm Tú, 1980, buôn bán VLXD	
	27/06/2006		Tổ 10, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091206007148			phật			
1278	Phan Trọng Phúc	Làm thuê	Tổ 10, ấp Kiên Tân	Trung nông	8/12	Phan Trọng Đức, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 10, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trần Thanh Thảo , 1983, NT	
	14/05/2004		Tổ 10, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091204018554			Không			
1279	Trần Lương Trí Thiên	Làm thuê	Tổ 10, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Trần Đoàn Vĩnh Hạnh, 1976, Tài xế	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 10, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Lương Thị Thu Kiều, 1978, Kinh doanh	
	17/09/2008		Tổ 10, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091208006518			Không			
1280	Nguyễn Anh Tài	Làm thuê	Tổ 11, ấp Kiên Tân	Trung nông	9/12	Nguyễn Anh Thi , 1978, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 11, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thúy Hằng, 1980, NT	
	5/26/2004		Tổ 11, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	089204024147			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1281	Hà Duy Đại Minh	Làm thuê	Tổ 12, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Hà Duy Hanh, 1981, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 12, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Ngọc Hân, 1982, NT	
	25/07/2006		Tổ 12, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091206009891			Không			
1282	Tô Phước Thuận	Làm thuê	Tổ 13, ấp Kiên Tân	Trung nông	9/12	Tô Quí Hưng, 1978, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 13, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Kim Nhịn, 1980, NT	
	31/01/2004		Tổ 13, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091204003957			Không			
1283	Nguyễn Thanh Cẩn	Làm thuê	Tổ 13, ấp Kiên Tân	Trung nông	10/12	Nguyễn Thanh Minh, 1981, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 13, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trịnh Thị Lệ, 1981, Nội trợ	
	28/03/2006		Tổ 13, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091206002367			Không			
1284	Nguyễn Hoàng Phúc	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kiên Tân	Trung nông	10/12	Nguyễn Văn Trung, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 15, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trương Ngọc Bích, 1981, NT	
	27/12/2003		Tổ 15, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	079203050552			Không			
1285	Lê Lam Thiên	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kiên Tân	Trung nông	9/12	Lê Văn Tròn, 1983, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 15, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trịnh Thị Hồng, 1979, NT	
	16/01/2002		Tổ 15, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	083202001247			Không			
1286	Lê Lam Quyên	Làm thuê	Tổ 15, ấp Kiên Tân	Trung nông	8/12	Lê Văn Tròn, 1983, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 15, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trịnh Thị Hồng, 1979, NT	
	16/05/2003		Tổ 15, ấp Kiên Tân	Kinh			
	083203002780			Không			
1287	Phan Thanh Bình	Làm thuê	Tổ 16, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Phan Thanh Tú	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 16, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trương Thị Lan	
	02/11/2007		Tổ 16, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207005568			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1288	Trần Tuấn Đạt	Làm thuê	Tổ 17, ấp Kiên Tân	Trung nông	8/12	Trần Tấn Tài, 1986, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 17, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Thắm, 1989, Nội trợ	
	20/12/2007		Tổ 17, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091207017608			Không			
1289	Lê Phước Thông	Làm thuê	Tổ 18, ấp Kiên Tân	Trung nông	9/12	Lê Phước Vụ, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 18, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ngọc Trúc , 1983, NT	
	22/04/2003		Tổ 18, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091203013881			Không			
1290	Nguyễn Chí Tâm	Làm thuê	Tổ 18, ấp Kiên Tân	Trung nông	10/12	Nguyễn Thanh Hùng , 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 18, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Bé Ba , 1985, NT	
	01/01/2004		Tổ 18, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091204011220			Không			
1291	Lâm Đăng Khoa	Làm thuê	Tổ 18, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Lâm Quang Khanh, 1972 (Chết)	Vắng mặt tại địa phương
	Không	TPHCM	Tổ 18, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Nga, 1972, Làm thuê	
	27/10/2006		Tổ 18, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091206001070			Không			
1292	Nguyễn Đức Thắng	Làm thuê	Tổ 18, ấp Kiên Tân	Trung nông	11/12	Nguyễn Đức Vũ, 1973, LT	Vắng mặt tại địa phương chuyển khẩu
	Không		Tổ 18, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Hà Kim Ngọc, 1980, NT	
	16/01/2009		Tổ 18, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
				Không			
1293	Võ Thành Đạt	Làm thuê	Tổ 19, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Võ Ngọc Thạch, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 19, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hồng, 183, NT	
	11/05/2007		Tổ 19, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207017091			Không			
1294	Lê Ngọc Anh	Làm thuê	Tổ 19, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Huỳnh Ngọc Long, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 19, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Dung, 1979, NT	
	07/08/2007		Tổ 19, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207013151			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1295	Phan Thành Tâm	Làm thuê	Tổ 20, ấp Kiên Tân	Trung nông	9/12	Phan Thành Hưởng, 1978, Làm thuê	Vắng mặt tại đia phương Cả hộ đi Phú Quốc
	Không	Phú Quốc	Tổ 20, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	không	Phan Thị Mưa, 1971, Làm thuê	
	21/10/2002		Tổ 20, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091202000625			Không			
1296	Trần Minh Đang	DQ	Tổ 16, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Minh Trí, 1979, Làm thuê	Vắng mặt tại đia phương Cả hộ đi Phú Quốc
	Không		Tổ 16, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	không	Nguyễn Thị Kiều, 1984, Nội trợ	
	08/09/2005		Tổ 16, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091205000950			Không			
1297	Châu Văn Phúc	Làm thuê	Tổ 11, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12 ĐH MTT	Châu Văn Chí Tâm, 1973, Làm thuê	Vắng mặt tại đia phương Cả hộ đi Hòn Nghệ
	Không	TPHCM	Tổ 11, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	không	Đặng Thị Hà, 1981, Nội trợ	
	17/08/2002		Tổ 11, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091202000623			Không			
1298	Trần Phú Quí	DQ	Tổ 10, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Trần Phú Vinh, 1974, Buôn bán	Vắng mặt tại đia phương Cả hộ đi Phú Quốc
	Không		Tổ 10, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	không	Trần Kim Phận, 1982, Nội trợ	
	07/05/2002		Tổ 10, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091202013699			Không			
1299	Nguyễn Chí Khang	Làm thuê	Tổ 9, ấp Kiên Tân	Trung nông	8/12	Nguyễn Văn Thuận, 1984	Vắng mặt tại đia phương Cả hộ đi Phú Quốc
	Không	Phú Quốc	Tổ 9, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	không	Nguyễn Thị Mỹ Hằng, 1987	
	08/06/2007		Tổ 9, ấp Kiên Tân	Kinh			
	091207017652			Không			
1300	Phan Minh Toàn	Làm thuê	Tổ 4, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Phan Minh Thuận, 1977, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không	Phú Quốc	Tổ 4, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	không	Ngô Thị Ghết, 1979, Buôn bán	
	06/04/2005		Tổ 4, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	089205021635			Không			
1301	Nguyễn Anh Khang	Làm thuê	Tổ 14, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Tuấn, 1983, Mua bán	Vắng mặt tại đia phương Chuyển về Tà Săng ở
	Không		Tổ 14, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Giang Thị Ngọc Hà, 1983, Nội trợ	
	16/08/2006		Tổ 14, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091206007551			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1302	Nguyễn Thành Kiệt	Sinh viên	Tổ 14, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Tuấn, 1983, Buôn bán	Vắng mặt tại địa phương Cả hộ về Tà Săng
	Không	ĐH ANV TPHCM	Tổ 14, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Giang Thị Ngọc Hà, 1983, Nội trợ	
	15/04/2005	2023-2027	Tổ 14, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091205014287			Không			
1303	Võ Quốc Trị	Làm thuê	Tổ 16, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Võ Minh Phụng, 1975, Ngư phủ	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 16, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Cương, 1981, Nội trợ	
	04/04/2008		Tổ 16, ấp Kiên Tân	Phật	Đoàn		
	091208018016						
1304	Trần Thiện Phúc	Học sinh	Tổ 17, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Trần Văn Giàu, 1976, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không	ở Phú Quốc	Tổ 17, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Minh Duyên, 1979, Nội trợ	
	20/09/2007		Tổ 17, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207009329			Không			
1305	Nguyễn Tiến Phát	Làm thuê	ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Tú Linh, 1981, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương Cả hộ đi Phú Quốc
	Không		ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thu Thảo, 1979, Mua bán	
	23/11/2006		ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091206001312			Không			
1306	Phan Thanh Hoàng	Làm thuê	ấp Kiên Tân	Trung nông	8/12	Phan Thông Huy, 1976, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	không	Nguyễn Thị Diễm Trung, 1980, NT	
	05/9/2003		ấp Kiên Tân	Kinh			
	091203018886			Không			
1307	Nguyễn Văn Đông	Làm thuê	Tổ 20, ấp Kiên Tân	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Mùa, 1978, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 20, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thuận, 1982, NT	
	30/04/2007		Tổ 20, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091207003232			Không			
1308	Bùi Tấn Hòa	Làm thuê	Tổ 20, ấp Kiên Tân	Trung nông	9/12	Bùi Văn Bửu, 1979, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 20, ấp Kiên Tân	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Vĩnh, 1980, NT	
	20/08/2002		Tổ 20, ấp Kiên Tân	Kinh	Đoàn		
	091202004778			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
1309	Châu Tuấn Phát	Làm thuê	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	12/12	Châu Hà, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không	Kiên Lương	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Quyên, 1972, NT	
	12/12/2006	Không	Tổ 2, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091206003418			Phật			
1310	Nguyễn Bảo Ân	Làm thuê	Tổ 4, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	9/12	Nguyễn Văn Sáu, 1978, CN	Không ở địa phương
	Không	Kiên Lương	Tổ 4, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không		
	02/9/2006	Không	Tổ 4, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091206013215			Không			
1311	Đặng Đăng Huy	Làm thuê	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	8/12	Trần Quang Huy, 1971, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không	TPHCM	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	'Đặng Ngọc Huệ, 1972, Buôn bán	
	26/03/2002	Không	Tổ 6, ấp Hòn Trẹm	Kinh			
	0912020146913			Không			
1312	Danh Thanh Đô	Học sinh	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Trung nông	11/12	Danh Nha Rên, 1974, Làm ruộng	Vắng mặt tại địa phương
	Không	Học ở Giồng Riềng	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Phụ thuộc	Không	Thị Huệ, 1977, Nội trợ	
	01/01/2009	Không	Tổ 7, ấp Hòn Trẹm	Kinh	Đoàn		
	091209004327			Không			
1313	Lê Văn Hải	Du học	Tổ 1, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Lê Văn Bình, 1978, LT	Đang học tập tại Úc
	Không		Tổ 1, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hà, 1979, NT	
	12/7/2006		Tổ 1, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091206000962			Phật			
1314	Triệu Quang Hà	Du học	Tổ 2, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12 - ĐH QT	Triệu Quang Hưng, 1975, KD	Đang học tập tại Úc
	Không		Tổ 2, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Khoa Thị Tuyết Vân, 1976, NT	
	03/7/2000		Tổ 2, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
				Không			
1315	Lê Võ Nhật Minh	Làm thuê	Tổ 3, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Trần Thanh Sang, 1981, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 3, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Thanh, 1980, NT	
	13/9/2006		Tổ 3, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091206002995			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1316	Nguyễn Thành Đạt	Sinh viên	Tổ 4, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Nguyễn Vũ Hoàng, 1970, Cán Bộ	Vắng mặt tại đia phương Chuyển khẩu Rạch Giá
	Không		Tổ 4, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Xuân Thúy, 1972, Buôn bán	
	26/02/2007		Tổ 4, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
				Phật			
1317	Nguyễn Tuấn Dũng	Làm thuê	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12 - ĐH Du	Nguyễn Anh Tuấn, 1971, Y sĩ	Vắng mặt tại đia phương Chuyển về Lâm Đồng
	Không		Tổ 5, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Trịnh Thanh Thủy, 1968, CN	
	25/02/2001		Tổ 5, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	0912010002272			Không			
1318	Trần Văn Hoàng	Làm thuê	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Trần Văn Dự, 1983, Làm thuê	Vắng mặt tại đia phương Chuyển khẩu về Bắc
	Không		Tổ 5, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Lường Thị Kim, 1985, Nội trợ	
	02/09/2004		Tổ 5, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
				Phật			
1319	Nguyễn Tính Kiên	Làm thuê	Tổ 5, ấp Hòn Chông	Trung nông	7/12	Nguyễn Ngọc Thạch, 1979, LT	Vắng mặt tại đia phương
	Không		Tổ 5, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Phương Lan, 1980, NT	
	25/11/2006		Tổ 5, ấp Hòn Chông	Kinh			
	091206014623			Phật			
1320	Nguyễn Tài Năng	Du học	Tổ 6, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12 - CĐ KT	Nguyễn Văn Ngàn, 1979, LT	Đang học tập tại Nhật
	Không		Tổ 6, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Loan, 1985, NT	
	08/12/2003		Tổ 6, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091203000954			Không			
1321	Võ Anh Thái	Làm thuê	Tổ 6, ấp Hòn Chông	Trung nông	9/12	Võ Văn Anh, 1985, Làm thuê	Vắng mặt tại đia phương năm 2024
	Không		Tổ 6, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thu Hiếu, 1985, NT	
	11/10/2004		Tổ 6, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091204017811			Phật			
1322	Hồ Nhựt Huy	Làm thuê	Tổ 6, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Hồ Vũ Nhựt Tùng, 1970, LT	Vắng mặt tại đia phương
	Không		Tổ 6, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Liều, 1975, NT	
	26/3/2006		Tổ 6, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091206011422			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1323	Nguyễn Thanh Gia Bảo	Làm thuê	Tổ 6, ấp Hòn Chông	Trung nông	10/12	Nguyễn Xuân Sang, 1982, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 6, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Trần Thị Mỹ Ny, 1983, NT	
	12/4/2006		Tổ 6, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	056206008044			Phật			
1324	Lê Minh Hùng	XKLĐ	Tổ 7, ấp Hòn Chông	Trung nông	9/12	Lê Hồng Đức, 1985, MB	XKLĐ Đài Loan
	Không		Tổ 7, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Trịnh Thị Dung, 1985, NT	
	24/11/2007		Tổ 7, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	091207008584			Phật			
1325	Phạm Minh Thuận	Làm thuê	Tổ 8, ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Phạm Văn Cảm, 1978, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 8, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Ong Kim Loan, 1980, NT	
	10/11/2006		Tổ 8, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	094206001315			Không			
1326	Thạch Văn Tài	Làm thuê	Tổ 9, ấp Hòn Chông	Trung nông	11/12	Bùi Văn Tâm, 1976, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 9, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Thạch Thị Tuyết Trinh, 1980, NT	
	01/01/2009		Tổ 9, ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
				Không			
1327	Chiêm Hồ Thuận	Làm thuê	Tổ 9, ấp Hòn Chông	Trung nông	5/12	Chiêm Văn Thành, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 9, ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Mây, 1983, NT	
	18/01/2009		Tổ 9, ấp Hòn Chông	Kinh			
				Không			
1328	Hồ Thanh Đậm	Làm thuê	ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Hồ Văn Nghĩa, 1987, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Bùi Kim Thoảng, 1989, Làm thuê	
	06/10/2006		ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	09120600953			Không			
1329	Lê Trung Hiếu	Làm thuê	Ấp Hòn Chông	Trung nông	12/12	Lê Văn Song, 1980, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Ấp Hòn Chông	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Kim Thành, 1982, Nội trợ	
	16/6/2006		Ấp Hòn Chông	Kinh	Đoàn		
	96206000543			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1330	Nguyễn Phước Nhơn	Làm thuê	Tổ 1, ấp Hòa Lập	Trung nông	8/12	Nguyễn Phước Đức, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương năm 2016
	Không		Tổ 1, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Hồng Thị Đen, 1979, NT	
	22/05/2004		Tổ 1, ấp Hòa Lập	Kinh			
	089204003949			Không			
1331	Nguyễn Thanh Phúc	Làm thuê	Tổ 1B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Hạnh, 1955, Mua bán	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 1B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Cẩm Liệt, 1966, Mua bán	
	15/04/2004		Tổ 1B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091204004315			Không			
1332	Trần Huỳnh Thanh Tài	Làm thuê	Tổ 2, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Trần Văn Nguyện, 1976, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 2, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Bích Thủy, 1980, NT	
	05/12/2008		Tổ 2, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
				Không			
1333	Nguyễn Huỳnh Đức Thành	Làm thuê	Tổ 2, ấp Hòa Lập	Trung nông	10/12	Nguyễn Văn Giới, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 2, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Tuyết Loan, 1985, NT	
	01/07/2002		Tổ 2, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091202001915			Không			
1334	Bùi Ngọc Cường	Làm thuê	Tổ 2A, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Bùi Ngọc Hùng, 1983, Buôn bán	Vắng mặt tại địa phương năm 2025
	Không		Tổ 2A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Trang, 1990, Buôn bán	
	25/03/2007		Tổ 2A, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091207017574			Không			
1335	Nguyễn Hữu Lộc	Làm thuê	Tổ 2B, ấp Hòa Lập	Trung nông	8/12	Nguyễn Văn Đời , 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 2B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Kim Loan, 1980, NT	
	27/09/2003		Tổ 2B, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091203000380			Không			
1336	Nguyễn Tấn Đạt	Làm thuê	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Thành Được, 1974, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Bé Hai, 1978, Buôn bán	
	15/02/2006		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	089206008144			Cao Đài			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1337	Võ Văn Hiếu	Làm thuê	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Trung nông	10/12	Võ Thanh Kim Phụng , 1976, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Hiền, 1983, NT	
	23/04/2004		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091204018419			Không			
1338	Nguyễn Hữu Lợi	Làm thuê	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12 - ĐH Văn Lang	Nguyễn Văn Thắng, 1982, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Ngọc Hoa, 1985, Làm thuê	
	09/09/2003		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091203000960			Không			
1339	Nguyễn Hữu Phước	Làm thuê	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Thắng, 1981, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Ngọc Hoa, 1985, NT	
	10/11/2005		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091205001072			Không			
1340	Võ Thành Trung	Làm thuê	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Võ Thuận Giang, 1981, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Bích Vân, 1985, Nội trợ	
	20/07/2006		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	0912060010558			Không			
1341	Nguyễn Duy Thức	Làm thuê	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Duy Thiện, 1976, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Bích Hương, 1979, NT	
	01/09/2007		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091207005342			Không			
1342	Nguyễn Trường Thịnh	DQTC	Tổ 4, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Đà, 1976, Ngư phủ	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thúy Hằng, 1977, Nội trợ	
	01/02/2002		Tổ 4, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091202007695			Không			
1343	Lê Minh Khôi	Làm thuê	Tổ 5, ấp Hoà Lập	Trung nông	12/12	Lê Đức Minh, 1982, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 5, ấp Hoà Lập	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Ngọc Phương, 1985, Nội trợ	
	08/08/2008		Tổ 5, ấp Hoà Lập	Kinh	Đoàn		
	091208016263			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1344	Hồ Minh Tấn	Làm thuê	Tổ 6, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Hồ Thành Tươi, 1977, Ngư phủ	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 6, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Tiền, 1978, Nội trợ	
	07/04/2006		Tổ 6, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091206011181			Phật			
1345	Nguyễn Trường Giang	Làm thuê	Tổ 6, ấp Hòa Lập	Trung nông	11/12	Nguyễn Thanh Liêm, 1981, Đi biển	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 6, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Ngọc Bích, 1983, Nội trợ	
	08/05/2005		Tổ 6, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091205001086			Không			
1346	Trần Công Nguyên	Làm thuê	Tổ 6, ấp Hòa Lập	Trung nông	11/12	Trần Văn Chí, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 6, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bích, 1983, NT	
	23/02/2008		Tổ 6, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091208023064			Không			
1347	Nguyễn Văn Tài	Làm thuê	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Trung nông	11/12	Nguyễn Văn Sum, 1976, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Trần Ngọc Thùy, 1980, NT	
	01/02/2009		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
				Không			
1348	Nguyễn Văn Phúc	Làm thuê	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Trung nông	10/12	Danh Thiện , 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Sen, 1983, NT	
	20/10/2003		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091203011474			Không			
1349	Phan Trọng Phúc	Làm thuê	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Trung nông	10/12	Phan Văn Sến, 1976, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bích Hạnh, 1981, NT	
	08/02/2003		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091203013898			Không			
1350	Nguyễn Thành Đô	Làm thuê	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Trung nông	10/12	Nguyễn Văn Hoàng, 1977, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Bé Hai, 1978, NT	
	30/05/2003		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091203011423			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1351	Phạm Ngọc Lợi	Làm thuê	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Trung nông	8/12	Phan Văn Lũy, 1974, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thu Thủy, 1975, NT	
	05/07/2004		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091204015840			Không			
1352	Nguyễn Mai Tuấn Kiệt	Làm thuê	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Mai Huỳnh Tiền, 1977, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Nhung, 1983, NT	
	23/11/2007		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091207006501			Không			
1353	Phạm Ngọc Dân	Làm thuê	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Trần Văn Năm, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Thu Thủy, 1988, NT	
	04/06/2007		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091207004657			Không			
1354	Nguyễn Vũ Dương	Làm thuê	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Tú, 1973, Ngư phủ	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Mụi, 1987, Nội trợ	
	20/10/2006		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091206001073			Không			
1355	La Vĩnh Tường	Làm thuê	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Trung nông	11/12	La Vĩnh Phúc, 1977, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Xuân, 1980, NT	
	24/02/2008		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091208023089			Không			
1356	Nguyễn Thanh Phú	Làm thuê	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Trung nông	7/12	Huỳnh Văn Hậu, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bích Ly, 1977, NT	
	08/01/2008		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Kinh			
	09208013061			Không			
1357	Trần Văn Pháp	Làm thuê	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Trần Văn Tuấn, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không	TPHCM	Tổ 7, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mỹ, 1988, Nội trợ	
	25/01/2006		Tổ 7, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091206001069			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1358	Mai Nhật Trường	Làm thuê	Tổ 7B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Mai Văn Chơn, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 7B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Ngọc Chiên, 1976, NT	
	29/01/2007		Tổ 7B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091207001553			Không			
1359	Nguyễn Minh Khánh	Làm thuê	Tổ 8A, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Minh, 1979, Ngư phủ	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 8A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Quang Thị Xuân Lan, 1984, Nội trợ	
	24/02/2006		Tổ 8A, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	083206000568			Phật			
1360	Võ Văn Toàn	Làm thuê	Tổ 8A, ấp Hòa Lập	Trung nông	8/12	Võ Văn Tuấn, 1972, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 8A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Cao Thị Mai, 1980, NT	
	22/11/2003		Tổ 8A, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091203017414			Không			
1361	Dương Thành Lộc	Làm thuê	Tổ 8A, ấp Hòa Lập	Trung nông	8/12	Dương Văn Nếp, 1976, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 8A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Phạm Mỹ Tiên, 1980, NT	
	02/02/2003		Tổ 8A, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091203018651			Không			
1362	Nguyễn Minh Phát	Làm thuê	Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Xuân Hiền, 1980, Buôn bán	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Bích Thủy, 1975, Buôn bán	
	04/06/2008		Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	082208010100			Không			
1363	Trần Văn Lục	Làm thuê	Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Trần Anh, 1973, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bồng, 1979, NT	
	16/10/2003		Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	046203021363			Không			
1364	Nguyễn Trí Hào	Làm thuê	Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Trung nông	8/12	Phạm Tiết Gia, 1973, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mỹ Hồng,1975, NT	
	22/10/2003		Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091203001151			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
1365	Dương Văn Thuận	Làm thuê	Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Trung nông	8/12	Dương Văn Cai , 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Hương, 1977, NT	
	10/10/2003		Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091203009011			Không			
1366	Lưu Minh Hiếu	Làm thuê	Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Trung nông	9/12	Lưu Văn Khánh , 1977, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Trần Thanh Hạnh, 1982, NT	
	11/02/2003		Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091203001286			Không			
1367	Đặng Trường An	Làm thuê	Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Trung nông	11/12	Đặng Hùng Cường , 1979, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Phạm Hồng Diệp, 1984, NT	
	27/01/2008		Tổ 8B, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091208006816			Không			
1368	Đinh Gia Bảo	Làm thuê	Tổ 9, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Đinh Tuấn Linh, 1980, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 9, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Hà Thị Hoa, 1985, Làm thuê	
	28/04/2004		Tổ 9, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091204013041			Không			
1369	Nguyễn Minh Anh	Làm thuê	Tổ 9A, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Kim Long, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 9A, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Phương, 1982, NT	
	16/02/2007		Tổ 9A, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091207013128			Không			
1370	Nguyễn Chí Bảo	Làm thuê	Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Trung nông	6/12	Trương Văn Đông, 1973, Mua bán	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Út, 1980, Mua bán	
	05/08/2004		Tổ 9B, ấp Hòa Lập	Kinh			
	091098010034			Không			
1371	Nguyễn Hồng Thanh	Làm thuê	238 Ngô Quyền, Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Tùng, 1978, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		238 Ngô Quyền, Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Bích Nghi, 1988, NT	
	21/05/2007		238 Ngô Quyền, Tổ 9C, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091207008382			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1372	Nguyễn Quốc Vinh	Làm thuê	Tổ 11, ấp Hòa Lập	Trung nông	12/12	Nguyễn Minh Cường, 1980	Vắng mặt tại địa phương
	Không	Phú Quốc	Tổ 11, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Mỹ Xuyên, 1987	
	21/08/2006		Tổ 11, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091206001060			Phật			
1373	Trần Văn Hòa	Làm thuê	Tổ 11, ấp Hòa Lập	Trung nông	11/12	Trần Văn Đoàn, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không	Phú Quốc	Tổ 11, ấp Hòa Lập	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Linh Em, 1982, NT	
	29/01/2008		Tổ 11, ấp Hòa Lập	Kinh	Đoàn		
	091208005811			Không			
1374	Lê Văn Minh	Làm thuê	Tổ 14, ấp Cư Xá	Trung nông	7/12	Phạm Cúc Dương , 1973, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 14, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Nguyệt, 1980, NT	
	12/9/2003		Tổ 14, ấp Cư Xá	Kinh			
	091203006747			Không			
1375	Trương Thanh Tú	Làm thuê	Tổ 15, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Trương Thanh Hải, 1984, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 15, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Đăng Khoa, 1983, Mua bán	
	16/04/2004		Tổ 15, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091204008717			Không			
1376	Trần Nguyễn Thanh Phương	Làm thuê	Tổ 15, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Trần Văn Út, 1979, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 15, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thanh Nga, 1980, NT	
	7/2/2007		Tổ 15, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091207000216			Không			
1377	Trần Trấn Khang	Làm thuê	Tổ 15, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Trần Ngọc Vinh, 1978, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 15, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Hoàng, 1979, NT	
	12/29/2007		Tổ 15, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091207010715			Không			
1378	Lưu Huy Hoàng	Làm thuê	Tổ 18, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Lưu Văn Mạnh, 1977, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 18, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Ngọc Oanh, 1979, NT	
	1/4/2007		Tổ 18, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091207000163			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1379	Phan Đức Thành	Làm thuê	Tổ 34, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Phan Cà Lem, 1973, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 34, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Như Ngọc, 1980, NT	
	21/05/2007		Tổ 34, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091207011229			Không			
1380	Phan Trung Tín	Làm thuê	Tổ 36, ấp Cư Xá	Trung nông	11/12	Phan Tâm Anh, 1977, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 36, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Hồ Thị Thu Anh, 1976, NT	
	03/02/2009		Tổ 36, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
				Không			
1381	Đinh Văn Hải	Làm thuê	ấp Cư Xá	Trung nông	9/12	Đinh Văn Vũ, 1974, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Bé Long, 1975, NT	
	04/12/2003		ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	094203001433			Không			
1382	Vũ Minh Quang	Làm thuê	ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Vũ Ngọc Quân, 1971, Nông dân	Vắng mặt tại địa phương
	Không		ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Hoàng Thị Bích, 1972, Nông dân	
	14/02/2005		ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	034205003553			Phật			
1383	Nguyễn Tấn Phát	Làm thuê	ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Nguyễn Tấn Lộc, 1982, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương
	Không		ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hằng, 1982, Nội trợ	
	18/09/2005		ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091205001174			Không			
1384	Lê Thanh Quang	Làm thuê	ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Lê Thanh Xuân, 1982, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương
	Không		ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Ngô Ngọc Loan, 1985, Công nhân	
	18/11/2006		ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091206003803			Không			
1385	Bùi Văn Minh	Làm thuê	ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Bùi Văn Dưỡng, 1975, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương
	Không		ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Lê Bích Phượng, 1978, Nội trợ	
	24/05/2006		ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	096206001472			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1386	Nguyễn Lê Trung Hiếu	Làm thuê	ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Nguyễn Hoàng Toàn, 1983, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương
	Không		ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Mỹ Trinh, 1984, Nội trợ	
	28/09/2006		ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091206017227			Phật			
1387	Trần Việt Anh	Làm thuê	Tổ 1, ấp Cư Xá	Trung nông	10/12	Trần Anh Quốc (Chết)	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 1, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Danh Thị Trinh, 1984, NT	
	10/02/2009	Không	Tổ 1, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091209005336			Không			
1388	Hoàng Minh Trường	Làm thuê	Tổ 15B, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Hoàng Minh Tuấn, 1967, Thợ hồ	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 15B, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Kim Vân, 1970, Buôn bán	
	17/02/2006	Không	Tổ 15B, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091206003333			Không			
1389	Trần Lương Trí Lực	Làm thuê	Tổ 14, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12-CĐ Điện	Trần Đoàn Vĩnh Hạnh, 1976, Tài xế	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 14, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Lương Thị Thu Kiều , 1977, NT	
	14/01/2003	Không	Tổ 14, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091203012254			Không			
1390	Nguyễn Trường Thịnh	Làm thuê	Tổ 15, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Trường, 1975, Ngư phủ	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 15, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mai, 1983, Nội trợ	
	08/06/2005	Không	Tổ 15, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	09120500012587			Không			
1391	Đặng Quốc Kiệt	Làm thuê	Tổ 36, ấp Cư Xá	Trung nông	12/12	Đăng Thanh Dũng, 1970, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 36, ấp Cư Xá	Phụ thuộc	Không	Hồ Thị Hạnh, 1979, Buôn bán	
	20/02/2005	Không	Tổ 36, ấp Cư Xá	Kinh	Đoàn		
	091205001185			Phật			
1392	Trịnh Hữu Danh	Làm thuê	Tổ 18, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12 ĐH Văn Lang	Trịnh Văn Mừng; 1977; Làm biển	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 18, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Tạ Thùy Trang; 1977; Nội trợ	
	29/7/2004		Tổ 18, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn	Nguyễn Như Quỳnh	
	091204000916			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1393	Lê Hoàn Tất	Làm thuê	Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Lê Quang Khôi, 1982, Buôn bán	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Hồng, 1983, Nội trợ	
	01/01/2007		Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091207005472			Không			
1394	Tống Đặng Quang Cường	Làm thuê	Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Tống Văn Dũng, 1963, Kĩ sư điện	Vắng mặt tại địa phương Chuyển khẩu TPHCM
	Không		Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Đặng Thị Hồng Yến, 1968, CNVC	
	21/09/2006		Tổ 21, ấp Cư Xá Mới	Kinh			
	091206001275			Không			
1395	Đặng Trường Lạc	Làm thuê	Tổ 23, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	7/12	Đặng Văn Tính, 1971, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 23, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Út, 1976, NT	
	19/08/2002		Tổ 23, ấp Cư Xá Mới	Kinh			
	091202002118			Không			
1396	Nguyễn Quang Danh	Làm thuê	Tổ 23, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Thành Công, 1973, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 23, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Đỗ Thị Hồng Trúc, 1980, NT	
	24/04/2007		Tổ 23, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091207005468			Không			
1397	Nguyễn Chí Thanh	Làm thuê	Tổ 23, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Khanh, 1977, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương
	Không	Đak nông	Tổ 23, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thuận, 1978, Nội trợ	
	21/09/2002		Tổ 23, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091202006363			Không			
1398	Trần Hữu Phúc	Làm thuê	Tổ 26, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12 ĐH Tôn Đức Thắng	Trần Hữu Du, 1974, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương Chuyển TPHCM
	Không	TP.HCM	Tổ 26, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Lâm Mộng Ngọc, 1978, Giáo viên	
	23/11/2002		Tổ 26, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091202008001			Không			
1399	Nguyễn Trung Đức	Làm thuê	Tổ 28, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	10/12	Nguyễn Trung Hải, 1979, Thu ngân điện lực	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 28, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Trịnh Thị Xuân Hoa, 1982, Nội trợ	
	07/11/2006		Tổ 28, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091206001278			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
1400	Nguyễn Duy Nam	Làm thuê	Tổ 29, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	8/12	Nguyễn Thanh Nhàn, 1970, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 29, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Dương Thúy Hoa, 1970, NT	
	17/02/2003		Tổ 29, ấp Cư Xá Mới	Kinh			
	091203001715			Không			
1401	Trần Long Định	Du học	Tổ 33, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Trần Việt Triều, 1972, Công nhân	Đang học tập tại Đức
	Không		Tổ 33, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Cẩm Vân, 1977, Nội trợ	
	11/06/2000		Tổ 33, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091200010621			Không			
1402	Nguyễn Trường Thọ	Làm thuê	Tổ 36, ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Nguyễn Thành Trường (Chết)	Vắng mặt tại địa phương Chuyển về Cần Thơ ở
	Không		Tổ 36, ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Kim, 1972, Nội trợ	
	30/05/2005		Tổ 36, ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
	091205000191			Phật			
1403	Võ Lâm Trí Khoa	Làm thuê	Tổ Vũ Thế Định,ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Võ Thanh Việt, Công nhân	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ Vũ Thế Định,ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Lâm Thị Cẩm Tú, 1979, Nội trợ	
	02/01/2008		Tổ Vũ Thế Định,ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
				Không			
1404	Trần Bình Minh	Làm thuê	ấp Cư Xá Mới	Trung nông	12/12	Trần Thanh Bình, 1981, Thợ xây	Vắng mặt tại địa phương
	Không		ấp Cư Xá Mới	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thúy Hoàng, 1983, Nội trợ	
	05/01/2007		ấp Cư Xá Mới	Kinh	Đoàn		
				Không			
1405	Vũ Xuân Vượng	Làm thuê	Tổ 1, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Vũ Xuân Hưng, 1972, Nhân viên	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 1, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Kim Thành, 1975, NT	
	22/4/2006		Tổ 1, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091206009908			Không			
1406	Hàng Triệu Vỹ	Du học	Tổ 3, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Hàng Quốc Hải, 1980, CN	Đang học tập tại Đài Loan
	Không		Tổ 3, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Trần Tuyết Loan, 1979, NT	
	23/2/2006		Tổ 3, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	91206001304			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	Nơi làm việc	Nơi ở hiện nay của bản thân	Thành phần bản thân	Ngoại ngữ	Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	Nhóm, ngạch bậc lương	Nơi làm việc (nếu có)	Dân tộc	Đảng	Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD			Tôn giáo	Đoàn		
1407	Nguyễn Thái Thành	Làm thuê	Tổ 4, ấp Bãi Giếng	Trung nông	9/12	Nguyễn Văn Được, 1982, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Trương Thị Thu Hiền, 1982, Nội trợ	
	18/11/2005		Tổ 4, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091205012556			Phật			
1408	Nguyễn Vũ Linh	Làm thuê	Tổ 4, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Nguyễn Tùng Ý, 1976, CN	Vắng mặt tại địa phương Cả hộ đi Bình Dương 2 năm
	Không		Tổ 4, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Út, 1978, NT	
	30/4/2006		Tổ 4, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	91206010173			Phật			
1409	Ngô Minh Thuận	Làm thuê	Tổ 4, ấp Bãi Giếng	Trung nông	9/12	Ngô Minh Nghĩa, 1958, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Hào Thị Nhàn, 1988, NT	
	15/03/2007		Tổ 4, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091207008403			Phật			
1410	Trần Minh Qúy	Làm thuê	Tổ 6, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Trần Văn Tỷ, 1977, Nông dân	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 6, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thủy, 1970, Thợ may	
	13/01/2007		Tổ 6, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091207007405			Phật			
1411	Phan Chí Thanh	Làm thuê TP.HCM	Tổ 6, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12 - Cao đẳn	Phan Thanh Cường, 1972, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 6, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Kim Tuyến, 1975, NT	
	21/12/2003		Tổ 6, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091203018196			Không			
1412	Nguyễn Hạo Nam	Sinh viên	Tổ 7, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Nguyễn Bá Đức, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương Định cư Mỹ
	Không		Tổ 7, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ngọc Nhiều, 1985, NT	
	03/01/2003		Tổ 7, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091203010973			Không			
1413	Nguyễn Gia Huy	Làm thuê Bình Dương	Tổ 7, ấp Bãi Giếng	Trung nông	9/12	Nguyễn Văn Thanh, 1965, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 7, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Trần Mỹ Hà, 1987, NT	
	15/11/2004		Tổ 7, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091204008022			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1414	Danh Hoàng Tuấn Kiệt	Làm thuê	Tổ 9, ấp Bãi Giếng	Trung nông	9/12	Danh Hoàng Lượm, 1984, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 9, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Hàng Thị Kim Xuyến, 1985, Nội trợ	
	23/02/2005		Tổ 9, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091205001931			Phật			
1415	Trần Long Vũ	Làm thuê	Tổ 9, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Trần Ngọc Nhự, 1988, Buôn bán	Vắng mặt tại địa phương 2 -3 năm Không liên lạc được
	Không		Tổ 9, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Mai Thị Thắm, 1987, Nội Trợ	
	02/04/2005	Không	Tổ 9, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091205001158			Không			
1416	Nguyễn Huy Hoàng	Làm thuê	Tổ 9, ấp Bãi Giếng	Trung nông	9/12	Nguyễn Minh Hiếu, 1979, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 9, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thúy, 1980, Nội trợ	
	19/01/2009		Tổ 9, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091209005348			Phật			
1417	Trần Minh Trí	Làm thuê	Tổ 10, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Trần Văn Tâm, 1979, LT	Vắng mặt tại địa phương Định cư Mỹ
	Không		Tổ 10, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Chung Mỹ Dung, 1980, NT	
	3/3/2006		Tổ 10, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091206015579			Không			
1418	Trần Khánh Nguyên	Làm thuê	Tổ 10, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Trần Quốc Thắng, 1979, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 10, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Tống Thị Bích Ngân, 1980, NT	
	28/8/2006		Tổ 10, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091206005294			Không			
1419	Nguyễn Nhân Thịnh	Làm thuê	ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Nguyễn Hữu Khoa.1976 .Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Minh. 1980. Kế toán	
	04/09/2007		ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091207007416			Không			
1420	Nguyễn Hồng Ân	Sinh viên ĐH KG- Ngành Thú y 2023-2026	Tổ 9, ấp Bãi Giếng	Trung nông	12/12	Nguyễn Minh Hiếu, 1983, Buôn bán	Vắng mặt tại địa phương Cả hộ đi Phú Quốc
	Không		Tổ 9, ấp Bãi Giếng	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thúy, 1982, Buôn bán	
	12/6/2005	Không	Tổ 9, ấp Bãi Giếng	Kinh	Đoàn		
	091205016840			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1421	Huỳnh Tấn Đạt	Công nhân	Tổ 5, ấp Ba Trại	Trung nông	12/12	Huỳnh Liến, 1986, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không	Bình Dương	Tổ 5, ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Cẩm Nhung, 1987, NT	
	21/11/2005	Không	Tổ 5, ấp Ba Trại	Kinh	Đoàn		
	091205004769			Phật			
1422	Trần Huy Vũ	Làm thuê	ấp Ba Trại	Trung nông	9/12	Trần Văn Bình, 1968 (Chết)	Vắng mặt tại địa phương chuyển khẩu từ Bãi Giếng
	Không	Bình Dương	ấp Ba Trại	Phụ thuộc	Không	Thị Nam, 1965, NT	
	03/03/2003	Không	ấp Ba Trại	Kinh	Đoàn		
	091203014210			Phật			
1423	Nguyễn Trần Tường Nguyên	Làm thuê	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Trung nông	12/12	Nguyễn Chí Hùng, 1982, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không	Bình Dương	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Kim Anh, 1986, Làm thuê	
	20/12/2005	Không	Tổ 1, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091205001818			Phật			
1424	Lâm Minh Sơn	Làm thuê	Tổ 2, ấp Hố Bườn(cũ)	Ngư phủ	12/12	Lâm Ming Vuồl, 1972, Hạ bạc	Vắng mặt tại địa phương
	Không	TPHCM	Tổ 2, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Trần Kim Hương, 1982, Nội trợ	
	19/11/2003	Không	Tổ 2, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091203001796			Phật			
1425	Dương Minh Thành	Làm thuê	Tổ 2, ấp Hố Bườn(cũ)	Trung nông	12/12	Dương Minh Giàu, 1983, Buôn bán	Vắng mặt tại địa phương
	Không	Phú Quốc	Tổ 2, ấp Hố Bườn(cũ)	Phụ thuộc	Không	Ngô Thị Nhung, 1982, Nội trợ	
	17/8/2003	Không	Tổ 2, ấp Hố Bườn(cũ)	Kinh	Đoàn		
	091203001719			Phật			
1426	Võ Minh Triết	Làm thuê	Tổ 1, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Nguyễn Kim Khoa, 1985, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không	Bình Dương	Tổ 1, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Võ Thị Nốp, 1984, NT	
	27/05/2007	Không	Tổ 1, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091207009944			Phật			
1427	Trần Văn Lĩnh	Hạ bạc	Tổ 4, ấp Ba Núi	Trung nông	5/12	Trần Văn Phương, 1980, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Tuyết Nghi, 1982, NT	
	11/11/2002		Tổ 4, ấp Ba Núi	Kinh			
	096202012451			Phật			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1428	Phan Ngô Nhiên	Làm thuê	Tổ 4, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12 - CĐ Kế	Phan Hoàng Kế, 1978, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Ngô Thu Hà, 1980, NT	
	16/3/2004		Tổ 4, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091204001191			Phật			
1429	Chao Dương	Làm thuê	Tổ 4, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Chao Quân, 1982, CN	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Đỗ Thị Kim Tuyến, 1981, NT	
	23/10/2006		Tổ 4, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091206000904			Phật			
1430	Trần Đức Lành	Làm thuê	Tổ 5, ấp Ba Núi	Trung nông	6/12	Trần Đức Minh , 1973, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 5, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thúy Nga, 1976, LT	
	30/09/2002		Tổ 5, ấp Ba Núi	Kinh			
	091202005085			Phật			
1431	Trần Đức Mạnh	Làm thuê	Tổ 5, ấp Ba Núi	Trung nông	6/12	Trần Đức Minh , 1973, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 5, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thúy Nga, 1976, LT	
	30/09/2002		Tổ 5, ấp Ba Núi	Kinh			
	091202005677			Phật			
1432	Trần Đức Khánh	Làm thuê	Tổ 5, ấp Ba Núi	Trung nông	12/12	Trần Đức Trí , 1979, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 5, ấp Ba Núi	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thúy Hằng, 1980, LT	
	26/4/2006		Tổ 5, ấp Ba Núi	Kinh	Đoàn		
	091206007267			Phật			
1433	Lê Thanh Phát	Làm thuê	Tổ 1, ấp Ba Hòn	Trung nông	9/12	Lê Thanh Phong, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 1, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thanh Phương, 1979, NT	
	14/03/2002	Không	Tổ 1, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	089202017633			Không			
1434	Nguyễn Thanh Hào	Làm thuê	Tổ 1A, ấp Ba Hòn	Trung nông	10/12	Nguyễn Văn Đầu, 1970, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 1A, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Tiền Thị Ánh Mai, 1979, NT	
	06/04/2003	Không	Tổ 1A, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091203001168			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1435	Nguyễn Tấn Đạt	Làm thuê	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Duy, 1973, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 3, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hiền, 1980, NT	
	16/11/2007	Không	Tổ 3, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091207005210			Không			
1436	Lê Thanh Huy	Làm thuê	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Trung nông	5/12	Lê Hoàng Sơn, 1975 Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Hồ Thị Nhớ, 1980, NT	
	15/12/2006	Không	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091206013253			Không			
1437	Nguyễn Tuấn Anh	Làm thuê	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Trung nông	8/12	Nguyễn Thanh Hà, 1970, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Phan Thị Ngọc Mai, 1980, NT	
	27/05/2002	Không	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091202001209			Không			
1438	Nguyễn Trần Gia Lạc	Làm thuê	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Hùng, 1970, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Kim Xuyến, 1980, NT	
	01/07/2007	Không	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091207014111			Không			
1439	Phạm Phong Đạt	Làm thuê	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Nguyễn Thành Công, 1974, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Phạm Thúy Liễu, 1979, NT	
	26/02/2007	Không	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091207005971			Không			
1440	Nguyễn Hoàng Thanh	Làm thuê	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Nguyễn Văn Kiệt (chết)	Vắng mặt địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Đỗ Thị Bích, 1980, Mua bán	
	13/03/2003	Không	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091203003975			Không			
1441	Huỳnh Hoàng Phúc	Làm thuê	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Nguyễn Trọng Hậu, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 4, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Ngọc Điệp, 1977, NT	
	24/06/2007	Không	Tổ 4, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091207001680			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1442	Phạm Minh Tính	Làm thuê	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Phạm Minh Tâm, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 6, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thủy, 1980, NT	
	16/02/2007	Không	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091207007243			Không			
1443	Nguyễn Minh Hoàng	Làm thuê	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Trung nông	11/12	Nguyễn Minh Trí, 1977, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 6, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thúy, 1983, NT	
	12/01/2008	Không	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091208016698			Không			
1444	Trần Văn Sang	Làm thuê	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Trần Văn Sạng, 1975, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 6, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tuyền, 1976, NT	
	15/11/2003	Không	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091203001169			Không			
1445	Trần Kỳ Anh	Làm thuê	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Trung nông	11/12	Trần Trường Giang, 1975, Buôn bán	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 6, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Lê Tuyết Nhung, 1978, Buôn bán	
	14/02/2008	Không	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
				Không			
1446	Nguyễn Hoàn Tuấn	Làm thuê	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Trung nông	11/12	Nguyễn Minh Trí, 1977, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 6, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Thúy, 1983, NT	
	18/02/2008	Không	Tổ 6, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
				Không			
1447	Bùi Trung Kiên	Du học	Tổ 8, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Bùi Thanh Trinh, 1977, Làm thuê	Đang học tập tại Úc
	Không		Tổ 8, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Dương Thị Mỹ Dung, 1984, Nội trợ	
	25/12/2005		Tổ 8, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091205000959			Phật			
1448	Nguyễn An Khang	Làm thuê	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Nguyễn Thanh Bình,1974, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 9, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Trần Thị Mỹ Nương, 1983, NT	
	03/07/2007	Không	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091207000727			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1449	Trần Nghĩa Thành	Làm thuê	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Trần Nghĩa An (Chết)	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 9, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hương, 1980, NT	
	08/09/2005	Không	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091203000964			Không			
1450	Cù Đòng Tiến	Làm thuê	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12		Vắng mặt tại địa phương
	Không	Phú Quốc	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Hải, 1970, Mua bán	
	10/12/2005	Không	Tổ 9, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091203000975			Không			
1451	Phạm Chấn Hưng	Làm thuê	Tổ 10, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Phạm Thanh Cương, 1986, Mua bán	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 10, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không		
	13/12/2005	Không	Tổ 10, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	092205006622			Không			
1452	Trần Quốc Tuấn	Làm thuê	Tổ 13, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Trần Quang Duy, 1974, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 13, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Bùi Thị Ngọc Bích, 1981, NT	
	06/10/2007	Không	Tổ 13, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	91207012074			Không			
1453	Nguyễn Trường Giang	Làm thuê	Tổ 13, ấp Ba Hòn	Trung nông	6/12	Nguyễn Văn Dương,1972,LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 13, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ngọc Bích, 1980, NT	
	01/01/2003	Không	Tổ 13, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091203004216			Không			
1454	Trần Văn Dự	Làm thuê	Tổ 13, ấp Ba Hòn	Trung nông	8/12	Trần Văn Quang, 1974,LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 13, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Mỹ Lệ, 1979, NT	
	02/04/2003	Không	Tổ 13, ấp Ba Hòn	Kinh			
	091203012877			Không			
1455	Phan Tuấn Kiệt	Làm thuê	Tổ 14, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Phan Thanh Tuấn, 1965, Tài xế	Vắng mặt tại địa phương
	Không	Đồng Nai	Tổ 14, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Đỗ Thị Linh Kiều, 1982, Buôn bán	
	14/12/2006	Không	Tổ 14, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091206018823			Không			

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú của gia đình; bản thân	Thành phần gia đình	Trình độ văn hóa, CMKT	Họ và tên cha, năm sinh nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	**Nơi làm việc**	**Nơi ở hiện nay của bản thân**	**Thành phần bản thân**	**Ngoại ngữ**	**Họ và tên mẹ, năm sinh nghề nghiệp**	
	Ngày, tháng, năm sinh	**Nhóm, ngạch bậc lương**	**Nơi làm việc (nếu có)**	**Dân tộc**	**Đảng**	**Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp**	
	Số thẻ căn cước/CCCD			**Tôn giáo**	**Đoàn**		
1456	Lê Hoàng Duy	Làm thuê	Tổ 16, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Lê Hữu Trí, 1970, LT	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 16, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Lê Thị Hồng Thoa, 1979, NT	
	15/05/2004	Không	Tổ 16, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091204000946			Không			
1457	Võ Ngọc Buôl	Làm thuê	Tổ 11, ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Võ Ngọc Bích, 1972, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		Tổ 11, ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Lý Thị Thùy Linh, 1973, Nội trợ	
	25/12/2006	Không	Tổ 11, ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091206001052			Không			
1458	Lê Chí Tâm	Làm thuê	ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Lê Công Giang, 1973, Làm thuê	Vắng mặt tại địa phương
	Không		ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Lụa, 1980, Nội trợ	
	15/04/2007	Không	ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	091207014251			Không			
1459	Nguyễn Đình Khôi	Làm thuê	ấp Ba Hòn	Trung nông	12/12	Nguyễn Nhân Ngọc Hải, 1984, Tài xế	Vắng mặt tại địa phương
	Không		ấp Ba Hòn	Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Ngọc Giau, 1984, Mua bán	
	21/03/2005	Không	ấp Ba Hòn	Kinh	Đoàn		
	372121612			Không			